

MỤC LỤC

Lão Phi.....	2
Cơm Nhà Người	6
Thằng Bé Thả Điều	11
Rơi Trái Ấu Thơ	14
Một Đám Cưới.....	20
Tuổi Thơ.....	33
Đời Là Một Cuộc Chiến Đấu.....	45
Các Ông Chồng Hãy Lắng Nghe!.....	52
Qua Đèo	57
Chỗ Cái Xóm.....	66
Cha, Con Gái Và... ..	77
Mẹ Tôi.....	83
Bến Nước Kinh Cùng	89
Công Tử Bạc Liêu	98
Nửa Nạc Nửa Mỡ	101
Cũng Đành Phải Quên	121
Vòng Lẩn Quẩn.....	135
Đi Tìm	139
Cái Ghen Đàn Ông	150
Một Lựa Chọn	160
Đàn Bò Sữa.....	168
Những Bài Ca Cách Mạng.....	180
Ánh Sáng	214

LÃO PHI

Nguyễn Hoàn

Đế chừng năm nay lão cũng đã trên bảy mươi rồi. Như vậy là lão đã sống rất thọ. Cái ngưỡng cửa "thất thập cổ lai hy" lão đã vượt qua. Cuộc đời dài như vậy kể cũng không đến nỗi uổng !

Người ta kể lại rằng, tự cái thời xa lắc xa lơ, khi ngôi trường mới thành lập, lúc ấy lão còn nhỏ, lão đã có mặt ở đây rồi. Đáng lẽ chỗ đứng của lão là ở ngoài bờ biển kia, chứ không phải ở trong sân ngôi trường này. Bởi dòng họ của lão sinh ra là để thi gan cùng bão cát, để hát cùng với sóng bản trường ca bất tuyệt với thời gian.

Nhưng người ta đã đem lão vào ngôi trường này, một mình. Ất hẳn thời mới lớn, thời thanh niên, lão buồn lắm, bởi lão bị tách ra khỏi gia đình, anh em, họ hàng. Nhưng dù gì đi nữa lão cũng phải cố gắng sống với đời. Độc nhất vô nhị, không ruột rà với ai ở đây, thôi thì lão làm bạn với bác me, bác xà cừ lúc nào cũng điềm đậm, kiệm lời và ngay cả các cô phượng đóm đáng, cho khuây khỏa tâm hồn.

Dường như ngày nào lão cũng hát. Có khi lão hát thì thầm. Có khi lão hát lao xao, rì rào nghe thật du dương. Lũ học trò đùa nghịch trong sân giữa giờ ra chơi ít có đứa nào để ý nghe lão hát. Có lẽ chúng chẳng bao giờ cần tiếng hát của lão, bởi những trận đá cầu vội vàng, những câu chuyện trao đổi bạn bè cần thiết hơn đối với chúng.

Chỉ có tôi, một cô bé rụt rè, nhút nhát, có tâm hồn yêu văn chương, hay suy nghĩ vẫn vợ là thường để ý đến lão.

Năm mới vào học lớp mười của trường, có nhiều buổi trưa tôi đi sớm, nhiều buổi chiều tôi nán lại về trễ là để nghe lão hát. Không phải lời của gió mà là lời của lão. Dường như trĩu nặng trong tâm hồn lão là nỗi nhớ bờ cát, nhớ biển, nhớ bà con họ hàng, nên tiếng hát của lão nghe thật buồn. Hẳn cuộc đời lão mang nhiều tâm sự của kẻ lạc lõng, bơ vơ. Đã có lúc tôi sờ vào tấm da sần sùi của lão mà thương cho lão. Không có những trận bão cát quất rất buốt vào thân mình lão, nhưng tấm da của lão đã nhăn nheo quá thể rồi. Đôi chỗ trên thân mình lão bị khoét lõm vào thành những cái hốc sâu hoắm, lá khô và bụi bám đầy.

Ngước mắt lên nhìn lão, tôi như nghe được tiếng nói của lão nhỏ nhẹ, thì thầm rót vào tai tôi : "Biết làm sao được khi tuổi càng ngày càng cao, sức khỏe càng ngày càng yếu. Không ai có thể níu được thời gian dừng lại để mình trẻ mãi không già !".

Năm nay tôi lên lớp mười một. Thế là hơn một năm rưỡi rồi, ngày nào tôi cũng gặp lão. Những buổi chào cờ, trong khi hơn một nghìn học sinh ngồi yên lặng nghe thầy hiệu trưởng dặn dò bao chuyên thì lũ chim sẻ lại đùa nghịch hót ríu ran trên đầu, trên cổ lão. Ôi lão thật là dễ chịu ! Gió nhè nhẹ thổi qua, lão lại cất tiếng hát thì thầm.

Vẫn chỉ là giọng hát xô lô muôn thưở, chứ chẳng thể nào được hát bè. Khi thầy hiệu trưởng nhắc về chuyện hạnh kiểm, chuyện nội qui học sinh thì tôi thấy mái đầu xanh của lão như hất hất về hướng bác xà cừ đang đứng án ngữ sát bên cổng trường như một vị tướng hết sức uy nghi, mặc dù cái lưng của bác đang mỉm cười một cách độ lượng về cái chuyện bác xà cừ lưng còng lại còng trên lưng cái bảng nội qui học sinh to tướng. Lũ học sinh trường phổ thông trung học Nguyễn Thái Học ở thành phố này không ai mà không biết việc đó.

Kể ra bác xà cừ khỏe thật. Tuy vất vả là thế nhưng trông bác lúc nào cũng thật phương phi xanh tốt. Bác chỉ có cái tội là hằng năm cứ vào mùa xuân bác lại đẻ ra lũ con nhiều vô số kể tròn trĩnh trục như quả bóng tê-níc có cái chân dài mà lũ con trai thường vịn cành

hái gõ vào đầu bạn như kiểu gõ mõ tụng kinh, khiến khổ chủ bị hành hạ đau điếng vô cùng, có khi còn bị u đầu u trán nữa !

Lũ con của lão Phi thì không cứng ngắc độc địa như lũ con của bác xà cừ. Chúng có thân hình nhỏ như đầu ngón tay cái, tuy sần sùi nhưng trông thật hiền. Những ngày mùa thu, mùa đông lão Phi thả những sợi tóc của lão xuống sân trường. Lũ con gái thường ngồi ở các hàng đầu trong các buổi chào cờ nhặt những sợi tóc chết ấy rút ra từng đoạn rồi lại nối vào, trông thật thích. Có lần ở thư viện trường tôi đã tò mò lật quyển tự điển tra về lão, thấy ghi : "Phi lao : cây trồng khắp nơi lấy bóng mát và giữ cát ở bờ biển, thân to, gỗ rắn, vỏ có chất ta-nin dùng để nhuộm". Kể ra lão sinh ra thật có cho đời !

Nhưng đời lão, cũng như đời người, làm sao tránh được bốn chữ "sinh, lão, bệnh, tử" ! Mùa thu năm nay tóc lão vàng hoe và rụng thật nhiều. Đến đầu đông thì bao nhiêu tóc trên đầu lão đều lần lượt rụng sạch. Bác bảo vệ trường chiều nào cũng quét hàng thúng sợi tóc vàng của lão rụng xuống sân trường. Trước hiện tượng ấy, một buổi chiều, chỉ còn một mình tôi nán lại, thì bác bảo vệ vừa thông thả đưa chổi quét, vừa buồn buồn nói với tôi rằng : "Như vậy là lão Phi Lao chết thật rồi. Không phải sâu đục thân lão, mà do lão già quá, cần cỗi quá, yếu đi rồi, nên lão không thể nào chịu đựng nổi cái lạnh khắc nghiệt của mùa đông... ". Không biết sao tự dưng những giọt nước mắt của tôi ứa ra khi ngược nhìn tấm thân khẳng khiu, gầy gò, trơ những cánh tay xương của lão trong chiều. Gió vẫn vô tình thổi qua thân mình lão. Nhưng còn đâu những tiếng hát lao xao, rì rào, du dương buồn của lão nữa trên đời này !

Tôi xin bác bảo vệ một thúng tóc vàng cuối cùng của lão Phi để về làm kỷ niệm. Tôi ngâm sạch thúng tóc ấy nhiều lần trong nước trong, phơi thật khô, rồi bỏ vào bì gác lên giá sách phía trên cao. Một thời gian tôi quên bẵng đi mất.

Rồi mùa đông lạnh lẽo cũng qua đi. Tấm thân khẳng khiu trơ trụi của lão Phi vẫn đứng khô khốc ở một góc sân trường. Người ta hy vọng mùa xuân ấm áp lão Phi sẽ đâm chồi nảy lộc sống lại. Nhưng rồi ra Tết đi học lại, tôi thấy lão chẳng có chút biểu hiện gì của sự hồi sinh.

Quả là lão đã chết thật rồi ! Và người ta đã đồn lão để làm củ. Một hôm đến trường, lần đầu tiên không nhìn thấy lão nữa tôi đã bất chợt rung mình như thốt lên trong tâm tưởng buồn : "Lão Phi thôi đã thôi rồi, nước mây man mác ngấm ngùi lòng ta !".

Tôi bỗng có sáng kiến lấy mớ tóc vàng khô của lão để làm một chiếc gối. Tôi may một tấm áo gối bằng lụa tơ tằm vàng óng để bọc ngoài. Và đêm ấy, sau khi học bài thật khuya, tôi ngả đầu lên chiếc gối êm êm thơm mùi lá ổi để ngủ. Trong mơ, tôi nghe lão Phi hát những bài hát thật hay về biển, về sóng và về bờ cát trắng. Tiếng hát của lão thật khẽ khàng, thật du dương, vừa gần gũi, vừa lan xa trong một buổi chiều xuân lộng đầy gió biển.

CƠM NHÀ NGƯỜI

Vũ Hoàng Sâm

Nhà tôi ở bên kia sông, chỉ cách thị xã một con đò. Vậy mà so với nhà cậu tôi thì đã rất quê. Mẹ tôi duy là nhà giáo nhưng hàng ngày sau khi lên lớp về, mẹ cưỡi ngay chiếc áo dài màu xanh nước biển để mặc bộ bà ba cũ kỹ rồi xắn quần tới gò hái rau, nuôi cá, nuôi heo.

Còn ba, từ sáng tới chiều chỉ mặc độc một chiếc quần cụt, cặm cùi ở ngoài vườn. Những lúc ấy nhìn ba "rõ ràng là bác nông dân thực thụ", không thể nào hình dung được cách đây chưa lâu, ba đã từng là một vị chỉ huy Trung đoàn. Ba vừa làm vừa hát những bài ca về cuộc trường chinh đời non lập biển của con người. Ba thường nói với mẹ :

Quá khứ, tôi là người lính không đến nỗi tồi, nhưng đó là quá khứ. Người ta không phải chỉ sống bằng quá khứ. Bây giờ mình phải tập trung cho chiến lược VAC". Còn với chúng tôi, người hứa hẹn :

"Các con cứ yên chí. Chỉ vài năm nữa, vườn cá này và đàn heo, đàn gà này... sẽ nhả ngọc phun châu, giúp chúng ta xây dựng một lâu đài lý tưởng... Ở thôn quê mà có được cơ ngơi ấy mới sướng, chứ ở thành phố bụi bặm, ồn ào, bon chen mệt cả người".

Chẳng biết đến bao giờ lâu đài lý tưởng của chúng tôi mới được dựng lên, nhưng bây giờ nhà tôi so với nhà cậu tôi đúng là một trời một vực.

Mấy lần được mẹ dẫn đến chơi nhà cậu Hai, tôi lại thầm ao ước: Bao giờ cha mẹ tôi mới xây được một ngôi biệt thự cao sang nhường ấy. Thích nhất là bồn cá trước sân có hòn non bộ, những con cá rô phi, cá chép vàng no nê bơi lội nhõn nhơ. Nhà chỉ có cậu mợ và chị Dân mà có tới hai lầu. Chị Dân có một phòng riêng trên tầng hai học bài, nghỉ ngơi rất yên tĩnh. Lúc nào mệt chị lại ra ban công nói chuyện với mấy chậu phong lan hoặc xuống lầu một bấm máy xem phim. Nhà cậu ngày nào cũng có tiệc, khách ra vào nườm nượp. Chiếc bàn tròn ở phòng khách luôn luôn bóng loáng và đầy những đĩa thức ăn thơm phức, nhìn cũng biết là ngon. Cái gì ở nhà cậu cũng tuyệt vời. Ước gì...

Một buổi sáng chủ nhật, cậu mợ tôi về quê. Ba mời cậu mợ uống nước rồi dẫn mọi người ra ao xem kéo cá. Còn mẹ, tất tả chạy ra chợ mua thức ăn thêm. Bữa cơm hôm ấy thật vui. Lúc gần về, cậu hỏi cả nhà :

- Thằng Tâm năm nay học lớp mấy ?

Ba tôi đỡ lời :

- Năm học mới cháu vào lớp mười.

Cậu tôi khẽ nhíu mày :

- Điều kiện học hành ở đây liệu rồi có thi chuyển cấp được không ?

Ba tôi tỏ ra rất tự tin. Ông mỉm cười ý nhị :

- Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh. Thằng này cũng tạm được. Năm nay lên ngôi ghé lớp mười chắc ăn.

Cậu có vẻ như đang suy nghĩ một điều gì đó hệ trọng.

- Tôi tính thế này, cô chú thấy được không ? Thằng Tâm ở đây học hành khó mà thành đạt. Về thành phố, tiếp cận với văn minh, năng khiếu của nó mới có dịp phát huy. Vợ chồng tôi cũng có nhiều công việc phải vắng nhà luôn, cho thằng Tâm lên ở với con Dân cho có chị có em.

Nghe cậu nói, tôi mừng rơn, nhưng cha mẹ lại có vẻ phân vân :

- Thằng Tâm ở nhà còn lười lắm. Lên đây cậu, mợ nuông chiều nó lại đồ ỉn ra.

- Cô chú cứ yên chí, sang bên ấy thằng Tâm có khối việc để làm.

Tiếng nói của cậu như một quyết định cuối cùng.

Buổi tối, lúc ngồi lại với tôi, ba có vẻ không vui. Ông chỉ nói :

"Ba cũng biết con thích được lên thành phố, tuổi trẻ ai cũng ưa điều mới lạ, nếu con muốn con cứ đi, nhưng ba thấy con chưa đủ lông đủ cánh để bay xa. Dù đoạn đường từ đây đến nhà cậu mợ chỉ cách một con đò". Nói rồi ông bảo tôi đi ngủ. Gần sáng trời lạnh, giật mình thức giấc tôi vẫn thấy đóm lửa ở đầu giường thuốc lập lòe trong đêm.

Sáng hôm sau, mẹ tôi dẫn tôi sang giao cho cậu mợ. Chị Dân đón tôi như một cô bé nhà giàu được tặng thêm một chú búp bê.

Một ngày, hai ngày, rồi một tuần trôi qua, tôi như sống trong niềm vui của một thế giới mới. Tại đây, cái gì cũng đầy đủ, đẹp mắt, thích thú... chỉ có một điều : Hình như ngày nào, cậu cũng mang từ đâu về nhà một chuyện gì đấy, không vui. Mới buổi chiều hôm Tết trung thu, sau khi một người khách ra về, cậu nặng lời với mợ :

- Đây là lần cuối cùng, từ đây bà không được nhận quà của người ta nữa đấy.

Giọng mợ tôi vẫn nhẹ nhàng nhưng ở khóe miệng lại nhếch một nụ cười rất lạ :

- Ô kìa ! Sao dạo này ông thay đổi nhiều vậy ?

- Bà không biết đấy, báo chí nó vạch ra một lô, một lốc. Có kẻ phải đưa mặt lên truyền hình cho thiên hạ coi chơi.

- Vì tội gì ?

Cậu hất đầu về phía gói quà.

Vậy mà chỉ một lát sau, cậu mợ tôi lại cặp kè trên ghế salon để xem tiếp bộ phim dài nhiều tập của Hồng Kông, đánh đấm triền miên. Chị Dân đang ngồi học ở trên lầu, nghe tiếng kêu khóc thất thanh vội kéo tôi chạy xuống, tới nơi lại thấy cha mẹ đang "vui vẻ", liếc qua màn ảnh, thì ra một pha vô cùng hấp dẫn. Chị vội gói đầu lên đùi mẹ, hai chân duỗi dài trên ghế.

Những chuyện như vậy thường diễn ra rất tự nhiên và bất ngờ, nên tôi không biết phải lách đi chỗ khác hay cứ tự nhiên như người trong nhà. Dần dà, tôi bắt đầu cảm thấy mình luôn là một người thừa. Có thể, đấy chỉ là mặc cảm, tôi vẫn sống thoải mái và được hưởng mọi ưu ái như một thành viên trong gia đình. Cậu mợ may cho tôi hai bộ đồ mới, tôi cũng được dành riêng cho một căn phòng để học tập, đọc sách và nghỉ ngơi. Không ai quấy rầy, la ó. Ăn uống thì ngoài

ba bữa chính, đôi lúc nào tôi có thể tự do pha sữa, mì gói hoặc lấy thức ăn bao giờ cũng đầy ắp trong tủ lạnh.

Nhà cậu quá rộng mà chỉ có ba người. Cậu thuê một bà già - bà Tư - độc thân, khoảng sáu mươi tuổi, làm người ở quét dọn, lau chùi, giặt giũ, cơm nước hàng ngày. Bà kê một chiếc giường nhỏ ở luôn dưới bếp. Phải công nhận, bà là người sạch sẽ, siêng năng và nhân hậu. Nhiều lúc, thấy bà bận rộn tôi mon men đến gần xin làm giúp, nhưng bà một mực không cho, bà bảo : "Việc của các cô các cậu bây giờ là học cho giỏi".

Tôi thấy thương bà quá. Nếu như bà nội, bà ngoại tôi còn sống ? Cậu mợ và chúng tôi có bốn phần thay nhau cơm bưng nước rót để nội ngoại phần nào được an ủi lúc tuổi già. Thế mà bà Tư hàng ngày phải dậy từ năm giờ sáng giặt giũ, lau nhà, nấu nước... chờ cho chúng tôi ăn sáng xong, dọn dẹp rồi đi chợ. Có lúc, tôi cũng thấy băn khoăn vì bà Tư không bao giờ ngồi ăn chung với cả nhà.

Một lần tôi lân la lại gần bà bắt chuyện và khẩn khoản mời bà từ nay cùng ăn cơm với chúng tôi cho vui. Bà có vẻ trầm ngâm như suy nghĩ điều gì, rồi vỗ vỗ vào cánh tay tôi nói khẽ : "Cậu thông cảm cho tôi, tôi cũng phải biết cương vị của tôi nữa chứ !".

Hình như... tôi đã nghe ai nói ở đâu về "cương vị".

A... tôi nhớ ra rồi ! Cũng một người ở cho nhà Bá Hộ trong vở cải lương "Đời Cô Lựu".

Tôi thoáng buồn, nhưng ở tuổi tôi cái gì cũng mau quên. tôi cũng mau quên đi như mấy chuyện mà tôi đã từng nghe, từng thấy vài hôm trước. Công việc chiếm mất nhiều thời gian của tôi lúc này là cuộc phiêu lưu trong tủ sách của chị Dân với những cái tên vô cùng hấp dẫn. Có lần, tôi mãi mê đến nỗi không nghe cả tiếng mưa rơi lộp độp ngoài vườn.

Hôm ấy là chiều thứ bảy. Tôi đang bị hút vào bộ "Hồng Lâu Mộng", bỗng nghe có tiếng ai la lớn ngoài sân : "Giờ này mấy người còn ngủ hay sao mà để quần áo ngoài trời mưa ướt hết cả rồi". Tôi giật mình như kẻ trộm bị bắt quả tang, vội vàng chạy xuống sân. Mợ tôi giận đến tím cả mặt. Bỏ đồ "mốt" nhất mợ tôi may để chiều nay đi đám tiệc mà tôi lại quên để trời mưa ướt hết. Tôi cũng không nhớ mấy ngày bà Tư bệnh nặng phải xin nghỉ sang nằm ở nhà dưỡng lão.

Chị Dân đi dự sinh nhật người bạn gái. Lúc này, tôi không biết phải làm gì nên chỉ đáp ứng được một câu : "Con xin lỗi mẹ". Mẹ tôi không nói câu nào. Kể từ hôm ấy, một nỗi lo sợ mơ hồ luôn luôn ám ảnh tôi và tự nhiên tôi cố tìm cách né tránh mẹ. Nhưng... làm sao tránh khỏi khi người ta sống chung một nhà.

Mấy hôm sau, cậu mẹ lại có việc đi đâu đấy. Tôi thấy mẹ ngồi trước bàn trang điểm rất lâu. Còn cậu thì dẫn xe ra sân, đợi. Lúc bước ra tới cửa, mẹ quay lại dặn chị Dân :

- Hôm nay bà Tư còn bệnh, con ở nhà giặt giũ, đi chợ rồi về nấu cơm...

Tôi hồi hộp chờ nghe một câu sai bảo của mẹ : "Còn thằng Tâm, cháu tiếp chị tưới hoa, lau nhà... ". Nhưng không. Mẹ chỉ nói chuyện với chị Dân rồi quàng quả bước đi, coi như không có mặt tôi ở đấy. Khi tiến xe đã xa dần ngoài cổng, tôi vẫn đứng lặng, âm thầm nhớ về một con đường nhỏ trải cát vàng dẫn đến một ngôi nhà sàn ở phía bên sông. Giờ này chắc mẹ đang xắn quần tới gối thả rau, cám cho cá ăn. Còn ba vẫn ở trần trụi trực vùn xối cho từng gốc táo. Hình như tôi nghe có tiếng cuộc hăm hở của ba và tiếng ca tha thiết của ông:

"Bàn tay ta làm nên tất cả, có sức người sỏi đá cũng thành cơm".

Ngày mai ? Không, ngay trong ngày hôm nay tôi phải trở về. Mới có hơn một tháng mà tôi tưởng chừng đã xa cha mẹ hàng mấy mươi năm. Tôi sung sướng nghĩ đến chiều nay, tôi sẽ ra vườn hái táo với ba như ngày nào. Thỉnh thoảng có trái táo lớn nhất ông lại gọi:

"Tâm ơi, đến ba cho". Mẹ, hề trông thấy tôi ra vườn, lại hỏi : "Con học bài xong chưa ?". Những lúc ấy nhìn mẹ, tôi cảm thấy yên lòng.

Còn ở đây ?

Tôi sợ hãi nghĩ đến bữa cơm trưa nay, phải ngồi đối diện với mẹ. Tự nhiên miệng tôi đắng ngắt...

Giờ đây, tôi mới lơ mơ hiểu được tại sao đêm trước khi tiễn tôi đi, ba không ngủ ! Bởi lẽ, chính người cũng đã từng đi ở đợ, đã từng ăn cơm của nhà người !

THẰNG BÉ THẢ DIỀU

Nguyễn Nam An

Chú nó là chú út. Thằng cháu cũng là cháu út. Hai chú cháu đều út. Cách nhau chừng hai mươi năm. Khi thằng cháu hỏi chú cho nó cầm cuộn chỉ thả diều, chú nó nói mi coi chừng con diều đứt dây bay mất. Thằng cháu nói con cầm được. Con sẽ thả cho con diều này bay lên tới tận trời!

Khu vực này trong Irvine không có nhiều người gốc Á. Anh ruột thằng chú út đến đây mua nhà cũng tình cờ. Cô vợ xinh xinh ở nhà, nghe bà chị dâu bảo dưới Irvine đang xây sao không qua đó mà mua. Đi coi thì đi nhưng mua thì để tính lại. Anh ấy mới ra trường, tiền đâu đủ để tính tới chuyện đó.

Rồi cũng phải làm người như thiên hạ, anh đùa với vợ như vậy. Nghĩa là anh sẽ còng lưng gánh nốt thời lưu lạc ba mươi năm nữa để trả nợ cho ngân hàng. Giấy tờ lui tới, mượn nợ mới để thân ngắn thời gian trả nợ, gánh nặng của hai đứa còn một nửa. Còn sáu năm hơn chú út theo bà nội qua đoàn tụ. Chú mang theo cách làm diều giấy ba thằng út thường làm thuở nhỏ bên nhà truyền nghề cho cháu.

“Mi đi lấy cơm nguội mà dán. Tao làm như rứa đó.”

“Con có keo trong hộp bàn. Dán keo được không chú?”

“Được chứ rằng không được. Điều giấy mà dán bằng keo là số một. Keo là thứ ‘xịn’ rồi!”

“Xịn là gì chú?”

“Tao không biết giải thích. Hồi bên nhà, thấy đồ của Mỹ về người ta nói vậy.”

“Xịn! Con điều của chú nó xịn chị Na ơi!”

Hai đứa bé cười hồn nhiên. Giờ chú cháu chơi với nhau, thi đua cho con điều bay cao hơn ngọn cây khuynh diệp sau nhà.

Thằng chú thì nhớ nơi chốn cũ vừa bỏ đi. Chú thả con điều như thả nhớ thương về trời, thả ngày hôm qua nương theo gió mà bay không biết về hướng nào. Thấy đứa cháu nhỏ nó thương, nhiều lúc muốn nói với anh mình vài điều mà không biết làm sao bắt đầu. Lúc nhỏ còn bên nhà anh vẫn thường làm điều rồi công chú út ra đường lộ mà thả. Mà sao con điều đó đi đâu mất đôi khi sau những hàng rào, những tàn cây phượng. Mà sao con điều đó lại về khi chú út thấy anh mình.

Buổi sáng đưa con đi học. Chiều về lại nhà vội vã miếng cơm. Mà anh có đòi hỏi gì cho cam. Mì gói cho vào tô, chút ketchup cho màu tô mì có màu đỏ nhạt... Anh ăn dễ dàng như lúc còn ở với mẹ, như thời gian ở Mỹ một mình.

Thời gian sau chị dâu không được vui. Những thắc mắc khó trả lời của chị làm anh điên đầu. “Anh bảo trợ gia đình sao không nói với em?” “Lúc đó anh còn đi học.” Anh chú út đùa đùa: “Không lẽ mới quen nhau anh phải nói luôn là anh đã nộp giấy tờ đoàn tụ cho mẹ và các em anh!” Chị dâu hứ một tiếng. “Nhà chật quá. Ai hút thuốc lá hôi rình.” Vậy đó. Dần dà đi làm về anh chú út không biết phải làm gì. Mẹ ở trong phòng. Vợ ở trong phòng. Con không có ai đùa với chúng. Còn lũ em đi ra đi vô tay chân thừa thãi.

Thời gian sau chị dâu có nhiều bạn bè ngoại quốc. Chị gọi vào văn phòng anh mà chú nghe được:

“Em đi chơi với Susan. Anh về sớm được không?”

Dĩ nhiên anh chú út về sớm được. Anh đi làm sao phè quá nhưng chắc khổ ở nhiều điểm khác. Chị dâu nôn nóng muốn rời nhà đi với bạn. Thằng cháu út đứng xớ rớ với Na. Anh thằng út đứng

trong phòng ăn, tay cầm chén cơm, ăn vội. Tiếng chị dâu: “Đi lên lầu tắm mấy con.”

Anh thằng út nhú mày. Thường ngày đây là công việc của anh. Anh bỏ cái chén xuống:

“Để anh ăn cơm xong anh sẽ tắm cho con. Em vội vã gì lắm.”
Chị dâu thằng út mặc kệ, hối con lên lầu. Anh nó có vẻ bực mình:

“Trời đánh tránh bữa ăn. Em đi chơi với bạn Mỹ của em đi. Để đó ăn cơm xong anh lo cho con.”

Thằng cháu út ngược mắt nhìn cha nó. Tội nghiệp.

Vài năm sau thằng cháu út gặp lại thằng chú ở nhà bà nội. Căn nhà thuê trong khu vực nghèo nàn.

“Phòng ba con ở đâu chú?”

“Đây này.”

Thằng chú út đưa tay chỉ. Hai chú cháu nó nhìn vào những hộp, những thùng sách ngổn ngang.

“Ba làm chi mà không dọn phòng cho ngăn nắp?”

“Chú không biết. Từ khi ba rời Irvine, những thùng đồ này ba con chưa mở ra. Ba muốn về!”

Thằng chú út đoán trúng được phần nào những gì thằng anh nghĩ. Anh ta muốn trở lại nên anh coi căn phòng này là chỗ ở tạm thời. Nhưng không biết bao giờ anh về được.

“Chú à. Con điều chú làm bị mắc trên nóc nhà hồi đó rớt xuống sau hè.”

“Răng con không lấy mà chơi?”

“Thả điều một mình buồn lắm chú.”

“Để bữa mô chú xuống Irvine đưa con ra công viên thả điều lại.”

“Dạ. Con sẽ thả con điều lên tới tận Trời, bắt phi cơ ba con xuống. Về nhà!”

“Về thôi út à.”

Na nói với em. Trước khi đi thằng bé nhắc chú lời hứa. “Chú nhớ mà.” Cháu về. Chú vào nhà nghỉ vẫn vợ. Nó mong con điều giấy chở được những điều anh mình nghĩ đến chị dâu. Chỉ mong vậy. Chị dâu à! Bao giờ chị có chút thì giờ để nhìn thấy mơ ước của thằng con út. Con điều tự làm của nó chỉ mới bay ngang nóc nhà. Gió lên! Gió lên! Bay cao đi điều. Bay lên “bắt phi cơ ba về”. Nhưng mà đừng làm

nó sợ. Đừng căng gió quá để đứt sợi chỉ mong manh. Tội nghiệp giấc mơ của cháu tôi. Thằng cháu út nhỏ nhoi.

RƠI TRÁI ẦU THƠ

Nguyễn Nam An

Nguyên một khu đất rộng mọc toàn cỏ lau. Bên này là đường Nguyễn Du, bên kia Lý Thường Kiệt. Nơi đường Đồng Đa, dọc theo đường rầy xe lửa người ta họp lại mua bán và biến thành chợ từ lúc nào. Buổi sáng có những gánh hàng rong, gánh chè, xôi bắp, bún mắm. Khoảng gần 9:00 giờ sáng, những người bán cá biển mới đánh về mang đến những cá những tôm còn tươi rói lên từ hải cảng. Bốn năm giờ lại có cá chợ chiều. Thế đó chợ họp suốt ngày. Thế đó chợ có tên là chợ Đồng Đa từ hồi nào.

Nhà ba mẹ tôi ở xóm Thuận Lập B, gồm những gia đình nằm trong khu vực bao bởi đường Nguyễn Du, Đồng Đa, Gia Long, và Lê Lợi. Vào trong xóm có mấy con hẻm, nối liền đường này với đường kia. Hẻm lại chia những ngõ cụt. Nhà bác tôi ở cuối cùng một ngõ cụt như thế bên cạnh nhà ba mẹ tôi.

Có hôm đang học bài, bác bảo chị Út sang kêu tôi ra giúp ai đó. Tôi đi ra thì bác chỉ hai cô nhỏ, mặc áo dài trắng, đang cố nổ máy chiếc xe Honda. Hai cô đi lộn đường nên dính vào cái ngõ cụt. Chiếc xe gắn máy không thương lại đỡ chúng. Thế là hết cô này đến cô kia thay nhau mà trị chiếc xe.

Bác tôi chỉ hai người đó, nói tôi ra giúp. Tôi đâu biết gì về xe với cộ nên gọi tôi làm cho chiếc xe nổ máy là trật đường rầy. Tôi đứng ngó hai cô. Họ đứng ngó tôi. Tuổi mới lớn tôi cù lần thế đó.

Một lần ai đó chạy xe sang nhà tôi. Cũng xe gắn máy nhưng chiếc xe này ngoan. Nó không nằm vạ làm khổ chủ nhân. Chủ nhân đây là cô nhỏ có mái tóc demie-garcon, từ lớp sáu đã nổi tiếng xinh.

Hôm nay người đã học lớp chín. Người dừng xe trước sân, hỏi có em người sang chơi. Tôi ngu như gì. Gặp người mừng lắm nên quên hết mỗi ngày mình vẫn chạy ngang con đường nhà người ở để mong gặp mặt. Dì tôi thấy tôi đứng ngó ra, nhắc nhỏ con mời bạn vào chơi. Tôi bỏ vớ bước ra hiên nhà. Vừa đi vừa trả lời câu hỏi của người : “Cu không có ở đây”. Nghe xong người cảm ơn rồi quay đầu xe đi về.

Tôi đứng ngó theo mong sao cho xe tắt máy như chiếc Honda của hai cô nhỏ đi lạc. Nhưng không, xe của người chạy ngon ơ. Mới vài phút đã khuất khỏi căn nhà cuối ngõ cụt.

“Ai vậy con ?”

Dì tôi hỏi dò.

“Dạ bạn con.”

“Dễ thương quá hí.”

Điều này tôi biết mà. Đi học trên trường tôi nghe tụi nó to nhỏ hoài.

Thuở trung học miện tôi như bị ai dán băng keo. Thường ngày tôi vốn ít nói nay lại càng nói ít những khi có dịp gặp cô nhỏ. Tôi biết người học lớp nào, biết thời khóa biểu, và biết để không có cảm tình mấy với những tên học lớp lớn hơn vẫn theo người. Tôi cù lần tập tễnh làm thơ, phải vắn phải luật loạn cả lên nhưng chẳng là gì cả. Những bài thơ mà nay đọc lại chính tôi cũng chẳng hiểu nổi tôi muốn nói gì lúc đó. Cũng may tôi không ở trong thi văn đoàn nào để bạn bè xúm lại khen nhau. Nghe khen mãi rồi tưởng thật để coi trời bằng cái cốc cà phê! Thuở đó nếu tôi dám gởi cho người đọc những gì viết nắn nót trên giấy mà chữ không được đẹp, không biết số phận những bài thơ quờ quạng đó cũng như tác giả sẽ đi về đâu. Đi về đâu cũng được nhưng lạ trời đừng bị chuyển tay đám con gái trong lớp học. Tụi nó mà đọc rồi ghi chú là tôi hết đường “đi vào văn học sử”. Mà vào đó để làm gì à sao người ta quan trọng đến thế.

Nơi tôi sinh ra: “Thành phố có con sông không chạy vòng mà thẳng. Có nắng đoản hậu mùa hè, gió bắc lạnh thấu... mùa đông. Đạp xe vòng vòng mười lăm phút hết. Nhưng anh theo em về xưa cũng mệt quá chừng. Em đạp xe mini chiều đi đâu chờ gió. Cho áo lộng đôi tà thiên hạ rớt xa xa. Em tóc demie-garcon của thời anh rất lạ...” giờ chắc đổi rồi như trường trên đường Lê Lợi, trường bên kia Thống Nhất.

Thuở đó người đâu biết người là số một. Kết quả bầu cử ngầm của đám mới lớn. Thế nào đó tụi trường nam biết rồi chuyển tai nhau. Tôi nghe và biết đường mình theo dài cả dặm. Số một ở trường nữ kéo sau lưng thêm những hàng dài áo trắng. Số một đúng nghĩa chứ không phải số một mà đằng sau chẳng có ai là số hai!

Thi lục cá nguyệt xong, thầy giao cho đứa đứng đầu đem kết quả về làm vị thứ. Tôi bị dính. Thành nhỏ trịnh trọng mang xấp bài thi Lý Hóa của thầy Nguyễn Tông cùng Thành Tích Biểu cả lớp về nhà. Trước khi sắp hạng tôi sẽ khoe với mẹ và dì tôi để vòi tiền thưởng. Rạp Kinh Đô đang chiếu Đường Sơn Đại Huynh. Được tiền tôi sẽ rủ bạn bè đi coi thành Lý Tiểu Long. Có “chai mặt” lắm tôi cũng không dám mở miệng hỏi người vì đối với đám con gái, lúc đó Lý Tiểu Long hay Lý Tam Cước đâu là cái quái gì.

Ham chơi bóng rổ tôi gởi thằng Cu em người xấp học bạ và bài thi của lớp. Nó có cái cặp to chứa không hết đồ lảm ca lảm cẩm của tuổi mới lớn. Không biết sao thằng này lại khoái để trái cây dầm chua và ô mai trong cặp. Chắc chắn không dành cho nó rồi mà để cho người nào đó. Mục này tôi chưa biết vì... của mình chưa đến mức đó. Đi học về mới thấy bóng dáng người bên kia đường là tôi mừng. Mừng lắm! Chuyện khác... thằng nhỏ chưa dám nghĩ đến. Tôi lại ngại nhờ bạn bè thân làm quân sư. Biết đâu có thằng cũng thương thầm trộm nhớ người thì “ô hô ai tai.”

Chơi xong bóng rổ thằng em người quên gởi lại tôi xấp học bạ. Nó mang luôn về nhà. Thế đó có người tò mò coi thử cái lớp này nó ra sao? Kéo nhau đi đánh lộn thì bên Phan Chu Trinh thầy giám thị đã nhẵn mặt. Thôi để coi hình, coi vị thứ và coi luôn lời phê của giáo sư phụ trách môn học. Cái hình chụp từ những ngày bắt đầu thi đệ thất tôi còn dùng cho bốn niên học sau! Tôi nhìn thấy ngổ lăm nhưng kệ

miễn sao thầy phê ngon lành trong thành tích biểu là ăn tiền... của mẹ và dì! Tiểu sử học đường của đám lớp tôi và những tên hay qua lại trước ngõ nhà người vì thế được soi dưới kiếng hiển vi của đôi mắt đẹp. Có đứa con nhà giàu, đẹp trai, học giỏi và không giỏi. Có đứa “thông minh” nhưng không chăm chỉ. Có đứa sao nhìn hình không giống bên ngoài. Hy vọng tôi không bị phán “hắn hay theo... hoài”.

Về sau tôi để ý đến Việt Văn hơn toán. Tên người bắt đầu bằng chữ B. Tên tôi là A. Ngày nào tôi viết được thư, trong đó có đoạn “a cộng b bình phương thành... [$(a + b)^2 = a^2 + 2ab + b^2$] có lẽ tôi chọn ban văn chương khi lên trung học đệ nhị cấp. Tôi sẽ gửi bài cho Tuổi Hoa hay Tuổi Ngọc rồi thừa thắng xông lên lập luận thi văn đoàn xóm nhỏ! Cũng may, thầy dạy Việt Văn của lớp, một nhà thơ nhà văn có bài đăng ở các tạp chí Sài Gòn đã “dìm” tôi xuống, để hôm nay tôi mới “nổi” lên được với cái truyện chẳng ra đầu ra đuôi này! Thầy cũ của tôi mà đọc được bài viết hôm nay chắc tôi ăn hai con “trứng vịt” tròn vo.

Miền Trung đã có những tháng mưa dầm mưa dề. Đứng dưới mái hiên lợp bằng tôn, nghe mưa dồn dập tôi chẳng muốn đi đâu; chẳng muốn làm gì mà cầu sao cho mưa ướm hết đầu tóc được hớt ba phân để làm ... thi sĩ. “Chiều mưa bay nghiêng chút niềm riêng đây đó...” hay “Có con chim sẻ trên đầu ngọn cây. Vô cánh chim bay qua cái nóc nhà. Mái thấp lợp tôn mưa ồn thức giấc. Có gì tràn đầy như đất nước xa...”

Qua nhà người tìm mượn cuốn tập chỉ là cái cớ. Tôi đứng dưới mái hiên nhìn mưa và nói gì đâu. “Mưa Sài Gòn, Mưa Hà Nội” không biết sao chứ mưa thành phố tôi lúc đó vui lắm. Ít ra khi mưa trúng ngay bữa lang thang mà không biết đi đâu. Qua lại con đường quen, tìm cớ ghé vào để mong gặp mặt... Em người cho mượn cái áo che mưa của ai đó trong gia đình. Cái áo màu trắng, chắc chắn không phải của nó vì tôi bận vào ngấn trên đầu gối, hai tay áo bám sát lấy tay mình. Áo của con gái rồi. Về đến nhà cởi ra mới biết áo của người. Tôi mừng run, mất ăn mất ngủ rồi nán ná không muốn mang trả áo sớm như dự định. Đến khi em người sang đòi áo “để chị đi học” tôi định nói mất rồi. Để mua đèn cái khác nghe! Cái áo đó có gì đâu mà theo tôi đi gần hết vòng trái đất sau này dầu rời trường rời lớp rời

thành phố chưa lần trở lại. Có gì mà khi “Áo ai cho mượn không đủ che hạt nước trời nên rét lạnh ngày sau.”

Chiến trận đã xoay chiều. Lệnh đồn quân được thông báo hàng ngày trên đài phát thanh. Tôi gần đi rồi. Đi lính! Lần cuối qua thăm người đứng ở cửa sau hỏi nhỏ.”... Học như rứa mà rằng phải đi!” Thì ra người biết hết. Thằng Cu là gián điệp. Học bạ gởi nó ngày nào là bằng chứng. Tự nhiên tôi nghe nao nao trong lòng. Tôi đứng nhìn con bé. Ánh điện vàng phía sau không soi rõ mặt nó nhưng tôi tìm được đôi mắt sáng, đẹp nhưng buồn. Tôi không trả lời được câu hỏi. Xa xa là cánh đồng cỏ lau tôi từng lẫn lộn những ngày ấu thời. Khi đó người còn ở đâu ngoài Huế, chưa thả những giọt nắng vàng nhẹ xuống hồn tôi. “Gọi em là mưa trên đầu ngọn núi. Nước mát lòng khe uông nhé yêu thương. Gọi trên Trường Sơn tên trong trí tưởng. Nay núi mai rừng đi giữ quê hương...”

Thằng bạn còn ở nhà báo tin người chết! Thư còn nhiều nữa những trách móc thân tình nhưng tôi không can đảm đọc hết. Đôi lần có phép trở lại thành phố cũ, ở tuổi mười chín, tôi thấy mình lạ hẳn với đời sống. Gia đình còn lại của người cũng xuôi về Nam. Mấy đứa trong đám bạn càng ngày càng xa. Tôi ở tác chiến chỉ có một đường về như thơ của người thầy dạy Việt Văn: “Thưa me, thưa me con đã trở về. Nằm trên xe lăn từng vòng xót xa. Thưa me, thưa me con đã về gần. Dầu chẳng còn đôi chân. Thưa me, thưa me con đã về thăm.

Xin giữa quê hương một chỗ yên nằm. Xin một bóng cây lên trên phần mộ. Một lần là trăm năm.”* Cũng may không chết.

Thôi chào xa thành phố thân yêu chào xa nơi người yên nghỉ. Ngày em đi xe tang chạy ngang đường Thống Nhất, chết máy trước cổng trường. Người ta nói em nuôi thầy cô bạn cũ. Em đâu biết tôi nuôi em những ngày nắng núi mưa rừng. Những tối nhìn xa xa thấy đèn vàng thành phố. Những lần băng khuâng nghe ai nhắc đến Nam Ô. “Đà Nẵng nhớ về thấp thoáng có người hỏi lần cuối bên hiên. Sao bỏ mà đi, bỏ lớp, bỏ trường, bỏ ngày nắng mới.”

Thôi chào căn nhà có ai tóc ngắn nơi tôi một lần rơi trái ấu thơ.

MỘT ĐÁM CƯỜI

Nam Cao

Dần thức dậy thì trong nhà còn tối om om. Đêm tháng chạp, trời lâu sáng. Thật ra thì gà gáy đã lâu. Tiếng gà gáy xôn xao. Và óc Dần còn lưỡng lự một ý nhớ mơ hồ, giống như khi người ta nhớ lại những chốn mình đã qua trong một giấc chiêm bao: Dần chưa tỉnh hẳn ra, Dần đã thấy những tiếng gà gáy rất mong manh, rất xa xôi vẩn lên trong giấc ngủ nửa mê nửa tỉnh.

Rồi thì Dần tỉnh hẳn. Có lẽ do một tiếng gáy cộc lốc của anh gà trụi trong chuồng gà nhà bên cạnh. Con gà đang ở thời kỳ tập gáy, tiếng gáy ngắn nhưng đã vang động lắm. ấy là một con gà có sức.

Dần phác lại trong tưởng tượng cái hình dung lộc ngọc của nó, lắc cắc và vụng dại như một anh con trai mười sáu tuổi, đôi chân cao, cái cổ trần ngất ngểu, cái mào đỏ khè mới hơi nhu nhú, cái đuôi cụt ngắn. Anh chàng rất hay sang nhà nó tãi gio, tãi rác, khiến nó bực mình đã mấy lần toan vụt chết.

Dần nhồm dậy. Nó sờ soạng ra khỏi cái ổ rơm rồi đi thẳng ra ngoài. Bên ngoài mịt mù sương. Khí lạnh sắc như dao. Dần rùng mình và hắt hơi mấy cái luôn. Nó thấy cần phải động dậy ngay, cần phải làm ngay một việc gì cho nóng người: đã rét mà lại còn đứng co ro thì chỉ càng tổ rét. Nó mãi một vợ lấy cái chổi để quét sân, quét

ngõ. Việc quét tước ấy chẳng sáng nào nó quên làm, dù sân nhà có bẩn hay không. ấy là một thói quen cũng như cái thói quen dậy từ lúc hầy còn đêm. Nết chăm chỉ ấy, nó học được mấy năm đi ở.

Dần đi ở từ năm chữa mười hai. Khi ấy, đầu nó còn để hai cái trái đào. Nó mới biết cầm vững cái chổi để quét nhà và thổi một niêu cơm con con không sống, không khô. Mẹ nó vốn nghèo từ trong trứng nghèo ra, nên hay liệu, hay lo. Thị nghĩ rằng: Con mình đã lớn rồi, phải uốn nắn ngay đi nhà mình vườn ít, ruộng không, củi vãi cũng không, nghĩa là công việc chẳng có gì; nó ở nhà cũng chỉ chơi; để mặc nó lêu lổng chạy ra ngoài đường, đánh chắt, đánh ô, rồi nó hư thân; chỉ bằng cho nó đi ăn đi ở với người ta, để người ta bắt nó cất nhắc việc nọ, việc kia cho nó quen tay; có việc làm rồi mới biết việc mà làm, chỉ không nhổng chơi quen, đến lúc phải làm tất gờ guộng chân tay, chẳng đánh đổ cái này cũng đánh vỡ cái kia, cái thứ con gái mà cầm đến cái gầu không biết tát làm sao, đưa cho đám mạ không biết cấy thế nào, bảo ngồi lên khung củi nhắc lấy cái thoi thì lúng ta lúng túng, là thứ con gái đáng cho hùm ăn thịt.

Thị nhất định cho Dần đi ở để học cho quen công việc củi vãi, ruộng vườn, sau này độ cái thân: ấy là cái lợi xa xôi. Nhưng lại còn cái lợi nhãn tiền: nhà đỡ một miệng ăn. Nếu bớt được mỗi ngày vài lẻ gạo, thì ít ra các em Dần cũng được no hơn. Rồi có được đồng công nào cũng là hay. Mà chẳng được thì mỗi năm người ta cũng thí bỏ cho cái quần, cái áo. Bố mẹ, nếu chẳng được nhờ con thì cũng chẳng còn phải lo lắng gì vào thân nó.

Dần đi ở. Nó ở cho nhà bà chánh Liễu. Nhà bà chánh dệt chín mười khung củi. Bà thuê Dần, với hai con bé nữa, để chúng dọn vật và trông nom ống suốt: Năm đầu, công cả năm có một đồng, với một cái áo cánh vãi to, một cái quần sòng, một cái thắt lưng. Nhưng nếu chịu khó và ngoan thì bà sẽ cho hơn. Còn cái sự ăn (bà giao hẹn cả với người ta vì tính bà rất phân minh) thì bà cũng không dám nói chắc rằng đói hay no; bởi vì tiếng rằng giàu, nhưng nhà bà cũng cơm chia: sáng, mỗi người một lùm; trưa, ba lượt thật đầy; tối, củ khoai, củ ráy, bụng trẻ con, như vậy, thì có lẽ cũng không phải đói. Mẹ Dần cho như thế đã là hậu quá. Bởi vì thật ra, ở nhà Dần, Dần có được ăn ba bữa thế đâu? Mỗi ngày, chỉ bữa trưa. Mà hiếm hạp lắm mới có bữa

được mỗi người ba vục chặt. Thường thường là hai vục, hơn hai vục. Có khi một. Cũng có khi chẳng vục nào, phải ăn rấy, ăn khoai trừ bữa. Thế mà Dần chịu được, thì vào nhà bà chánh, cố nhiên là Dần chịu được, Dần sung sướng là khác nữa. Con người ta, có cơm vào là có da, có thịt ngay. Chẳng lâu đâu. Người mẹ nghĩ và mừng. Thị chắc chỉ vài, ba tháng sau, nếu Dần được một ngày rồi rỗi về chơi với các em, cả nhà sẽ ngạc nhiên thấy nó béo như con cun cút. Mà trắng, mà đẹp, mà lành lặn, ra phết cô con gái lắm!...

Mơ ước hão! Bởi vì ít lâu nay, Dần có về thật, nhưng nó vẫn gầy như một cái que. Nó khóc hu hu. Nó đòi ở nhà với các em, muốn cho ăn thế nào thì cho, muốn bắt làm gì thì bắt, chỉ đừng bắt nó ở cho nhà bà chánh nữa. Cơm nhà giàu khó nuốt. ăn của họ mà không làm lợi cho họ được thì họ làm cho đến phải mưa ra mà giả họ. Dần chân yếu tay mềm lắm. Nó thà nhịn đói mà ở cửa, ở nhà còn hơn. Mẹ Dần nhất định không nghe.

Thương con thì để bụng. Nuông con thà giết con đi. Trẻ con đứa nào chả thích ở nhà với bố, với mẹ để chẳng người nào động đến thân? Đi ở cho nhà người ta, ăn cơm của người ta, lấy công của người ta, thì cố nhiên là phải làm cho đáng cơm, đáng công của người ta. Làm không được người ta thiệt thì người ta xót. Người ta xót thì người ta phải nói. Nói, mình nghe thì chớ, không nghe thì người ta phải chửi, phải đánh. Người ta đánh chửi cho là phúc nhà mình đấy, không đánh, không chửi, sao có nên thân người được? Thị bảo Dần:

"Mày có hư thì người ta mới đánh; đánh thế chứ đánh nữa tao cũng không thương chút nào; mày muốn sống, thì về nhà bà chánh mà ở, không về thì đi đâu mặc kệ! Tao không chứa, tao không lấy gì nuôi được mày..."

Hỡi ôi! Người mẹ rất đáng thương của Dần chết đến hôm nay đã quá một năm rồi. Nghĩ đến mẹ lúc nào, Dần cũng ngậm ngùi. Bởi vì bà nói thế, nhưng bà chẳng nghĩ thế đâu. Khi đã cố làm ra mặt hắt hủi để cho Dần chịu đi rồi, bà ôm mặt khóc hu hu. Bà bảo chồng rằng: "Nghĩ đến con lúc nào thì thương con đứt ruột. Nhưng biết làm sao? Trời bắt tội mình nghèo. Nó ở nhà mình thì ăn cũng chẳng bao giờ được bữa no. Đã đành ăn không no, nó cũng còn sướng hơn ở nhà bà chánh, được ăn no. Nhưng mình liệu có nuôi được nó suốt đời

không? Rồi chỉ vài ba tuổi nữa, có ai thương đến nó, xin nó cho con nhà người ta, mình đừng gả hay sao? Về nhà chồng mà thôi cơm không chín, quét nhà chẳng nên thì liệu người ta có khỏi đào ông, bới cha không? Vả lại cái đời nó còn dài. Không bắt nó ép mình, ép xác cho quen, rồi khổ ngay vào chính cái thân của nó. Mình nghĩ đến nó nhiều chứ có phải bắt nó đi ở để hồng được lợi mỗi năm một vài đồng bạc công đâu?".

Bố Dân chẳng nói sao. Ông chỉ thở dài. Nhưng ông cũng ngơ ngẩn hàng ngày, hàng buổi như nhớ con lắm. Về sau, các em Dân lại kể với Dân như thế, nên Dân mới biết. Dân không muốn làm khổ cha mẹ nữa, nên khổ đến chết cũng đành cắn răng mà chịu, không dám khóc lóc đòi về. Lâu dần rồi nó cũng quen đi. Cái sự khổ thì bao giờ cũng thế thôi. Nhưng khi người ta đã nhất định chịu, thì khổ thế nào mà không chịu được.

Dân ở cho nhà bà chánh Liễu đúng hai năm. Nó mới về nhà từ dạo đầu giêng. Vụ mùa năm ngoái, mẹ Dân đi tả mấy cơn, rồi lại không chịu kiêng khem, cứ đi làm; mưa nắng nhiễm vào người - mà sức một người vừa mới ốm xong còn được bao nhiêu? - Thị phải lại một trận kịch liệt rồi thì chết. Thành thử nhà chỉ còn một bố, là đàn ông, với hai đứa trẻ con, vất vả mũi chưa được sạch: chúng nó chưa biết làm gì cả. (Hai đứa áp với Dân, giá trời để cho chúng nên người thì bây giờ đã đứa thổi được nồi cơm, đứa quét được cái nhà; nhưng một năm xưa, hai đứa lên đậu cách nhau có vài ngày, rồi chết, cũng cách nhau có vài ngày).

Bố Dân, cố đợi hết năm, đến nói với bà chánh Liễu xin cho con gái mình về. Dân ở nhà coi sóc các em, chăm mấy sào vườn bòn bán, nhật nhạp để cho bố đi làm. Bốn bố con lụ nhụ nuôi nhau. Con nhà nghèo thường sớm biết, sớm khôn. Dân mới mười lăm mà đã quán xuyến được mọi việc trong nhà, biết suy tính, biết liệu lo, chẳng kém gì một người nội trợ đã sành sỏi lắm.

Nhưng ông trời hình như không muốn cho bố con Dân góc đầu lên. Cuộc sống mỗi ngày một khó thêm. Gạo kém, thóc cao. Ngô, khoai cũng khó chuốc được mà ăn. Thậm chí đến hạt muối cũng sinh ra hiếm hoi: mua một vài xu chẳng hàng nào chịu bán. Đồng tiền thành ra rẻ quá. Công làm tuy có cao hơn, nhưng chẳng thấm vào

đâu. Trước kia, mỗi người làm mỗi ngày hào rưởi thì đã gần đủ cả nhà ăn; bây giờ mỗi ngày được ba hào, tiền gấp hai, nhưng nếu đem đong gạo thì chưa bằng một góc ngày xưa, thành thử một người ăn cũng hết. Ngày làm đã vậy, còn ngày nghỉ: có phải ngày nào cũng có người thuê đâu? Đã thế lại còn bão, lại còn lụt, rồi lụt chán, đến vụ chiêm lại giở trò đại hạn. Rồi những nhà giàu, chúng không thể chôn bạc giấy, nhất định để thóc mọc mầm trong nhà chứ không chịu bán. Gạo cứ mỗi ngày một giá. Không biết rồi làm gì ra tiền mà đong?

Một đêm, sau khi đã than thở với con hết quá một trống canh rồi, bố Dân thở dài bảo con rằng:

- Cơ cực này, nếu còn ở nhà, rồi đến chết đói cả lũ mà thôi. Bây giờ mà còn thế, đến tháng hai, tháng ba này còn khổ đến đâu? Bố con mình có thân thì phải liệu dần đi. Cũng chẳng còn mấy ngày nữa mà đã Tết, thôi thì ta cũng cố mà chịu vậy qua giêng rồi sẽ tính.

- Thầy bảo: con tính thế nào? Nhà mình thì chỉ có cấp làm thuê. Thời vụ lại hết rồi. Qua giêng, con chắc mười ngày nghỉ, chưa chắc có một ngày có việc.

- Ấy thế mình mới lại càng cần phải tính. Nếu có việc thì còn phải lo gì nữa? Chẳng được cơm thì cũng được cháo, miễn là không chết lả... Nhưng không có việc!... Cho nên tao định lên rừng một chuyến.

- Eo ôi!

- Việc gì mà "eo ôi?". Bây giờ người ta đi như đi chợ. Nghe nói trên ấy làm ăn còn dễ. Làng ta, về cánh nhà ông trương Huấn đấy, họ đi tất cả bằng ấy anh em, mà anh nào về cũng có tiền.

- Tiền rừng, bạc bể chả dễ nuốt được đâu. Vô phúc mà ngã nước một chuyến thì lại được!...

- Thì chỉ đến chết là cùng, chứ gì? Còn hơn ngồi nhà mà chết đói. Thế mà bảo không liều thân đi như thế, thì còn xoay xấp gì để kiếm ra tiền được nữa, nào?

ồ mà đúng như vậy thật. Dân chẳng còn biết đáp sao được nữa. Nó đành lẳng lặng. Câu chuyện ngắt ra vài phút. Trong khi ấy, cả hai đều nghĩ ngợi. Dân bỗng hỏi:

- Cả chúng con cũng đi à?

- Không. Tao hãy đi một mình trước, xem sao.

Dần vội kêu lên:

- Chịu thôi! Chúng con chả dám ở nhà đâu. Đêm hôm có ba đứa trẻ ranh!...

Nó sợ có nắm gạo hay củ ráy, củ khoai cũng không giữ được mà ăn. Nhưng thầy nó bảo:

- Tao đã liệu chỗ ấy rồi. Vườn đất với các em, tao sẽ nhờ chú Lữ trông nom. Bòn bán thế nào chả đủ cho hai đứa chúng nó ăn. Mà không đủ thì tao đến...

Còn nó? Chắc thầy nó lại định cho nó đi ở cho nhà bà chánh Liễu hay nhà nào khác đấy. "Thì cũng được!...". Dân nghĩ vậy. Cái thân nó, nào nó có cần gì? Nhưng nghĩ đến cảnh nhà tan tác mà buồn. Rồi đây bố một nơi, con một nẻo, chị em mỗi đứa nhờ vả một người... Nó đã sắp nói một lời gì để can cha, thì cha đã bảo:

- Còn mày thì tao cho người ta cưới.

Chuyện cưới xin khiến Dân thên thẹn. Thành thử nó lại không tìm được câu gì để nói. Vẫn người bố nói:

- Thôi thì trước sau cũng một lần. Có rùi găng cũng chẳng rùi găng được bao nhiêu. Mắc cái người ta xin cưới mấy lần rồi. Tao khát mãi để cho hết tang bu mày đã; nhưng người ta nhất định xin lo trước. Chết cái con gái người ta cũng sắp cưới rồi: nhà người ta cũng neo người; không cưới mày về thì ngay đứa sai vật cũng không có nữa. Vả lại chỗ người ta với mình, không lẽ thế nào? Người ta ăn ở phải thì mình cũng phải ăn ở phải, thấy người ta nói mãi, tao cũng nể.

Dần tức tối:

- Nể! Nể cái gì! Thầy cứ bảo rằng: mẹ con chết đi rồi, hai em thì còn đại, chỉ có con hơi lớn một tí phải ở nhà để thổi cơm, nấu nước.

- Thì tao vẫn bảo người ta thế. Nhưng người ta không chịu.

- Không chịu là không chịu thế nào? Quyền còn ở mình...

- Thì vẫn là quyền còn ở mình? Cho nên người ta có dám bắt mình đâu? Người ta chỉ cố nài. Người ta nói khó với mình. Tao thề với mày: hai ba lần bà ấy không khóc với tao, tao chết! Rồi bà ấy lay. Bà ấy bảo: Thế này này, ông ạ: ông cũng khổ, nhưng tôi còn khổ hơn ông, thầy cháu chết đi, tôi chỉ được có mình cháu là con trai, ông cố

thương tôi...". Như thế thì tao còn biết từ chối người ta thế nào cho tiện?

Rồi thầy Dân nói nhỏ:

- Mắc cái lúc mẹ mày nằm xuống, nhà không còn một đồng xu nào, không còn vớ víu vào đâu được, tao đã nhận của người ta hai mươi đồng bạc cưới. ý người ta định đưa tiền trước thế, rồi xin cưới ngay cuối năm, năm ngoái. Tao phải khát. Nhưng không lẽ khát lần người ta mãi? Người ta lại tưởng mình có ý lừa lọc gì người ta chẳng. Hôm nọ người ta lại đến xin lần nữa. Họ xin đến tháng giêng... Nhưng từ giờ đến tháng giêng có là bao? Đàng nào mày cũng phải đi, mà mày đi thì tao không làm thế nào vừa trông coi các em mày vừa đi làm được. Cho nên tao nhất định mang gửi chúng nó, rồi lên rừng một chuyến. Kiếm ăn được, tao sẽ đem chúng nó đi. Định thế, nên tao bảo người ta: "Nếu bà nhất định lo, thì tôi cho lo ngay dạo trong năm". Người ta có hỏi tao: "Ông đã thương... trước nữa là thương cháu, sau nữa là thương tôi, mà rộng cho như thế, thật cũng là phúc nhà chúng tôi lắm lắm. Tình cảnh nhà tôi, chắc ông cũng chẳng còn lạ gì. Chúng ta cùng là cái chỗ nghèo hèn, thì con cái chúng ta lại làm bạn với nhau. Vậy ông định may vá cho cháu thế nào, ăn tiêu thế nào, thì ông cho chúng tôi biết để chúng tôi lo.

Tao nghĩ nát ruột cũng không biết trả lời thế nào cho tiện. Vải giấy như vải giấy năm nay?... Xin ít thì không biết may gì. Chỉ một bộ quần áo cánh vải to cũng phải non ba chục. Mà xin nhiều thì mang tiếng; với lại người ta lấy gì mà đưa cho mình được? Vay công vay nợ lắm vào thì về sau lại chỉ khổ chúng mày. Tao phải bảo người ta: muốn may cho mày thế nào thì may lấy, tao không dám nhận. Bà ta bảo: "Ta với ta, chẳng nói gì ông cũng rõ: cái lúc khó khăn thế này, mười nhà họa mới có một nhà có tiền mà may mặc, còn thì chỉ quần manh, áo vá, đeo dây, quần rợ; chắc ở nhà ông thì cũng thế, mà nhà tôi thì cũng vậy. May quần chùng áo dài cho cháu, bắt quá chỉ mặc một ngày cưới mà thôi, rồi cũng bằng để đấy, cảnh nhà chúng ta thì còn hội hè đình đám gì mà phải sắm quần chùng áo dài kia chứ?...

Vậy ông đã dạy thế, thì tôi xin may cho cháu một bộ quần áo vải, quần áo cánh thôi, để cháu nó mặc đi làm ấy; còn hôm cưới, nếu cháu nó chưa có áo chùng, thì tôi xin đưa cái áo chùng của tôi cho nó

mặc, cho nó qua cái ngày ấy, kéo cháu nó là trẻ con nó lại tủi thân chẳng. Rồi từ hôm sau mà đi lại cứ quần áo đụp, đem ra mà mặc. Cái áo dài lại cất đi. Ầy, nhà có một mẹ, một con, chỉ một cái áo dài là đủ chán! Mẹ đi đâu mẹ mặc; con đi đâu con mặc. Việc may mặc cho cháu thế cũng là tạm tạm được. Còn ý ông định ăn uống thế nào, xin cho biết".

Người ta nói thế là có ý hỏi mình có cần cau rượu, tiền nong gì nữa hay không? Tao nghĩ cũng chẳng còn nên xin thêm nữa. Mình cất lấy hai chục đồng bạc của người ta, hơn một năm, có đến năm rưỡi trời rồi. Vả lại còn đang có trở bu mảy, cũng nên làm vụng làm trộm, miễn là xong việc thì thôi. Vậy họ đương, anh em, tao nhất định chẳng bảo ai.

Đằng nhà trai cũng vậy. Bà Ầy đã thú thật rằng: phải biện năm, ba cỗ thế nào, về đằng họ nhà gái, thì xin biện; chứ đằng họ nhà bà Ầy tịnh không mời người nào cả. Bởi việc phải lo thì lo, chứ thật ra một tí gì cũng vào công nợ cả. Công nợ lắm thì về sau chỉ chết chúng mảy, chứ chết ai? Vì thế, nên tao bảo: Bà ạ, dẫu rằng "Vui thì vui cả triều đình, chẳng vui, vui thể một mình vui chi?".

Đằng nhà trai, bà còn không muốn bảo ai, thì đằng nhà gái bây giờ đang còn tang mẹ cháu, tôi cũng chẳng bảo ai sát cả. Vậy bà định ngày nào cứ một mình bà với chồng nó đến, tôi cũng chỉ cho hai em nó đưa nó về. Thế cũng xong. Ai cười đến hạng nhà chúng ta? Còn như sự tiền nong... đáng lẽ tôi chẳng nên xin thêm đồng nào nữa mới phải (hồi mẹ cháu mất, tôi cất lấy hai chục đồng bạc của bà, là tôi phải nghĩ), nhưng phương ngôn dạy rằng: giàu bán chó, khó bán con; tôi cũng còn đồng công, đồng nợ, tất cả độ mười đồng, kể cái sự bắt bà trả cả thì cũng không dám bắt, nhưng tôi xin thêm dăm đồng nữa để trang trải những chỗ tôi vay mượn để lo cho bu cháu, hồi bu cháu mất. Như thế cũng như là tiền của cháu, cháu bỏ ra để trả nghĩa cho bu cháu. Tôi không dám tơ hào gì vào đấy. Ấy là tao cũng nói dối bà Ầy thế, chứ công nợ tao cũng chưa trả vội; tao nắm lấy dăm đồng ấy, để ra giêng đi lên rừng...

Câu chuyện đêm hôm ấy Dân đang thầm nhắc lại, trong khi đưa đẩy cái chổi cùn trên mặt cái sân con. Bởi vì hôm nay chính là ngày bà mẹ chồng sẽ đến rước Dân đi. Đêm hôm qua, đợi hai đứa bé

ngủ rồi, hai cha con lại thở dài, thở ngắn với nhau. Dần khóc đến quá nửa đêm, rồi thiếp đi lúc nào chẳng biết. Sáng dậy, Dần có cảm tưởng như nó mới chợp mắt đi một tý. Nó thấy người mỗi mệt. Dù vậy, nó cũng chạy ra ngoài quét thóc...

Dần quét xong thì ở đằng đông, mặt trời đã nhô lên. Những tia sáng đầu tiên chọc thủng tấm màn sương, rồi xé toạc mãi ra. ánh sáng tràn đi. Trong khoảnh khắc, trở nên quang hản... Dần ra ao, rửa mặt. Lúc trở về nhà, nó thấy bố và hai em đã dậy rồi. Hai đứa con, mỗi đứa ôm một đùi cha.

Người cha ngồi lử thử, lử thử. Đôi mi mắt trông có vẻ hơi sưng. Dần cúi mặt, bởi nó đoán rằng đêm hôm qua, cha cũng khóc. Nó vờ tìm cái chổi, tuy nó biết nhà không còn cái chổi nào nữa, ngoài cái nó vừa quét và để ngoài đầu chái...

Thầy nó bảo:

- Hôm nay mày phải xuống chợ một tý đi, con ạ.
- Mua bán gì mà đi chợ?
- Mua mấy xu chè tươi, với mấy quả cau. Người ta đến, cũng phải có bát nước, miếng trầu thơm tất chứ?

- Chào!... Vẽ chuyện!

- Sao lại vẽ chuyện? Không có, không coi được.

Dần cười tủm tỉm. Thằng em lớn, tỳ một tay lên đùi cha, múa may tay kia và nhún nhảy người, giễu chị:

- Lêu lêu! Lêu lêu? Có người sắp được đi lấy chồng... Lêu lêu.

Dần khoằm mặt, lườm em. Người cha sợ con gái nhìn xấu hổ, củng vào đầu con trai một cái và mắng nó:

- Im thằng này!... Để cho người ta dặn nó. Mua độ hai xu chè...
- Rầy hai xu, hàng chè nó chả bán thì sao... Dần kêu lên thề và cổ cười to để cho khỏi thẹn. Người cha cũng cười và hỏi:

- Hai xu không bán, thì mấy xu mới bán?

- ít nhất là năm xu. Mua ít nó không có tiền trả lại.

- Thì mua cả năm xu vậy. Năm xu thì nấu được mấy ấm?

- Một ngàn ấm... Ông lão cả đời không đi chợ, cứ tưởng chè rẻ lắm. Quen với ngày xưa, độ một xu một ấm bây giờ năm xu, nấu đặc chỉ được một ấm là hết xoắn.

Thầy Dần lè lưỡi ra:

- Èo! Mẹ ơi!

- Thật... Không có thể, cứ cố con mà chặt? Muốn mua thì mua, chẳng mua thì đừng, chứ cái sự đắt thì ngang ngang với nhân sâm.

- Đắt thì cũng phải mua. Năm xu chè, với hai quả cau ngon ngon một tý.

- Cau ngon phải tám, chín xu một quả.

- Vị chi đi ba xu một miếng trâu?

- Đúng thế, không kém ba xu một miếng.

- Trời đất ạ!... Có đời nào như vậy? Cái thổ tả gì cũng đắt!... cho nên tao vẫn bảo: Cái lúc này chẳng nên giở giang ra làm gì. Mọi đồng mọi tởn. Giá làm độ mười lăm cỡ, chắc mất đến năm chục bạc. Miếng bùi chui qua cổ; mình ăn một bữa có no được bằng đời đâu, mà người ta phải chạy cổ cho họ đương nhà mình thì khổ. Thà bất nhúc là ta chước hết?...

- Ấy thầy thì chỉ thế... Cái gì cũng chước! Thành thử ra con mình chỉ theo không.

- Theo không cũng được. Mẹ mày ngày xưa cũng chỉ theo không tao đấy. Thế mà cũng ăn ở với nhau được mãi, sinh con đẻ cái, mà lại còn thương yêu nhau bằng tám những cặp vợ chồng cưới linh đình. Mẹ kiếp! Lắm đám cưới linh đình, mà rồi lại chả bỏ nhau ừn ừn ra đấy à?

Dần lại cười tủm tỉm. Bởi nhắc đến vợ, thầy nó bỗng nhớ ra một điều...

- Tý nữa quên! Con nhớ mua mấy nén hương... Hôm nay là ngày cưới con, cỗ bàn đã chả có thì thôi, mấy nén hương cũng không có nốt thì phải tội...

Cái ý ấy - sự nhớ tưởng đến người đã khuất - khiến cả hai bố con cùng buồn bã. Mắt rơm rớm nước, thầy nó thở dài rồi bùi ngùi bảo:

- Biết vậy, tao cũng bảo bà ấy biện một mâm để cúng bu mày. Người sống, chẳng có thì thôi, nhưng người chết...

Dần thốn thức. Nó sợ còn đứng đấy thì nó sẽ khóc òa lên mất. Nó cố bảo:

- "Thôi! Con đi chợ..." rồi chạy ra. Ra đến sân nó mới nghe thấy thầy nó bảo:

- Ừ con đi.

Xế chiều hôm ấy, bà mẹ chồng và chồng Dần mới đến. Cả hai cùng mặc quần áo cánh. Bà mẹ khoác một cái áo nâu dài đã bạc ở trên vai. Chú rể xách một ché cau, chừng một chục quả. Vào đến nhà, y lúng túng không biết đặt đâu. Bà mẹ trông thấy bảo Dần:

- Cho bu mượn cái đĩa đi, con!

Mặt Dần đã đỏ bừng. Hai đứa em nó, trông thấy, cười rúc rích. Nó lợi dụng câu sai của mẹ chồng, để chạy tót ra chái đứng. Một lúc lâu nó cũng không vào. Thấy nó phải đỡ lấy ché cau ở tay bà mẹ chồng, đặt lên giường thờ mẹ nó. Rồi thấy nó nói thật to:

- Đi nấu nước đi con!

Không thấy con gái thưa, ông phải bảo thẳng con trai lớn:

- Chạy ra bảo chị đun ấm nước.

Rồi ông thân hành đi lấy chìa vôi ra để tằm trâu. Bà mẹ chồng có lời ngay:

- Thưa ông, ông đã có lòng thương đến cháu, mà xét ra, như thế này thì thật ông thương quá, thương mọi nhẽ, cái gì ông cũng chăm chúc đi cho cả, khiến chúng tôi cảm tạ cái bụng ông mà lại lấy làm xấu hổ về cái cách chúng tôi xử lăm. Chúng tôi xử thế này thật quả là không phải. Nhưng lạy Trời, lạy Đất!...

Chúng tôi cũng muốn nghĩ thế nào kia nhưng ông trời ông ấy chỉ cho nghĩ đến thế thôi, thì cũng phải rầu lòng mà chín bỏ làm mười, chứ như ông thì thật một bỏ làm mười, mà không được một cũng bỏ làm mười. Có vậy thì công việc của cháu mới xong xuôi được. Giá phải bố vợ như bố vợ nhà khác, nhất nhất cái gì cũng bắt đủ lễ lồi, thì nhà như nhà chúng tôi lấy gì mà lo được? ít là cháu suốt đời không có vợ. Nhưng phúc làm sao, lại gặp được ông bố vợ thương con rể như ông, thì có phải ông trời ông ấy cũng còn thương nhà chúng tôi lăm lăm không?

Thôi thì bây giờ mọi sự ông đã thương cho cháu cả rồi, hôm nay tiện được ngày, tôi cũng biện coi trâu đến kê với ông để ông cho cháu được lễ các cụ - trước là lễ gia tiên, sau là lễ bác nhà ta, sau nữa ông lại cho cháu lễ sống ông, (chẳng có tiền bạc gạo lơn, hay mâm cao cỗ đầy thì cũng phải lấy đầu làm lễ gọi là chút lòng thành của con, cháu các cụ) - rồi xin phép ông để chúng tôi đưa cháu về nhà làm ăn.

Đáp lại bao nhiêu lời bóng bẩy, xa xôi ấy, ông bố vợ chỉ trả lời gọn thon lỏn một câu:

- Vâng! Mời bà cứ ngồi chơi thư thả xơi nước, xơi trầu đã.

Rồi ông lại cất cao giọng, bảo con:

- Hễ được nước thì bắc lên đây, con nhé!

Rồi ông ngồi lủ thủ. Bởi vì ông buồn lắm. Chỉ lát nữa là người ta rước Dân đi. Đêm hôm nay, chỉ còn mình ông với hai đứa trẻ con. Nhà sẽ vắng ngắt vắng ngơ, chẳng khác gì ngày vợ ông mới chết đi. Rồi chỉ mươi bữa, nửa tháng là ông đã phải bỏ nốt hai đứa con trai để ngược... Chao ôi! Buồn biết mấy?... Ông đỡ dần cả người. Ông nghĩ bụng rằng: giá Dân không phải về nhà người ta, thì có lẽ chẳng đời nào ông phải lên rừng; ông cứ ở nhà với ba con, bố con đùm bọc lấy nhau, bây giờ bỏ lại hai đứa bé mà đi, ông thương chúng nó quá... A thì ra ông phải đi nơi khác làm ăn, chẳng phải vì có gì khác mà chỉ vì Dân phải đi lấy chồng, Dân đi lấy chồng, không ai trông coi vườn đất, nhà cửa, con cái cho ông nữa... Ông buồn quá. Ông đáp lại những câu rất dài dòng của bà thông gia bằng những câu ngắn ngủn.

Bà thông gia, trái lại nhiều lời lắm. Bà vui vẻ. Bà nói luôn. Bởi tài ăn nói của người ta, một đời mới có dịp dùng đến độ vài lần. Bà thì chỉ một lần thôi, bởi vì bà có mỗi một mống con trai. Lấy một con vợ cho con, có dễ đâu? Nhất là mình lại không có nhiều tiền. Công việc phải qua mấy mươi nấc, mấy mươi cầu. Chưa cưới được vợ về cho con, thì còn là đi lại mỗi chân, van ông lạy bà sái hàm rằng... Công việc của bà, mười phần xong đến chín phần rồi. Còn một tý chút nữa mà thôi. Tội gì không ngọt ngào với người ta cho yên ổn cả. Người ta gả con gái, đã chẳng được gì thì cũng phải được lời nói mát lòng, mát ruột cho hả dạ...

Đến tối, đám cưới mới ra đi. Vên vện có sáu người, cả nhà gái nhà trai. Ông bố vợ đã tưởng không đi. Nhưng bà mẹ chồng cố mời. Vả lại nếu ông không đi, thì hai đứa bé cũng không thể đi mà Dân thì đang khóc lóc. Nếu chỉ có mình nó ra đi thì có lẽ nó cũng không chịu nốt. Ông đành kéo mấy cảnh rào lấp ngõ rồi đi vậy.

Dân không chịu mặc cái áo dài của bà mẹ chồng đưa, thành thử lại chính bà khoác cái áo ấy trên vai. Dân mặc những áo vải ngày thường nghĩa là một cái quần công cộc xăng và đụp những miếng vá

thật to, một cái áo cánh nâu bạc phéch và cũng vá nhiều chỗ lắm, một bên tay rách quá, đã xé cụt gần đến nách. Nó sụt sịt khóc, đi bên cạnh mẹ chồng. Chú rể dắt đứa em lớn của Dần. Còn thằng bé thì ông bố cõng. Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xẩm lẳng lẳng dắt díu nhau đi tìm chỗ ngủ...

Đến nhà trai, bà mẹ chồng mời bố Dần uống nước ăn trầu. Rồi bà giết một con gà, dọn cho ba bố con ông một mâm cơm. (Dần vừa thẹn vừa buồn không chịu ngồi ăn). Ba bố con lạng lẽ ăn. Người cha ăn có vài lượt cơm, rồi buông bát đĩa, ngồi xĩa răng đợi cho hai đứa con ăn. Ông thúc chúng ăn nhanh lên, rồi còn về kéo khuya. Thằng lớn và cơm phùng mồm ra, bị ghen mấy lần. Khi cả hai con đã thôi cơm, ông cho chúng nó uống nước rồi đứng lên, chào bà mẹ chồng Dần để ra về. Ông dắt thằng lớn và cõng thằng bé trên lưng. Dần đứng đợi cha ở ngoài sân. Nó vẫn còn dụi mắt. Người cha ái ngại, đứng lại nhìn con một thoáng rồi âu yếm bảo:

- Thôi! Thầy cho em về nhé.

Dần khóc nức lên. Hai đứa em không còn chế nhạo nữa. Thằng lớn chực khóc. Thằng bé ngây mặt ra vì không hiểu sao cả. Người cha mắng yêu con:

- Mẹ chúng mày!...

Bà mẹ chồng thấy Dần khóc quá, chạy ra. Bố Dần vội bước đi. Dần chạy theo cha, nức nở:

- Thầy!... Thầy...

- Mẹ mày!... nín đi cho thầy về.

- Thầy đừng... đi... lên rừng!

Người cha thấy lòng thổn thức và đáp liêu:

- Ừ, thì thôi... Mẹ mày!

TUỔI THƠ

Phùng Nguyễn

Khi những người lính biệt kích tỉnh mặc kaki đen và mang giày bố màu xanh bước thành hàng dọc trên con đường chính xuyên qua làng, mặt trời đã lên quá đỉnh đầu. Thằng Phú mặc chiếc quần đùi mốt cời, ở trần, lưng còng đưa em nhỏ ba tuổi, đứng cạnh cổng vào nhà Hương Văn nhìn trân trối những người lính lần lượt bước qua trước mặt họ. Đây là "lính Đại Úy Sáu," những người lính thám báo tỉnh nổi tiếng gan dạ và dữ dằn.

Đám lính bước đi lặng lẽ, tiếng giày vải sột soạt dưới nhịp chân, tiếng lách cắc của băng đạn kim loại chạm vào bá súng các bin, tiếng chó sủa ông ổng ở phía đầu của đoàn người. Có những người lính mặt khó dăm dăm, có những người lính mặt mũi tươi tỉnh. Có người còn cười với thằng Phú nữa!

Người lính cuối cùng trong hàng đã qua mặt thằng Phú cả trăm thước. Có tiếng chó sủa ran ở Tứ Điện, ngôi làng phía trên. Chắc là khúc đầu của đám lính đã tới trên đó rồi. Thằng Phú quay lại dòm mấy cây "keo" trồng làm hàng rào, lựa hái mấy trái keo non lấy hột nhai cho đỡ buồn. Đưa em nhỏ trên lưng nó bỗng dưng trở nên nặng ì. Thằng Phú ngồi thụp xuống, hai tay vòng ra sau lưng đỡ em mình xuống đất, miệng la lối, "Xuống mi, nặng tổ cha!"

Cuộc hành quân của đám lính Biệt Kích tỉnh xảy ra đúng như dự đoán của dân chúng khu " Gò Nổi" này Mới tuần trước, thằng Phú nghe bà hàng xóm than thở với mẹ nó, " Mấy ông làm kiểu ni thì trước sau chi lính Đại Úy Sáu cũng lên càn cho mà coi!" Mẹ hấn chếp miệng, tiếp lời, " Thằng Tín hấn ý y quạ Thời buổi chi mà chết dễ như không!"

Anh Tín là cháu họ xa của mẹ thằng Phú, nhà ở làng kế cận. Anh đi lính Đại Úy Sáu, thỉnh thoảng về làng, mặc đồ lính màu xanh, đội lệch chiếc " bê rê" màu đen ra chợ tán tỉnh mấy cô thợ may. Đôi khi thằng Phú gặp anh ở tỉnh lỵ, nơi nó đang ở trọ đi học Trung học, anh niềm nở hỏi thăm, " Cô Út có khỏe không mi. " Út Giỏi là tên của ba thằng Phú nên mọi người đều gọi mẹ nó là chị Út Giỏi, thím Út Giỏi, hay cô Út Giỏi. Tháng trước, mấy ông về làng, chụp được anh Tín ngoài chợ bèn mang ra chỗ cây " gạo" cổ thụ bắn mấy phát vào đầu rồi bỏ đi. Cũng chính ở chỗ gốc cây " gạo" đó, nơi anh Tín nằm chết với cái đầu bể nát, máu óc văng tung tóe trên đám cỏ còi cọc, hai tháng trước phe Quốc Gia đã kéo hai cái xác chết thuộc phe mấy ông chưng để mấy ngày để thị oai.

Hôm đó thằng Phú đi học ở tỉnh về, nhìn thấy hai xác chết ở trần, da trắng nhợt nhợt, miệng há hốc, đám ruồi nhặng bay lên đáp xuống quanh đồng dãi nhót kêu o o, nó về nuốt cơm không vô.

Bỗng dưng tiếng súng nổi lên như bắp rang. Đứa em nhỏ của thằng Phú òa lên khóc, miệng há hốc để lộ mớ hột keo xanh lè trong miệng. Thằng Phú hấp tấp xóc em lên, ẵm chạy lúp xúp vào căn nhà bếp trống hoang của bà Hương Văn, trống ngực đánh ầm ầm. Dạo sau này nó ở dưới tỉnh thường, ít nghe súng đạn nên trở thành nhát hít. Tiếng súng vẫn nổ giòn giã, tiếng các bin lộp bộp, tiếng đại liên oàng oàng, thỉnh thoảng lại có tiếng lựu đạn nổ đánh ầm. " Không biết mấy ông bắn cái chi mà bắn dữ rứa" Thằng Phú nghĩ thầm. Con nhỏ em của nó vẫn khóc ngất, mấy hột keo trộn lẫn với nước dãi nhều lộp độp trên tấm lưng trần của thằng Phú nhót nhọt.

Tiếng súng bây giờ đã thưa hẳn, chỉ còn vài tiếng nổ lộp bộp lẫn với tiếng chó sủa ran ở làng trên. Tự dưng thằng Phú cảm thấy đói bụng. Nó quay đầu nhìn quanh quất, cặp mắt lúng lúng cái bếp trống bằng sắt bám khói đen thui, đến bức vách bằng phen tre với mớ

soong chảo, nồi đồng móp méo treo linh kinh, và sau cùng dừng lại ở chiếc lu sành đựng gạo đặt cạnh bếp.

Thằng Phú thả đứa em xuống nền đất, vói tay nhắc chiếc rổ tre đan thưa đầy chiếc lu, vục một tay vào mớ gạo lúc trộn bắp xay nhỏ tìm kiếm. Dân trong làng thường hay giấu mảng cầu ta hoặc "sa bô chê" trong lu gạo cho mau chín. Tay thằng Phú chạm phải một vật gì cứng cứng. Nó hí hục lôi ra. Đó là một khẩu súng lục có hình ngôi sao năm cánh ở bá súng. Nó đưa khẩu súng lên ngang tầm mắt, dùng một ngón tay chà lớp bột gạo bám trên bá súng, ngắm nghía một cách thích thú rồi cẩn thận bôi mớ gạo độn bắp "chôn" món vũ khí xinh xắn đó về chỗ cụ "Của thằng Trường chớ còn ai vô đây!" Thằng Phú lẩm bẩm.

Thằng Trường là cháu ngoại bà Hương Văn. Mẹ nó chết từ hồi nào, còn cha nó thì đi tập kết cả mười năm nay Thằng này lớn hơn thằng Phú ba tuổi, lớn đầu mà học ngu như bò! Học hết lớp nhì trường làng, thằng Trường nghỉ học, tối ngày lang thang ngoài đồng bẫy mấy con cu ngói, cu đất bằng những cái bẫy chim làm bằng cắm xe.

Mùa hè năm ngoái, thằng Trường cho thằng Phú đi theo bẫy chim, hai thằng bắt được ba bốn con cu đất mập ù về làm "nhưn" ăn với bún tươi ngon hết biết. Mới tuần trước, tuần đầu tiên của kỳ nghỉ hè năm nay, thằng Phú lại kiếm thằng Trường thì bà ngoại nó bảo, "Thằng Trường về bên nội nó ở Đại Lộc chơi mấy tháng rồi cháu" Kiểu ni thì bà Hương Văn "phỉnh" mình rồi, thằng Phú nghĩ thầm.

Hắn đi mô mà súng ông bỏ đây Chắc lại theo đám huyện ủy Quý, tối tối mới mò về! Thằng Phú liếc nhìn cánh cửa hông thông lên nhà trên của bà Hương Văn - tự nãy giờ vẫn đóng im ỉm- một cách e dè. Biết đâu thằng Trường hay huyện ủy Quý nãy chừ nấp trong nhà thấy nó lục lọi trong lu gạo Thằng Phú xóc đứa em nhỏ, rón rén bước ra đường. Nó nghe ơn ơn ở chỗ mấy bãi nước dãi trộn lẫn hột keo đang se dần lại trên lưng nó.

Không biết đám biệt kích tỉnh có làm ăn được gì không mà mới chập tối đã nghe tiếng loa oang oang của anh Thôi kêu mọi người đi dự phiên xử của Tòa Án Nhân Dân. Anh Thôi là nhân viên thông tin của xã ăn lương "Quốc Gia".

Đạo sau này anh kiêm luôn chức vụ thông tin liên lạc cho Mặt Trận, lương hưởng bao nhiêu thì không ai biết. Thực ra nhiệm vụ của anh cũng dễ thôi! Chỉ cần đổi cách xưng hô từ " yêu cầu toàn thể đồng bào" sang " yêu cầu toàn thể nhân dân" là xong ngay. Hôm nay anh yêu cầu toàn thể " nhân dân" có mặt tại đình Tứ Điện để tham dự cuộc xử án Trần Tư Giá, phụ tá tài chánh kiêm quản trị lò gạch công cộng của xạ Thằng Phú có nhiệm vụ đi thế mẹ nọ Mỗi nhà phải có ít nhất một người hiện diện.

Đình Tứ Điện nằm dưới gốc một cây " gạo" sum suê mà phần gốc được phủ đầy bởi những ông bình vôi sứt mẻ và những ông táo, vòng kiềng nấu bếp đen kịt. Những đồ thờ cúng linh kính trong ngôi đình ba gian được dẹp đi đâu không biết. Trên vách tường gian giữa là chiếc cờ đỏ búa liềm ngửa chêm chệch phía trên lá cờ nửa đỏ nửa xanh của Mặt Trận.

Vị chánh án mặt mày xương xẩu, đen đúa mặc chiếc áo len đỏ có những sọc nổi vằn vẹo hình con rết ngồi trước chiếc bàn nhỏ xem lại mớ giấy tờ. Bị cáo đứng gần một cây cột đình, nhỏ thó, lơ láo, thỉnh thoảng đưa hai bàn tay trói chặt với nhau lên gãi gãi vào mặt. Một giải phóng quân cầm súng canh bị cáo, khuôn mặt nghiêm trọng.

Phiên tòa bắt đầu. Ông chánh án đọc bản cáo trạng dài ngoằng, nhưng thằng Phú chẳng nghe được gì hết. Nó đang nhìn con Xuyên. Con nhỏ này học sau nó một lớp ở trường tỉnh, nhà ở gần nhà nọ Thằng Phú đưa tay giật nhẹ một món tóc của con Xuyên. Con nhỏ quay lại, cặp môi chu ra sẵn sàng để gây gổ bỗng nở ra thành nụ cười bên lên khi chủ nhân của chúng nhận ra thằng Phú. Lúc này bản cáo trạng đã đọc xong, đến phiên " nhân dân" đóng góp. Một chị chừng mười bảy tuổi đưa tay phát biểu. "

Tên ác ôn Trần Tư Giá có lần đòi xáng hòn gạch vô mặt tui. Tui còn nhỏ mà hấn bắt tui phải rinh một lần mười cục gạch!" Một người khác tố cáo bị cáo đã ỷ quyền thế đòi ăn hối lộ cặp gà mới chịu chứng giấy làm khai sinh tòa án cho con của bà ta. Ngoài ra còn vài vụ xích mích lật vật giữa Trần Tư Giá với mấy người trong làng cũng được đem ra mổ xẻ. Cuối cùng thì ông ủy viên Mặt Trận phải tuyên bố là ngoài các tội lỗi ghê gớm kể trên, bị cáo còn mang tội làm tay sai cho bè lũ bán nước, tức là phụ tá ủy viên tài chánh xă kiêm nhân viên

quản trị lò gạch cộng đồng. Ông đề nghị nhân dân tuyên án tối đa tên ngụy có nợ máu với nhân dân này để làm gương. Chị tre trẻ hồi nãy đòi xử tử hình! Có tiếng xì xào trong số thính giả. Thằng Phú nghĩ thầm trong bụng, " Vậy là chết cái lão Giá rồi " Nó không ưa lão này, có lần nó vô vườn mía của lão bẻ có hai cây mía mà lão vác gậy rượt nó thiếu điều muốn nã thờ.

Chương Một Mắt, ủy viên thanh thiếu niên Giải phóng đề nghị Cách mạng khoan hồng cho bị cáo học tập cải tạo cho đến ngày thành công rồi hãy đưa ra xét xử. Mọi người hình như có vẻ hài lòng với bản án này Ông ủy viên tuyên án đúng như anh Chương đề nghị Anh sướng quá, mặt mày dáo dác, nhìn ngang nhìn ngửa, con mắt trái đục lờ thiếu điều muốn nháy ra ngoài.

Trên đường về, con Xuyên phân nân: " Ông Giá có làm chi mô mà bắt người ta!" Thằng Phú làm ra vẻ thông thái, trả lời: " Không có chó bắt mèo ăn cục chó chị Mấy ông đại diện với tư pháp xã chạy về quận hết trơn, thì cha Giá lãnh tội chứ còn ai vô đây!" " Thấy ông tội nghiệp quá hà," con Xuyên than thở Con nhỏ này thì cái gì cũng tội nghiệp! " Chắc họ nhốt ông mấy bữa rồi thả ra, Xuyên đừng có lo," thằng Phú an ủi Thằng Phú hoang đường nghịch ngợm có tiếng, cả làng cứ kéo tới nhà mẹ nó mắng vốn tới ngày Vậy mà đối với con Xuyên lúc nào nó cũng dịu dàng, cái mới lạ! " Lão Chương Một Mắt bữa ni ngon dữ," thằng Phú nhận xét. Con Xuyên chột dừng bước, giật giật lưng áo thằng Phú:

--" Ông Chương nói sẽ họp kiểm thảo anh Phú đó."

--" Kiểm thảo chi."

--" Thì ai biểu anh đánh thằng Hải, hấn đi báo cáo ông Chương."

--" Cái thằng đó ỷ có cha đi tập kết, nói xấu ba anh thì anh đánh hấn chứ rằng!"

--" Ông Chương nói anh có đầu óc chống phá cách mạng."

--" Rằng Xuyên biết?"

--" Thì ông Chương nói với mẹ em đó!"

Thím Bích góa chồng năm sáu năm nay, lão Chương cứ theo cà rà mãi, có chuyện gì cũng đem kể lể để làm quà.

--" Rồi thím có nói chi không?"

--" Mẹ em nói thằng Phú con nít biết chi mà chống với phá, nói rứa tội nghiệp hần. Ông Chương nói biết mô thằng Phú giống cha hần không chừng!"

Thằng Phú thấy tức trong bụng. Ba nó mà có ở đây thì ông nội lão Chương cũng không dám hó hé. Mà ba nó đi đâu mất tiêu mấy năm nay, bỏ mẹ con nó côi cút, ai cũng hiếp đáp được hết. Thằng Phú cảm cúi bước đi, lòng nặng trĩu. Con Xuyên lúp xúp chạy theo, nói nhỏ:

--" Mẹ em nói anh Phú đừng có cứng đầu với mấy ông, rui có chuyện chi tội nghiệp thím Út."

--" Chuyện chi là chuyện chi."

Thằng Phú trả lời cảm cấn rồi bỏ đi một nước. Ánh trăng hạ tuần đầy bóng nó ngã dài, nhảy nhót trên những bụi cây ven đường. Bỗng nó ngừng lại, nghe ngóng. Có tiếng vật gì đang xé gió kêu u u trên đầu nó Thằng Phú cảm đầu chạy ngược lại con đường lúc nãy, miệng kêu lớn " Xuyên ơi Xuyên ơi!" Con Xuyên đứng nép vào hàng rào keo cạnh bờ giếng, hai tay bưng chặt lấy tai, thân hình run rẩy Thằng Phú nhào lại ôm chặt lấy con Xuyên cùng lúc viên đạn trái phá nổ đánh ầm ở một nơi nào đó gần bờ sông Cái.

Lại có tiếng đạn trái phá kêu xè xè trên đầu. Kinh nghiệm cho thằng bé mười bốn tuổi biết rằng lần này đạn sẽ nổ gần hơn. " Hần kêu u u thì còn đỡ, kêu xè xè là đang chúi xuống, mi lo mà nằm xuống đi," chú Năm Hồ dặn nó như vậy Hai tiếng nổ choáng óc vang lên trước sau chỉ có vài giây, khu đầu làng sáng rực lên trong khoảnh khắc và mặt đất rung lên như động đất. Có tiếng con Xuyên khóc thút thít, đòi về nhà Thằng Phú gắt, " Nằm im đọ Bộ Xuyên muốn chết răng mà đòi về!"

Cuộc oanh kích kéo dài khoảng mười lăm phút. Những viên trái phá được gởi đi từ những hòng đại pháo bố trí ở một nơi nào đó trong quận lỵ cách ngôi làng của thằng Phú trên mười cây số đường chim bay tiếp tục kêu u u, xè xè trên đầu hai đứa trẻ và nổ tung chung quanh chúng cùng với những bụng lửa sáng lòe và mặt đất nghiêng ngả như đang dậy sóng. Thằng Phú tựa lưng vào hàng rào " keo" lồm chồm, ôm chặt thân hình run rẩy của con Xuyên vào người Chen lẫn giữa những tiếng nổ là tiếng thở hào hển đứt quãng của hai đứa bé

trong nỗi kinh hoàng. Chúng chia tay nhau ở bờ giếng sau đó, ù té chạy về nhà của mình. Ở đó, có mẹ của chúng đang lo lắng mong đợi chúng, nếu chính họ may mắn không bị tên bay đạn lạc.

Thằng Phú giật mình choàng tỉnh. Lưng nó ướt sũng mồ hôi dính vào chiếc chiếu cũ mềm trải trên miếng vạt giường làm bằng những thanh tre mỏng rít chặt. Lỗ tai vẫn còn lùng bùng bởi tiếng đạn trái phá hồi chập tối khiến nó không hiểu chuyện gì xảy ra. Nó dụi mắt và nhận ra dáng người nhỏ thó của mẹ nó đang cúi xuống lay nhẹ vai nó " Con dậy xuống bếp rửa mặt cho tỉnh táo lên mẹ biểu " Mẹ nó thì thào.

--" Chuyện chi rửa me ? Con buồn ngủ quá mà!" Thằng Phú cần nhần.

--" Dậy mau đi." Mẹ nó thúc, giọng vẫn thì thào nhưng quyết liệt.

Lúc thằng Phú trở lên nhà trên, nó bắt gặp mẹ nó đang ngồi khóc thút thít trên chiếc chõng tre ọp ẹp của nó.

--" Chuyện chi rửa me? " Thằng Phú lo sợ hỏi.

--" Chút nữa chú Năm Hồ qua dẫn con đi ra bến đò Phong Thư. Con đón xe ra Đà Nẵng để chị Giang đưa con đi Sài Gòn."

Tự nhiên lại đi Sài Gòn! Thằng Phú thích đi Sài Gòn lắm, nhưng mà tại sao lại đi Sài Gòn bây giờ :

--" Răng phải đi gấp rửa me? "

--" Mi mà còn ở đây mấy ông bắt mi đem xử tội"

--" Con có làm chi mô?"

--" Mi chửi lính huyện đội, đòi oánh người ta học máu!"

--" Tại thằng nó gây sự trước chớ bộ! Con qua thím bảy Vượng kiếm thằng Mỹ chơi, hần nói giặc Mỹ ở bên Mỹ chớ đâu ở đây mà kiếm. Hần ý có cái " sào đuổi vịt" đó rồi làm trời Cái mặt thằng nó mà không có súng con đá một cái học máu. "

Thằng Phú gân cổ cãi.

--" Thôi đi. Còn thằng Hải con cán bộ tập kết mắc chi mi oánh hần?"

--" Tại hần nói ba là đồ phản động chi! Mẹ nói hồi đó ba là anh hùng kháng chiến đánh giặc bị thương mà!"

--" Đó là hồi nớ, bây chừ khác rồi. "

Mẹ hần nói tiếp:

--" Chú Năm Hồ nói huyện ủy Quý nghi mi do thám cho Quốc Gia! Mi vô nhà Hương Văn lục lạo lão thấy hết!"

Vậy là lão Quý trốn trong nhà Hương Văn sáng nay rồi, thằng Phú nghĩ thầm.

--" Mà con có lấy chi mô! Con kiếm đồ ăn thôi mà!"

--" Mi đi kiếm mấy ổng mà cãi," mẹ nó gắt.

Thằng Phú nghĩ bụng nếu gặp huyện ủy Quý thì nó cũng cãi tuốt chớ sợ chi! Cùng lắm ổng móc súng ra dọa cho nó sợ rồi cũng tha thôi chớ không lẽ ổng bắn nó.

Mới hai tháng trước đây, mấy ông bên phe Quốc Gia cũng làm dữ với nó mà có sao đâu! Hôm đó cơn bão ở đâu kéo qua tỉnh lỵ nơi nó trọ học, trời mưa tầm tã, gió mạnh làm tróc nóc mấy lớp học, trường cho học trò nghỉ mấy hôm để sửa chữa. Thằng Phú nóng ruột mẹ và em nó, lội bộ mấy chục cây số về nhà Cảnh hoang tàn dọc con đường về làm nó càng lo hơn, cứ muốn chạy về nhà cho nhanh. Về đến chỗ giáp ranh của Đông Đài và Định An, thằng Phú bắt gặp một nhóm người mặc bà ba đen mang súng tiểu liên thấp thoáng trong mấy khu vườn đổ nát. Thằng Phú làm ngơ, tiếp tục dần bước. Được một quãng, hai người đàn ông trung niên mang tiểu liên Tôm Xông ở đâu không biết xuất hiện ngay trước mặt nó. Người mập lùn cất tiếng hoạnh học:

--" Mi ở mô về đây?"

--" Tui đi học dưới Hội An về."

--" Mi về mô."

--" Về La Khom chớ về mô. " Thằng Phú quạu quọ trả lời.

La Khom là làng của nó, giáp ranh với Định An. Lão mập lùn trừng mắt nhìn nó, tra vấn tiếp:

--" Nãy chừ mi có gặp ai mang súng ổng như tau không?"

--" Có thiếu chi! Mấy ông cu dê dê mang súng ca răng nớp đi đây đây dưới kia."

Thằng Phú trả lời, tay chỉ về hướng nó vừa đi qua. Cu dê dê là chữ tắt của Quốc Dân Đảng, thằng Phú nghe người ta kêu như vậy thấy ngò ngò nên bắt chước. Lão mập lùn biến sắc, nạt lớn:

--" Mi nói cái chi bậy bạ đó!"

Tự dưng lão nổi quạu, kéo tai thằng Phú đau điếng, dúi nó vào vách tường của trạm thông tin cạnh độ Lão kéo cò khẩu tiểu liên kêu rôm rốp, chĩa mũi súng vào ngực nó, quay qua người đồng hành, một lão ốm nhách mặt mày sần sùi tự nãy giờ im như thóc, nói:

--" Tui làm thằng ni nghe anh Ba. Để hấn về trên kia nói bậy nói bạ không được đâu. " Thằng Phú dương mắt nhìn mũi súng đen ngòm, thấy ớn ớn, nhồn nhột trước ngực. Lỡ mà lão mập bốp cò một cái thì rồi đời! Mà không biết tại làm rằng khi không lão lại nhảy dựng lên rứa không biết. Nó đưa mắt nhìn lão ốm nhách, hy vọng lão nói đỡ cho vài câu. Lão ốm vẫn làm thỉnh quan sát họ. Cuối cùng lão lừ lừ bước đến gần, mở miệng:

--" Mi con cái nhà ại"

--" Tui con ông Út Giỏi," thằng Phú lệ làng trả lời.

--" Mi con Út Giỏi thiệt ha" Lão mập vọt miệng hỏi

--" Cha mi đang làm chi trên nớ" Lão ốm hỏi tiếp.

--" Tui đâu biết. Ba tui bỏ đi đâu mấy năm ni rồi. "

--" Rứa là đúng rồi," lão ốm nhách quay lại nói với bạn mình.

Lão quay qua nói với thằng Phú:

--" Mi về trên nớ không có nói bậy bạ coi chừng mất đầu như không nghe chưa!"

Thằng Phú làm thỉnh làm thể quày quả bước đi, nghe ớn ớn sau lưng. Đi được một quãng khá xa, nghĩ bụng hai lão đó không đuổi kịp, nó la lớn " Tổ cha mấy người ỷ lớn ăn hiếp con nít" rồi ù té chạy

--" Con mà không đi cho lệ thì nguy lắm. Chú Năm Hổ nói ..."

Bỗng nhiên mẹ nó ngừng bật. Có tiếng sột soạt như vuốt mèo cào nhẹ nhẹ trên tấm cửa liếp ở nhà bếp. Hai mẹ con rón rén đi xuống phía nhà bếp, ngọn đèn dầu tù mù trên tay mẹ thằng Phú chao qua chao lại như muốn tắt. Mẹ nó cất tiếng hỏi nhỏ:

--" Ai rứa ? "

--" Tui Năm đây chị Út."

Chú Năm Hổ len qua tấm phen đóng khung bằng những nẹp tre mỏng một cách gọn gàng. Chú trừng mắt nhìn thằng Phú nạt nhỏ:

--" Mi hoang đàng chi địa làm khổ mẹ mi, mi có biết không?"

Thằng Phú cúi mặt nhìn xuống đôi chân sứt sẹo, im thín thít. Chú Năm là xã đội trưởng du kích. Nghe nói hồi Kháng chiến chú ở trong tổ của ba nó, hai người thân nhau như anh em. Từ hồi ba nó bỏ đi, mấy ông về làng thường xuyên, chú Năm ra coi đội du kích của xã. Khi nào lính Quốc Gia lên thì chú Năm đi theo mấy ông rút đi đâu mất biệt. Có lần chú rút không kịp, mẹ nó đưa chú vào trốn trong hầm trú ẩn nhà thằng Phú. Chú thường hay giúp mẹ thằng Phú những công chuyện lật vạt như leo lên mái nhà thay tấm tranh cũ nát hay ra ngoài vườn đốn tre chẻ lạt đan cái rổ mới cho nhà nó. Đôi khi chú nhìn thằng Phú chăm chú rồi quay lại nói với mẹ nó, "Thằng ni giống anh Út như đúc." Thường thì mẹ nó trả lời bằng nụ cười buồn bã.

Chú Năm quay qua mẹ nó, hỏi:

--"Chị Út sửa soạn xong chưa tui đưa hấn đi cho rồi Trời sắp sángбет rồi đó!"

Mẹ thằng Phú quày quả đi lên nhà trên, trở lại với cái túi xách bằng cỏi trên tay. Bà đưa chiếc túi xách cho thằng Phú, dặn nhỏ:

--"Có lá thư của mẹ viết cho chị Giang trong nớ, con nhớ đừng làm mất nghe"

Quay qua chú Năm, bà nói:

--"Thôi trăm sự nhờ chú. Thằng Phú còn nhỏ dại có biết chi mô."

Câu nói bị cắt ngang bởi tiếng nấc nhỏ. Thằng Phú nhìn lên, bắt gặp cặp mắt sưng nước của mẹ. Tự dưng mắt nó nhòe đi, tay nó níu lấy vạt áo của mẹ nó không muốn rời. Chú Năm Hổ đẩy nó ra cửa, nói nhỏ:

--"Thôi đi đi Phú!"

--"Khoan đã chú!"

Thằng Phú lật đật chạy lên nhà trên, len lén bước vào buồng ngủ của mẹ nó. Đứa em nhỏ ba tuổi của nó nằm co quắp trên chiếc chõng tre, ngủ say mê. Nó cúi xuống hôn lên trán em mình, nói nhỏ "Thôi anh đi nghe," rồi len lén bước ra.

Thằng Phú ngập ngừng bước theo chú Năm Hổ, thỉnh thoảng quay lại nhìn về phía cánh cửa liếp bây giờ đã khép lại. Nó biết chắc

có đôi mắt ướt đầm nước mắt của mẹ nó ở đằng sau cánh cửa đang dõng theo từng bước chân của mình.

Còn khoảng hơn một cây số nữa thì sẽ tới bến đò. Thằng Phú mà qua lọt tới bờ bên kia là kể như thoát nạn. Chú Năm đã quay trở lại sau khi dẫn nó đi xuyên qua làng, chui vào khu vườn sau của ông Hương Trà, băng qua đám mía mật rậm rịt của lão Xã Hành để tránh đám anh em trong đội du kích của chú Lúc chia tay, chú chỉ nói " Chú gởi lời thăm cha cháu mạnh giỏi" rồi mắt hút trong đám mía dày đặc.

Thằng Phú lủi thủi bước trên con đường rợp bóng trệ Ánh trăng hạ tuần ném những mảng ánh sáng yếu ớt xuống con đường đất mấp mô Chân nó vấp phải một mô đất, đau điếng. Nó tức giận nghĩ đến khuôn mặt láu cá của thằng nhóc có cây súng dài như sào đuổi vịt. " Cái mặt nó tau đá một cái là học máu," thằng Phú lầm bầm.

Nó lại nghĩ đến hai người đàn ông đã chặn nó lại ở ranh giới làng Định An và Đông Đài. " Đồ người lớn ăn hiếp con nít!" Nó nhớ lại nhân dáng nhỏ thó và khuôn mặt chịu đựng của lão Giá, thỉnh thoảng đưa hai bàn tay bị trói lên mặt gãi gãi Rồi khuôn mặt lạnh tanh của chị tre trẻ đằm đẹp ở Tư Phú, " Tui đề nghị tòa án Mặt trận xử tử tên ác ôn Trần tư Giá để làm gương!" Rồi tiếng u u xè xè của những viên đạn trái phá trên đầu nó lẫn với tiếng thút thít của con Xuyên đang nằm run rẩy trong lòng nó, " Xuyên muốn về nhà!" Rồi tiếng mẹ nó than thở, " con tui còn nhỏ dại có biết chi mộ" Bỗng dưng thằng Phú nghe có tiếng chân ai nện thình thịch ở phía sau Nó hoảng hồn quay lại nhìn.

Mặt trăng đã biến đi đâu mất. Con đường sau lưng nó vắng tanh. Xa hơn nữa, phía trên cái rặng tre xám xịt nó vừa đi qua là dãy Trường Sơn với ngọn núi Quáp sừng sững dọa nạt. Và vắt ngang đỉnh núi Quáp là dải mây đen kịt, bằng tam tấp như dải lụa đen ai kéo ngang chân trời Mây thành, nó nghe người lớn gọi như vậy

Thằng Phú quay lưng hướng về phía bến đò. Bỗng dưng tai nó ù đi. Âm vang những bước chân của chính nó dội lên như tiếng trống làng, phóng lớn mãi ra thành tiếng sấm gầm ghì Nổi kinh hoàng mênh mông như bầu trời xám trên cao úp chụp lên đầu thằng bé mười bốn tuổi, sinh ra trong căn hầm tránh bom ở vùng tản cư thời

Kháng chiến, lớn lên cùng với tiếng bom rơi đạn réo, cùng với hoang tàn của chiến chinh và điêu linh của lòng người. Nó ngã khuỵu xuống trên đám cỏ mềm cạnh bờ sông, miệng kêu nhỏ, " Mẹ ơi!"

Bờ sông vắngtanh, rặng tre đen thẫm phía sau đứng im lìm, và ở phía chân trời, dải mây thành đen kịt vẫn sừng sững vắt ngang dãy Trường Sơn như đã ngàn năm.

ĐỜI LÀ MỘT CUỘC CHIẾN ĐẤU

Vũ Trọng Phụng

Trong thiên hạ này, ai dám bảo Pierre Quyền là một người khổ sở? Ai! ừ, đứa nào dám hỗn láo đến thế? Há đó lại chẳng là một tội nặng cũng như tội phạm thượng?

Phải biết: Pierre Quyền là con bố của một tay trọc phú lừng danh. Phải biết: P. Quyền đã sang tận Pháp để làm du học sinh, rồi, về nhà, lấy được một cô vợ đẹp nồn, cho dầu chẳng giết được mảnh văn bằng nào, cái đó cũng lại là rất hợp thời trang nữa, vì ở xã hội này may mà đã có một số trí thức chân chính kia không coi văn bằng là chứng cứ về chân giá trị của con người. Lại phải biết nữa: P. Quyền, mới ba mươi tuổi đầu, cũng đã được hân hạnh là một dân bẹp tai chính thức, mỗi ngày hút xoàng mất ba đồng bạc thuốc phiện, - cái điều lý tưởng của một số đông thanh niên Nam Việt...

Đứa nào nói ngoa thì không đáng gọi là giống người! Xưa kia, lý tưởng thanh niên là khôn lớn thì làm quan. Bây giờ cái lý tưởng ấy đã đổi: khôn lớn thì giàu, thì trúng số độc đắc, để có thể an tâm nằm một chỗ mà hút, và không làm một việc gì cả, bất kể là hay hoặc dở, nhưng hễ thấy ai làm việc gì cũng chửi chơi! - Nói tóm lại một câu thì Pierre Quyền là một người hoàn toàn sung sướng, vì đã là một cái

gương hưởng thụ đáng cho bạn trẻ soi chung. Vậy bảo anh ta khổ sở là thằng nào? Đồ láo!

Tôi đương lấy làm ngạc nhiên vô cùng ở chỗ thấy trong đời là có sự quái gở ấy, thì, một hôm, tôi lại ngạc nhiên hơn nữa, mà khám phá ra rằng cái con người dám bảo Pierre Quyền là một kẻ khổ sở, lại chính là Pierre Quyền. Thì có lạ không?

Vậy thì... ta không nên nóng vội. Mặc dầu những điều kiện hưởng thụ của ta là "thư bất tận ngôn" đi nữa, nhưng khi óc ta đã có một cái lý tưởng, bất cứ về loại nào - chỉ có một cái thôi - ta cũng có thể rất khổ sở được, như những kẻ khổ sở nhất trần đời.

Và cũng như số đông những nhà trí thức ở nước Nam này, than ôi! Pierre Quyền của chúng ta cũng có trong óc một thứ lý tưởng.

Tôi xin kể "mặt ngang mũi dọc" cái lý tưởng ấy nó ra sao.

Cái lý tưởng ấy, anh Quyền chơi khoanh, cứ giữ lấy một mình như một mối tâm sự đau thương riêng, chứ không nói rõ cho tôi biết. Cho nên tôi phải đoán phỏng, nếu có võ đoán cũng mặc kệ, vì nếu Quyền lại biết rằng tôi ngờ anh là kẻ khổ sở thì có phen anh tuyệt giao với tôi! Vốn tròn, tôi không muốn mất lòng ai cả.

Lần đầu mà anh mời tôi đến nhà, lên cái gác riêng tại đó anh đóng bản doanh cho cái bàn đèn phù dung, thì đó là anh tỏ cho tôi biết rằng tôi được hưởng một cái thân mật ít có, bạn hữu anh ít kẻ được thế. Anh đã, trong khi phô phang những cái gì là đặc thắng trong đời, thì cũng đồng thời thổ lộ cho tôi biết cái gì là đau khổ của anh. Thổ lộ bằng việc, chứ tất nhiên không bằng ngôn ngữ. Quyền có là một nhà triết học chẳng? Cái triết lý của con người ta ở đời này có phải là hễ sống thì phải biết mùi tân toan chẳng? Mà phải chẳng một bậc triết nhân là một người biết sáng tạo cho mình một cái khổ, nếu đời mình sống chưa đủ thấy khổ?

Tôi cứ băn khoăn mãi về mấy câu hỏi ấy, quên cả rằng ngay trước mặt mình, đó là một cảnh Bồng Lai hản hoi. Phòng hút của Quyền bài trí lịch sự đặc biệt, toàn những đồ dùng lọc lõi, thật đã

đúng như câu anh vẫn kiêu ngạo nói: "Cái gì tôi đã chơi thì không ai có; cái gì ai đã có thì tôi không thêm chơi".

Nhất là bộ khay đèn.

Thật là một kỳ công mà người sành sỏi nhất đời có thể thực hiện nổi. Thật là một lý tưởng mà một bậc anh hùng hiệp sĩ nhất đời có thể thành tựu được. Bao nhiêu cái tài hoa, bao nhiêu cái kiến thức thu lại và hiện hình ra, trong cái tiểu giang sơn ấy! Kể cũng bỏ công sang Tây du học lắm thay!

Đèn thì là đèn pha lê trong vắt như nước lọc. Tẩu thì là tẩu "sái tách", nghĩa là khi ta kéo xong một môi thuốc, nằm lơ mơ vừa được một phút, thì tự nhiên nghe thấy một tiếng "tách" rất bí mật, rất hữu tình: đó là sái trong tẩu đã rời ra tự nhiên, để cho về sau, ta chẳng cần lùa vào ruột tẩu cái móc thô lỗ nó có thể hỗn xược như một sự khám xét của tây đoan tại nhà một ông nghiện đã nức tiếng là trung quân ái quốc, Pháp Nam trung tín cả hai triều, vì xưa nay chỉ có dùng thuốc ty mà thôi. Giọc thì là thứ giọc trúc tối cổ, bóng hơn sơn quang dầu, tay mó vào, dầu có mồ hôi, không phải lau cũng không thấy ướt. Kéo khêu bắc thì không phải là thứ kéo có bán tại các hiệu tạp hoá, nhưng là thứ kéo đặc biệt dùng để cắt ruột người của những ông đốc tờ chuyên nghề mổ xẻ, mua ở hiệu thuốc tây.

Còn những cái lật vật khác như lọ đựng rượu, vệt dầu, lọ đựng kéo, gác tiêm, cũng toàn bằng pha lê cả. Và nổi hơn hết, cầu kỳ hơn cả, là một cái bàn tính nhỏ, khung bạc, chốt ngà mà con triện là những viên ngọc tròn, đỏ và xanh. Cái bàn tính ấy, Pierre Quyền dùng để đo lường sức tiêu thụ thuốc, cái lượng của khói đã lùa vào phổi. Một ông nghiện biết tự trọng, có đâu lại tính nhẩm số những điếu thuốc đã hút bao giờ! Một bà vãi đọc kinh có đâu lại đếm cái số câu kinh đã thốt ra khỏi miệng bao giờ! Vậy thì cái bàn tính ở khay đèn này cũng có cái công dụng của giây tràng hạt của bà vãi ẻn. Một khi hút xong một điếu, Pierre Quyền chỉ việc gạt một con triện bằng cái mũi tiêm là xong.

Than ôi cũng như nhân vô thập toàn bởi cố Tạo hóa ô toàn, cái bàn tính ấy vừa là biểu hiện, hạnh phúc lại vừa là tượng trưng đau khổ của con người có lý tưởng ấy.

Và đáng cứu thế Christ bằng gỗ vàng tâm mà anh Quyền treo bằng cách đóng đinh cả cái câu rút ấy một lần nữa trên tường, ở chỗ danh dự, lúc nào cũng như nhần nhó, cảm động, về cái khổ sở của con chiên chỉ ghẻ lở một cách tinh thần kia. Vì tôi quên nói rằng Pierre Quyền là một tín đồ tin Kinh Thánh nữa.

Lúc mới nằm vào, tôi được hân hạnh bạn giao hẹn thế này:

- Chả mấy khi anh đến chơi, vậy đã phạm tội thì cũng nên phạm thế nào cho bỏ với sự thú tội, nghĩa là tôi hút một điếu thì anh cũng phải hút một điếu.

Tôi gật đầu liên, vì lúc ấy chưa rõ cái đức tiêu sài đại lượng của anh đối với nhà Đoan. Nhưng sau, hỏi và được anh đáp là mỗi bữa anh hút ít nhất năm chục điếu, tôi mới thất đảm kinh hồn! Phải lạy van mãi mới được anh ưng cho tôi chỉ phải theo anh 1 phần 10 thôi.

Tôi hút điếu thứ ba, anh Quyền hút đến điếu thứ ba mươi, thì vợ anh lên, ngồi chỗ dưới chân chúng tôi, pha cà phê một cách vô cùng ngoan ngoãn.

Thấy người vợ trẻ măng như thế, mà lại không tỏ một tí gì là oán giận chồng hoặc hổ thẹn về cái đức nghiện hút của chồng, tôi mới nhớ ra cái gia tài ba cửa hiệu thợ may tây rất to thuộc quyền sở hữu của bạn tôi. Bỗng đâu tôi có thể có được cái ý nghĩ khoan dung này:

"ừ, nói cho cùng thì thằng cha này hút cũng là phải! Tội gì mà chẳng nghiện, khi ta ở giữa một xã hội khó thở, mà bao nhiêu kẻ có học thức, có tâm huyết, ngoài cái sự hy sinh làm môi cho ngực thất và máy chém thì thôi, cũng đến khoanh tay chịu vậy, chẳng làm được trò gì!" Rồi, xa xôi, tôi khen Quyền là một người may mắn được hưởng hạnh phúc.

Nhưng Quyền lại ra ý không bằng lòng. Bảo anh sung sướng, anh cho thế cũng thí dụ như bảo anh là đồ ngu! Vì rằng anh cãi:

- Anh nói nông nổi lắm. Con người ta ở đời, phạm đã có một quả tim để sốt sắng, một khối óc để nghĩ ngợi, thì có thể nào lại sung sướng được!

Tức quá, tôi bèn hỏi:

- ừ, thế như anh, thì anh còn thiếu thốn cái gì để khao khát cái gì nữa nào?

Vợ anh Quyền cũng họa theo:

- Thưa bác, ấy nhà tôi cứ nói ương thế đấy, mà không biết rằng được thế này cũng đã là sung sướng hơn tiên.

Quyền lim dim cặp mắt, đáp bằng những lời triết lý viễn vông:

- Vì rằng người ta ai cũng thế cả, dầu nghèo, hay giàu, dầu thừa thãi hay thiếu thốn, thì đều cùng khổ sở cả, duy cái khổ của thằng giàu khác với cái khổ của thằng nghèo, thế thôi. Tôi không nói rằng tôi cũng có một hoài bão riêng, một lý tưởng riêng, nhưng tôi nói rằng đối với ai cũng vậy cả, cuộc đời chỉ là một chặng đường dài đi thì nhọc mệt, chán nản; vì rằng đời là một cuộc chiến đấu...

Tôi chưa hiểu rõ nhưng rồi chúng tôi cũng nói sang những chuyện khác. Quanh bàn đèn, ta có thiếu gì đầu đề mà bảo cứ phải bám mãi vào một lý thuyết mà ta không hiểu cho nhau!

Anh Quyền, lúc ấy đã hút đến điều thứ năm mươi.

Tự nhiên thấy anh ngồi lên, sốt sắng mời:

- Này! Làm một điều nữa nhé?

- Thôi chịu! Say lắm rồi.

- Thì một điều nữa thôi thì đã làm sao? Nghiện ngay đấy mà sợ!

- Không phải sợ nghiện nhưng thấy buồn nôn rồi. Khó chịu lắm.

- Thôi thế thì anh về đi cho xong.

- Anh đuổi, chứ anh giết tôi, tôi cũng xin chịu thôi.

Tôi thấy anh Quyền nằm xuống, ruỗi thẳng cả chân lẫn tay, thất vọng hết sức. Mặt anh có những nét buồn rầu, đáng cho ta động mỗi thương tâm. Đến lúc này, tôi mới hiểu ra rằng tuy vậy, Quyền vẫn không là người sung sướng thật! Tôi bèn vội cứu chữa:

- ờ thì tiêm cho tôi một điều nữa vậy.

Rồi tôi hút, rồi bạn tôi gạt con triện trên bàn tính một cái, rồi bạn tôi ngoay ngoáy tiêm một hồi dài. Để hút chứ không phải để mời tôi nữa. Trên cái mặt hốc hác ấy, ở cặp mắt lơ đãng ấy, kể từ điều thứ 52 trở đi hạnh phúc hiện ra bằng nét và hào quang.

Tôi hỏi:

- Gớm, anh hút thêm mà sao hút nhiều thế?

Anh đáp rất tự nhiên:

- Nếu đã hút thêm, thì cứ phải hút từng mười điều một dịp, không hơn cũng không kém được.

- Sao lại không thể nào hút thêm một vài điều mà thôi?

- Vì kiêng. Hút thêm dưới một chục sợi sái mất Thần Tài. Nếu Thần Tài mà sái, có khi không có thuốc đâu mà hút nữa.

Câu mê tín ấy, Quyền đã nói một cách sốt sắng, cũng như đức Giáo Hoàng có thể nói quyết: "Tôi tin rằng Thượng Đế!" vậy. Từ đấy, tôi nằm yên, lim dim mắt lại xem anh ta "làm ăn" ra sao... Tiêm đến điều thứ 59, bỗng Quyền lại gạ tôi:

- Này, lại hút một điều cuối cùng nữa nhé?

Biết từ chối là thất sách, tôi không đáp, chỉ ngồi lên nhãn mặt, một tay nắn cổ. Rồi tôi "oẹ" một cái để chảy nước bọt vào ống nhỏ, vờ như đã buồn nôn. Thì Quyền không nài ép nữa.

Anh ta hút điều thứ 59, điều thứ 60, rồi thở dài một cái thật là chán đời.

Anh gất như tôi có lỗi nặng:

- Chó thật! Có một thằng bạn, mà lại không hút!

Rồi anh quay mặt vào tường, lại thở dài. Chẳng biết có phải đó là anh đương đau đớn vì có nhân ngãi mới chết đó chẳng! Chẳng hiểu có phải ấy là anh đương khóc lóc đó chẳng!

Nhưng bỗng anh cự mình đánh thành một cái, quay mặt lại bàn đèn một cách rất cả quyết. Trên mặt anh, tôi thấy cả một sự sốt sắng phi thường, cả một cái can trường xuất chúng. Anh hút điều thứ 61 để rồi thở dài một cái sung sướng như một đứa trẻ vừa uống xong thìa dầu gan cá thu. Thế là, từ điều 62 trở đi, tiếng thuốc chui vào nhĩ tẩu vo vo như máy xe hơi mở tốc lực mỗi giờ 70 cây số! Anh tiêm thuốc, hút, gạt bàn tính thoăn thoắt như một cô gái quay tơ gieo thoi... Tôi đã hiểu cái gì là sự nhanh nhẹn, cái gì là mỹ thuật.

Cho đến điều thứ 69, đã xe lại chậm chậm rồi. Người ấy lại tỏ vẻ thần thờ nhớ tiếc, như một người nạ giòng than phiền cái tuổi xuân qua. Quyền đã để một thời khá khá lâu mới hút nốt điều 70, chẳng khác một đứa trẻ rụt rè mãi mới dám ăn cái bánh ngọt mà nó vừa muốn ném lại vừa muốn giữ.

Dẫu sao, tôi cũng tưởng thế là xong bữa rồi.

Tuy vậy, vờ dờ ngủ dờ thức, lúc ấy mắt tôi vẫn lim dim...

Anh Quyền lại nằm đườn ra, rất lâu... Rồi anh co chân, ruỗi chân, co tay, ruỗi tay, thở dài, khó chịu, ngán ngẩm. Rồi anh lại quay mặt vào tường, như giận nhau với đèn dầu lạc, hoặc với tôi. Sau cùng

thì, chao ôi! Anh lại cựa mình đánh sầm một cái, quay mặt ra một cách vô cùng quả quyết lần thứ hai nữa! ấy thế là điều thứ 71 và 72 nhanh nhẹn, vui vẻ, hùng hồn bao nhiêu, thì điều thứ 78 và 79 buồn rầu, uể oải, phân vân, thất vọng bấy nhiêu... Anh để cách 15 phút mới hút điều thứ 80, tức là điều hạ hồi phân giải.

Vì đến thế thì thôi, chứ anh ta không quay mặt vào tường đau đớn để lại có dịp cựa mình hùng hồn.

Trong thiên hạ này, ai dám bảo Pierre Quyên là một người khổ sở? Ai? ừ, đứa nào mà dám hồn láo đến thế?

Tôi!

Đối với anh đời là đầy rẫy những cái tai biến, đại họa tức là những điều thứ 8, thứ 9, và điều chẵn chục, tuy đời cũng có nhiều hứng thú cho anh, như điều thứ 1, 2, thứ 3, vân vân... kể từ số 50 trở đi.

Những lúc quay mặt vào tường nằm im lặng, cái xác thịt yên nghỉ ung dung ấy, chính nó đương gói một linh hồn lao đao tan tác vì giông tố, đương gắt gao chiến đấu, chẳng kém cái phương pháp trường kỳ để kháng chiến Nhật của Tàu!

Anh Quyên có thể cứu chữa cái khổ ấy bằng cách mời một vài người bạn sẵn lòng hút hộ cái điều thứ... linh một để làm khởi điểm cho anh khỏi bút rút lương tâm mà kéo những điều sau. Nhưng đó là sự tốn tiền!

Mà bắt một ông nghiện tốn tiền, thì khó khăn khác gì bắt nhân loại không đau khổ nữa.

CÁC ÔNG CHỒNG HÃY LẮNG NGHE!

Nguyễn Nhật Ánh

- A lô! Ai ở đầu dây đây? à, anh đấy hả? Em đây. Em đang ở cơ quan. Còn khoảng nửa tiếng nữa là hết ca trực rồi. Anh chuẩn bị sẵn sàng đi nhé, anh thân yêu. Em về là chúng ta đi ngay đấy. Hả? Sao? Đi đâu à? Sao anh mau quên thế? Sáng nay, trước khi đi chúng ta đã bàn với nhau chiều nay đi thăm ngoại mà. Cuối năm rồi còn gì! Thế nhé! Bây giờ anh sửa soạn trước là vừa...

...

- Sao? Anh nói gì? Không đi nữa à? Sao vậy? Anh có điên không? Không có áo quần mặc hả? Chứ anh chưa xả thau đồ hôi sáng em dặn à?

- ...

- Giặt rồi à? Thế thì tốt quá! Như vậy thì quần áo có lẽ giờ này đã khô rồi. Lát về, em sẽ ủi cho anh bộ cánh đẹp nhất để anh đi thăm

ngoại, cái áo sơ mi xanh và cái quần nâu mà anh rất thích ấy. Thế nhé, anh cứ yên tâm.

- ...

- Anh nói sao? Đồ chưa khô à? Sao lạ vậy? Anh giặt từ sáng kia mà? Hà, cái gì? Anh nói lớn lên xem! Anh mới giặt xong tức thì à? Trời ơi là trời, anh làm gì mà để đến giờ này mới giặt, hả? Đồ vẫn còn nằm trong thau hả? Sao? Anh bảo là anh đã vò kỹ rồi, chỉ cần đợi em về xả cho sạch xà phòng nữa thôi à? Thế thì đúng là anh điên rồi! Thau đồ đó em đã vò kỹ rồi và em đã dặn anh xả rồi phơi lên giùm em. Thế mà anh lại giặt thêm một lần nữa cho tốn xà phòng và rút cuộc thì thau đồ vẫn còn nguyên. Ngày mai lại là mừng một rồi, ai lại đi giặt đồ trong ngày đầu năm. Thật khổ!

- ...

- Không đi nữa là xong à? Làm gì có cái chuyện kỳ cục như vậy! Ta đã hẹn với ngoại rồi kia mà! Nói vậy chớ anh vẫn còn một bộ đồ trong tủ quần áo ấy, lát về em sẽ tìm cho anh. Còn bây giờ thì anh chuẩn bị các thứ quà biếu ngoại đi, hai đòn bánh tét nè, một lon trà nè, một ký Lạp xưởng nè...

- ...

- Sao? Không biếu Lạp xưởng à? Sao vậy? Người già ăn Lạp xưởng sẽ bị tăng huyết áp à? Ai bảo vậy? Anh độc miệng, độc mồm vừa vừa chứ! Theo em thì ta cứ phải biếu Lạp xưởng thôi.

- ...

- Sao? Trong nhà không có Lạp xưởng à? Em mới mua tuần trước ở cơ quan đây mà! Sáng nay trước khi đi em còn thấy trong tủ... Sao? Nhưng bây giờ thì nó đã biến mất? Thế chắc là con mèo hàng xóm qua tha đi rồi. Khổ quá! Em đã dặn anh là phải trông coi cẩn thận ba thứ đồ ăn thức uống... Sao? Là anh chứ không mèo hả? Em có nghe lầm không? Đúng là anh chứ? Thế thì hết chỗ nói! Anh làm

như anh là những người đói rách vĩ đại ấy! Thật chán cho anh, dẫn bao nhiêu việc chẳng xong một việc nào. Thế lúc trưa anh có rước ông bà không đấy? Có à? Anh cúng những thức gì kể em nghe có đúng không nào?

- ...

- Bánh hủ? Đúng rồi! Gì nữa? Trái cây, ừ! Hoa, ừ! Cơm, phải rồi! Giỏi lắm! Còn gì nữa? Hết rồi à? Sao lại hết? Chứ còn gà luộc đâu, anh kể thiếu rồi! Không có gà luộc à? Anh có đĩa không đấy? Thứ quan trọng nhất mà lại thiếu! Không có thật à? Trời ơi là trời! Đâu óc anh để đâu thế này? Anh coi em chẳng ra gì, coi ngoại chẳng ra gì, coi ông bà cũng chẳng ra gì nốt! Hả? Anh làm sao vậy?

- ...

- Thôi đừng có giả vờ áp ứng nữa. Anh không mua gà thì lát nữa đưa tiền lại cho em, em mua cho ngoại ký lạp xưởng khác.

- ...

- Cái gì? Không còn tiền à? Sao không còn tiền được? Anh không mua gà mà? Sao, anh nói sao? Anh đã dùng số tiền ấy mua cái gì? Mua gà? Cái gì? Mua gà à? Anh bỏ cái thói đùa dai ấy đi. Em điên lên rồi đây nè! Hả, mua gà thật à? Vậy sao anh bảo là không cúng gà?

- ...

- Anh ăn mất? Có thật không đấy? Lạp xưởng của ngoại và gà của ông bà, anh đều ních tuốt? Có phải anh đúng là chồng em không đấy, hay là em đang nói chuyện với ai đây? Anh tên họ gì xưng ra coi!

- ...

- Đúng là chồng em rồi! Mà sao anh lại... Không phải chỉ có mình anh ăn à? Chứ còn ai nữa? Anh Bình và anh Liên à? Cả anh

Sơn nữa? Nhưng tại sao anh không đem bánh mứt ra đãi bạn bè mà lại...

- ...

- Sao? Không thể ăn bánh mứt được à? Sao vậy? Bánh mứt chứ có phải thuốc độc đâu! Không thích hợp à? Không thích hợp với cái gì?

- ...

- Trời ơi! Sao anh hứa với em là anh bỏ rượu rồi! Em cũng đã dặn đi dặn lại bao nhiêu lần! Mà anh thì cứ một bỏ, hai bỏ, vậy mà... Anh Bình mang tới à? Mang tới thì bảo anh mang về. anh ép thì đừng uống. Anh không muốn uống thì ai mà ép được anh. Uống chút đỉnh cho vui à? Mấy ông mà ngồi lại thì đừng có nói chút đỉnh. Hừ, cho vui! Vui ghê nhỉ? Việc nhà không thềm làm, uống vô cho đã rồi lấy thau đồ người ta giặt rồi đem giặt lại, con gà cúng thì đem nhậu tuốt.

- ...

- Anh nói sao? Anh chỉ nhậu lập xưởng chứ không có ý định xơi con gà cúng à? Không xơi nhưng mà nuốt chứ gì? Oan cái gì mà oan! Anh nói sao? Lúc hết môi? Hết môi là sao? à, tức là hết lập xưởng. Rồi anh đi xuống bếp, sao nữa? Thấy có hai con gà trong nồi, tính đem một con ra nhậu, con kia để cúng? Gà đâu mà hai con? à, một con mà anh thấy thành hai con! Hừ, hay ghê nhỉ! Cứ việc mà nốc rượu nữa vào!

- ...

- Thôi, thôi, em không có nghe anh hứa nữa đâu. Đã bao nhiêu lần rồi! Còn mấy ông bạn quý của anh nữa, từ giờ trở đi em không có thềm ngó mặt nữa đâu. Em đã bảo với họ cả trăm lần là đừng có rủ rê anh nhậu nhẹt, vậy mà... Sao? Anh bảo là em không thể không ngó mặt họ à? Hừ, em nói thật đấy, không phải dọa suông đâu... Anh

nói sao? Họ vẫn còn ở nhà mình à? Các ông uống với nhau từ sáng kia mà! Sao? Họ còn đang ngủ? Dậy không nổi à? Chà, chà! Hả? Cái gì? Các anh ấy ói đầy nhà à? á, à, em hiểu rồi! Có nghĩa là các anh đợi em về dọn dẹp chứ gì? Đúng không nào? Đúng à? Thế thì tốt quá! Em về ngay đây! Nhưng mà anh đừng đợi em làm gì! Em không về nhà mình đâu. Em đi đâu thì mặc xác em! Anh cứ việc đàn đúm, say sưa với mấy ông bạn quý của anh đi! Thôi, thôi, em không nghe anh nói nữa đâu! Thôi, thôi, em nghe nhiều quá rồi! Thôi, thôi, thôi, thôi, thôi...!

QUA ĐÈO

Nguyễn Nam An

Tôi có cái dở khi nhắc đến vai vế của những người trong họ, bên nội cũng như bên ngoại. Dở tệ! Chín mươi chín phần trăm tôi đoán và gọi trật thứ bậc họ hàng. Đã vậy lúc còn nhỏ lại hay bắt chước. Nghe ai xưng hô với nhau (như bác, chú, cô, cậu, dì) là cứ thế cứ lặp lại đầu nhiều khi tôi phải xưng khác đi.

Má tôi có người thân là cô Năm. Tôi nghe bà nói nhiều về người này. Thế đó tôi cũng bắt chước gọi “cô Năm” tỉnh bơ. Tôi đâu biết mình thuộc hàng cháu phải gọi cô của má là bà. Nhưng người lớn đâu chấp nhất. Những ngày giỗ kỵ lớn họ hàng bà con gặp nhau, bận rộn quá không ai để ý giúp tôi sửa sai. Thế là trong đầu óc non nớt của thằng nhỏ thứ bậc của người trong gia tộc cứ lộn xộn.

Ở bên nội có người ông thương tôi lắm, có thể vì tôi “nhỏ cấp” nhất và mồ côi cha. Ông chỉ là anh em với ông nội tôi. Sau ngày chia đôi đất nước, nội tôi kẹt ngoài Bắc. Ba tôi, con trai độc nhất, lập gia đình, có tôi rồi qua đời. Khi về lại Huế thăm ông năm dưới mười tuổi, ông thương cho tôi ngủ chung. Thằng cháu đích tôn của ông bị đi ngủ với mẹ ruột vì nó được ông cưng nhiều rồi. “Con thằng Vi (là tôi) ra bộ ngựa nằm với ông.” Nhiều lúc ông nhìn tôi thật lâu rồi vừa nói vừa

cười với mấy bác. “Thằng ni giống cha hần quá. Tội anh...(tên ông nội ruột tôi) còn kẹt bên nó. Mấy năm ni không biết tin biết tức chi hết. Còn thằng Vi cha hần (ông đưa tay vuốt đầu tôi) rửa mà vẫn số.”

Tôi nằm yên nghe ông nói chuyện. Thỉnh thoảng không ai để ý tôi nhón tay lấy cục đường phèn của ông dùng khi uống trà bỏ vào miệng. Nhiều lần bị bắt gặp ông lại lấy cho thêm cục nữa. Tôi biết ông thương tôi nên làm tới. Một hai đây là nội của tao. Về tới Đà Nẵng kể chuyện Huế cho bạn bè cũng lại nội của tao. Thuở ấy ông còn khoẻ, chiều chiều chèo đò đưa cháu đi chơi. Tôi ngồi đầu mũi nôt (chiếc thuyền) nhìn ông cầm lái phía sau khoan thai chèo nhịp. Ông mặc đồ trắng, đi chân, râu tóc bạc phơ bay trong gió. Đời sống êm ả như sông nước lặng lẽ chảy. Bên bên ni qua tới bên bên chợ Nọ chừng ba trăm thước. Có chiếc cầu bắc ngang sông nhưng ông không đi.

Ông lấy chiếc nôt, chèo chở tôi ra giữa giòng. Buổi chiều gió sông lồng lộng. Tôi cúi đầu soi bóng mình trên mặt nước, thích thú thò bàn tay nhỏ tạt nhẹ nhẹ. Ông đằng sau lái nói lớn: “Đừng hoang như rứa. Coi chừng rớt cái trớt (cái đầu) thằng cha mi bi chừ.” Tôi lẻ lười như sợ, ngồi yên một tí lại nghịch ngợm tiếp.

“Ôn ơi, mình đi mô bên ni?”

“Qua thăm nhà ôn khác.”

“Răng mà nhiều ôn quá rứa ôn nội. Con nghe mấy bác cứ nói ôn ni ôn tê hoài.”

Ông tôi cười hiền hoà. Nơi đây họ nội tôi lập nghiệp, đời này qua đời khác họ hàng như dây mơ rễ má. Có những đứa gọi tôi bằng chú lại lớn tông tông, đứng hơn tôi cả cái đầu. Tụi nó ở đây, ngày ngày đi học trường quận, chiều về thả trâu ăn cỏ. “Nghé nghé ngo ngo” cho đến hoàng hôn thì dắt trâu về mẹp (dầm nước) ngoài bến. Cái bến nơi ông tôi đậu thuyền.

Quận lỵ thuở đó còn yên. Đồn phòng ngự, cũng là quận đường, sơ sài hàng rào tre vót nhọn bao quanh. Từ nhà ông tôi, theo con đường đất lác đác phân trâu đến hàng rào phòng thủ quận không xa. Cái lô cốt xây từ thời nào đôi lúc là chỗ đám trẻ chơi đùa. Thôn xóm chưa có tiếng súng. Người lính dân vệ gác để gác! Anh ôm súng ngồi, hút thuốc ngó làng mạc ruộng đồng.

“Ôn ơi chiều rồi.”

“Con nhớ nhà phải hôn? Thôi mai một bác mi trở lại Đà Nẵng thì về trong nó.”

Tôi mà nhớ gì. Cảnh “chiều chiều ra đứng ngõ sau” chưa đến với tôi ở tuổi này. Lâu lâu ngồi nơi tam cấp nhà từ đường thấy mặt trời lặn, chim xao xác về tổ, tôi đứng sau cả ngày rong chơi nên nín cảm như buồn. Về quê nội khỏi phải đi học hè lại được ông để ý đến nên tôi hự ra. Tôi muốn ở lại đây đi chăn trâu!

Hôm qua đám nhóc bà con rũ tôi ra bến sông. Tới nơi đứa nào đứa nấy trụt quần nhảy tùm xuống nước. Làm cho lẹ không thôi người ta thấy... dẫu rằng tụi con gái bà con ở nhà. Thằng nào thằng nấy tòng ngồng. Tôi ngồi tòng teng trên cành cây nhìn tụi nó thèm thuồng. Mấy thằng nhóc bơi như rái. Có đứa kêu tôi xuống cho biết nước sông Hương. Cho tiền tôi cũng không dám vì bơi là chìm. Nước sông Hương cũng như nước sông Hàn thôi, có gì đặc biệt mà bắt tôi xuống để chết trôi! Mẹ tôi dặn trước khi về quê là không được tắm sông. “Sông có ma da, xuống đó bị nhận nước chết đó nghe.”

Tôi muốn nhảy xuống nhập bọn mà không dám. Thằng Đơ hét lớn chọc quê.

“Bộ mi không dám cỏi truồng hả? Có ai đâu mà sợ.”

“Tao không biết bơi.”

“Xuống đây tao chỉ cho. Bơi dễ ẹt. Bắt con chuồn chuồn voi cho cắn vào rốn là bơi được liền?”

“Tao nghe mấy thằng trong xóm nói vậy mà không tin. Chuồn chuồn cắn rốn đau chết thì có liên quan gì đến bơi với lội.”

“Ai biết.”

Tôi hỏi gặng nó.

“Mà mi có để rốn cho chuồn chuồn cắn chưa mà bơi dữ rứa?”

Thằng Đơ nhe răng cười. Nó chúi đầu xuống nước lặn một hơi ra giữa giòng. Tôi vai chú nó mà dờ ẹt. Tự nhiên tôi tức. Sao tụi bà con tôi dưới quê trò gì chơi cũng trội cả. Chỉ có cái mã thành phố còn thua tôi chút ít. Chắc tối về nhà nội tôi phải cầu cứu anh Viên.

Anh Viên là con thứ bác tôi. Lúc đó anh mười bốn mười ba gì đó. Xong cơm nước buổi tối anh lặn mất tiêu như mặt trời. Không ai thắc mắc gì vì anh đã lớn. Làm lụng giúp gia đình cả ngày phải cho anh có chút thời giờ với bạn bè khi đêm đến. Nhất là những đêm

trắng ở dưới quê, người ta còn sinh hoạt có khi đến khuya. Viên thường ra cái quán bên con đường lộ nối liền thành phố Huế với Thuận An, tụ năm tụ ba hút thuốc.

Đám bạn dưới quê cũng như anh, ít có dịp đi xa. Họa hoàn lắm lên tới chợ Đông Ba trên phố Huế mua nhu yếu phẩm rồi về. Đà Nẵng với anh thì xa tít mù nói gì tới những tỉnh miền nam. Viên vào trường trễ hai năm, học xong tiểu học ở trường quận gần mười ba tuổi, anh ở nhà. Tuổi mười ba này chất phát như ngô như khoai, nhưng thi vị không kém. Quận lỵ chỉ có lớp tiểu học. Lên trên Huế thi vào trường trung học công lập là một vấn đề. Bác tôi không muốn con đi xa vì nhà cần người, lỡ gì mùa gặt mùa cấy. Trăm ngàn lý do để anh Viên thôi học. "... con sãi ở chùa lại quét lá đa". Nhưng cô nhỏ bạn học anh đậu vớt vào trường Đồng Khánh kỳ thi đệ thất. Viên dậm chân tại chỗ làm nông dân. Tình đầu của hai đứa học cùng lớp như "hai đường thẳng song song". Viên mới biết tới đó. Anh chưa có dịp ngồi lớp cao hơn để nghe thầy giảng phần còn lại "không bao giờ gặp nhau tại một điểm."

Trong mớ quà mang về biếu bà con dưới quê má tôi có gói vải cho ông và mấy bác. Viên năn nỉ ông nội xin xấp vải trắng may áo. Ông cho. Anh mang qua bên kia chợ Nọ đặt may, về mặc với quần tây trông keng lăm. Mận nhìn em cười tủm tỉm. Chú Viên đã biết diện rồi khi con Tịnh, bạn học Viên bắt đầu để tóc, mặc áo dài trắng đi học.

Nhà ba má Tịnh cách nhà ông tôi một hàng chè tàu. Nhiều lúc chị Mận đứng bên này rút rơm chụm bếp nói chuyện với Tịnh bên kia. Hai người quen thân nhau từ nhỏ, lúc Tịnh còn đi qua nhà mượn này mượn nọ cho mạ hay rủ chị Mận đi giặt đồ ngoài bến cho có bạn. Tịnh đi học đúng tuổi nhưng con gái mau lớn, đã biết thẹn thò lúc Viên thấp thoáng bên hiên nhà ông tôi nhìn qua vườn nhà cạnh. Tịnh biết nhưng giả vờ cúi đầu vào cuốn tập hoặc cắm cúi làm việc nhà.

Trước khi về Đà Nẵng anh Viên cứ dặn tôi hoài. "Mi về nói thím cho tao cái đồng hồ. Sang năm ra nghỉ hè mang cho tao. Đừng nói cho ôn hay bộ biết. Tao bị la." Tôi hứa mấy lần mà Viên không yên tâm. Anh sợ tôi quên nên buổi tối trước ngày tôi đi, Viên nhét cái

thư anh viết gửi mẹ tôi để xin quà vào xách tay. “Tao để bên dưới lớp áo quần. Mi nhớ đưa cho thím nghe.”

Ba năm sau tôi trở về Huế. Anh Viên mười sáu tuổi, người vạm vỡ như Vội của Trống Mái. Nhìn anh đánh trần, tay cầm đòn sóc bên những gĩa lúa nặng chịch tôi tưởng tượng đến những nhà tập thể đục thủng lỗ hay các tay hảo hán trong phim quyền cước. Ngó vậy nhưng anh hiền. Hôm tôi đến nhà ông nội Viên mừng quá, kéo ngay ra góc nhà hỏi có quà của má tôi cho anh không. Tôi lấy trong túi đưa cho Viên cái đồng hồ rồi tặng thêm anh cuốn sách sưu tập những lá thư tình hay nhất thế giới. Anh lật qua lật lại, nhìn tôi tên tò.

“Mi cho tao cuốn ni làm chi?”

Hỏi rứa chứ anh cất liền. Tối đó Viên nói tôi ngủ chung. Anh hỏi mãi chuyện trong Đà Nẵng, chuyện bác ruột anh (ở cùng khu phố với ba mẹ tôi) mở hiệu đóng bàn ghế. Viên tò mò hỏi tôi có bồ chưa. Chuyện này tôi dấu. Tình đầu mà. Một lúc vui miệng anh nói về Tịnh. Cô ấy đã học đệ tứ trên Đồng Khánh. Hai buổi đón xe lên phố đi học rồi về. Viên nói say mê.

“Kỳ trước nhà Tịnh bên nớ có giỗ, tao mặc bộ quần xanh áo trắng như dân đi học, theo ôn nội qua ăn cỗ. Con Tịnh mà thấy chắc lác mắt.”

Tôi ừ ừ hử hử để anh có hứng kể tiếp.

“Không thấy hấn mô nhưng mà thấy cũng nói không được. Đến lúc người bưng bưng vì chén rượu đế, tao ra sau hè định tìm hấn nói vài lời thì ôn biểu về. Uống quá!”

“Mà anh định nói cái chi với chị Tịnh?”

Viên đưa tay vò tóc.

“Tao thương nó nhưng không biết nói như thế nào. Mi nghĩ tao nên nói cái chi?”

Nghe anh hỏi ngược tôi bí. Sực nhớ đến cuốn sách tôi nói anh nên viết thư cho Tịnh, có gì tôi đưa giùm cho. Tôi biết giờ xe buýt trên Huế tới chợ Nọ. Tịnh vẫn về chuyến ba bốn giờ. Chịu khó chờ ngoài đường lộ chắc tôi giúp Viên “gửi thư tình” được. Tịnh biết tôi là em bà con với Viên; đi theo đưa thư chắc không khó.

Anh Viên bỏ ba bốn ngày không viết xong cái thư. Cuốn tập xích lô trăm trang cứ mỏng dần vì Viên xé, vò, đem xuống bếp đốt bởi

không dám vát bậy bạ. Anh có nguyên cuốn sách những lá thư tình hay nhất thế giới làm bùa mà không ứng dụng được. Có thể thư trong đó được viết với bối cảnh thành phố, có ngôi biệt thự réo rắc tiếng đàn dương cầm? Viên loay hoay xem cầm nang vài bữa cuối cùng xoay qua hành tôi.

“Mi viết giùm tao cái thư?”

“Mô được. Bỏ của anh chứ đâu phải của tôi. Tôi viết sạo sạo rồi chị Tịnh thương tui sao?”

Viên xuống nước.

“Viết thư cho tao đi rồi tao chỉ mi bơi. Tao dạy không cần cho chuồn chuồn cắn vào rốn.”

Anh nhớ lại chuyện cũ nên dụ tôi liền.

“Khỏi cần. Tôi bơi chỉ làm sông Hương cạn nước vì có thằng uống hết!”

“Viết giùm tao nghe.”

Tôi gật đầu đồng lõa.

Đến lúc tôi vò đầu bứt tai viết thư tình để Viên gửi cho Tịnh. Tên anh họ không cho tôi đầy đủ chi tiết về cô láng giềng. Chỉ biết Tịnh học trường Đồng Khánh, lớp đệ tứ. Con gái học trung học đẹp nhất là năm đệ ngũ. Qua đệ tứ đám tóc dài đến tuổi trăng tròn, không còn cái đẹp đang tới dầu vẫn đủ sức để đánh ngã những chị học trên lớp. Mấy thằng bạn lớn trước tuổi của tôi nghe ai nói lại rồi chiêm nghiệm ra điều đó. Tôi làm đệ tử tụi nó khi có tình đầu. Thư tình đã viết, xé, vò rồi đem đốt. Cũng như Viên lúc này, không ai đẹp hơn bồ mình, nhưng tôi may mắn hơn là viết được thư cho con bé bên trường nữ.

Viên đặt tôi vào thế kẹt. Đã vậy anh cứ hỏi hoài làm tôi hoảng. Túng quá tôi lấy thơ của “tình đầu tôi”, đổi ngôi thứ, bối cảnh, tên người, tên thành phố để thanh toán cho xong món nợ lỡ hứa. Con nhỏ viết cho tôi ở Đà Nẵng, tôi đổi thành Phú Vang, Huế. Trường Nữ Trung Học Hồng Đức được phịa thành Đồng Khánh. Hai dây kiền kiền trước trường bồ tôi, trong thư viết giùm Viên trở thành hàng me xanh lá lũng lảng những con sâu đo... Chiều đó tôi rủ anh ra bến đò đọc thử. Viên chịu quá tôi về thấp đèn chép lại. Tôi thở phào trút

được gánh nặng. Không ngờ mang theo cái thư con bé lại giúp tôi nhiều thế.

Tịnh nhận được thư của Viên. Chị ấy cầm cuốn sách, trong đó tôi kẹp lá thư viết giùm anh họ mình, đổ mắt hỏi tôi.

“Vang cho tôi mượn cuốn Tuổi Hoa loại hoa tím này hả?”

“Của anh Viên đó. Anh nhờ Vang mua trong Đà Nẵng để tặng chị Tịnh.”

Tôi láo như miệng có thoa mỡ.

“Hồi mô chị muốn đọc sách chi thêm nói anh Viên nhắn em mua dùm cho.”

“Hồi mô Vang đi vô trong nớ?”

“Hết hè.”

“Có gì cho chị gửi chút quà cho người bà con.”

Tôi nhận lời liền. Đến lúc này tôi mới hết run. Chỉ sợ chị Tịnh không nhận lời thì uống công tôi cầm cúi viết thư mấy ngày. Tôi chào chị rồi chạy một mạch trở ra đường lộ, tìm lối khác về nhà ông nội.

Tôi sợ đi ngang nhà Tịnh vì biết chị đẹp.

Tối đó Viên rủ tôi đi chơi. Anh hỏi lui hỏi tới cử chỉ của Tịnh khi tôi đưa thư như sợ thằng em mình quên đi vài chi tiết quý giá. Tôi kiên nhẫn tả khuôn mặt Tịnh lúc nhận cuốn sách có nhét phong thư (Tịnh lật thật nhanh rồi nhét vào cặp); lặp lại những điều Tịnh hỏi về Viên. Ông anh họ tôi đang say men tình đầu nên quay tôi như chong chóng. Tôi chỉ mong anh đừng nhờ tôi viết thêm lá thư hồi âm nếu Tịnh trả lời.

Viên chẳng cần tôi cố vấn nữa. Hai tuần sau chị Mận thấy Viên và Tịnh cầm tay trong vườn sắn sau nhà. Chị định đi kiểm ít rau về luộc nhưng bỏ ngang. “Đi ra ngoài nớ tụi nó biết tội nghiệp.” Từ đó chị Mận có vẻ săn sóc Tịnh những lúc có dịp gần nhau. Mận hỏi xa hỏi gần “Tịnh định học tới đâu? Học xong lên ở luôn trên Huế hay ở dưới quê?” Toàn những câu thăm dò. Tôi biết anh Viên không nói với ai trong nhà về Tịnh. Anh giữ kín mối tình đầu với cô bạn thuở nhỏ ngoại trừ tôi.

Anh Viên theo người cha đi hơn nửa tháng, vượt đèo báo tin ông nội chết. Phải đi bộ, lần mò dọc đường xe lửa theo đoàn người bỏ Huế trong tết Mậu Thân. Ông tôi chết không đúng lúc. Bác con cả ở xa.

Huế tạm thời không có phương tiện di chuyển đến những tỉnh lân cận. Viên và người cha quyết định theo đoàn người chạy nạn, vượt Hải Vân bằng chân, báo hung tin cho bác cả. Hai cha con đi vệt cả giày mới đến Đà Nẵng.

Anh em tôi gặp nhau ở nhà bác cả. Câu chuyện xoay quanh cái chết của nội. Bác cả tôi phải đi Huế gấp vì xác ông tôi cần liệm. Viên lại theo cha và bác cả về Huế. Trước khi đi anh nói nhỏ tôi biết chút ít tin chị Tịnh. Viên còn dự định vào Đà Nẵng theo bác học nghề thợ mộc để sinh sống. Ở Huế mãi làm sao mà sống nếu “không đi học rồi đi dạy học”.

Bác cả tôi là tay đào hoa. Ông có vợ ngoài làng, đi làm ăn xa gặp thêm người nữa. Người đang chung sống với ông ở Đà Nẵng là bà thứ. Anh Viên học nghề với bác ruột không đến nỗi bị bạc đãi. Nhưng vợ bác tôi dùng anh như người sai vặt trong nhà. Nhà bác ở cạnh nhà mẹ tôi. Nhiều lúc nghe bác gái nói cạnh nói khoé đứa cháu mẹ tôi lắc đầu. Mẹ tôi vẫn thương anh Viên. Với tôi anh lúc nào cũng hiền hòa như thời gian nghỉ hè ngoài quê nội. Về sau Viên nói cho tôi biết Tịnh chuyển vào học trong Đà Nẵng. Thỉnh thoảng chị ấy về Huế, ghé qua nhà nội tôi chơi với chị Mận. Tịnh đôi chút ít nhưng Viên không nhận ra. Ông anh tôi lụy với mối tình đầu nên như con ngựa thồ bị che mắt rồi.

Nơi tôi ở người ta phải đi lấy nước uống hơi xa. Giếng chùa Tân Ninh, sau lưng trường tôi học nổi tiếng nước ngọt. Mùa hè múc một gàu, uống vài hớp mát rượi cả người. Bác gái tôi thích nấu trà với nước giếng chùa. Anh Viên là người cáng đáng việc đó. Một lần tan học về, gặp Viên đang loay hoay gánh nước tôi thương anh quá. Tôi biết anh quê khi tụi con gái tan học nhìn anh lạ lẫm. Chẳng có gì là mệt nhưng Viên ngại ngừng gánh tiếp đôi nước về nhà. Tôi đi theo anh nói chuyện tầm phào nhưng biết anh không vui. Viên vẫn tiếp tục học nghề thợ mộc; bị bác gái dùng như một người ở không công trong nhà. Về sau đi gánh nước ở chùa, anh tránh giờ trường bãi học. Tôi hiểu vì sao anh làm như vậy. Trường hợp tôi như anh chắc phải độn thổ khi gánh nước mà bị chọc. Khổ nỗi những đứa chọc là con gái đi học, khoảng tuổi Tịnh.

Tôi đề nghị mẹ tôi cho Viên mượn chiếc xe đạp để đi chở nước uống. Chỉ cần một thanh gỗ cột ngang chỗ chở người với bốn cái móc nhỏ, Viên có thể móc được hai thùng nước, nhẹ nhàng chở về nhà. Viên biến chế xe đạp của tôi thành “xe thồ nước”, đi về giữa nhà bác và chùa Tân Ninh vài ba bận mỗi tuần.

Sân bóng rổ trường tôi đối diện với chùa. Hôm Viên đi chở nước thấy tôi đang tập đánh banh anh ghé coi. Ở ngoài quê Viên chưa thấy người ta chơi bộ môn này. Gần trưa hai anh em tôi về. Hình như ai như Tịnh ngồi Honda vụt qua. Người chở là một tên học hơn tôi hai lớp cùng trường. Viên cũng thấy. Chỉ Tịnh vô tình cười nói, tựa sát lưng tên con trai. Người anh họ hỏi tôi đột ngột.

“Vang, mi có tiền không cho tao mượn một ít?”

Tôi ngạc nhiên.

“Chắc hỏi mạ thì có. Mà anh cần tiền làm chi?”

“Tao mua vé xe đò về Huế.”

Hai anh em tôi im lặng hết đoạn đường về nhà. Dừng chưa xong chiếc xe, Viên ngã lăn ra đất mặt tái xanh. Có tiếng bác tôi hốt hoảng.

“Cái chi rứa. Thằng Viên bị cái chi rứa?”

Người ta xúm vào giựt tóc mai cho anh tỉnh. Mẹ tôi lấy đồng tiền cạo gió anh hơi bời. Bà quýnh lên sợ Viên chết. Tôi vực Viên dậy. Anh đùa đùa bảo tại vì đang đói bụng mà “hút thuốc năm chục đồng ba điếu” bị phê. Khi mọi người tản mát, anh hỏi nhỏ tôi về số tiền hỏi mượn mà mắt buồn vô hạn.

“Tao muốn qua đèo về sống ngoài quê. Mi chưa biết chuồn chuồn cần rốn như thế nào nhưng tao vừa thử. Đau lắm Vang ơi!”

CHỖ CÁI XÓM

Nguyễn Nam An

Kim Mao Sư Vương là chuyện trí tưởng cũng như Hân Tố Tố... Ngày đó Kim Dung vẽ vời, thêu dệt trong bộ “Cô Gái Đồ Long” dữ dội quá làm tui tôi say mê. Nhiều lần thầy dạy Việt Văn phải khuyên đám học trò coi chừng bị nhiễm; viết luận văn sẽ sặc mùi kiếm hiệp. Tôi là một trong đám học trò của thầy, thuở đệ lục cùng hai thằng bạn lên làm thuyết trình. Tôi lỡ đại giới thiệu toán mình theo kiểu cải lương chi bảo, cuối giờ bị thầy phê bình thành “quê” luôn từ đó. Thằng họa sĩ số một của lớp ở cùng xóm tôi. Nhà nó nghèo lắm.

Chiều chiều mẹ nó gánh đậu hũ đi bán rong. Nhiều lúc đi ngang qua nhà ba mẹ tôi, bác dừng chân nghỉ mệt. Bác hỏi mẹ tôi xin bát nước chè, miếng cau ăn trầu. Thuở đó người trong xóm thích tụ lại hiên nhà mẹ tôi để uống nước nấu bằng chè Trôi mang vào từ Huế. Mẹ bạn tôi ngồi đó lâu một chút để câu đám nhóc thích ăn hàng rong. Những lúc đó tôi có đậu hũ “chùa” ăn hoài vì bác cho.

Không biết sao bạn tôi bị dính biệt danh Phạm Cái Bang. Chắc thằng nào trong lớp coi Đại Cái Bang trên báo Dân Ta, nổi máu kiếm hiệp chế tên họ thằng họa sĩ của lớp thành thế. Và nó chết tên luôn từ đó!

Một thằng khác bị gọi là Huỳnh Đá Vàng. Thằng này là một trong vài tên bạn thân tôi đó. Lớp làm báo. Đến hạn nộp bài thằng chủ trương hối quá làm Huỳnh Đá Vàng hoảng. Nó “chôm” nhẹ thơ người nào trong tờ Phổ Thông của ông Nguyễn Vỹ. Bài thơ có câu: “Anh trở lại con đường Phan Thanh Giản...” Thơ tình. Tình lắm! Trong lớp tụi nó tin là thơ của Huỳnh Đá Vàng vì nhà nó ở đường Phan Thanh Giản. Báo in ronéo xong rồi thì đen trắng mới phân minh. Cười trừ thôi chứ có ai kiện cáo gì tờ báo lớp!

Từ thuở trung học đến giờ tôi không nhớ hết bài thơ đó. Chỉ có thơ bốn thằng tôi làm trong lớp, chuyền tay nhau đọc giờ học thì tôi nhớ kỹ. Một thằng bắt đầu với “anh yêu em” sau đó lớp có bài thơ “để đời” năm đệ tứ. Phải ghi rõ thể nhớ mai có thằng nào viết về lịch sử trung học Phan Chu Trinh Đà Nẵng có đầy đủ tài liệu. Lịch sử bị xuyên tạc nhiều rồi sau cú đổi đời thảm nạn.

Tôi chép lại đây bài thơ hay đúng hơn là bài về thời mới lớn, lúc mỗi thằng làm một câu. Không may có thằng bạn nào đọc được những gì nơi đây thì đừng cười.

Anh yêu em

Yêu quá xá

Như con cá

Nó cắn câu

Thề học máu

Anh yêu em

Thuở đó lỡ “thề học máu / anh yêu em” rồi nên thằng nào dính vào bài thơ cà chớn này đời khổ ráng chịu! Thế đó “tập thể làm chủ tình yêu và yêu tập thể”.

Chỉ có một thằng trong lớp, tôi biết, nó yêu ai. Nó dám chôm hình trong học bạ của “người ta” thì biết. Một thằng trong bọn tôi là con thầy giám học trường nữ. Cuối tuần nó lấy chìa khóa văn phòng của bố, mở tủ tìm học bạ của “người ta” cho bạn coi. “Người ta” đẹp lắm nhưng các môn thi của lục cá nguyệt đều dưới trung bình ngoại trừ Nữ Công Gia Chánh. Vậy là đủ rồi. Con gái đẹp đâu cần học giỏi. Bạn tôi lấy luôn cái hình có đóng dấu của cô nhỏ nào đó bỏ ví. “Thương em chẳng biết bỏ đâu. Sợ bỏ trên đầu thì rớt...” ai đâu!

Phạm Cái Bang có số lận đận từ thời còn đi học. Nó vẽ số một trong lớp nhưng bài nộp lên là bị trứng vịt. Điệp khúc của cô dạy vẽ, giáo sư hoa khôi của trường đạo đó: “Ai vẽ dùm?” Phạm Cái Bang đỏ mặt lên, lúng ta lúng túng trả lời là “zéro”. Oan cho nó hơn oan Thị Kính vì tôi biết nó vẽ. Tranh của thằng khác nhờ nó quét sơ sơ thì điểm cao. Mười bảy mười tám là thường. Tài của Phạm Cái Bang chỉ được nhận ra khi lớp học vẽ thầy Đỗ Toàn.

Mấy đứa khác trong lớp thì sao không biết. Hộp màu nước của tôi màu trắng hết đầu tiên, màu đen còn dài dài. Những lúc thế tôi nghĩ đến Phạm Cái Bang. Tôi chạy qua mượn nó mà quên nhà nó nghèo hơn nhà tôi! Giờ nhớ lại vẫn còn mắc cỡ. Nhiều lúc thấy nó pha màu, quét vài nét trên giấy cứng mà ham. Tôi vẽ cả đời cũng không bằng năm phút nó múa cọ.

Phạm Cái Bang lại có trái tim hào hiệp. Tranh nào vẽ xong, bạn bè xin là nó cho. Thành ra cuối cùng nó chỉ còn một bức chưa cho được. Bức tranh vẽ cô hàng xóm. Người ta chưa xin mà nó chẳng dám mang tặng.

Nhà “người ta” ở sát nhà nó. Trên gác nhìn xuống thằng Cái Bang thấy em hàng ngày ra giếng vo gạo nấu cơm. Nhà nó có căn gác làm cứ điểm nhìn sang sân nhà của “người ta”. Trên cao đánh xuống sao không thẳng được. “Người ta” làm gì bên kia thằng Cái Bang biết hết. Nhưng nó nhát như gì. Cứ nói càng hai câu cuối trong bài thơ cả bọn làm trong lớp “thề học máu/anh yêu em” rồi được, không được tính sau.

Bạn tôi không nói đâu. Nó giữ kín mối tình trong lòng và tập tành làm người lớn. Lúc đó muốn sang nhà ai chơi là chạy sang chứ đâu cần gọi điện thoại báo trước. Tôi đã làm vậy rất nhiều lần khi muốn thăm thằng Cái Bang. Xỏ dép vào chạy cái ào đến nhà nó.

Thấy cửa mở là dọt luôn xuống nhà dưới, leo lên gác.

Có bữa thấy tôi vào nó vát que lửa mỗi điều thuốc không kịp. Tội nghiệp nó. Lại một màn lúng ta lúng túng như khi ở lớp bị cô dạy hội họa bắt bẻ. Thuở đó lớp tôi chưa có thằng nào biết thuốc lá là gì. Thằng Cái Bang mà tập kiểu này chắc có biến cố lớn. Mà lớn thật. Tôi biết vậy khi nhìn bức tranh nó giấu kỹ trong góc nhà.

“Mày cũng bày đặt hút Ruby hả mày?”

“Lạnh quá trời...”

Chữ này y chang như chữ mẹ tôi vẫn nói mỗi khi vấn điều thuốc lá Cẩm Lệ. Tôi nhìn xuống nhà con bé Nguyệt. “Người ta” của thằng Cái Bang đó. Nó đã biết được tên thật của con nhỏ rồi nên không gọi là Ni nữa.

“Bồ mi bên đó hả?”

Không có tiếng trả lời của nó. Thằng này nên đổi tên và họ nó thành Quách Cứ Tĩnh! Nói vậy chứ nó ít nói chứ không như tôi. Dân láu cá vật. Tôi rủ rê nó.

“Bữa nào mày qua nhà tao, lên mái nhà ngủ thôi. Đã lắm mày. Con Nguyệt, mày biết phải không, hay ngồi học bài ở cửa sổ. Nhà nó bên kia bờ tường Kho Y Dược. Nằm trên mái nhà tao là thấy nó rõ lắm.”

Phạm Cái Bang phá ra cười.

“Có bữa nằm ngủ trên đó, lăn qua lăn lại rớt xuống đất chết bà mày. Coi chừng chết vì tình si.”

“Làm sao rớt được mày. Ba mẹ tao biết an toàn nên mới cho ngủ trên đó. Đã lắm.”

Mặt thằng Cái Bang bỗng nghiêm trọng.

“Bộ mày thích con đó hả?”

“Tao cóc biết.”

Lúc đó là năm cuối của đệ nhất cấp. Tụi tôi gần xong lớp 9 nên coi như lớn rồi. Lên lớp 10 là có quyền học chung với con gái. Chiến tranh đã đến thành phố. Cái đám trốn chui trốn nhủi trên rừng cứ kê súng bắn bậy. Thỉnh thoảng đạn pháo kích về giữa đêm khuya trúng nhà dân. Người ta chết oan cũng nhiều.

Thời gian đó tụi trong xóm phải đi Nhân Dân Tự Vệ. Phạm Cái Bang được phát cây carbine. Tôi cũng vậy. Hai thằng chơi ngon, hỏi xin mấy chú lính Quân Y đóng đồn gần xóm bằng đạn cong. Lắp vào súng trông cũng ngẫu lắm. Nhưng carbine của tụi tôi chỉ dùng để lấy le những đêm gác khuya, không có chuyện làm. Có mấy thằng biết nhiều về súng ống, chế đạn mã tử để bắn chuột: Những “bia sống du kích” đêm khuya thập thò tìm đồ ăn trong cống. Chưa có thằng nào vào lính nên thấy súng ham lắm. Sau này làm dân tác chiến, mang hoài cấp sổ hành quân bốn ngày muốn bỏ mà không được.

Đêm tối nó gác ông tổ trưởng dặn hoài. “Phải canh phòng cẩn thận”. “Dạ. Bác đừng lo”. Bác tổ trưởng đi vào nhà ngủ là tối nó quậy. Phạm Cái Bang rủ tôi tìm cách hái dừa nhà cô giáo dạy trường nữ trong xóm. Chồng cô là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 610 Truyền Tin. Dừa thì cao. Thằng nào cũng muốn hưởng phần nhưng không dám trèo. Tôi đề nghị vào lấy cái thang nhà bác tổ trưởng. Thằng khác mang theo cái chần. Đứng dưới cây căng ra để thằng trèo lên thả dừa xuống. Dừa rớt vào chần êm ru bà rù. Như vậy chủ nhà khỏi biết.

Có thang rồi chẳng có tên nào dám leo lên hái. Phạm Cái Bang suy nghĩ một lúc, gật đầu đồng ý xung phong ăn trộm. Ba quây dừa ngon lành quá. Chịu không nổi! Nó trèo lên, lấy tay lắc mạnh. Tối tôi bốn thằng căng chần đứng dưới hứng dừa mà tim đập như trống làng. Lần đầu đi ăn trộm một cách quy mô. Ăn trộm có súng carbine yểm trợ! Phạm Cái Bang chắc cũng run nên dừa rơi không trúng tọa độ. Một trái trúng lưng thằng Thành con bác Đóa. Nó la ối, thả góc chần đang cầm. Thế là những trái tiếp rớt xuống đất lịch bạch. Chủ nhà thức dậy. Đại Úy tiểu đoàn trưởng lên đạn súng colt. Thằng Phạm Cái Bang còn ở trên cây. Tôi hoảng vác luôn cái thang, không quên kéo cây súng, mà chạy. Phạm Cái Bang ôm thân dừa tuột xuống, thương tích không biết thế nào. Tôi chạy một hơi, cổ nén tiếng thở mạnh, gác cái thang vào hiên nhà bác tổ trưởng rồi len lén đi về nhà. Gác trực mà làm gì!

Sáng mai đi học ngang qua nhà cô giáo, tôi không dám nhìn vào. Đôi dép thằng Phạm Cái Bang để ở gốc dừa sát đường đi khuya qua không còn nữa. Vào lớp hai thằng tôi ngó nhau thì thào:

“Sao mày?”

“Tao bị trầy cả ngực. Xuống không kịp là ổng bắn chết! Sao mày lấy thang đi?”

Nó định chửi nhưng ngưng kịp.

“Tại tao hoảng hồn.”

“Đôi dép tao còn để dưới gốc cây. Vậy là chết mẹ rồi.”

“Đồ tội cho toán thằng “đạo dừa” bên xóm lục lộ đi. Thằng này có thành tích từ trước đến giờ rồi.”

“Tao không biết. Nhưng buồn mày ạ. Đêm qua con Nguyễn không có nước dừa để uống.”

“Mày nói gì. Mày đi ăn trộm dừa vì vậy!”

“Sao tao có thể làm chuyện đó nếu không vì ‘người ta’...”

Ba của Phạm Cái Bang làm cho sợ hãi xa. Sau những bữa đi sửa đường sắt ngoài đèo trở về bác hay nhâm nhi rượu đế. Những cuộc độc ẩm như thế ngoài quán kéo dài đến tối. Bác trở về khi xóm đã lên đèn. Lúc đó “mặt trời cũng thức dậy” trên mặt bác. Không biết vì rượu hay vì tuổi ngày càng lớn mà bác chất chéo lại. Hình như vậy hay tại tội tôi đang tuổi lớn, mỗi ngày mỗi thấy mình cò ra nên có cảm tưởng bác nhỏ đi!

Phạm Cái Bang có người chị cả. Lúc đó chồng chị tử trận, để lại mẹ con nheo nhóc sống. Chị Ký phải ở nhờ nhà ba mẹ để buôn thúng bán bưng nuôi con. Mỗi đầu niên học ở Phan Chu Trinh, nhiều lúc ba mẹ thằng Cái Bang lo chơi với để kiếm tiền đóng niên liễm phụ huynh học sinh. Tôi nhớ ba cái vụ này vì không có tiền đó không được vào lớp. Thầy phụ tá giám thị nhắc hoài khi có dịp vào những buổi chào Quốc Kỳ.

Có buổi tối nó rủ tôi qua căn gác nhà nó ngủ. Trời sáng trăng. Ngồi đầu lảo một lúc tôi ngủ hồi nào không hay. Đến khi thức dậy, nhìn quanh thấy vắng. Chút vàng trăng rớt vào căn gác nhỏ. Thi vị. Ước gì có đối tượng cho tôi làm thơ như Mùng Mán: “Trăng từ hoàng cung trăng lên lầu nguyệt”. Phạm Cái Bang đang làm gì gần cánh cửa. Tôi tò mò nhìn thằng bạn. Mắt nó như dán vào khe hở. Chắc có chuyện gì đây. Nghe tiếng bước chân, nó quay lui, dơ ngón tay lên môi. Tôi thì thâm.

“Gì đó mày?”

Mặt bạn tôi chắc đỏ lên. Chẳng có tiếng trả lời. Kéo nhẹ nó qua một bên, tôi nhìn ra ngoài. Trăng vàng vạc trên những mái nhà. Trăng trải lụa. Trăng đầy con xóm nhỏ. Chiến tranh đêm này còn đâu đó xa lắm, như trên giòng mực in trang nhất của báo chí đến từ Sài Gòn. Bên giếng nhà hàng xóm bạn tôi, Nguyễn đang tắm.

Nguyễn tự nhiên để nguyên áo quần từ từ xối nước. Nước ướt áo bám sát vào người cô nhỏ. Tôi nhìn ké... rồi hiểu vì sao Phạm Cái Bang vẽ tranh mà không dám mang tặng. Đám mắt dạy trong xóm

vẫn đòi “xin xôi hay bánh ú” những khi tình cờ thấy Nguyễn. Tụi nó dùng tiếng lóng. Giờ tôi hiểu. Chỉ mong người đang tắm dưới kia đừng thối mắc những chữ kia của đám tôi vừa nhắc đến. Sao không:

“...Em đến nằm phơi mộng giữa vườn trăng. Trong bóng lá anh thấy mình chết điếng. Từ dạo đó anh đâm ra lười biếng. Bởi mộng đời còn lại có bao nhiêu”* cho thi vị hơn. Chẳng biết nữa. Mắt nhìn của người thi sĩ khác xa nhịp sống thường nên đám tôi nín không kịp. Nguyễn tắm xong vào nhà. Tôi chọc Phạm Cái Bang.

“Tao biết sao rủ hoài mà mày không sang nhà tao để ngủ trên mái nhà rồi.”

Bạn tôi cười.

“Từ mái nhà mày nhìn sang chỗ con Nguyệt xa quá sao mà thấy... cho được.”

Lần đầu tôi nghe nó nói chuyện đùa về con gái. Phạm Cái Bang bước sang ngưỡng cửa khác rồi đó.

Có thời gian thành phố mọc đầy bar dành cho quân đội Mỹ. Đường Độc Lập, đường Bạch Đằng chạy dọc sông Hàn toàn là bar. Tụi nghiệp cho nơi dân tôi sống. Gần xóm tôi, đường Gia Long cũng nổi lên cái bar. Người trong xóm gọi là bar Đại Hàn. Cách gọi không giấy tờ của dân xóm tôi nó dễ làm sao ấy. Thấy tụi Đại Hàn vào bar đó nhiều thì gọi vậy. Nhưng bên đường Lê Lai, nơi có động... thì bị gọi là “xóm chuối”. Chữ này tôi không biết ở đâu mà ra. Xóm đó đâu có trồng chuối! Chỗ như thế lại ở rất gần cơ quan công quyền. Chỉ có trời mới biết ai là người đỡ đầu những nơi ăn chơi này.

Xóm tôi ở tụi nhóc nhóc chia làm hai loại. Đi học phần đông. Dân bụi đời cũng dăm ba mạng. Có đám sống lang bang, qua tuổi vị thành niên rồi đi lính. Hình như lính thứ dũ không à. Phá phách ở đâu không biết nhưng về đến xóm tụi nó hiền. Đi ra đi vô thì cũng con chú này, con thím kia. Mới đó thôi mà lớn như thổi. Trong đám cô hồn có mấy thằng con nhà giàu. Tụi tụi tụi nó tập nhảy đầm trong sân nhà. Nhìn một cặp, hai thằng con trai ôm nhau nhảy slow kỳ thấy bà. Tôi với Phạm Cái Bang thỉnh thoảng ngó vào bị tụi nó nghinh. Mà nghinh thì mình đi chỗ khác chơi. Chuyện nhỏ.

Đến khi Nguyễn bị một thằng chặn lại bóp vú thì chuyện không còn nhỏ nữa. Thằng để tóc như con gái, học ở Sài Gòn về. Nó là sinh

viên. Mới nghe dân đại học tụi tôi khóp lăm nhưng nhìn mái tóc dài theo lối hippie như đám nhạc trẻ mà ngứa mắt. Thằng này bảo nó là đàn em Chín “đá”. Đó là một thằng trốn lính chuyên phá làng phá xóm, đi hốt sòng bài.

Một lần tên du đảng này tới số. Nó kênh một anh lính tác chiến thứ thiệt. Anh này dân tiểu đoàn 5 Nhảy Dù về phép thăm nhà. Thằng Chín “đá” chạy xe gắn máy lạng qua lạng lại rồi chơi cái thắng gấp trước mặt anh ta. Chuyện gì đây? Xém nữa đụng người rồi cha. Chín “đá” xỏ giọng mát dáy “đ. cha đ. má” kiểu Sài Gòn. Anh nhảy dù nghe người trong xóm nói rồi nên muốn dần mặt nó. Mày Chín “đá” thì tao Mười “cước”. Chín “đá” bị dũa toe, bỏ cả xe mà chạy. Nó về vác dao và kéo thêm đàn em ra. Anh Mười “cước” đầu phải tay vừa, dễ gì đánh đòn hội đồng. Anh “nhá cạnh” trái lựu đạn M67 trong túi. Chín “đá” biết gặp tay chơi thứ thiệt khựng lại. “Thằng nào nhào vào banh xác liền.” Cho tiền cái đám các ké cũng không dám thử. Mười “cước” dần mặt được thằng Chín “đá” thì cả bọn chạy. Cái đám chuyên chơi trò ỷ đông hà hiếp người khác là vậy đó.

Mẹ anh trong nhà nghe tin con bày trận ngoài đường lộ hốt hải chạy ra. “Con ơi! Là con.” Bà kéo anh đi về gấp, cất lựu đạn vào tủ rồi giữ luôn chìa khóa.

Anh Mười “cước” hết phép trở về đơn vị thì thằng Phạm Cái Bang lãnh đủ. Tên tóc dài hippie dũa nó lại vì mày dám kêu đàn anh đục tụi tao. Bạn tôi làm gì có đàn anh đàn em. Tội nó. Kể mạnh bao giờ cũng có lý. Thằng hippie biết Phạm Cái Bang đang mệt Nguyễn nên đánh dần mặt. Từ bữa chặn đường cô nhỏ “xin xôi” nó về to nhỏ với đám con nhà giàu trong xóm. Thế đó tụi nó cứ qua lại ngõ nhà Nguyễn hoài. Đến lúc bạn tôi nổi máu nóng lên:

“Đám mát dáy.”

Nó chỉ nói được chừng đó. Nguyễn cũng ngại đi qua khúc đường xóm gần nhà đám kia. Thành ra con xóm nhỏ tự nhiên có phe có đảng. Tôi chỉ mong có ngày đánh lại được mấy thằng này vì tôi cũng là nạn nhân như Phạm Cái Bang.

Trước khi đôn quân, tôi có dịp uống rượu đế lần đầu với thằng bạn nghèo cùng xóm. Nó say sướt mướt. Khi đó mỗi tình cảm của chàng được dịp tuôn ra. Nó cho tôi coi bức tranh vẽ Nguyễn đang tắm

đêm, nửa kín nửa hở. Tay cầm cọ của thằng bạn tôi chạy kịp theo cái đầu nên nhìn tranh như thấy cô nhỏ đêm nào bên giếng. Chết người thật. Hình trang giữa của sách báo Mỹ bán ngoài chợ trời không bằng.

Thời gian sau tôi hay ngồi ở bót gác đầu ngõ xóm của Nhân Dân Tự Vệ để nhìn Nguyệt. Con nhỏ cứ đạp xe mini lên xuống khúc Nguyễn Du, ghé chợ đường Đống Đa để mua đồ. Tôi ngồi nhìn để mà nhìn vì nhát. Giờ cho làm lại tôi vẫn thỏ thẻ như thường. Vậy đó mà nhớ. Về nhà tôi buồn vu vơ rồi làm được bài thơ.

Sau thời di tản, được đoàn tụ với gia đình, nghe đứa em nghe ngao "thơ tui" những khi xỉn tôi biết mình chỉ thua thằng Đoàn Dự về vụ mê gái vài ba bậc là cùng! "Mai ta đi cũng chỉ ta tiễn ta. Còn nhớ gì không nguyệt đêm tóc thả..." Tôi ghi lên tường phòng ở nhà như vậy. Nào ngờ nó vện vào người. Có lúc dạy đám em tập viết, tôi lại dùng tên người quen mà tôi đang theo. Bạn bè thân ghé ngang nhà, thấy tui em được tôi ra bài như vậy hiểu liền. Có thằng sau này thành nhà thơ nổi tiếng trên các tạp chí văn học hải ngoại, đã chọc quê. Thật ra nó chỉ nói với bạn bè thân chơi chung với nhau. Tôi biết được đâm ra "quê độ" từ dạo đó. Nhưng thương nhau, một chiều, chiều rười, hay được hai chiều thì đâu phải tội. Tôi vờ như không biết cho nhẹ người.

Phạm Cái Bang ra trường ở Nha Trang, được pháo binh bốc. Nó lại khăn gói về Dục Mỹ trình diện để học chuyên môn với thằng con thầy giám học trường nữ. Cũng bạn bè nhau cả. Cuối cùng số thằng nhỏ bót lặn đạn. Nó dính ngay tiểu đoàn Pháo Binh 105 Cơ Động, hậu cứ nằm Đà Nẵng. Kỳ này nó ngon a.

Pháo binh đạn to súng dài. Lại gặp pháo 175 ly cơ động thì còn thua thằng nào. Nhưng nó thua những thằng có điều kiện không đi lính. Nguyệt đã biết ngồi sau honda để đưa khác đưa em xuống phố. Lúc đầu con nhỏ không dám để người ta đưa đón ngay đầu xóm. Nguyệt đi bộ xuống tới ngã tư đường Gia Long-Lê Lợi, nhìn tới nhìn lui mới lên xe để người ta chở. Cô nhỏ theo tình đi đâu ai biết.

Chỉ có bức tranh Phạm Cái Bang vẽ Nguyệt tám đêm ngày nào, lúc bạn tôi còn đi học, theo giòng đời chạy về nhà chỉ huy hậu cứ tiểu đoàn.

Ông này đối xử với nó tốt quá, lại thích tranh nhìn vào “có ấn tượng mạnh” thì Phạm Cái Bang tặng vậy. Nó thấy Nguyễn ngồi sau honda với người nào đó một lần, về nhà ôm cả tháng. Sau lần tình vật thê thảm người cũng chẳng là ân nợ nói gì bức tranh câm nín.

Ngày tôi theo đơn vị rời Đà Nẵng, bạn bè kẹt lại cả. Phạm Cái Bang trở về xóm. Nguyễn nghe nói theo tàu di tản về Sài Gòn. Nguyệt của thuở trước tôi vẫn nhìn từ mái nhà những tối mùa hè leo lên đó ngủ cũng bỏ thành phố chạy loạn. Ty Cảnh Sát đã trở thành chỗ ở của Công An bên đó.

Những cán bộ vào từ miền Bắc mua lại nhà trong xóm. Giá cả sao không ai rõ vì ai cũng nơm nớp lo sợ.

Có căn nhà lâu của một người trong xóm, được một tên làm công an miền Bắc mua lại. Căn này trước đó đẹp lắm. Sau khi đổi chủ, tên công an cho xây tường thật cao, phía trên còn giăng thép gai như pháo đài. Chắc nó lấy kiểu từ ngoài Bắc.

Từ đó người trong xóm tôi như gần lại với nhau hơn. Đám nhóc nhóc đánh lộn thuở trước, đám du đảng phá xóm phá làng, tự nhiên trở thành một.

Cái gai là đồn công an với những tên đội nón có ngôi sao. Gần nhất là tên mua căn nhà của người trong xóm.

Buổi làm vệ sinh đường hẻm, đám nhóc chôn rác, đào hố ngay trước ngõ nhà tên công an. Nó về nghe người nhà nói lại, ra chửi dân trong xóm là thiếu thông minh! Từ đó người trong xóm gọi thằng công an là “thiếu thông minh” không cần biết tên thật nó là Nguyễn Văn Trỗi, Hoàng Văn Thụ, hay Đồng Khởi như tại Xã hội Chủ Nghĩa vẫn tru tréo mỗi ngày trên loa phóng thanh. Biết làm cái con mẹ gì!

Thời gian đầu, tranh cãi nhau nhiều lúc nó xách súng ra hăm dọa. Những du đảng trước 75 của xóm cũng đâu có hiền. Con bác tổ trưởng Nhân Dân Tự Vệ, thằng Chín “đá” cũng mang súng ra. “Đ.m. bắn thì bắn.

Thằng nào lỗ biết liền!” Tên “thiếu thông minh” mới hưởng được mùi phú quý đâu dám chơi với những kẻ liều.

Thằng họa sĩ lớp tôi sau này vừa vẽ vừa bán chợ trời. Chỉ huy hậu cứ nó đi học tập. Tài sản trong nhà, có bức tranh ông thích, lần

lần chạy ra đường Khải Định ở chợ Cồn. Khu chợ trời nổi tiếng của thành phố.

Tôi biết Phạm Cái Bang khóc khi nhìn bức tranh nó vẽ Nguyễn nằm lăn lóc giữa chỗ bày hàng. Tảng màu vẽ áo cô nhỏ như bị bóc ra!

CHA, CON GÁI VÀ...

Đinh Thu Hương

Nàng vừa tròn hai mươi một tuổi, không xinh lắm nhưng đủ duyên dáng để làm vương vấn một vài người. Trong nụ cười của nàng có chút hồn nhiên của trẻ nhỏ, vừa có sự kiêu hãnh của một cô gái đẹp - dù nàng luôn tự ý thức mình về thứ gọi là “nhan sắc”.

Nhưng nàng cũng không phải là người dễ cười hoặc dễ kết thân, bởi giống những người khác, nàng có những nguyên tắc sống của riêng mình. Có người bảo tính khí nàng thất thường, người khác nói nàng cứ quan trọng hóa lên chứ chuyện cũng chẳng có gì. Nàng mặc kệ! Có điều... không biết có phải vì sự thất thường đó (hay là trẻ con?) không mà nàng đánh mất Lâm. Anh bảo: “Anh muốn có một cuộc sống bình thường và yên ổn, nhưng em thì...”. Lâm không nói hết, song nàng hiểu. Nàng gật đầu, chấp thuận để Lâm được tự do.

Nàng là một nhà báo trẻ, mới ra trường nhưng đã có một công việc khá tốt ở tòa soạn. Dĩ nhiên, làm công việc của nàng thì trẻ hên hoặc thất hên với Lâm là điều không khó hiểu. Lúc mới yêu nhau, anh còn thông cảm, còn chia sẻ, nhưng lâu rồi... chuyện cũng không được như ý muốn. Nàng buồn. Vì ít nhiều nàng vẫn còn yêu Lâm.

Nhưng nàng không làm gì để níu kéo. Tính nàng vốn vậy. Thích gì, yêu gì thì yêu hết lòng; song khi nó không còn thuộc về

nàng nữa thì nàng xòe tay để tự nó ra đi. Tình cảm là thứ không phải cố là được, càng không nên giữ khi nó không thuộc về mình. Cha nàng bảo: “Vừa vừa thôi con ạ, không rồi khó lấy chồng”.

Nàng bật cười khanh khách: “Con chẳng cần! Con ở với ba. Thế chẳng vui hơn à?”. Cha nàng cũng cười: “Ừ... Mà có đứa nào đủ can đảm để lấy con chứ?”. Nàng thoáng phụng phịu, nhưng nhìn ánh mắt ba buồn quá, nàng lại lặng im.

Nàng lớn lên không biết mẹ mình là ai. Hồi bé, có lần nàng hỏi cha về mẹ khi thấy bọn trẻ con xung quanh có đầy đủ cả mẹ lẫn cha. Lần thứ nhất, cha nàng nói mẹ con đi vắng, một thời gian nữa mới về. Lần thứ hai, ông thở dài, không nói. Lần thứ ba, cha nàng quát:

“Hỏi gì mà lắm thế, cái con lì này...”. Vừa quát, ông vừa đánh nàng. Nàng không khóc, trân trân nhìn vào dáng ngồi bất động của cha ở góc nhà. Sau, cha ôm nàng vào lòng, nén tiếng thở dài trong cổ họng: “Lớn lên con sẽ hiểu”. Đó là lần đầu tiên cha đánh nàng, cũng là lần cuối cùng nàng hỏi về mẹ. Hai mươi năm lần lượt đi qua, trong thâm tâm nàng vẫn luôn đợi một câu trả lời. Còn cha nàng, vô tình không biết hay cố ý không đụng đến, vẫn lảng tránh. Nhiều khi nàng cảm thấy giữa cha con nàng vẫn còn xuất hiện một khoảng cách.

Nhân nói nàng “sượng”, không phải sống trong cảnh “đô hộ” của gia đình (!), có đi đâu về muộn cũng đỡ bị kêu ca, kèo nèo bởi ở nhà, mẹ Nhân luôn lo cho anh như vậy. Nhưng đó là lời của vài ba năm về trước, lúc anh mới quen nàng, và mẹ Nhân vẫn còn sống. Khi biết mẹ bị bệnh ung thư, rồi mất, Nhân trở nên trầm tính hơn, suy nghĩ cũng khác.

Nàng không trách hay giận gì anh, bởi tính Nhân có khi hơi “phổ bò”, cứ từng từng thành câu thành chuyện chứ cũng chẳng để bụng chuyện gì. Học chung với nhau mấy năm đại học, nàng biết Nhân có tình cảm với nàng, song hồi ấy nàng đã có Lâm nên chỉ coi Nhân như một người bạn.

Tuy Nhân không có ý kiến gì, nhưng nàng hiểu, Nhân lặng im thế là vì không muốn mất nàng. Ra trường, nàng và Nhân vẫn giữ mối quan hệ cũ dù chuyện công việc của anh không được như ý muốn. Nàng không cho rằng mình may mắn khi được nhận vào tòa báo, bởi nàng đã cố gắng hết mình.

Ở đời, nàng là người không gặp may trong bất kỳ chuyện lớn nhỏ nào (hồi còn bé, nàng từng nghĩ, điều kém may mắn nhất trong cuộc đời nàng là không có mẹ), nàng cũng không tin rằng “số”. Nhân cũng thế. Hay là... chưa đến “vận”?

Thi thoảng Nhân gọi điện cho nàng, nửa đùa nửa thật: “Đã kiếm được chàng nào mới chưa?”. Có khi nàng cười, giòn tan. Có khi cau kinh: “Bạn bỏ xừ, thời gian nào mà yêu với đương”. Nói vậy nhưng trong đầu nàng lại nghĩ đến Lâm, lại quần quanh câu hỏi: “Lâm thì thế nào nhỉ?”. Lại thấy buồn cười.

Mùa đông. Sau chuyến đi công tác miền Trung dài ngày trở về, nàng bắt gặp đôi giày phụ nữ trên bậc cửa nhà mình. Trong phòng khách, cha nàng đang có khách nhưng khi nàng bước vào thì chẳng nghe được điều gì. Nàng gật đầu: “Chào cô”, rồi quay nhanh, xách đồ về phòng mình. Ngoài cửa sổ, trời đã về chiều, bóng tối xuống nhanh hơn nàng tưởng. Gió lùa qua song sắt, thổi tung chiếc rèm cửa. Chậu hoa tóc tiên trên bậu cửa ngả nghiêng. Mấy bông hoa hồng hồng nở từ lúc sáng, giờ rạp xuống như sắp gãy. Nàng đóng kín các cửa, leo lên giường định ngủ nhưng không hiểu sao hai mắt cứ ngó nghiêng lên trần nhà.

Nàng bật dậy, ngồi vào bàn, bật máy check mail. Có thư của Lâm gửi cho nàng từ mấy hôm trước. Anh nói vẫn thường nghĩ đến nàng. “Anh biết, người nào đã yêu em thì sẽ không quên được em, vì vậy anh chọn cách xa em”. Một trăm hai mươi một con chữ của anh làm nàng thấy xao động. Các mạch máu trong cơ thể nàng như căng ra, hai tay nàng buông thõng một cảm giác vô nghĩa. Bỗng nàng thấy mình trở nên yếu đuối, thêm được co người trong vòng tay rắn chắc của Lâm. Nàng nhắm mắt, cố nén ý nghĩ rằng mình sắp khóc.

Có tiếng cha nàng ở dưới nhà: “Ăn cơm nào... con gái...”. Nàng cắn môi, di chuột vào ô Delete. Lâm đã chọn tự do, nàng đã để cho anh được toại nguyện. Nàng búng tay cái tách, nhếch miệng cười, cứ để máy chạy như thế mà đi xuống nhà.

Gió mỗi ngày một nhiều hơn. Năm nay thời tiết bỗng khắc nghiệt hơn mọi năm trước. Cứ lạnh, cứ mưa, mưa chán thì hứng nắng một cách bất thường. Ngày này qua ngày khác, mây kéo nhau về thành từng mảng màu đục đục, u ám. Nàng chạy xe trên đường,

gió rít vào hai lỗ tai lạnh buốt. Chợt co vai rùng mình. Nàng cho xe dừng lại ở một quán cà phê, chọn một chỗ ngồi ấm áp rồi mới điện thoại về cho cha. “Về sớm nhé, lạnh lắm đấy!”. Nàng vâng vâng dạ dạ xong chuyển sang bấm số của Nhân. Nhân nói anh còn bận chạy qua nhà một người bạn, mười lăm phút nữa sẽ đến với nàng. Nàng ừ. Ừ một tiếng rất chổng lơn vì có chờ một chút cũng chẳng sao, miễn là có người ngồi cạnh nàng vào lúc này, thế là đủ.

Hồi trưa, nàng lại nhận được mail của Lâm. Anh nói đang ở Sài Gòn, chắc phải nửa tháng nữa mới về. Lâm tính chuyển hẳn vào trong đó, dấu sao ở Hà Nội cũng chỉ là làm đại diện, mà trong này sắp lại có vẻ cần anh. Nàng đọc một mạch hết thư, dường như thấy đứng đưng với thông tin đó. Không phải là nàng không nhớ đến anh nữa mà nàng đã bắt đầu quen với sự vắng mặt của Lâm trong cuộc đời mình. Lúc này, nàng không còn bị dằn vặt bởi ý nghĩ mình không yêu Lâm trọn vẹn, chưa yêu Lâm hết lòng như trước đây nữa. Nhớ khi nàng nói mình và Lâm đã chia tay, Nhân nheo mắt cười: “Thật không, để anh còn hy vọng... hay lại ba bốn ngày như lần trước...”.

Còn cha nàng, khi biết tin nàng xin đi công tác, trầm ngâm một hồi: “Nếu đó là một cách giải quyết tốt thì con nên đi, khi nào thấy lòng bình yên hãy về”. Nàng đã chứng minh cho hai người thấy lời nàng nói là có thật. Đi rồi về, về rồi đi, vui đầu vào một loạt công việc không tên khác mà lòng vẫn còn nổi trôi lắm. Cho đến cái mail vừa rồi.

Nhân đến. Trễ hẹn gần ba mươi phút. Không có nửa lời xin lỗi, chỉ có cái nheo mắt, cười theo thói quen và dúi vào tay nàng hai chiếc đĩa CD: “Saxophone của em đấy!”. Cái đuôi mắt kéo dài thành một đường thẳng. Tự nhiên nàng nổi cáu: “Thôi em về, hôm khác gặp”, dùng dùng bỏ đi trước cái nhìn tội nghiệp của Nhân và vài dấu chấm hỏi trong mắt những người ngồi gần cạnh. Cha nàng liếc khuôn mặt phụng phịu của con gái, cười lớn: “Rồi chẳng thằng nào dám rước con đâu”. Nàng nhăn mũi: “Còn lâu... Con mà đến nổi vậy à”. Và nàng ngúng nguẩy bước đi, mặc đằng sau tiếng của cha nàng âm vang cả căn nhà: “Dù sao nó cũng là người tốt con ạ!”...

Lần thứ hai nàng gặp lại người đàn bà ấy trong nhà mình. Vẫn là sau giờ làm việc buổi chiều trở về nhà. Vẫn gặp đôi giày nâu nhỏ

nhấn, nép mình trên bậc cửa. Nàng đi vào, “chào cô”, quay ra xách đồ ăn từ giỏ xe xuống bếp. Không phải ngẫu nhiên mà nàng đi qua đi lại phòng khách tới hai lần, bởi giống như tất cả mọi người, nàng cũng có tính tò mò.

Hiếm khi nàng thấy cha tiếp khách là phụ nữ ở nhà, nhất là những người qua lại hơn một lần. Tóc cắt ngắn, mặt hơi tròn, da trắng, tuy không giấu được những nếp nhăn khi cười nhưng có vẻ trẻ hơn tuổi ngoài bốn mươi mà nàng thầm ước lượng. Đã nhiều lần nàng nói cha nên tìm một người để bầu bạn, ông cười trừ. Nàng cũng từng gặp một vài người bạn của cha song bao ngày tháng đã đi qua mà cuộc sống của cha con nàng vẫn không thay đổi. Nhà trên, tiếng trò chuyện khi to, khi nhỏ, rì rầm, im lặng càng khiến cho thính giác của nàng căng lên.

“Những khi nó ốm, nó mọc răng thì cô ở đâu... Sao khi đó cô không nghĩ gì...”. “Tôi xin anh... Có người mẹ nào muốn bỏ con... Nhưng nếu là anh thì anh có sống với một người mà mình không yêu không...”. Tiếng cha nàng không lớn, nhưng gay gắt. Tiếng “người kia” nhỏ nhỏ, van nài, xen lẫn cả tiếng khóc thút thít. “Qua đó... nó sẽ có mẹ có con...”. Nàng quay lui khỏi cánh cửa, cắn chặt môi. Thảo nào...

Tối đó, cha nàng đi ngủ sớm. Nàng cũng về phòng vào giờ nhất định như mọi ngày.

Nàng gọi điện cho Nhân, bảo: “Em buồn quá! Anh có bận gì không?”. “Đi đâu?”. “Đâu cũng được, miễn là không phải ở trong nhà”. Có tiếng anh cười trong máy: “Em có biết mấy giờ rồi không?”. Nàng nhìn đồng hồ. Mười hai giờ đúng. Dưới đường im lặng, chỉ vọng lại vài tiếng còi xe từ con phố rất xa. “Nhưng em buồn”. Nàng bưng bình nhắc về nỗi buồn của mình lần thứ hai trong vòng vài phút (một điều mà những lúc bình thường rất hiếm gặp ở nàng).

Đầu kia, Nhân im lặng. Rất lâu sau, anh khẽ khàng: “Khó khăn lắm anh mới nói được điều này, Linh ạ! Anh yêu em. Nhưng anh không muốn cứ khi nào em cần đến anh thì em mới gọi, nhiều khi còn phải chịu những cơn giận dữ vô cớ của em nữa... Cho anh xin lỗi...”. Nàng thần thờ buông máy. Đến Nhân rồi cũng đến lúc thấy

mỗi một vì nàng. Nghĩ đến hai từ này, bỗng nhiên nàng muốn trào nước mắt.

“Linh này, ba muốn cho con biết một sự thật...”. Cha nàng bắt đầu câu chuyện với lời mở đầu như thế trong bữa ăn tối. Nàng cười một cách hồn nhiên: “Con biết cả rồi!”. Cha nàng nhướng mắt. Ngạc nhiên. Im lặng. Tiếng ông rất nhỏ: “Con có muốn đi không?”. Có vẻ run run. “Đi? Đi là đi đâu ạ?... Ba ăn đi, đừng nghĩ linh tinh làm gì”. Lặng im. “Con ở nhà, không đi đâu, cũng không lấy chồng, ba nuôi con, nhá!”. Nàng nháy mắt, phác một cử chỉ nghịch ngợm với hai chiếc đũa ăn cơm. Ba nàng lắc đầu. Trong lòng nàng thấy vui vẻ một cách lạ lùng.

“Này!”, ba nàng gọi giật giọng khi nàng quay trở về phòng - “Ba nghĩ Nhân là một đứa tốt đấy!”.

“Vâng... vâng... Con sẽ suy nghĩ nghiêm túc về vấn đề này!”.

Nàng nheo mắt nhìn cha. Chợt nhớ đến cái đuôi mắt dài như một đường thẳng.

MẸ TÔI

Đặng Thị Hồng

Thấm thoát ba tuần lễ về thăm quê hương Việt Nam sắp chấm dứt. Ngày mai mẹ tôi và tôi lên máy bay về Mỹ. Cuộc thăm viếng này đã đem lại cho chúng tôi nhiều niềm vui, đồng thời cũng gợi lại nhiều kỷ niệm buồn.

Gặp lại bạn bè, bà con, được ăn những bữa cơm thanh đạm với bát canh cua, vài quả cà pháo và tình cảm chân thành của họ dành cho chúng tôi là món quà vô giá. Đi qua căn nhà cũ, nơi mẹ đã đổ bao mồ hôi và nước mắt xây dựng, nuôi nấng, dạy dỗ tám chị em chúng tôi, tôi không khỏi bùi ngùi. Căn nhà tuy có thay đổi chút ít, tôi vẫn hình dung được mẹ với nụ cười thương yêu khi cho chúng tôi đi học về. Sự vắng mặt của bố tôi hiện cho trách nhiệm của mẹ tôi càng nặng nề nhưng nhờ nhẫn nại và chịu khó, mẹ đã giúp chúng tôi vượt qua những khó khăn.

Bây giờ ngồi đây, trong cái khách sạn đã gợi lại cho mẹ và tôi một kỷ niệm đau lòng. Nhìn mẹ tôi đang ngồi trầm ngâm bên cạnh cửa sổ nhìn xuống đường, tôi biết mẹ đang buồn lắm. Dĩ vãng lần lượt hiện rõ ra trong trí tôi.

Bốn mươi năm về trước hồi tôi là một con bé mười tuổi. Một buổi tối cuối mùa đông, mẹ dẫn tôi đến đây, cái khách sạn này, để

xem những lời đồn về bố ngoại tình với cô vũ nữ có đúng không. Sự nghi ngờ của mẹ đã được trả lời bằng một sự phũ phàng. Bố và cô vũ nữ ngất ngưỡng, tay trong tay lả lơi, tình tứ. Tôi thấy tay mẹ bám mạnh vào vai tôi. Tôi phải loạng choạng mấy bước mới lấy lại thăng bằng. Khi ngược lên, tôi bắt gặp cặp mắt ngỡ ngàng của bố. Tôi thấy ông tiến lên vài bước rồi thụt lại quay vào. Mẹ tôi òa lên khóc, dắt tôi thất thủ về nhà. Tôi không hiểu tại sao mẹ lại đem tôi đi theo. Có phải vì bố cưng tôi nhất? Mẹ muốn dùng sự có mặt của tôi để thức tỉnh bố chăng?

Về đến nhà, bác Tầm người đã cho mẹ tin tức về cô vũ nữ muốn biết tại sao mẹ không đối chất với bố và người tình của ông thì mẹ chỉ nói làm như vậy chỉ vạch áo cho người xem lưng. Mẹ tôi lúc nào cũng chỉ âm thầm chịu khổ một mình.

Mẹ tôi sinh trưởng trong một gia đình nề nếp. Ông ngoại là ông huyện. Bà ngoại là một người đàn bà rất đảm đang. Ông bà ngoại rất yêu mẹ vì mẹ ngoan và đẹp. Lớn lên mẹ yêu bố. Bố đẹp trai, bay bướm lại là nhân viên cao cấp của bộ thể thao thời bấy giờ. Mọi tình của bố mẹ không được ông bà ngoại hưởng ứng nhưng vì thương con nên ông bà đành phải chịu mẹ.

Những năm đầu làm vợ, mẹ đã được sống trong hạnh phúc. Chị tôi, hai ông anh rồi tôi lần lượt ra đời. Chúng tôi chỉ cách nhau có một tuổi. Tính bố hào hoa thích ăn chơi nhẩy nhót. Tiền lương của bố chỉ đủ để đãi bạn bè. Nuôi chúng tôi phần lớn nhờ vào tiền hồi môn và sự giúp đỡ khéo léo của bà ngoại. Bà ngoại biết hoàn cảnh của con nên lúc nào đến thăm là cụ lại mang đến vài bao gạo, vài cân cá khô, tôm khô và một bao thư lì xì cho các cháu.

Rồi hiệp định Genève ra đời, chia đôi đất nước. Bố mẹ và chúng tôi di cư vào Nam. Gia đình chúng tôi ở trong một căn nhà rất nhỏ gồm một phòng khách, một phòng ngủ và một nhà bếp. Phòng khách ban đêm trở nên phòng ngủ của chị em chúng tôi. Việc làm của bố không được như xưa. Không có sự giúp đỡ của ông bà ngoại, gia đình chúng tôi trở nên túng quẫn.

Mẹ tôi kiếm cách nuôi chúng tôi bằng nghề nấu cơm tháng. Bố thấy vậy lại càng ít về nhà, lấy cớ đi làm ăn. Dăm thì mười họa ông về chơi, ở lại một vài ngày rồi lại đi. Bốn đứa em tôi sinh ra trong

hoàn cảnh đó. Mới đầu tôi còn mong bố về vì nhớ bố. Trong đám anh chị em tôi, bố thương tôi nhất. Bố bảo tôi giống mẹ, nhiều tình cảm và dễ tha thứ. Tôi nhiều tình cảm thì có lẽ đúng nhưng dễ tha thứ? Bố đi vắng hoài làm sao bố hiểu tôi được.

Từ ngày mẹ và tôi bắt gặp bố quả tang trong tay cô vũ nữ, bố không về nhà nữa. Bố xấu hổ trước sự im lặng của mẹ chẳng? Chúng tôi chỉ còn có mẹ để nương tựa. Mẹ là rường cột, mái ấm che chở cho chúng tôi. Ngoài giờ học tôi phải giúp mẹ trong bếp, nấu cơm phần để các anh tôi trao cho từng nhà. Mẹ dậy từ ba giờ sáng nhặt rau, vo gạo để sửa soạn cho hai bữa cơm trưa và chiều cho khách. Nhiều khi bắt gặp mẹ nước mắt ràn rụa, tôi đưa mắt dò hỏi thì mẹ lặng đi, đổ tại khới, tại hành làm cay.

Cuộc sống của mẹ con chúng tôi cứ như vậy lặng lẽ trôi đi. Chị tôi đã lập gia đình. Hai ông anh tôi đã vào quân đội. Sau khi lấy được bằng tú tài hai, tôi quyết định đi làm để giúp mẹ và các em. Sự khổ cực đã làm mẹ tôi già trước tuổi. Nhìn mẹ tôi cảm thấy xót xa Xót xa cho thân phận của một người đàn bà. Tuy bị phụ bạc mẹ vẫn không quên bố, vẫn hy vọng bố sẽ ăn năn trở về với mẹ.

Tôi lấy chồng được một tháng thì miền nam Việt Nam rơi vào tay cộng sản. Anh rể tôi là sĩ quan hải quân và anh đã thu xếp để gia đình hai bên cùng lên tàu đi tị nạn. Hôm sửa soạn hành lý để ngày mai lên đường, tôi thấy mẹ khóc khi nhìn ngắm mấy tấm hình cưới của mẹ và bố. Thấy vậy tôi nảy ra ý định lam sứ giả hòa bình.

Không có thì giờ để suy nghĩ thiệt hơn tôi hỏi ý kiến các anh chị em trong nhà rồi đến thăm bố tôi, báo cho ông biết rằng chúng tôi đã có chỗ trên tàu nếu ông quyết định đi với mẹ và chúng tôi. Ngày lên tàu, bố tôi đến đứng hẹn trước sự vui mừng của anh em tôi và sự ngạc nhiên của mẹ. Cảnh bến tàu ồn ào, vô trật tự. Tiếng khóc, tiếng từ biệt của kẻ ở lại ngơ ngác ra đi giống như một đám tang tập thể. Tôi ngồi cạnh mẹ tôi và chị tôi. Bố tôi ngồi cạnh các em tôi. Em út tôi, lâu quá mới gặp lại bố, cứ ngây mắt ra nhìn. Khi tàu sửa soạn nhổ neo, bố tôi đứng phắt dậy, không nói năng gì ông nhảy lên bờ. Tôi nhìn lên, thấy cô vũ nữ chạy tới, ôm chầm lấy bố tôi với nụ cười đắc thắng.

Tôi lặng người đi, không ngờ bố tôi lại có thể tàn nhẫn như vậy. Đây là lần thứ nhì ông đã dầy xéo lên trái tim của mẹ tôi, đã làm

nhục chúng tôi... Nhìn những đôi mắt ngơ ngác của các em và nỗi thất vọng của anh chị tôi tôi thấy mình có tội vô cùng. Tôi là người đã tạo nên cảnh đau lòng này. Mục đích của tôi là đem bố về với mẹ nhưng tôi đã lầm. Bố tôi đã mất hết lương tri. Tôi cúi gầm mặt xuống, không dám nhìn mẹ tôi, chỉ lí nhí "Mẹ Ôi! Tha thứ cho con!"

Định cư ở Mỹ được bảy năm, tôi nhận được thư của bố tôi. Tôi ngạc nhiên không hiểu sao ông lại chọn tôi. Ông vẫn tưởng tôi là đứa con nhiều tình cảm chăng? Ông lầm rồi, trước mắt tôi ông đã chết không những một lần mà hai lần. Cuộc sống của ông với cô vũ nữ vui hay buồn thì cũng chả liên hệ gì đến tôi. Tôi để nguyên lá thư trên bàn, lẩn lóc cả tuần không mở ra đọc. Con gái tôi mới sáu tuổi, không biết gì về bố tôi cả. Nhìn thấy cái thư có dán tem lạ, nó hỏi "Thư của ai vậy mẹ?" "Thư của ông ngoại ở Việt Nam gửi qua" tôi đáp.

Con bé lại tiếp tục "Sao mẹ không mở ra đọc coi ông ngoại nói gì?" Không muốn con tôi hỏi thêm lời thôi, tôi mở thư ra đọc.

Ngân con,

Bố ngần ngại rất lâu trước khi viết thư cho con. Bố biết bố có tội với mẹ con và các con nhiều lắm. Tội đó bố có ăn năn sám hối mười đời cũng không hết. Mẹ con có khỏe không? Các con vẫn bình thường chứ? Bác Hiên, bạn thân của bố mẹ ngày xưa liên lạc với bố, nói là các con học hành ngoan, đã ra trường, rất có hiếu với mẹ. Bố mừng và cảm ơn các con.

Bố bây giờ đang ở trong chùa, lo việc công quả. Cô Hằng và bố đã xa nhau ba năm nay. Chúc con và gia đình bình an.

Bố của con.

Bố nhắc đến cô Hằng, cô vũ nữ với nụ cười đắc thắng và thân hình uốn éo như rắn, làm tim tôi nhói lại. Làm sao tôi quên được. Làm sao tôi quên được sự nhục nhã mà mẹ đã phải chịu đựng bao năm trời ròn rã. Làm sao tôi quên cái mặc cảm của một đứa con bị ruồng bỏ. Tôi bỏ bức thư vào ngăn kéo, định bụng sẽ kể lại cho mẹ và anh chị tôi khi có dịp gặp nhau.

Ba tháng sau khi nhận được thư của bố tôi, tôi được tin ông đã qua đời. Thư do một vị tăng trong chùa, nơi bố tôi tá túc trong những năm cuối cùng của cuộc đời ông, gửi đến. Thư noi là bố tôi mất vì bị

bệnh phổi. Nhà chùa cũng cố gắng lo cho bố tôi nhưng thiếu phương tiện tài chánh nên thuốc thang không đầy đủ.

Cái chết đột ngột của ông làm tôi bàng hoàng, hối hận. Tôi tự trách mình không liên lạc ngay với ông. Tôi tự an ủi sở dĩ bố tôi không đá động gì bệnh tật của ông trong lá thư gửi cho tôi có lẽ vì ông không muốn chúng tôi thương hại ông. Ông tự nghĩ ông không xứng đáng nhận sự giúp đỡ của chúng tôi vì ông đã không làm bổn phận người chồng, người cha. Tôi không ngờ lá thư mà tôi không muốn mở ra đọc đó lại là bức thư cuối cùng của bố tôi.

Thấy tôi thần thờ, mẹ tôi nhắc, "Sao con không đi sửa soạn đi! Trễ rồi! Mình còn phải đi mua sắm vài món quà. Tối nay phải đi ăn tiệc từ giã nữa." Tôi giật mình, ngại ngùng, không biết mở đầu ra sao. Liếc cái ví để trên bàn cạnh giường ngủ, bức thư của bố mà tôi vẫn luôn luôn đem theo nằm gọn ghẽ trong đó, tôi không nén được tiếng thở dài. Tôi nhìn mẹ ngập ngừng:

"Con muốn đề nghị với mẹ điều này nhưng con sợ mẹ không bằng lòng..."

"Thì cứ nói đi, mẹ nghe" Mẹ tôi khuyến khích.

"Con muốn đi thăm mộ bố. Mẹ nghĩ sao?"

Mẹ nhìn tôi, đôi mắt hiền của mẹ long lanh:

"Mẹ cũng muốn vậy nhưng cứ sợ con còn giận bố. Thôi, nghĩa tử là nghĩa tận con ạ. Vả lại, mẹ già rồi. Biết đâu về thăm quê hương lần này lại chả là lần cuối."

Biết mẹ nói như vậy để biện hộ cho việc đi thăm mộ bố, để che giấu tình cảm của mình nhưng tôi chỉ lặng yên. Tôi biết mẹ tôi vẫn còn yêu bố tôi, một tình yêu mà chỉ có người trong cuộc mới hiểu nổi.

Ngồi trong xe trên đường đi thăm bố tôi, mẹ ngâm bài thơ mà mẹ ưa thích nhất. Đó là bài "Đại Khờ" của nhà thơ Xuân Diệu.

Người ta khổ vì thương không phải cách

Yêu sai duyên và mến chẳng nhằm người.

Có kho tàng nhưng tặng chẳng tùy nơi,

Người ta khổ vì xin không phải chỗ.

Đường êm quá, ai đi mà nhớ ngã

Đến khi hay, gai nhọn đã vào xương.

Vì thả lỏng không kìm chế dây cương,

Người ta khổ vì lui không được nữa.
Những mắt cạn cũng cho rằng sân chùa,
Những tim không mà tưởng tượng trần đầy.
Muốn nghìn đời tìm cơ dỗi sương mây,
Dấn thân mãi để kiếm trời dưới đất.
Người ta khổ vì cố chen ngõ chật,
Cửa đóng bưng nên càng quyết xông vào.
Rồi bị thương người ta giữ gươm đao,
Không muốn chữa, không chịu lành thù địch.

Mẹ tôi ngâm xong bài thơ thì taxi chở chúng tôi ngừng ngay trước cửa nghĩa trang. Đi quanh co mãi mới tìm được mộ của bố tôi. Mộ Ông nằm cô đơn cạnh cây phượng già cần cỗi. Trên và chung quanh mộ cỏ hoang mọc cao gần đến thắt lưng, che hết tấm bia nhỏ dựng ở trên đầu. Lâu lâu một cơn gió thổi đến, xua nhẹ vài con bướm bướm đậu trên cành cỏ may mong manh.

Trời mới vào xuân nên còn mát, nắng còn nhẹ. Tôi đứng yên lặng nhìn bác giữ nghĩa trang cúi húi cắt cỏ, làm sạch tấm mộ cho bố tôi, băng khuâng, tự hỏi không biết đến bao giờ mới trở lại thăm. Chỉ tiếc rằng khi bố tôi đã thức tỉnh, muốn trở lại với mẹ và chúng tôi thì đã quá trễ.

Bên tôi, mẹ tôi một tay cầm nén nhang, một tay lau nước mắt, không biết mẹ khóc bố hay mẹ khóc cho chính mình. Riêng tôi, tôi cầu mong là mẹ tôi đã trả xong nghiệp chướng.

BẾN NƯỚC KINH CÙNG

Nguyễn Lập Em

Ấy là nơi sông Cái chia nhánh chảy vào. Con kinh chảy hoài, mãi miết, vào đồng sâu. Con kinh chảy đến doi đất ngang nhà cô Hai Cà, tưởng cùng, nhưng không. Dòng nước hiền lành lại mở lối, tiếp tục băng đồng, len lách, quanh co mãi cho đến khi nối được cùng sông Cái. Vậy mà người ta cứ gọi là kinh Cùng. Cô Hai Cà vẫn nhớ lời ông Ba Thời giảng giải:

- Có lúc nó như vậy nên người ta gọi tên như vậy. Tạo hóa sắp bày khéo lắm! Cùng, sao cho được mà cùng!

Cô Hai Cà nghĩ rằng cha cô nói đúng; nếu không, con kinh chảy đến doi đất nhà cô đâu có tạo thành khúc quanh để tiếp tục chảy xuống cuối vàm ngang qua nhà anh Út Chót. Cô tin vào bàn tay tạo hóa như cha cô đã tin. Tạo hóa kỳ diệu đã cho cô và con kinh Cùng của cô mỗi năm có một mùa bằng lăng mọc hai bên bờ kinh nở hoa tím ngát.

Lòng cô mãi thương cảm khi mỗi sáng nhìn những cánh bằng lăng đã nở chiều qua rơi rụng xuống dòng kinh bồng bênh theo con nước lớn đổ vào cuối vàm; rồi vào buổi xế trưa, lại cũng chính những

cánh hoa tàn phai ấy theo con nước rồng trôi ra sông Cái. Quê cô hiu quạnh và buồn, thêm cảnh tượng ấy càng thêm buồn man mác. Vì sao buồn? Xóm làng thưa thớt. Xa xa mới có một hai mái nhà cất cặp bờ kinh. Vài vườn cây trái quanh sân trước, hè sau. Còn lại là bao la đồng ruộng.

Ở đây chưa có đường bộ; vả chăng, đường bộ chẳng thuận tiện bằng đường sông. Phương tiện đi lại duy nhất là ghe, xuồng di chuyển trên kinh, rạch. Mỗi nhà tự lập ra bến nước dành cho sinh hoạt gia đình và giao tiếp với thôn lân. Trong hoàn cảnh như vậy người ta sẽ thấy quạnh hiu hơn khi nhà ít người, vắng khách.

- Cái xứ này buồn tênh. Đàn địch, ca hát mà khuây lãng!

Ông Ba Thời giải thích về ngón đàn điệu nghệ của mình và ông nói đó là lý do khi cùng vợ về đây định cư, lập nghiệp đã mang theo cây đàn phím lõm cùng với các bài bản mà ông đã chơi mãi với mấy người bạn nghệ sĩ giang hồ. Cây đàn phím lõm với sáu câu vọng cổ mới chơi nghe vui; càng nghe, càng thấm đấm nỗi buồn da diết. Cha con cô Hai Cà luôn cảm nhận được điều đó, nhất là từ khi mẹ cô qua đời vì bạo bệnh, bỏ lại cho cha con cô. Cậu Ba Thế cũng gọi là Út Thế đang tuổi đại khờ.

Thời gian dần qua: Bảy giờ Ba Thế đã mười sáu tuổi; cô Hai Cà đã tuổi hai mươi. Nỗi buồn mất người thân của cha con họ cũng dần nguôi ngoai theo năm tháng. Ông Ba Thời không đi bước nữa. Những lúc nông nhàn, rảnh việc hoặc giỗ đám của láng giềng, ông thường đem đàn đến đàn ca cùng bè bạn. Kể đàn người hát để kết tri âm.

Ông Ba Thời kết với Út Chót, người thanh niên trạc tuổi con gái ông, có giọng ca mùi, rất mùi, như chuối hương chín rục, vừa chơi chung vừa chỉ dạy bảo ban nhau. Từ ấy, ông Ba Thời thành thầy trò với Út Chót. Thầy đàn, trò hát; thật là đôi bạn vong niên rất xứng cặp, xứng đôi. Những lúc "trà dư, tửu hậu", cao hứng hoặc chợt buồn, ông Ba Thời thường sai Ba Thế bơi xuồng xuống cuối vàm đón Út

Chót lên nhà ông chơi. Khi ấy không gian nhà ông thật ấm áp, vui vậy.

Ở nhà trên, ông Ba Thời, Út Chót, Ba Thế và đôi khi có thêm vài người láng giềng gần đàn ca, xướng hát tình... tang. Dưới bếp, bên ánh lửa bập bùng, cô Hai Cà lục đục khi thì nấu cháo gà, khi thì luộc vịt để chóc nữa bưng lên cho cả hội đàn ca nhấm nháp cùng rượu đế. Niềm vui của cô Hai Cà là được làm việc ấy. Cô cảm thấy nhà mình đỡ quạnh vắng hơn; bài ca vọng cổ qua giọng ca của anh út Chót thật là mùi nhưng lại vui hơn. Đôi lúc cha cô bận việc, lâu không tổ chức đàn ca tại nhà; anh Út Chót không có dịp đến chơi; cô lại thấy buồn, một nỗi buồn không tên tuổi.

Cứ như vậy cô Hai Cà thấy đời đáng yêu và đáng sống. Đôi khi cô nghĩ vu vơ rồi tự thấy thẹn thùng. Cứ như vậy, mỗi lần ra bến nước, nhìn những cánh bằng lăng trôi giạt, cô Hai thấy băng khuâng buồn mong đợi bóng dáng một chiếc xuồng quen.

"Tĩnh... tĩnh... tang... tang... tình...". Cô Hai Cà nghe tiếng đàn dạo của cha mình. Giọng Út Chót cất lên: "Ngọc Hà ơi! Mắt của nàng đã gây nên sóng gió, để khổ đau tràn ngập mấy tâm tư... Ngọc Hà ơi! Thôi từ đây, gió đưa vàng mây đến phương trời xa, gót chân quan hà nghìn thu vĩnh cách. Anh nói không thành câu, nuốt lệ thầm câu tiễn biệt người yêu... cất bước theo chồng!".

Cô Hai Cà nghe Út Chót ngân dài bốn chữ "cất bước theo chồng" thật là mùi rệu. Không gian như lắng xuống. Khoảng lặng của bài hát ở khúc này như dài, rộng ra. Cô Hai Cà bùi ngùi nhìn ánh lửa trong bếp bập bùng. Ôi! Nếu cô là Ngọc Hà trong bài ca ấy, cô sẽ khóc, sẽ buồn. Cô chờ đợi tiếng anh Út Chót tiếp theo bằng câu

vọng cổ quen thuộc mà anh đã tập với ông Ba Thời suốt mấy tối rồi. Bỗng cô Hai Cà nghe tiếng trầm đục của cha mình:

- Giỏi! Út Chót! Mày ca mùi không thua gì kếp Bảy Cao hồi đó đâu.

- Thiệt hông, chú Ba?

- Thiệt?

Im lặng. Cô Hai Cà nghe tiếng củi nổ tí tách trong lò. Giọng Út Chót bỗng hạ xuống thì thầm tâm sự :

- Chú Ba thấy con... coi có được không?

Cô Hai Cà nghe hồi hộp lạ thường. Mặt cô bỗng dưng đỏ rựng. Tiếng ông Ba Thời nạt nhẹ:

- Thằng này? Được với hồng được là sao?

Út Chót giọng ngượng ngập:

- Thì chú coi con có xấu trai lắm hông?

- Chi vậy?

Cô Hai Cà chợt thấy tức cười nhưng nụ cười của cô chỉ hiện lên trong ánh mắt. Người ta thương tánh nết với giọng ca mùi, chứ ai mà so đo chuyện đẹp hay xấu trai. Cô Hai vừa nghĩ vừa nhón tay gỡ nắp vung nồi nước luộc gà đang sôi ùng ục. Giọng Út Chót nghe khang khác:

- Thì chú liệu giùm con coi...

- Liệu coi... cái gì mới được - Tiếng ông Ba Thời gắt nhẹ.

- Coi... con như vậy mà có theo gánh hát được hông?

Tiếng ông Ba Thời sừng sốt:

- Mày... tính... làm kếp hát hả?

- Dạ!

Cô Hai Cà nghe như có gì đồ vỡ. Cái nắp vung trong tay cô vọt xuống trên miệng nồi đánh "xoảng". Tiếng khua ấy có thể ở nhà trên cha cô nghe thấy, nhưng Út Chót thì không. Người ấy vẫn vô tình! Cô Hai Cà ngồi phịch xuống vạt tre gần đấy, bần thần. Lâu lắm cô mới nghe tiếng ông Ba Thời chậm rãi:

- Đừng! Út Chót! Cái nghiệp cầm ca bạc lắm? Tao sợ...

Út Chót nôn nóng:

- Sợ gì, chú Ba?

Lại im lặng. Cô Hai Cà nghe thời gian dằng dặc trôi qua:

- Tao sợ... đường đời nhiều nỗi. Rồi mày sẽ chẳng còn giữ được mình...

Cô Hai Cà nghe tiếng anh Út Chót bật cười lớn:

- Chú nói kỳ chưa? Con sẽ là thằng Út Chót của cái xứ kinh Cùng này cho tới bạc đầu.

Tiếng ông Ba Thời ậm ừ:

- Tại tao lo xa... quá xa... Tao già rồi! Người già nào cũng vậy! Mày đừng lấy đó mà mịch lòng! Thôi! Mày lấy giọng đi ! Tao rao trước, ghen! Tập lại bài hồi nãy ghen!

"Tình... tang... tính... tình... tình... tang". Cô Hai Cà nghe tiếng đàn của cha mình sao mà rời rạc và buồn bã. Tại tiếng nhạc buồn hay là tiếng của lòng cô. Giọng Út Chót lại cất lên:

"Ngọc Hà ơi?..".

Ba mươi năm. Tất cả vẫn như in trong ký ức cô Hai Cà, buổi tối mà anh Út Chót mơ thành nghệ sĩ. Trong cuộc đời mỗi người, cũng có lúc tâm hồn người ta có những ước mơ bay bổng như vậy, nhưng qua giây phút ấy rồi thôi. Anh Út Chót khác hơn. Anh đã lao theo và sống trọn vẹn với những gì mà mình mơ ước.

Đúng như vậy! Sau đó ít lâu gánh hát của ông bầu Tèo về hát cung đình rồi ra đi cùng với anh Út Chót. Ba Thế bảo với cha và chị mình là Út Chót có rủ cậu cùng đi nhưng cậu đã từ chối; bởi vì cậu biết rằng việc ruộng rẫy ở nhà cha và chị cần có cậu hơn. Vả lại, cậu thấy ngán cái cảnh lang bạt kỳ hồ mà cậu vẫn nghe mấy đào kép trong gánh của ông bầu Tèo thở than, ca cẩm. Ủ! Giang hồ, cũng phải có "máu" mới đi được! Cô Hai Cà nghe em nói, thở ra. Cô mừng vì cậu Ba Thế đã không nghe lời Út Chót rủ rê. Nhưng cô buồn vì chuyện anh Út Chót ra đi mà không nói với cô nửa lời từ giã. Anh không biết đến cái tình cô dành cho anh. Anh không biết, vắng anh, cô sẽ nhớ, sẽ buồn.

Đằng đẳng bao năm, anh Út Chót ra đi mà không thấy trở về. Gánh hát của ông bầu Tèo mấy mùa cúng đình đều trở lại kinh Cùg mà bóng dáng anh Út Chót vẫn "bặt tăm nhận cá". Cô Hai Cà ngày ngày ngóng ra bên nước trước cửa nhà mình, mong đợi hình bóng anh Út Chót bước lên bờ với gương mặt tươi cười rạng rỡ như xưa. Anh sẽ bảo với cô: "Thôi! Từ đây tôi đã giữ áo phong sương, dừng bước giang hồ". Ấy vẫn chỉ là nỗi niềm thâm lặng của cô Hai Cà.

Thực tế cuộc đời đã diễn ra khác hẳn, ông bầu Tèo kể với Ba Thế. Ba Thế giấu biệt, không dám kể lại với chị mình. Anh Út Chót sau khi ra đi đã đổi tên là Trường Giang. Anh tập ca hát, tập diễn tuồng trong gánh hát của ông bầu Tèo chưa được trọn năm. Vai diễn vừa "quen nước quen cái" anh đã bỏ gánh ông bầu Tèo, giông theo cô đào nổi danh Mộng Ngọc. Họ sống với nhau như chồng, như vợ, dù

tuổi đời của Út Chót có kém hơn cô đào Mộng Ngọc ít nhiều. Đào Mộng Ngọc mê Út Chót lắm. Cô cứ buộc bầu gánh phải cho Út Chót đóng cặp với cô. Trước tiên cô muốn nâng đỡ kếp trẻ Trường Giang, sau nữa cô muốn thỏa tình cả trên sân khấu.

Thành danh nghệ sĩ Trường Giang là chuyện không quá khó khăn đối với chàng trai của xứ kinh Cùng. Anh là giọng ca ăn khách nhất trên các sân khấu của các đoàn hát lớn ở Sài Gòn và các tỉnh miền Tây. Bây giờ cô đào Mộng Ngọc đã xuống sắc qua thời. Kếp Trường Giang bỏ người bạn tình già của mình chạy theo cô đào trẻ đẹp duyên dáng Kim Ba. Anh và đào Kim Ba lại đóng cặp hát chung. Họ lại sống với nhau như chồng, như vợ. Ba Thế nghe ông bầu Tèo kể "rồi tụi nó lại bỏ nhau cho mà xem", cậu thấy ngán ngẩm và thấy buồn. Cậu đã có vợ con rồi. Vợ chồng cậu và các con cùng sống với chị và cha già trong một mái gia đình. Cậu bằng lòng với niềm hạnh phúc đời thường của mình. Cậu chỉ thương chị Hai Cà đã sang tuổi "băm" rồi mà không chịu lấy chồng, vẫn cứ vò vố một mình. Cậu không ngờ môi tình thuở xuân xanh mà Út Chót gieo cho chị Hai Cà tưởng nhẹ nhàng mà lại sâu nặng đến vậy. Thế mới biết, cái lưới tình thật không chừng dối, mỏng manh với người này mà bền chặt với kẻ kia. Có phải vì tình cảm của chị Hai Cà là tình cảm của người thôn nữ chất phác, quê mùa. Còn những cuộc tình mà anh Út Chót trải qua là giả tạo vì quen rồi vai diễn trong từng đêm trên sân khấu?

Ba mươi năm. Người xưa của cô Hai Cà đã lẫm lũi trở về. Cô Hai Cà vẫn đấy. Con kinh Cùng vẫn ngày đêm với con nước lớn ròng. Mùa bông bằng lăng nở vẫn để rụng rơi theo dòng những cánh hoa tàn phai trôi giạt. Bến nước nhà cô Hai Cà vẫn đấy; anh Út Chót chợt thấy thân thương quen thuộc như thuở nào, một thời trai trẻ của anh. Ba mươi năm, anh đã rời xa nơi này để sống cuộc sống không phải là mình, không giữ được mình. Cho đến bây giờ anh mới nhận ra điều đó. Giờ đây, Út Chót hay là nghệ sĩ Trường Giang đang hết thời và nghiệp ngập. Giờ đây, anh liêu xiêu tìm về bến nước quê nhà tìm về người khán giả đầu tiên trong cuộc đời mình.

Có lần anh đến tụ điểm ca hát ở trung tâm sinh hoạt văn hóa của huyện xin được ca vài bản để góp vui và kiếm tiền. Anh xưng là nghệ sĩ Trường Giang, tên anh của một thời vàng son.

Người phụ trách chương trình bảo rằng đã từng mến mộ giọng ca và tên tuổi của anh nhưng không có chỗ để xếp anh vào chương trình biểu diễn. Anh tự thấy hổ thẹn, vì biết người ấy từ chối anh do bộ dạng tiêu tụy của anh. Anh thấy oán giận mình hơn là thái độ phũ phàng của người phụ trách đội văn nghệ huyện. Anh đã nguyên rủa chính mình: "Đáng đời mày chưa, tên nghệ sĩ hết thời, nghiện ngập". Vậy mà ngày xưa, ngày còn ngất ngưỡng trên đỉnh vinh quang, anh đã từng là thằng bội bạc.

Đó là đêm hát vào dịp cúng đình, vẫn với gánh hát nghèo của ông bầu Tèo mấy năm về trước ông bầu Tèo nghe tin nghệ sĩ Trường Giang về quê giỗ cha liền cho người bơi xuồng đi rước. Anh đã cười lớn, nói với người đi rước anh:

- Ông bầu Tèo tưởng tao còn là thằng Út Chót hồi năm đi hát kiếm cơm, không dám hỏi tiền cũ sao? Về đi! Nói lại với ông là tao mắc nhậu!

Ông thầy đàn Ba Thời đã già cũng đang có mặt trong đám giỗ, vô vai người học trò cũ của mình:

- Út Chót! Mày vì tao? Mày ra hát giúp cho gánh ông, để bầu đoàn của ông kiếm chút ít cơm gạo mà sống qua ngày. Một đêm này thôi! Chẳng qua là ông muốn mượn danh tiếng của mày mà quảng cáo đăng bán vé cho sung. Với lại, dịp này cũng là dịp cúng đình, có mày về hát, bà con xứ mình cũng nở mày, nở mặt.

- Trời! Chú biểu ngật không! Con bây giờ mà đi hát cho gánh ông bầu Tèo, hát đám cúng, đám cưới... Thiên hạ đồn rùm beng, "bể tiếng" chết! Thôi! Nhậu đi chú ơi? Đời còn thiếu gì chuyện để lo.

Ông Ba Thời ra về mà chẳng nói một lời nào. Người già vốn liệu lời, ông đã không nói những điều muốn nói cùng Út Chót. Hôm ấy,

Út Chót không xem việc ông thầy đàn lặng lẽ bỏ về là trọng. Anh nhậ nhệt xong, rời khỏi kinh Cùng mà chẳng đến chào từ giã người thầy, người bạn năm xưa. Từ ấy đến nay đã hơn cả chục năm. Khi anh biết như thế là mình có lỗi thì người thầy năm xưa đã không còn sống trên cõi đời này. Giờ đây, anh ân hận cũng quá muộn màng. Anh muốn đến nhà thầy để thấp một nén nhang tạ tội.

Cây đàn phím lõm trên vách còn kia. Di ảnh ông Ba Thời với ánh mắt và nụ cười khoan dung như dành riêng cho Út Chót. Cô Hai Cà vẫn đấy. Cô đã trộm trèm ở tuổi năm mươi. Cô đang bước vào tuổi già, như anh. Chỉ ánh mắt cô nhìn anh là vẫn còn tươi trẻ. Đó là ánh mắt ngợi khen anh, thay cho tràng vỗ tay tán thưởng của cô dành cho anh, năm xưa, khi anh hạ giọng xuống xề. Năm xưa, cô ngồi đó, ở góc bộ ván ngựa này, nghe cha cô đàn và anh hát, sau khi nấu xong nồi cháo gà hoặc vịt bưng lên. Bây giờ, cô vẫn ngồi đó, nhìn anh, lặng lẽ. Anh ngồi xuống, ở đầu này bộ ván ngựa. Anh muốn nói gì đó với cô nhưng không biết bắt đầu từ ở chỗ nào.

- Sao tới giờ cô Hai còn ở vậy?

Im lặng. Anh đọc trong ánh mắt cô Hai Cà một lời trách nhẹ nhàng. Anh biết mình đã có lỗi với cô Hai Cà, suốt một đời người, suốt mấy mươi năm. Vậy mà cô Hai Cà vẫn ngồi đó nhìn anh với cái nhìn khích lệ, như năm xưa cô dành cho anh khi anh còn tập hát, tập đàn. Không? Anh không còn xứng đáng với tình cảm bao dung và trong sáng của cô Hai Cà. Anh đứng lên.

- Gấp gì mà về, anh Út?

- Bến nước kinh Cùng này còn có chỗ cho tôi sao?

CÔNG TỬ BẠC LIÊU

Nguyễn Hoàng Tuấn

Người giàu nhất Bạc Liêu xưa là ông Hội Đồng Trạch, tên thật là Trần Trinh Trạch, xuất thân là thư ký làng. Có người đã viết :

" Nghèo đến thành mình còn chạy quỳnh,
Giàu như ông Trạch cũng buồn thiu "

Hội đồng Trạch có cả chục mẫu ruộng. Còn đất muối theo lời cháu chất ông kể lại, toàn tỉnh Bạc Liêu lúc bấy giờ (Gồm 4 quận Vĩnh Lợi, Cà Mau, Vĩnh Châu, Giá Rai) có 13 lô thì hết 11 lô là của ông Hội Đồng Trạch, một lô còn lại của cha sở và một lô của dân thường.

Ông Trạch có 7 người con, 4 gái, 3 trai. Trong 3 người con trai của ông Trạch (Trần Trinh Đình, Trần Trinh Huy và Trần Trinh Khương) thì cậu Ba Huy là ăn chơi hơn hết, nổi tiếng đến độ "danh bất hư truyền". Thành ngữ "Công Tử Bạc Liêu " xuất phát từ cuộc đời và "sự tích" ăn chơi của "cậu ba".

NHỮNG GIAI THOẠI VỀ CẬU BA

Ông Trạch giao cho cậu ba Huy việc trông coi điền sản. Ruộng bạc ngàn, mỗi lần đi thăm, cậu ba chơi sang mượn một nguyên chiếc máy bay và phi công người Pháp chở. Đi đòi nợ ở các tỉnh, cậu ba lấy chiếc Ford Vedette của "papa". Còn đi chơi, cậu ba có chiếc Peugeot

thể thao, sản xuất năm 1922. Loại xe này miền Nam lúc bấy giờ chỉ có hai chiếc, một chiếc của cậu ba, một chiếc của ... Bảo Đại! Có lần cậu ba không thèm đi hóng gió bằng xe Peugeot, mà mượn cả chục chiếc xe kéo, cậu ba ngồi một chiếc, còn lại mỗi chiếc chở một món đồ của cậu ba như cái nón, cây "can" ...

Người ta đồn ba Huy là người "ngon" nhứt Nam Bộ thời đó, dám mượn Tây làm công cho mình. Chuyện này có thiệt. Người làm công cho ba Huy là ông Henri, người Pháp, chồng bà tư Nhứt, một người trong gia tộc Trần Trinh. Ông này làm quản lý, điều hành gia sản cho ông Hội Đồng Trạch, dưới quyền ba Huy. Theo hợp đồng, quản lý được hưởng 10% trên tổng số lợi tức thu được hàng năm. Chính vì vậy ngài Henri mới bỏ "mẫu quốc" qua làm mượn cho bên vợ, mãi tháng 4 năm 1975 mới về nước.

HAI CHÀNG CÔNG TỬ VÀ CUỘC CHƠI "NGÔNG" LỊCH SỬ

Ba Huy da ngăm đen, nên người ta gọi là "Hắc Công Tử" để phân biệt với "Bạch Công Tử" là Phước George, còn gọi là Dù Hột, sau là Ban biên Hột. Phước người Mỹ Tho, con ông Đốc phủ Sảng, da trắng, nhà giàu, ăn chơi cũng chẳng kém gì Hắc Công Tử (HCT) nên được gọi là Bạch Công Tử (BCT). Phước có máu mê cải lương, từng du học Pháp về ngành sân khấu. Năm 1928, 1929 BCT lập luôn hai gánh cải lương là Phước Cương và Huỳnh Kỳ, mời hai cô Đào tài sắc thời đó là cô Năm Phỉ và cô Bảy Phùng Há về thủ vai chính cho hai đoàn. Một lần, đoàn Huỳnh Kỳ có cô Bảy Phùng Há về Bạc Liêu diễn, BCT mời HCT đi xem. Đang xem, BCT móc thuốc hút, vô ý làm rớt tờ giấy con công (giấy 5 đồng thời đó). BCT gạt chân HCT kiểm. HCT thấy vậy hỏi:

- Toa kiểm gì vậy?
- Kiểm tờ con công .

HCT mỉm cười nói:

- Để moa đốt đuốc cho toa kiểm.

Nói rồi HCT móc tờ giấy bạc bộ lư (giấy 100 đồng) châm lửa soi cho BCT kiểm (nên nhớ thời đó lúa chỉ có 8, 9 cắc một gạ). Bị một vô quá mạng, vãn tuồng, BCT mới nói:

- Toa chơi moa một cú đau quá. Bây giờ nếu toa ngon, toa với moa cân mỗi người ký đậu xanh, rồi lấy tiền ... nấu, ai sôi trước người ấy thắng?

HCT há chịu thua. Tối hôm sau, HCT cho trái thăm đỏ từ ngoài cổng vào tận thềm nhà (nay là bảo tàng tỉnh Minh Hải) cứ mỗi thước cho một gia nhân cầm đuốc soi đường, nghênh đón phái đoàn của BCT. Hai nồi đậu xanh được nhắc lên bếp, hai chàng công tử lấy tiền ra ...đốt. Nồi đậu xanh của BCT hôm đó sôi trước.

... Những năm 60, mặc dù đã ngoài 70 nhưng HCT vẫn còn rất "phong độ". Thỉnh thoảng người ta vẫn thấy HCT lái xe chở các cô ca sĩ phòng trà đi chơi.

ĐỜI THẬT HẮC CÔNG TỬ

Ba Huy sinh khoảng 1890, có bà vợ đầm lấy từ hồi đi học bên Pháp. Về nước, ba Huy có nhiều bà vợ Việt và hàng lô nhân tình nữa. Bà đầu tiên mà ba Huy cưới tại Bạc Liêu tên Ngô Thị Đen. Bà này ở với Ba Huy sinh được người con gái là cô hai Lưỡng. Sau cô hai Lưỡng qua Pháp sống. Từ năm 1945, ba Huy lên Sài Gòn ở hẳn. Cậu ba lấy một bà nữa, sinh được 3 người con, đặt tên rất "lễ giáo": Nghĩa, Nhơn, Đức.

Bà "chánh thức" cuối cùng mà người ta biết là một "hoa khôi chân đất", làm nghề gánh nước mướn. Bà này rất đẹp, nhỏ hơn cậu ba ... 50 tuổi.

Khoảng năm 68, cậu ba dọn về căn phố đường Nguyễn Du, Sài Gòn. Mỗi sáng đứng trên lầu nhìn xuống thấy có nhỏ con gái gánh nước qua lại đẹp quá, cậu ba đem lòng "cảm". Hỏi thăm thì được biết cô gái đó là con ông già làm nghề sửa xe đạp. Cậu ba tìm đến "đặt vấn đề" liền, xin "đổi" căn nhà đang ở lấy cô gái.

Ông già sửa xe bàn với con gái, cuối cùng đồng ý. Từ đó người đẹp gánh nước mướn trở thành "phu nơ" của HCT, thủy chung đến ngày ông nhắm mắt. Hai người có với nhau hai cậu con trai, đặt tên là Hoàn và Toàn. Hiện hai "cậu ấm" vẫn còn ở địa chỉ cũ

Ngoài những bà "chánh thức" vừa kể, những bà "bên lề" và tình nhân thì không sao "thống kê" xiết.

Dấu vết và thời thời vàng son của của dòng họ Trần còn lại hiện nay là căn nhà Bảo tàng tỉnh Minh Hải, sắp tới nó sẽ được trùng tu để trở thành di tích văn hoá lịch sử của tỉnh

NỬA NẠC NỬA MỠ

Bùi Xuân Vũ

Tần Khoái năm nay 45 tuổi. Một vợ ba con, gồm hai gái một trai. Đứa đầu cách đứa sau 12 năm. Khoái là người nước Nam, nhưng hiện cư ngụ ở ngoại quốc. Tần Khoái khổ người trung bình, khuôn mặt không lấy gì làm đặc ý cho lắm.

Tuy nhiên, để bù cho cái thiệt thòi trên, Tần Khoái là một tay ăn nói khá linh hoạt, duyên dáng, dễ tạo cảm tình với người chung quanh. Đặc biệt, rất được lòng bố mẹ vợ. Tần Khoái có một lý lịch, và một dĩ vãng không tầm thường. Bất cứ ai, nếu gặp Khoái chừng năm ba phút là biết rõ đời Khoái được chia ra làm ba, bốn khúc không đều nhau. Trong những phần không đều nhau ấy, Khoái thường kể đến những phần chính như sau:

- Phần tuổi thơ: Buồn nhiều hơn vui và chả có gì đáng lưu niệm với đời. Khoái nhớ, ngoài cái mảnh bằng tú tài một, làm vốn liếng căn bản cho trường bộ binh Thủ Đức khi phải nhập ngũ, Khoái không còn điều gì đáng lưu ý.

- Phần thứ hai: Có 8 năm làm lính chiến trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Đây là khúc được Khoái coi là quan trọng nhất. Nó đã lưu lại trong lòng Khoái những kỷ niệm không bao giờ mờ phai. Bởi vì, trong suốt những năm dầu sôi lửa bỏng ấy, và cho mãi đến

bây giờ, Tần Khoái chưa khi nào quên nhắc đến hai lần đã chảy máu vì cuộc chiến cam go này.

Lần thứ nhất, Khoái bị thương ngoài mặt trận. Gọi là ngoài mặt trận vì lần bị thương này không do chiến trận, mà do tai nạn chặt...dừa. Tần Khoái đã dùng lưỡi lê, một loại vũ khí được trang bị cho người lính Việt Nam Cộng Hòa, để chặt vỏ dừa nước thay vì giết thù. Kết quả, vỏ dừa chưa đứt, ngón tay trở của Tần Khoái sắp đi thay. Do lần bị thương này, Tần Khoái có được hai tuần phép, và hệt tờ giấy giải ngũ.

Lần thứ hai, Tần Khoái bị thương thật và đã được trao chiến thương bội tình giữa chiến trường.

Thật ra, chuyện một người lính, dù chỉ đổ vài giọt... mồ hôi cho quê hương, vẫn được mọi người coi trọng và biết ơn sự hy sinh của họ. Và không một kẻ nào, được phép nhắc nhở đến người quân nhân Việt Nam Cộng Hòa trong tinh thần diễu cợt, bôi lọ. Tuy nhiên, trường hợp của Tần Khoái, phải được kể là một ngoại lệ. Ngoại lệ vì, chính Tần Khoái đã đem cái giá trị tinh thần cao quý kia ra để khoe khoang cho đã mồm. Tệ hơn thế, Khoái coi nó như một cái thuẫn, một thứ nhãn hiệu, một kiểu thời trang đã cầu chứng tại tòa để cho Khoái làm... cần.

Khúc thứ ba, khúc đen nhất với gần bốn niên cải tạo. Trong đó, theo lời đoán của thầy tướng số ngồi rờ... mu ở ngã ba Khâm Thiên thì Tần Khoái đã có hơn ba năm làm ông giầy giày cho Việt Cộng!

Khúc thứ tư, khúc sống xa quê hương nhớ mẹ hiền. Đây là khúc buồn nhất và không biết nó sẽ còn kéo dài trong bao lâu?

Nhớ lại, từ lâu Tần Khoái đã nuôi lòng căm thù Vẹm lên đến tận xương cốt. Do đó, ngay sau khi Vẹm nhỡ tay thả... nhằm Tần Khoái ra khỏi trại cải tạo, Tần Khoái đã gạt dòng nước mắt, từ biệt gia đình và quyết một lòng ra đi tìm đường cứu nước. May thay, Trời đã không phụ lòng Khoái. Nên ngay khi đặt chân lên trại tỵ nạn, Tần Khoái đã sẵn cao tay áo, hăng hái tình nguyện làm việc cho ban an ninh trại. Khi vào ban an ninh trại, Khoái đã anh dũng tuyên thệ:

- Ngày nào Tần Khoái còn hơi thở, là ngày ấy Tần Khoái còn thương dân, thù Vẹm.

Theo lời tuyên bố này, Tần Khoái quyết một lòng tìm cho ra những tên Vẹm đào ngũ, hoặc giả dạng làm thường dân nam bộ vượt biên, vượt biển, và len lỏi vào hàng ngũ người quốc gia. Trước là nhờ cái từ ấy để được các nước yêu tự do cho đi tỵ nạn. Sau là chờ thời quây phá trong cộng đồng người việt tự do tại hải ngoại về sau. Do đó, đối phó với những kẻ này, khe tay của Tần Khoái sẽ không có kẽ hở. Khi nghe cựu trung úy Tần Khoái ra tuyên cáo như thế, ai cũng mừng. Hơn thế, bà con rủ nhau tin rằng phen này bọn Vẹm vượt biên không có... lỗ dung thân. Kết quả, chỉ ba tháng sau, ban an ninh trại bao gồm toàn những người anh em cùng chiến tuyến với Khoái, dù không muốn, vẫn phải mời Tần Khoái lên đặt vấn đề:

- Vì lý do gì, Khoái không tìm tông tích Vẹm, nhưng Khoái lại mò đi thăm cung những thiếu nữ cô thân cô thế vừa chân ướt chân ráo đến đảo vào ban đêm, để gây ra tai tiếng cho ban chấp hành trại?

Ban đầu, Khoái làm mặt giận, và không muốn trả lời những câu hỏi ám ố loại này. Bởi vì, Khoái cho rằng, hỏi những câu như thế là đại, là làm mất tình đoàn kết, là rơi vào cái bẫy chia rẽ của việt cộng. Ấy là chưa kể đến việc người trưởng ban an ninh đã không biết gì đến công tác tìm địch. Không len lỏi vào quần chúng thì làm sao tìm ra được Vẹm? Tuy nhiên, câu hỏi đã có, Khoái không thể không trả lời. Kết quả, Khoái không tìm được câu giả nhời thoả đáng, nên những người bạn tù năm xưa, đành gạt dòng nước mắt, mời Tần Khoái về lều nghỉ ngơi cho khỏe để chờ ngày đi định cư. Còn phần công tác với ban an ninh thì Khoái được... miễn.

Kể từ khúc quanh ấy, Tần Khoái thấy cuộc đời tỵ nạn đã buồn, lại nản thêm. Lý do, xa quê hương tưởng gặp bạn hiền, không ngờ, mới nhăm... mừng có vài lần anh em đã ghen tương rồi đạp Khoái xuống đất bùn. Như thế thì còn trông mong gì việc hợp lực với nhau để mà giải phóng quê hương nữa. Từ đó, dù không muốn, Khoái mang nhiều mặc cảm, và cái bầu máu nóng của lúc ra đi là muốn tìm đường cứu nước, cứu dân, cũng từ từ nguội dần trong lòng Khoái.

May mắn thay, khi đến quốc gia đệ tam định cư. Phần vì lạ đất lạ người, phần vì cộng đồng người Việt non trẻ, cần nhu cầu bao bọc lấy nhau, giống như con rết cần nhiều chân hơn là ngồi vạch lá tìm sâu, hoặc bơi móc cá nhân tỵ hiềm. Tần Khoái lại được những người

cùng màu da, cùng màu mắt, cùng chí hướng trước năm 75 mới ra sinh hoạt. Dĩ nhiên, với một quả tim còn nóng, Tần Khoái không từ chối.

Khi ra chấp chánh lần này, Tần Khoái đã tự võ trang cho mình một phong thái hoàn toàn khác xưa. Trước hết, với chủ đề hết mình vì quê hương, Tần Khoái đã có mặt trong tất cả mọi cuộc sinh hoạt của cộng đồng. Hơn thế, không có một cuộc biểu tình chống Vẹm nào của người Việt, được tổ chức vào ngày ba mươi tháng tư hàng năm, hay trong những dịp đặc biệt mà thiếu bóng cờ trong tay Khoái. Khoái đang vươn lên như một con người ngộ... phật.

Nhưng cách đây khoảng vài ba năm. Tự nhiên, Tần Khoái vắng bóng trong tất cả mọi sinh hoạt chung. Sự vắng mặt này, được Tần Khoái đưa ra lời giải thích sau:

- Ta có hò hét mãi thế này thành Vẹm cũng không tự nhiên lặn ra mà thác. Do đó, đã đến lúc ta cần áp dụng những phương án vừa chính trị vừa kinh tế để tiêu diệt chúng hơn là hò hét xuyên. Thêm vào đó, vợ con tôi mới sang, tôi cần có thêm chút thì giờ để hấp... hôn và lo cho các cháu.

Dĩ nhiên, chả ai nữ trách Tần Khoái đã cắt giảm những buổi sinh hoạt để lo cho gia đình. Tuy nhiên, có người biết chuyện, họ đã bật cười khi nghe Tần Khoái nhắc đến chữ chính trị và kinh tế để tiêu diệt Việt Cộng. Lý do, họ biết Tần Khoái không thuộc mẫu người có mưu thần chức thánh, giống như mấy tay đầu nậu cũ, lâu lâu ngứa... mồm bốc phét vài câu. Nhưng vì Tần Khoái đọc báo, Tần Khoái thấy có đăng bản tin người Việt ty nạn về thăm quê hương và không bị Vẹm đánh... tiết canh. Từ đó, Tần Khoái đã nhìn xa trông rộng, âm thầm rút dùi và tính toán cho bước tiến thủ mai sau.

Chẳng may, sự tính toán của Khoái đã không giải quyết được gì, trái lại, nó làm Khoái vướng vào một chứng bệnh khó chữa. Chứng nhức đầu. Mỗi khi ra ngoài, lỡ gặp bạn bè cùng sinh hoạt trước kia là một lần Khoái được nghe ca lại bài:

- Con cá có sống là sống vì nước sông nước biển. Có đâu sống vì nước trong thau, trong nồi.

Ca riết, Khoái nhức đầu, Khoái phải trốn. Về nhà, Khoái lại xoa trán, bóp đầu... gối, mong tìm ra kế lạ, để vợ Khoái bằng lòng cấp cho Khoái cái phép về Nam thăm mẹ già.

Thật là tội nghiệp cho bà cụ, có đứa con ngoan và hiếu thảo như Tần Khoái mà vì cách trở nên không được sống gần bên con. Riêng Tần Khoái, Từ khi có ý định về thăm quê hương theo ánh đèn màu chớp nháy trong các quán cà phê về đêm, bà mẹ đau khổ tại quê hương bỗng dưng trở thành tấm bình phong để Khoái nhắc nhở tính toán. Và bắt nguồn từ sự kiện toan tính ấy, Tần Khoái đã có nhiều đổi thay.

Việc đổi thay đầu tiên của Khoái đã làm Tần thị, vợ Khoái, ngạc nhiên đến độ thích thú. Lúc này, Tần Khoái thức khuya dậy sớm, chăm chỉ ngồi vào cái bàn máy viết số lao động. Kế đến, khi làm việc, Tần Khoái ít kể lại cho Tần thị nghe những câu chuyện trong sinh hoạt, cũng như chuyện của tổ chức chống cộng này với đoàn thể kia, đã móc ngoéo tay nhau, thề sẽ chung lưng đấu... cật với nhau để làm thịt bọn Vẹm. Và thay vào đó là những chuyện có liên hệ đến nước Nam, chuyện người thân nọ, người quen kia đã về nhà thăm cha thăm mẹ và thăm cả họ hàng. Rồi để kết thúc cho những câu chuyện này, Khoái thường thông thêm một tiếng thở dài.

Giữa lúc nổi lòng chưa biết ngổ cùng ai, tình cờ, Tần Khoái gặp lại một người bạn cựu quân nhân, cùng sinh hoạt với Khoái lúc trước là Hồ Vọng Tường. Sau vài câu hỏi thăm, Tần Khoái ngã bật ngửa người ra mà nhìn Hồ vọng Tường đối khác. Gã đã trở thành giám đốc tự biên tự diễn cho một loại văn phòng, khi vừa nghe qua sẽ có người tưởng nhầm đó là một cơ quan nặng ký của chính phủ. Nhưng thật ra, đó chỉ là một loại văn phòng di... tinh. Gọi nó là văn phòng di tinh cho dễ nhớ. Vì nhiệm vụ chính yếu của nó (theo quảng cáo) là làm mai mối cho các chuyến đi và về du lịch của Vẹm. Thêm cho công tác nặng nề ấy là công tác chạy mánh, điền giấy tờ bảo lãnh có sẵn cho những người lười để bảo lãnh thân nhân, hôn thê, hôn phu từ Việt Nam v.v.

Sau vài câu hỏi thăm nhau bên đường, Hồ Vọng Tường nhiệt tình mời Tần Khoái vào thăm văn phòng của gã. Nể tình bạn xưa, Khoái không nỡ từ chối. Đến khi nhìn căn phòng vắng vẻ, ngoài giám

độc Vọng Tưởng ra là một cái gạt tàn đầy ấp mẩu thuốc lá, và một cái điện thoại im lìm, Tần Khoái vẽ thất vọng hỏi đại:

- Công việc có khá không anh?

Tưởng bắt bình nom thấy. Gã cúi xuống tìm lấy một xấp giấy trong ngăn kéo để lên mặt bàn:

- Đây anh xem, toàn là những hồ sơ cần giải quyết gấp. Làm không kịp thở anh ạ.

Khoái bán tín bán nghi, gã dè dặt bảo Tưởng:

- Hỏi câu này anh đừng trách tôi tò mò lắm chuyện, hoặc có ý nghĩ xấu cho anh em mình nhé.

- Anh cứ tự nhiên.

- Tôi biết người ngoài thì đã về nhiều rồi, nhưng đã có ai trong diện như mình về chưa anh?

Hồ Vọng Tưởng đẩy xấp giấy ra trước mặt Khoái, rồi ngả người ra ghế rít thuốc:

- Chỗ anh với tôi chả có gì phải đấu nhau. Mấy người tôi đang lo giấy cho họ về kỳ này đều ở trong sinh hoạt và anh từng ngồi chung một bàn tiệc.

Tần Khoái như người say rượu vừa tỉnh:

- Anh nói thật đấy à? Họ dám về sao?

Hồ Vọng Tưởng cười đầy mãn nguyện:

- Chả có ai cổ hủ hơn anh. Giờ này còn lo chuyện đánh với đám. Ngưng lại một chút, Tưởng tiếp:

- Tôi nói thì nói như thế, nhưng xin anh đừng giận tôi. Bởi lẽ, mỗi người đều có suy nghĩ và hành động riêng của mình. Anh thì thích tranh đấu cho đại cuộc, còn tôi thì... hì, hì... chuyện gì cũng không thể qua mặt được cái bao tử.

Tự nhiên Tần Khoái cười, góp chuyện:

- Anh lo thế cũng là phải. Bởi lẽ, ngay cụ Hồ Hữu Tường còn bảo là muối xát lòng ai nấy mặn mòi. Có đâu tôi lại giận anh vì cái suy nghĩ của anh. Có điều cái bao tử của anh không hại cho tập thể là được.

Nghe thế, tự nhiên Hồ Vọng Tưởng rút đôi chân xuống khỏi mặt bàn, đôi mắt gã đăm đăm nhìn Tần Khoái. Gã cho rằng, Vô được Tần Khoái có khác gì vô được vàng. Lý do, đang không có việc, nhờ

Tần Khoái may ra kiếm được ít tiền lẻ cho đỡ vả. Kể đến, nhờ Tần Khoái như một cái thuẫn để bạn bè, những người quen biết, phần nào bớt đi những câu chuyện đang xĩa xói vào mặt gã khi gã mở cửa cái loại văn phòng kiểu này.

Chẳng nói ra thì ai cũng biết, làm dịch vụ này thì chắc chắn phải có liên hệ với những văn phòng đại diện của việt cộng nơi mình cư trú. Chuyện sau này, mười năm, hai mươi năm phải liên hệ với họ thì khách bằng quang chưa tính tới. Nhưng ngay lúc này mà liên hệ với họ thì có khác gì quay lưng lại với những đồng đội cũ của mình. Như thế, khó tránh được những lời trách móc kia. Tưởng biết rõ điều này, nên khi gặp Tần Khoái là Tưởng cho rằng sẽ tìm ra cái lỗ để thông hơi. Càng nhiều những người như Khoái đến với Tưởng, càng làm cho những dị nghị kia phải tan biến đi. Tự nghĩ thế, Tưởng hồ hởi vào câu chuyện:

- Thật tình, tôi ít gặp được những người có nhiều cao kiến lại cởi mở như anh. Do đó, tôi không ngại khi phải nói cho anh nghe cái chủ trương của tôi. Trước tiên, anh hãy nhìn xem, Việt cộng vì cần tiền nên phải mở cửa đón khách vào. Lúc khách vào ra, chúng không thể nào kiểm soát được mọi người. Lợi dụng chỗ sơ hở máu chót ấy, tôi nảy sinh ra một chủ trương mới: Ngoài mặt, ta làm ra vẻ về thăm quê hương. Nhưng thật ra, ta sẽ về với mục đích dùng đường lối chính trị và kinh tế để tiêu diệt chúng.

Ngưng lại một chút Vọng Tưởng tiếp:

- Kế sách như thế mới là kế sách khôn anh ạ. Lý do, ta đã khôn ngoan để dùng kế gây ông lại đập lưng... ông. Rồi ta lại biết biến không thành có, để có ngày thành công! Trái lại, nếu ta chê và tẩy chay kế du lịch của địch mở ra thì hóa ra ấu trĩ, và non tay lắm anh ạ. Anh dễ yên, tôi giải thích hết đã. Nếu ta chê, tẩy chay chúng, thì bằng phương cách nào, ta có thể đưa người về để xây dựng lực lượng, xây dựng cơ sở hạ tầng hoạt động ngay trong lòng địch?

Tần Khoái vã mồ hôi... nách, mở to đôi mắt ra nhìn Hồ vọng Tưởng. Gã không ngờ, đời gã, sau biết bao nhiêu năm đốt đèn đi tìm minh chúa, đi tìm bằng hữu, không ngờ người tri kỷ lại đang ngồi ngay trước mặt. Thật không uống phí thời gian kiếm tìm. Tần Khoái phấn khởi hẳn lên:

- Thì đúng như có lần, tôi đã nói với anh trước đây. Ta không thể cổ võ cho đường lối đánh đấm được nữa, nhưng phải biết tìm giải pháp chiến thắng trên bàn cờ chính trị và kinh tế. Và nếu mọi người đều có cái sáng suốt như anh và tôi, ta lo gì không tìm được một lối về.

- Anh nói nhời nói phải.

- Mà anh có ý định khai triển rộng cái chủ trương mới này hay không?

Chẳng biết nghĩ gì, Hồ vọng Tưởng cao giọng:

- Thì anh xem đây, lúc mở văn phòng này ra, cũng chính là lúc tôi muốn thực hiện một giấc mộng to lớn cho quê hương, mà tôi đã từng ấp ủ trong lòng từ bấy lâu nay. Tuy nhiên, Vọng Tưởng thở dài, thật không dám dấu anh. Người thương và hiểu tôi như anh thì ít, trong khi đó, người chê trách quá nhiều. Nhưng thôi, mặc cho chuyện đời thị phi anh ạ. Chỉ có cái đoạn kết mới luận được anh hùng sự. Phải thế không anh?

- Phải, phải lắm. Nhưng anh đã về bên ấy để nghiên cứu tình hình thực tiễn hay chưa?

- Chả dấu gì anh, tôi đã về vài lần.

- Anh thấy sao, có gặp trở ngại nào về phía họ không?

Không hiểu vì muốn tuyên truyền không công cho Vệm, hay muốn dụ Tần Khoái về du lịch để có dịp chạy mảnh hồ sơ kiểm sống, Vọng Tưởng trả lời:

- Chả còn ai nhớ đến hận thù xưa nữa anh ạ. Riêng sự phân biệt giữa nón sắt và mũ cối hình như không còn đường ranh giới. Tôi chỉ thấy khắp cả nước đang hồ hởi, xây dựng lại quê hương mình. Cách riêng cá nhân tôi, về rồi thì thấy buồn và thương nhớ quê hương mình nhiều hơn.

- Tại sao thế?

- Anh về thì sẽ hiểu thôi. Trước hết anh sẽ buồn vì quê hương ta quá nghèo khổ, và lắm điêu tàn. Kế đến, đâu đâu cũng cần những bàn tay góp sức xây dựng, nhưng không có người. Rồi nhìn lại cảnh quê hương, anh sẽ thêm thương. Bởi vì, chả có nơi nào đẹp và đáng yêu hơn quê hương mình. Phía anh không biết thế nào, riêng tôi, sau lần trở về quê hương cũ, tôi bịn rịn, chẳng muốn ra đi nữa.

Ngưng lại một chút, Vọng Tưởng tiếp:

- Thực tình là không dám khuyên anh. Nhưng nếu có điều kiện, anh nên tranh thủ về thăm nhà một chuyến cho khỏi nhớ anh ạ.

- Dấu người ta chứ dấu gì anh, tôi cũng muốn về thăm mẹ già một lần trước khi quá trể. Rồi nhân tiện đảo mắt nghiên cứu lại tình hình và thời cuộc xem nó đi về đâu để còn lo cho bước tiến thủ mai sau, nhưng còn hơi e ngại.

- Anh ngại chuyện gì?

- Một phần vì lo an ninh bản thân, phần vì điều tiếng và muối mặt với bạn bè chung quanh đây.

- Muối xát lòng ai nấy mẶn mời anh ạ. Anh về vì chữ hiếu với mẹ, không phải vì du lịch hoặc cƠM no bò cỡi, nên chẢ ai nỖ trách anh. Còn vấn đề an ninh, anh không phải lo. CƠ sở của tôi ở bên đó sẽ bảo quản tốt cho anh.

- Thật thế sao?

- Thì tôi đã đi và về đây.

Nghे câu trả lời chắc như đinh đóng cột của Tưởng, Khoái không ngần ngại vào đề:

- Nếu tôi về, nhờ anh giúp hộ phần giấy tờ có được hay không?

Chỉ chờ có bấy nhiêu, nhưng Tưởng giả làm nghiêm:

- Người ngoài tôi còn lo cho họ được, có lý nào anh muốn về thăm cụ bà, tôi không giúp. Tuy nhiên, anh phải suy tính cho cẩn thận. Bắt đầu lo giấy tờ là tốn phí. Nếu anh dứt khoát về thì không nói làm gì, chỉ ngại giữa đường, do người này người kia nói ra nói vào rồi anh bỏ cuộc. Khi bỏ cuộc, dĩ nhiên tiền không lấy lại được. Như thế, anh mất tiền và tôi mất bạn.

- Chuyện ấy anh chẢ phải lo. Nhưng giấy tờ lo trong bao lâu và tốn phí ra sao hả anh?

- Nhanh thì một tháng, chậm thì sáu tuần là anh sẽ có mặt trong quán đèn mờ ở thành phố xưa. Phần phí tổn người ngoài tôi tính khác. Riêng anh, mình là bạn bè trong sinh hoạt với nhau, xin anh cho hai ngàn hai.

Tần Khoái giật mình nghĩ bụng, người anh em này chém nhau cũng tận tình lắm. Khi đăng quảng cáo trên báo, người anh em

không ngần ngại biên một câu ngắn gọn, nghe trang nhã như bài thơ cổ:

-”Nặng tình đồng hương, thương nghĩa đồng bào.

Đến lúc ngồi trong văn phòng, quan giám đốc mới vẽ vờ thêm ra. Theo đó, giá cả tự nhiên là phải tăng theo lời nói và tăng theo từng khâu một. Khoái hỏi lại:

- Những hai ngàn hai cơ à.

Hồ vọng Tưởng điềm tĩnh giải thích:

- Tiếng thì lớn, nhưng thật ra có là bao đâu anh. Tiền vé đi về và một, hai đêm khách sạn năm sao ở Thái Lan là hai ngàn chẵn. Còn lại hai trăm, tôi trả cho phía bên kia. Phần tôi, tôi chỉ giúp anh. Mà anh tính chừng nào về thăm bà cụ?

- Chưa dứt khoát vào thời gian nào anh ạ. Tuy nhiên, trễ lắm là vào cuối năm. Khi thu xếp xong việc nhà, tôi sẽ cho anh biết ngay. Khi ấy, thế nào cũng phiền anh chỉ dẫn thêm cho việc khẩn trương của... bác.

Tưởng vờ vịt hỏi Khoái:

- Chị nhà cùng về chung với anh chứ?

- Về chung thế nào được.

Biết mình nói hớ, Tần Khoái vội chữa:

- Thật tình thì chúng tôi cũng muốn lắm, nhưng không thể thực hiện được. Lý do, phần vì tốn kém, phần vì các cháu không có người chăm lo.

Vọng Tưởng cười cầu tài:

- Anh tính thế là vẹn đôi đường, vì có về một mình anh mới có dịp thấy cửa thiên nhiên rộng mở. Chứ đi với... vợ biết ngày nào khôn.

Sau câu nói đầy khích động, hứng khởi của Hồ Vọng Tưởng, Tần Khoái đứng lên, nắm chặt lấy tay ngài giám đốc rồi cáo lui. Lòng Khoái đã quyết, phải dẫn... bác về gặm thêm mớ cỏ non kéo già.

Về đến nhà, việc trước tiên sau khi ngồi vào bàn máy vát sô là Tần Khoái than nhớ mẹ già. Tần thị thấy lạ, đưa mắt nhìn chồng. Lúc đầu, Tần thị bật cười, cho đó là chuyện thất thường hoặc là nỗi cơn trong con người lúc nóng lúc lạnh của Khoái. Lý do, thị còn lạ gì bụng dạ của chồng. Nếu ngồi bấm đốt ngón tay, tính từ khi ra đi đến

nay đã mười năm, số lần Khoái viết thư về cho mẹ, chắc chưa qua nổi số ngón trên hai bàn tay. Có nhiều lúc Tần thị bất bình bảo Khoái:

- Anh lạ thật, cha thì mất sớm, một mình mẹ với bao nhiêu công lao khó nhọc để nuôi anh nên người, nhưng vì thời thế, anh phải ra đi và chưa có được mấy ngày đền ơn. Chuyện ấy nghĩ lại, không ai trách. Tuy nhiên, lúc này, tuổi người đã gần khuất núi, anh đã không có mặt ở bên để phụng dưỡng người, mà ngay lá thư thăm hỏi vấn an cũng không có thì lạ thật.

Nghe vợ lên... gồi, Tần Khoái liền giảng giải:

- Thật tình, có nói ra em cũng không hiểu nổi nỗi lòng ray rứt của anh. Kể từ lúc ba anh chết, anh đã tự hứa xuất đời ở vậy làm trâu ngựa thờ phụng mẹ già. Nhưng từ ngày gặp em, nhờ thề ấy đã phai nhạt đi một phần. Kể đến là thời gian ra tù vào khám rồi vượt biên. Khối tình nhớn ấy không phải là anh không muốn thực hiện. Nhưng, mỗi lần nhớ đến mẹ là anh đau đớn như đứt rời ra từng khúc ruột. Mỗi khi đêm về, nằm thao thức nhớ mẹ là giòng nước mắt chảy vònh quanh hai lỗ ... tai. Đến khi cầm cái bút lên là ruột gan tan nát, không còn lòng trí nào mà viết.

Trả lời xong, Tần Khoái kèm theo hơi thở dài. Và từ đó, việc viết thư, gửi quà hay tiền bạc tiếp tế cho bà năm Phác, mẹ của Khoái. Khoái khoán trắng cho Tần thị:

- Thôi thì xin em, hãy thay anh làm công việc viết thư về thăm mẹ và đi gửi quà về cho người.

Tần thị thắc mắc hỏi Khoái:

- Tại sao việc của anh, anh không làm mà lại giao cho em?

- Không phải vì anh lười, không muốn làm, nhưng anh ngại bước vào những chỗ ấy. Mình sinh hoạt trong cộng đồng, từng hô hào đồng hương chống kinh tài Việt Cộng, có lẽ nào chính mình lại đi gửi tiền về nhà qua đường giầy của chúng? Làm như thế chướng lắm.

Lúc đầu, Tần thị tưởng thật, sau thị thêm bật cười vì luận điệu giả tạo của Khoái. Kể đến, cách đây mấy hôm, khi đến nhà Thị Lành, một trong những người quen với Tần thị vì cái nghiệp vá may, đã níu lấy cánh tay Tần thị, kể cho Tần thị nghe rõ đầu đuôi câu chuyện mèo ham mỡ, rồi bỏ bê vợ già của mấy tay xồn xồn, trong đó có ông hàng xóm của Lành:

- Chị cứ tin tôi đi, đàn ông năm bảy lá gan. Mười người là đủ một chục. Thấy mỡ là liếm mép. Nghe đồn có gái trẻ đẹp mời chào là mắt sáng như sao, sẵn sàng dối gạt vợ con để đi ngang về tắt. Chị thì tôi không biết. Phần tôi, tôi chẳng tin. Muốn về thì về cả hai. Lúc còn trẻ, mình đã lỡ... đại một lần rồi. Lúc này, tuổi đã hoàng hôn, chẳng nên đại dột nghe theo lời dụ dỗ của mấy ông ấy lần nữa chị ạ.

Lời của bạn dặn dò không phải Tần thị không nhớ. Nhưng, ngày nào cũng phải nghe điệp ngữ như lời kinh cầu:

- Mẹ già như trái chín cây,
Không biết sẽ...rụng sẽ rơi ngày nào!

Không về lỗi đạo làm con.

Mà về ngại vợ nghi oan vì... mèo.

Tần thị đâm lo. Lo vì biết đâu đây là chuyện gở miệng của Khoái hay là diêm báo tin trước cụ bà sắp đi? Tần thị áy náy trong lòng, liều dò thử phản ứng của chồng:

- Em nghe nói đã có nhiều người về thăm quê hương và không bị làm khó dễ gì. Anh liệu hỏi thăm rồi về thăm mẹ một chuyến.

Tần Khoái mở cờ trong bụng, nhưng không trả lời. Không trả lời vì Tần Khoái đã có sẵn dự kiến khác.

Vào một buổi chiều, khi ngồi ăn cơm với bố mẹ vợ. Tần Khoái bỗng nhiên lặng lẽ, không nói không cười, cũng không buồn mở nắp lon bia để trước mặt. Thấy lạ, ông bà Khải hỏi chàng rể quý:

- Bố cái Lam không ăn uống gì à?

Khoái nói nhát gừng:

- Mời bố mẹ ăn cơm đi, con thấy người không được khỏe.

Bà Khải nhướn cao mí mắt:

- Cậu có đau yếu gì không?

- Không mẹ ạ. Nhưng mấy lúc gần đây, mỗi khi ngồi vào mâm cơm đầy, con hay nhớ đến bà nội các cháu. Mỗi lần như thế, con chẳng thiết gì đến ăn uống.

Ông bà Khải sửng sốt trước lời lẽ chân tình của ông rể quý. Ngồi đây, nói thế, có khác gì nó muốn chửi xéo vợ chồng già này? Tuy nghĩ thế, ông bà Khải không lên tiếng chất vấn Khoái. Trái lại, sau ánh mắt bực mình, bà nhạc đã mềm mỏng để tìm hiểu xem nó bất mãn về chuyện gì:

- Lâu nay anh có nhận được thư từ gì bên nhà không?

- Có mẹ a.

- Bà nội mấy đứa nhỏ có khỏe không?

Khoái búi ngùi:

- Kỳ này má con yếu lắm, lo không qua khỏi mùa này.

Bà Khải giật mình, bỏ đôi đũa xuống bàn:

- Thật như thế à? Sao anh chị không cho tôi biết sớm? Anh chị có gửi thư từ thuốc men gì về cho bà ấy không? Nếu có, cho tôi gửi lời hỏi thăm.

Khoái thở dài:

- Chả dám dẫu thầy mẹ, bà nội các cháu giờ này giống như cánh lá vàng lắt lẻo trên cây. Có thư từ thuốc men cũng không đi tới đâu. Ý má con muốn gặp con một lần trước khi đi. Nhưng con không biết giải quyết bằng phương cách nào? Muốn bảo lãnh cho má con qua chơi thì má con không chịu đi. Mà về thì...

Chẳng hiểu nghĩ gì, bà Khải vội lên tiếng:

- Phải, bà ấy có ý nghĩ giống tôi. Tuổi già yếu đau, thuốc men chẳng qua chỉ là vật ngoại thân. Nhìn thấy mặt con cái là việc chính yếu. Nếu bà ấy đã dứt khoát không đi, anh nên thu xếp công việc rồi để xấp nhỏ cho má coi chừng. Vợ chồng anh nên về báo hiếu cho phải đạo.

Biết bà nhạc đã sẵn sàng hỗ trợ cho một chuyến về nam. Tần Khoái đóng nốt vở kịch đã soạn sẵn:

- Thực tình con đã nghĩ đến chuyện đó. Nhưng... khó nghĩ lắm.

- Có chuyện gì mà khó nghĩ?

- Việc cộng đồng từ trước tới nay, mình đã trong sinh hoạt. Lúc này, về ngang xương như người khác thì thấy khó coi. Kế đến, nếu hai vợ chồng con cùng về thì quá tốn kém, mà để nhà con ở lại thì không an tâm. Thật không biết tính sao cho vẹn đôi đường.

Bà Khải tưởng thật, sôi nổi góp ý:

- Ôi! hơi sức đâu anh lo ba cái chuyện cộng đồng. Nay đánh mai huê rồi một bỏ chạy. Riêng việc của anh thì anh phải lo. Nếu về hai đứa tốn kém quá, thì về một người.

Khoái nói không cần suy nghĩ:

- Con cũng dự tính như thế, và nhờ nhà con về vấn an bà nội các cháu.

- Không được, ý nghĩ của bà ấy là ý nghĩ của tôi. Anh là con trai thì anh phải về. Vợ anh là đứa dâu, có về cũng như không.

- Nhưng nhà con...

Bà Khải đưa một cánh tay ra trước mặt dứt khoát:

- Anh đi lo liệu giấy tờ về cho nó sớm, kéo bà ấy trách tôi ở bên đây không biết dạy bảo anh. Phần nó, để nó sang đây tôi sẽ bảo. Thôi ăn cơm đi kéo nguội.

Được lời hứa chắc như đinh đóng cột của bà Khải, Khoái mừng đến rơi lệ. Gã mừng vì biết chắc, dù không muốn, Tần thị vẫn phải bó tay, y thị không thể tìm ra phương cách cản đường bánh xe đang lăn.

Khoảng một tuần sau, giữa lúc Khoái đang chờ bản tin từ bà Khải. Tần thị trở về nhà với nét mặt giống như người vừa tan cuộc giao chiến nhón. Tần thị quăng cái đồ sách tay vào gầm giường:

- Ăn nói như vậy mà nghe được à?

Khoái giả ngây dại:

- Có chuyện gì vậy em?

- Chuyện gì thì anh phải biết chứ. Anh muốn về, tại sao anh không nói cho tôi nghe một tiếng, lại sang bên đó nói ngược nói xuôi với tía má tôi?

Dĩ nhiên, câu chuyện giữa hai mẹ con Tần thị nặng nhẹ ra sao, Tần Khoái chưa biết. Nhưng gã biết chắc cái kết quả có lợi cho gã. Gã lên tiếng:

- Em nói hay nhỉ, anh có nói gì với ông bà ngoại đâu?

Tiếng Tần thị kéo dài ra:

- Còn chối là không? Thế ai qua bên đó, nói gặt tía má tôi nghe là anh muốn về thăm bà nội xấp nhỏ đang ốm nặng. Nhưng lại ngại tôi cản trở không bằng lòng cho anh đi.

Tần Khoái bình tĩnh bảo vợ:

- Thế thì ông bà ngoại hiểu... nhầm rồi. Ý anh là ngại tai tiếng với cộng đồng nên muốn em về. Nhưng ba má không đồng ý, lại bảo anh phải về. Anh chưa biết tính thế nào cho tiện. Về một người thì... buồn, mà đi cả nhà lại quá tốn kém. Do đó, ý anh là muốn cậy nhờ em thay anh về thăm và vấn an mẹ già.

Tần thị đang lúc giận vì cho rằng người tốt bụng như nàng bị bố mẹ mắng oan. Nàng không kịp suy nghĩ, phát biểu ào ào:

- Tôi không có đi đâu hết. Anh muốn đi, muốn đứng hoặc muốn làm gì đó thì làm một mình đi.

Giờ ạ, Tần Khoái rơi nước mắt khi nghe lại câu nói này. Cách đây gần hai mươi năm. Trong một ngày đẹp trời, và sau chuyến hành quân, Tần Khoái đã đến thăm người yêu. Lúc ấy, không biết vì thương người lính gian khổ, hay là vì thương mình, Tần thị đã thẹn chín người bảo Khoái:

- Thì tùy anh muốn làm gì thì làm.

Sau khi nghe rõ nhời vàng ấy, Tần Khoái không dám chậm trễ. Gã liền tiến quân và đưa đến kết quả hai gái một giai với Tần thị như ngày hôm nay. Lúc này, nghe nhắc lại lời nói ấy, dù thái độ có khác nhau, nhưng không có lý do gì để Khoái từ chối lời nói của Tần thị:

- Nếu em đã dứt khoát không đi, thì anh buộc lòng phải đi vậy.

Tần thị chưng hửng, nàng biết mình lỡ lời, nhưng không thể thu hồi lại giấy phép. Trong khi đó, Tần Khoái hăm hở lên chương trình cho một chuyến về nam.

Trước hết, Tần Khoái trang trọng báo tin cho giám đốc Hồ Vọng Tường biết và yêu cầu ngài giám đốc phải lo hồ sơ gấp rút. Lý do, nếu trễ nải sợ mẹ Tần Khoái khỏi bệnh, và Tần thị kiếm kế đổi ý thì sôi hồng, bỏng không. Kế đến, Tần Khoái thông báo bản tin quan trọng này cho một người bạn cùng cảnh ngộ. Hy vọng nhờ bản tin này, anh ta xoay được cái phép mồm như Khoái. Sau cùng, Khoái khẩn trương cho việc thu xếp hành trang lên đường.

Thu xếp hành trang lên đường! Khoái bật cười thành tiếng khi đọc đi đọc lại mấy cái chữ ấy. Nhớ lại, cách đây mười năm. Khi nghe bản tin nói nhỏ bên tai sửa soạn... đánh. Tuy ngoài mặt thì hăng hái ra vẻ, đánh thì đánh, đi thì đi sợ chó gì Vẹm.

Nhưng thật ra là tay chân run rẩy và trong lòng đầy những hồi hộp lo sợ. Đôi mắt thì xanh xao, nhìn ngoại cảnh thấy toàn là ảo ảnh. Bước ra cửa, đứng phải cái cột lại ngỡ là thằng công an Vẹm đang đứng chờ sẵn.

Khi ra đường, gặp người quen, cũng ngỡ là tay chân của thằng Vẹm gài. Rồi khi bắt gặp một ánh mắt nào đó trên đường đến điểm hẹn, đôi chân muốm quỵ xuống bên lề đường. Thậm chí, lúc ngồi trong ghe để ra cá lớn cũng muốm... ấy ra quần. Vào đến lòng cá lớn vẫn chưa hết lo, chúng mà rượt theo thì bỏ bố, có muốm bỏ của chạy lấy người cũng khó.

Bao nhiêu đó vẫn chưa nguôi. Sang đến đảo, đêm đêm nằm la hét vì mơ thấy thằng Việt Cộng đuổi bắt. Khi đến quốc gia đệ tam định cư, hết nhà thờ đến chùa, không nơi nào không có vết chân Khoái. Khoái cầu trời khẩn phật ngày đêm cho vợ con chóng được ra đi để, trước là được đoàn tụ. Sau là, từ đây chấm dứt với hồn ma của Việt cộng chập chờn bên người. Khi ấy, chính Khoái đã giơ tay lên trời để thề cả ngàn lần rằng:

- Khoái sẽ không bao giờ trở về nơi chôn nhau cắt rốn kia, nếu như nơi đó còn bóng dáng ba cái thằng Việt Cộng.

Nhưng mười năm sau, Tần Khoái lại cho đó là một loại chuyện cổ tích, chuyện hoang đường không có thật, cần phải quên đi. Rồi từ lý luận sắc bén ấy, gã hăng hái sửa soạn hành trang cho một chuyến áo gấm về làng.

Hai chiếc va ly của Tần Khoái không còn một chỗ trống. Một cái gồm toàn quần áo cũ và quà tặng cho thân nhân. Một cái khác, đựng quần áo và đồ dùng của Khoái. Riêng một vài loại thuốc trụ sinh cần cho căn bệnh... làng chơi, đã được Tần Khoái thủ sẵn và đặt nó nằm gọn ở trong túi quần. Tất cả đã sẵn sàng, chỉ chờ giờ lên đường.

Không may cho Tần Khoái, giữa lúc Khoái nằm bắt chân chữ ngũ chờ ngày leo lên máy bay, tung cánh chim tìm về... Cổ Loa, An Nhơn thì chuyện... hiếp máy bay và rải truyền đơn ở Sài Gòn nổ ra. Nó nổ ra làm Tần Khoái thất điên bát đảo, làm Tần Khoái vỡ... hột, bảo bạn:

- Thôi thì gọi điện thoại báo tin cho nó là mình hoãn lại một thời gian, xem tình hình ra sao rồi hãy đi.

Bạn của Tần Khoái với khuôn mặt ủ ê:

- Tôi cũng tính như thế, nhưng không biết nó có chịu giúp hay không?

- Đồng ý cũng hoãn, mà không đồng ý cũng không đi vào lúc này được. Tắm thân vụn thặng như mình, nếu lỡ xa vào tay chúng nó lần nữa là sẽ không nhìn thấy mặt giời. Thật, giết người ta đi còn hơn là nhảy như thế. Đã không hạ nổi thằng địch lại gây trở ngại cho kế sách về xây dựng cơ sở của mình.

Than xong, Tần Khoái dốc cạn ly bia dở rồi đứng dậy. Khoái không quên căn dặn người bạn đồng hành nhớ để ý nghe ngóng, nghiên cứu lại tình hình.

Về đến nhà, Tần Khoái không rằng không nói leo lên nằm chống gọng trên ghế xa lông thay vì đập máy vắt sổ. Tần thị thấy lạ, lên tiếng hỏi:

- Anh đã đi lấy vé máy bay chưa?

Tần Khoái giả điếc hỏi lại:

- Đi đâu?

- Anh không đi lấy vé máy bay à?

Tần Khoái ngập ngừng trả lời:

- Đã... hoãn lại rồi.

- Sao lại hoãn?

Thay vì giải thích lý do, Khoái nhồm người dậy, nhìn thẳng vào mặt Tần thị:

- Về cho nó còng cổ vào à?

Tần thị vờ ngạc nhiên nhìn Khoái:

- Anh bảo gì, ai còng cổ ai?

Thật là bực mình khi phải nghe và trả lời những câu... tối dạ như thế. Tần Khoái vùng vằng bước ra ngoài. Gã đến mở tủ lạnh, lôi ra một lon bia. Tay mở nắp, miệng càu nhàu:

- Thật giết người ta đi còn hơn. Nhảy lúc nào không nhảy, lại nhảy đúng lúc không cần nhảy.

Vợ Tần Khoái đang làm hàng gấp, thị nghe câu được câu mất, hỏi lại:

- Anh bảo nhảy là nhảy cái gì?

Tần Khoái nhìn vợ, gã thất vọng ra mặt. Quả người xưa nói không sai, đàn bà chỉ giỏi to mồm, lảm lờ nhiều chuyện, toàn là những chuyện ngời lê đôi mách, ngoài ra chẳng hiểu biết gì.

Lý do, một câu chuyện đang làm rung động cả thế giới, nhưng vợ gã không hay biết một tý nào. Gã buồn lòng, ngửa mặt lên trời, đổ hết lon bia vào miệng, rồi cất tiếng than. Than như Chu Công Cẩn lỡ gặp phải Gia Cát Lượng:

- Ôi giờ ơi là giờ! Lúc cần các ông ném bom giữa Hà Nội cho bố con nó đi tàu suốt hết, thì ông vác bom ra biển mà bỏ. Đến lúc tôi quyết một lòng vì dân vì nước để về áp dụng kế gieo... giống, gây dựng cơ sở để cất tiết tụy nó thì ông lại về làm cản trở công việc nhơn. Ôi! đúng là mưu sự tại nhân mà thành sự lại tại thiên.

Than xong, Tần Khoái chậm rãi kéo cái ghế đặt trước bàn máy vắt sỏ ra và toan ngồi xuống. Tự nhiên, Khoái nhìn quanh và có lẽ, chưa bao giờ Tần Khoái thấy cái bàn máy, công việc và cuộc đời gã nhảm như lúc này. Gã đứng bật dậy, hỏi trống không:

- Hàng này bao giờ giao?

- Lô này thì ngày mai, còn lô kia ngày mốt.

Tần Khoái bủn rủn tay chân, đứng nhìn lớp vải xếp như đồng núi ở góc phòng:

- Nhận gì mà nhận lăm thế, làm lấy chết hay sao đây?

Tần thị bình tĩnh, nhỏ nhẹ bảo chồng:

- So với đợt trước thì chỉ gấp hơn hai... lần thôi. Lúc đầu em không muốn nhận thêm, nhưng nhớ lời anh bảo là nhận thêm một ít rồi thức khuya dậy sớm mấy hôm, kiếm thêm vài đồng biểu mẹ. Do đó, em không dám không vâng lời! Tuy nhiên, thấy anh vất vả lại gần đi, sợ không kịp giao hàng cho người ta nên em chỉ nhận có bấy nhiêu thôi.

Tần Khoái mở toét đôi mắt ra nhìn vợ. Khí uất xông lên tận cổ, nhưng gã đành ngậm quả bồ hòn ngồi trở lại bàn máy. Bởi lẽ, khi muốn về nam, chính Khoái đã lập kế nói với vợ như thế.

Lúc này, tuy chuyển về phải đình hoãn, nhưng gã không có lý do để từ chối lao động. Cực chẳng đã, Tần Khoái dồn hết những bực mình lên câu nói băng quơ:

- Thật giết người ta đi còn hơn!

Tần thị bất bình, nàng tưởng Tần Khoái được voi đòi tiên. Muốn chống lại thỏa ước lao động giữa hai người. Thị dẫn mạnh cái kéo bấm trên mặt bàn may:

- Anh nói cái gì? Làm thêm có một tý mà anh bảo giết anh đi còn hơn à? Nếu anh không đòi về, tôi đâu phải thức khuya dậy sớm như thế này! Kiếm được đồng bạc đã khó, anh lại muốn tiêu một lúc năm mười ngàn. Không làm, tiền lấy ở đâu ra cho anh về?

Tần Khoái há miệng ra mắc quai. Gã đành lặng lẽ ôm xấp vải đến bên bàn máy. Gã thay chỉ, rồi bắt đầu ấn mạnh bàn chân trên bàn đạp. Tiếng động cơ bàn máy rít lên như giận dữ. Lát sau, thấy chồng đã hăng say lao động, Tần thị làm ngọt giọng lại chuyện cũ:

- Tại sao anh lại hoãn, không đi nữa?

Tần Khoái giận quá mất khôn:

- Thì tại mấy cái ông âm ớ nào đó. Khi không ông ấy bỏ Mỹ bay về rải truyền đơn, kêu gọi đồng bào làm thịt Việt Cộng. Kết quả, ông ấy chưa thịt được thằng nào đã bị chúng bắt. Từ đó, chúng nghi ngờ luôn những người khác cùng âm mưu với ông ta. Chúng đâu có làm ngơ khi thấy những người sỹ quan cũ như tôi về thăm quê hương.

Chuyện rải truyền đơn không phải đến hôm nay Tần thị mới nghe. Nhưng từ mấy hôm trước, khi đến giao hàng.

Một người quen nghe tin chồng Tần thị sắp về Nam thăm mẹ.

Đã bảo nhỏ Tần thị nên khuyên chồng, không nên để Tần Khoái đi vào lúc này, nguy hiểm lắm. Lý do, chuyện đời bao giờ chả thế. Hễ giận cá là chém thớt. Đầu không phải, lại phải tai.

Sau khi nghe câu chuyện, Tần thị thấy có lý. Thị tính lấy lời hơn lẽ thiết khuyên chồng. Bảo cho Tần Khoái biết không nên vì sự nông nổi nhất thời để rơi vào tay giặc lần nữa.

Tuy nhiên, vào phút cuối thị lại thôi. Thị thôi, không khuyên Tần Khoái vì nhiều lý do. Trong đó, có ý ngại Tần Khoái sang to nhỏ với ông bà Khải rằng nàng ích kỷ, khi đã có chén cơm ngon là không biết nghĩ gì đến giang sơn nhà chồng. Và ngại Tần Khoái nghi ngờ lòng... tốt của nàng, bảo nàng chỉ ghen tuông vợ vắn, tìm kế vẽ thêm chân cho rết.

Do đó, Tần thị quyết để cho những kẻ nửa nạc nửa mỡ như chồng nàng, học thêm vài ba bài học tập nữa may ra mới khá nổi.

Lúc này, khi nghe thủng câu chuyện, Tần thị mới nhỏ nhẹ bảo Khoái:

- Tội ai làm người ấy chịu anh ạ. Anh chả nên hoãn lại chuyển đi. Bởi lẽ, mẹ già như trái chín treo cây, mong anh từng giờ từng phút, anh không về làm sao phải đạo. Ông ta chống họ thì ông ta chịu trách nhiệm. Phần anh, anh chỉ về thăm mẹ già. Có đâu họ bắt những người hiếu thảo như... anh!

CŨNG ĐÀN PHẢI QUÊN

Linh Vang

" ...Uyên thân thương, đời sống của tao bình thường: ăn, ngủ, và đi làm. Công việc cũng được, nhưng giá mà họ trả tao khá hơn. May mà sống với gia đình bà Oanh đỡ tốn kém. Còn đi chơi thì có Đoàn lo rồi. Có khi nào vì nợ anh chàng nhiều quá, tao phải lấy anh chàng làm chồng không mà? Tao không màng trả nợ lỗi này, nhưng chắc trở ngại tôn giáo làm Đoàn không dám hỏi cưới tao. Mẹ chàng không đời nào chịu cho chàng cưới một đứa con gái ngoại đạo. Năm 54, chính bà cụ đã vội vã đưa gia đình vào Nam là cũng vì đạo, ở lại sợ Cộng sản không cho bà thờ phượng Chúa nữa. Bà thường nói con mà lấy Mỹ, mẹ không đi dự đám cưới của con. Con mà lấy người khác đạo, mẹ cũng không đi dự đám cưới của con. Nhiều khi nghĩ tới bà mẹ già của chàng là tao cười thả ga. Trời ơi! Đã gần hết thế kỷ 20, đã ở xứ Mỹ này rồi! Con em tao nói bà không đi dự thì càng tốt.

Mới đầu tao cũng nghĩ như vậy. Nhưng mà không biết Đoàn, anh chàng sợ mẹ dữ lắm. Con em tao nói phải, đàn ông con trai như Đoàn lấy làm chồng rồi sẽ khổ. Khổ vì không lẽ mình cứ đi chống bà già chồng, đời sống ngán ngủi quá, chuyện đâu có gì...không đáng để mà có chuyện, để mà tốn công tốn sức chống. Bà cụ khó tàn canh. Con gái gọi tới nhà, bà chửi đồ hư thú, nói chi dám đến nhà. Đoàn

không đồng ý với mẹ, nhưng hy sinh hạnh phúc riêng tư cho mẹ. Tao nghĩ bất công quá, đám anh em của Đoàn có ai hy sinh như vậy đâu. Chẳng lẽ vì Đoàn làm gần nhà, ở chung, nên cứ phải chịu sự kiểm chế của bà..."

Thỉnh thoảng Uyên vẫn nhận những lá thư đại loại như thế từ cô bạn gái Kiều Trang. Uyên chơi thân với Kiều Trang từ những năm trung học, rồi đại học, và vẫn giữ liên lạc sau khi hai đứa ra trường, nên Uyên biết rõ về mối tình của Đoàn và Kiều Trang. Hồi đó, hai người là một cặp tình nhân đẹp nhất của trường UC. Trai tài, gái sắc. 25 tuổi, Đoàn đã có bằng Ph.D. Còn Kiều Trang là hoa khôi. Ai cũng cho là rồi họ sẽ lấy nhau.

Mẹ của Đoàn, khuôn mặt phốp pháp trông phúc hậu, thoáng nhìn dễ bị lừa. Mấy người con trai của bà sợ bà lắm, dâu trưởng cười hỏi ở VN còn sợ, mỗi lần bà gọi chị còn run, hướng gì ai. Ăn nói ngọt thì ngọt, nhưng không ai dễ gì lay chuyển ý của bà. Trang đã lắm, tưởng sẽ thay đổi lối nhìn của Đoàn. Mẹ già đâu có ở mãi với mình. Đoàn đâu phải là con trai một, và Trang thì đi dành hết tình yêu thương của Đoàn dành cho mẹ. Mà Trang đâu có đi dành tình yêu của ai. Đoàn vẫn cứ yêu thương mẹ, Trang đâu có cấm cản điều đó. Trang cũng con nhà lễ giáo, đàng hoàng, nề nếp, có ăn học. Nếu bà còn nghĩ tới chuyện môn đăng hộ đối.

Thóc ở đâu bồ câu theo đó. Sau khi thấy không lay chuyển ý bà được, Trang đề nghị hai người kiếm giỗ ở xa, đủ xa tầm ảnh hưởng của bà. Vì công ăn việc làm, Đoàn sẽ phải đi xa, sẽ ở riêng, và sẽ không ai trách móc Đoàn được hết, và hai người sẽ tự do yêu thương.

Nhưng Đoàn đã không dám làm. Để rồi cứ phải...đôi khi Trang bực mình tủi thân nói, " đi chơi với nhau mà trốn lén như Trang là vợ bé, vợ nhỏ. Trang đâu phải đồ hủi mà anh sợ người ta thấy anh đi với Trang." Trang phàn nàn như vậy cũng phải. Tên Kiều Trang nằm trong danh sách " top five" những người đẹp ở UC do mấy ông con trai còn mồ côi bồ bầu ra. Đã thế, Kiều Trang còn học giỏi, năng vào ngành điện khi con gái học kỹ sư còn ít, một năm chỉ vón vện có dăm ba cô gái Việt . Bọn con trai ở trường biết bao người muốn rủ Trang đi chơi. Đó là một hân hạnh lớn lao đối với họ, để được đi chơi với Kiều Trang. Nói thì nói vậy, Trang cũng biết là Đoàn sợ mẹ biết

chuyện Đoàn hay đi chơi với Trang, mà bà thì không muốn hai người bồ bịch thương yêu nhau sâu đậm.

...Tháng chín, Trang đến New Orleans thăm Đoàn. Anh đón nàng ở phi trường với bó hoa hồng. Nàng cười nói sao cái lương dữ vậy, nhưng trong thâm tâm có một chút vui, bởi vì đôi khi những cử chỉ cái lương đó làm mình cảm động. Hồng nhung còn ướt thắm. Hắn anh mới ghé một tiệm bán hoa nào đó trên đường tới đây. Hoa tươi, còn anh trông héo quá, tóc anh đã lốm đốm trắng, nàng đến không ngờ. Đã bảy năm xa cách, nàng còn nhớ, và ai cũng già dặn hơn, nhưng anh thì quá già đi so với số tuổi ngoài 30 của anh.

Anh vừa đưa hoa vừa dang rộng cánh tay kia như muốn ôm choàng lấy Trang, làm Trang lúng túng không biết sẽ làm việc gì trước: để anh ôm hay là nhận hoa mà không làm dập nát những cánh hoa?

-Em đi đường mệt không?

-Mệt thì không mệt, nhưng nóng quá!

Trang than ngay. Trong những lần gọi nói chuyện điện thoại, hai người hay đề cập về thời tiết nơi mình ở, nên lúc ra đi Trang có biết là tháng chín New Orleans còn nóng lắm, nhưng Trang không ngờ nó nóng đến như vậy. Cái cảm giác nóng như những mùa hè Trang còn bé gia đình đi ra Cấp tắm mát rồi buổi trưa lái xe vào chợ mua thức ăn. Tất cả kính xe kéo xuống, cái nóng cứ thế hắt vào mặt. Thuở đó xa rồi mà Trang vẫn còn nhớ.

Anh vội đưa nàng ra xe rồi mở máy lạnh. Đưa nàng xuống phố. Chú nhỏ da đen thổi kèn chơi nhạc jazz ở góc đường ngay phố chính, nơi hai người sẽ ghé một tiệm ăn mà anh cho biết là rất nổi tiếng về đồ ăn biển. Trời thì nóng chảy mồ hôi hột mà chú nhỏ cứ phồng cổ thổi. Những cỗ xe lừa xếp hàng dài đợi du khách dọc theo Jackson Square, mỗi con lừa đầu đội một cái mũ khác nhau. Khi nàng đến gần, một chú lừa quí quái ngáp vào mặt nàng khoe cái lưỡi dài đỏ hồng. Người bán hot - dog đẩy cái xe hàng con con bằng nhựa đầy màu sắc. Họa sĩ vẽ những bức tranh bày bán dọc theo lối đi trong công

viên. Tranh vẽ cảnh nghèo nàn, đói khổ, dơ bẩn, khác với tranh vẽ nàng thường bắt gặp khi đi dạo chơi dọc theo mấy cái bờ vịnh ở Seattle luôn luôn là cảnh núi non, sông vịnh, thuyền buồm, bầu trời... Kinh tế vùng New Orleans này mấy năm nay xuống dốc, đời sống thấp kém khó khăn. Khách lơ đễnh ngắm nhiều hơn mua. Dưới tàn cây cao, vài người da đen nghèo nằm ngủ trưa trên những ghế đá, có người trên mặt phủ một tờ nhật báo. Dưới đất, mấy chai bia nằm lăn lóc. Cũng chẳng khác gì cảnh Pioneer Square của thành phố Seattle, nơi mà mùa đông năm nào cũng có một hai người không chịu nổi cái lạnh đã chết cứng. Nhiều cơ quan từ thiện, nhiều công sở có cố gắng cung cấp chỗ ngủ, sẵn giường sẵn mền ấm áp mà họ lại thích ngủ ở ngoài trời, để được tự do hơn. Cảnh sát đi tuần cứ thấy là đuổi, không cho ngủ ở công viên.

Gió biển thổi vào thành phố mang theo mùi cá cua tanh tanh. Cơn gió nhẹ không đủ làm dịu cái nóng khô khan gay gắt. Những chiếc xe điện chờ thứ tự đậu ở bến St. Charles, để rồi chuyển bánh từ từ đưa khách về những khu phố khác. Thành phố như bất động. New Orleans có khung cảnh khá đặc biệt của một thành phố Pháp. Bởi ở phi trường phần lớn nói tiếng Anh bằng giọng Pháp.

Đoàn đôi về đây đã được 2 năm, sau ngày mẹ chàng mất. Bà góa phụ Hoàng phú Thịnh đã không còn nữa. Từ lúc bà đến tìm Trang cho đến bây giờ cũng được mấy năm rồi. Lúc đó, Trang đang ở nhà anh Thành và chị Oanh để đi làm cho tiện. Bà đòi Trang hãy cắt đứt sự giao thiệp với con trai bà, nói thương nhau đậm thì rồi chính nàng sẽ khổ vì không khi nào bà muốn Đoàn đi cưới một cô vợ mà không có cùng một tôn giáo, cùng một niềm tin với gia đình bà. Và Đoàn thì rất có hiếu với mẹ. Bù lại, bà muốn cho Trang một số tiền làm quà mua sắm vì biết Trang rất thời trang, chịu ăn diện, dĩ nhiên là Trang không nhận, Trang đã rất sửng sốt khi nghe đề nghị của bà.

Trang lớn lên ở Mỹ, nàng chưa bao giờ nghe ai kể có một đề nghị lạ lùng đến như vậy. Bà phản đối mà không cần biết Trang có thể vì yêu Đoàn quá mà bằng lòng học đạo và theo đạo Công giáo. Bên cha mẹ Trang thờ cúng ông bà, nên nếu Trang lấy Đoàn rồi theo đạo chồng thì cũng không có gì trở ngại.

Trang xa Đoàn không phải vì sự phản đối của bà, mà là thái độ yếu hèn của Đoàn đã làm Trang bỏ đi, Đoàn cứ gọi điện thoại van xin Trang đừng bỏ Đoàn, Trang biết là Đoàn có yêu Trang, nhưng nếu quả thật yêu đến nỗi không thể xa rời nhau, thì phải đấu tranh để bảo vệ tình yêu của mình chứ. Trang kiếm việc ở một thành phố khác. Trang từ bỏ nhiều thứ hạnh phúc cùng một lúc. Trang không có gia đình cha mẹ anh chị em ở gần. Năm đó, Trang vừa 22 tuổi, ở cái tuổi còn quá trẻ cho một quyết định lớn lao như vậy. Ngoài giờ làm, để quên đi nỗi buồn, Trang cứ đi coi phim ảnh hết rạp này qua rạp khác. Đó là giai đoạn Trang coi hết những phim mới ra. Sau này đôi khi xem lại những phim đó được chiếu lại trên màn ảnh nhỏ là kỷ niệm cũ cứ trở về tưởng như mọi chuyện mới xảy ra hôm qua hay tuần trước, và Trang vẫn còn thấy con tim nàng đau nhói...

-Em đang nghĩ gì vậy Trang?

Đoàn vừa hỏi vừa lái xe, mắt liếc thoáng qua Trang. Trang che dấu những ý nghĩ thầm kín, vội trả lời:

-Em nghĩ xứ này nóng vậy mà lắm tướng chỉ tiểu bang Arizona mới nóng dữ vậy thôi!

Đoàn cười:

-Nên em cần qua đây chơi một chuyến là vậy.

Trang đã thành công trong việc nói dối này. Nhưng không phải mọi việc Trang làm đều thành công. Nhớ tới nguyên nhân hai người đổ vỡ, và những năm tự sống lạnh lùng của mình, nàng vẫn còn giận mẹ anh, và có đôi chút giận anh nữa. Với Trang, đó là một thất bại lớn trong đời nàng, để thuyết phục Đoàn cưới nàng. Những năm sau đó, không phải là không có ai theo đuổi nàng, nhưng nàng sợ yêu rồi lại lụy nữa nên không dám thân thiện với ai, để rồi đám con trai theo đuổi nàng cho là nàng phách lối. Thôi thì cũng đành mang tiếng phách lối.

Chỉ có một người đã không nghĩ Kiều Trang phách lối. Đó là Đạt, chàng kỹ sư trưởng phòng bên khu Tây, đổi về Seattle làm được 3 năm nay. Đạt ra trường bên hướng Đông, có gia đình gồm ông bà bố mẹ anh em đông đủ bên đó. Chàng chạy trốn, cố quên lãng một môi trường đổ vỡ..., người con gái bỏ đi lấy chồng.

Chàng yêu ai rồi cũng thấy người yêu lên xe hoa về nhà người khác!

Những đồ vỡ đó tạo chàng thành một con người nghi ngờ phái nữ. Bữa đầu, chàng không thèm dòm Kiều Trang nữa, cứ cho đó là một cô gái Tàu nào đó. Sau này chàng kể lại chàng nhìn không kỹ, chứ mắt đen to tròn của Trang đâu phải mắt Tàu!

Còn Trang, dĩ nhiên Trang biết chàng là một người Việt mới đến làm xếp đám kỹ sư bên khu Tây, trước đó ông xếp của nàng đã cho biết như vậy và còn nói "ông ấy cũng họ Nguyễn với cô, không chừng có bà con với nhau, check him out." Ông tưởng nàng sẽ thích lắm vì ông nghĩ là cùng người Việt với nhau chắc sẽ có bạn cho vui nên ông mới mau mắn chạy đi báo cáo với nàng, ai dè...Trang tỉnh bơ!

Trong hăng này, chúc tước của Đạt và Trang ngang nhau, người coi bên khu Đông, người coi bên khu Tây, có gì đâu mà bận tâm.

Vì Đạt không đến với Trang như một người theo đuổi nên Trang thoải mái khi ở cạnh Đạt, mới đầu qua những lần tiếp xúc vì dính líu tới công việc hăng, rồi sau đó là những lần ăn trưa với nhau, tiền ăn lúc thì người này trả, lúc thì người kia trả, không ai nợ nần ai. Cứ tới giờ trưa thì họ hẹn nhau ở bãi đậu xe rồi đi chung với nhau, có bữa là cơm Tàu, có bữa cơm Việt, có bữa là tiệm Mễ, có bữa tiệm Ý, bữa phở Bắc, và bữa hamburgers ở McDonald's hay Dairy Queen's.

Đạt không có vẻ đạo mạo như Đoàn. Đạt hay cười, hay pha trò khi kể chuyện, nhưng không lác cắc như những tên con trai mới lớn hay múa máy để được chú ý. Tuy nghề nghiệp đòi hỏi anh phải mang cà vạt, anh nói anh chỉ mang vào những bữa có họp ở sở. Đoàn thì khác. Con người anh lúc nào cũng vô khuôn khổ, làm gì cũng vì công danh sự nghiệp.

Nghĩ cho cùng, thì bọn con gái tại Trang cũng có nghề nghiệp, và cũng có công danh chứ đâu có thua bọn đàn ông con trai. Đến chơi nhiều lần thấy Trang coi những mục trình diễn áo quần hay chương trình thi hoa hậu, Đoàn cứ căn nhắc Trang em coi cái gì đâu đâu mất thì giờ, có học hỏi được gì đâu. Đoàn có coi TV thì chỉ coi phần tin tức.

Đạt cũng học giỏi mà đâu có nói mình học giỏi. Đạt cũng thích thơ văn như Kiều Trang, những thứ mà Đoàn cứ kêu "mấy thứ vớ va vớ vẩn", nhớ hôm nào Trang vào sở gặp Đạt ở cầu thang, trời bên ngoài mưa lớn và Đạt thấy Kiều Trang chạy vào, tóc Kiều Trang còn ướt rũ, chàng đọc ngay bài thơ "Mưa" cho Trang nghe. Và Trang đã thật cảm động. Văn thơ tô đẹp đời sống, như tô phở gà sáng thứ bảy lâu lâu phải có, dù rằng Trang cũng biết nó không bao giờ là sự cần thiết tới hậu.

Khi thân rồi, Đạt bắt đầu kể về những cô Trâm, cô Mai, cô Thúy, tự nguyện kể, chứ Trang không hỏi; chuyện tình cảm của Đạt, nàng không muốn tìm hiểu, nàng chỉ muốn cười đùa với những mẩu chuyện buồn cười trong đời sống ở sở. Nàng mệt mỏi với những đồ võ của Đạt. Ba, bốn cái đồ võ của người khác không bằng một đồ võ của nàng!

Mới đầu Đạt nói:

-Tôi sẽ không yêu ai nữa! Cô thấy có ai yêu mình mà không làm mình khổ không? Kinh nghiệm rồi, bây giờ với đàn bà, con gái, tôi chỉ muốn coi như bạn thôi, bạn vui hơn, không cãi cọ, không lấy hờn gì hết, như bạn với Trang đây, tôi thấy khỏe tâm hơn. (Đạt còn cho biết, nói chuyện với con gái vui hơn nói chuyện với con trai.)

Nhưng rồi một hôm Đạt đổi ý, nói:

-Nói thì nói vậy, chứ rồi mình cũng sẽ yêu nữa, sẽ có người yêu mình mà không làm khổ mình, chứ hả Trang?

Trang nghe và chỉ cười nhẹ, không trả lời. Đạt nói thật tự nhiên:

-Tên đàn ông nào đó thật đại mới để mất Trang!

Trang nghe và lờ đi. Nhưng một lúc bất ngờ, Đạt nói:

-Rồi Trang cũng sẽ quên người ấy thôi, anh chắc như vậy.

Trang thấy khó chịu vì Đạt đề cập đến đời sống riêng tư của nàng. Chưa bao giờ Trang cho phép ai xâm phạm vào đời sống ấy.

Trang nghĩ Đạt không tế nhị. Đâu phải vì Trang thân thiện, đi ăn trưa với Đạt mà Đạt cho là Đạt có thể nói những câu nói như vậy.

Trang giận Đạt không nói chuyện với Đạt... một tháng! Trang không đi ăn trưa với Đạt và từ chối không tiếp những cú điện thoại của Đạt gọi. Có chuyện gì cần với công việc của hãng, Trang thấy việc

qua cho Ted, người kỹ sư phụ tá của nàng. Buổi trưa, Trang ăn tại bàn làm việc. Một cái sandwich kẹp chả, một gói mì đồ nước sôi, một trái chuối, một trái cam, hay một hủ da-ua...Nhớ những buổi ăn trưa vui vẻ với Đạt. Thèm nghe những mẩu chuyện tếu anh kể. Có một buổi trưa trời xanh trong veo, nhìn rõ ngọn núi tuyết Rainier trước mắt in bóng trên nền trời, trên đó tuyết vẫn còn phủ đầy trắng xóa làm Trang nhớ mùa hè năm rồi, Đạt và Trang đã lên chơi Paradise, một nhánh thấp của Rainier. Trang say sưa chạy nhảy té đùi đùi trên vùng tuyết dày lạnh ngắt. Đã lâu, Trang mới có một ngày vui như thế. Trông Trang còn hồn nhiên lắm, như những ngày Trang mới quen Đoàn, chưa biết những rắc rối của mối tình mới nhìn tưởng thật đơn giản. Nghịch tuyết chán chê dưới ánh nắng mặt trời, xong ăn uống ở nhà hàng cát trên đỉnh Paradise, bên trong đốt củi thật ấm, tiếng củi kêu tí tách vui vui. Hai người ngồi bên cửa sổ kính nhìn nắng hanh hanh bên ngoài, tuyết tan thành nước chảy róc rách làm một cái mương nước nhỏ. Trang chợt nhớ là lần đi chơi đó, vui quá Trang có nhớ tới Đoàn đâu. Ngày xưa, Trang đã ngây thơ nghĩ đi chơi đâu có Đoàn bên cạnh là Trang vui rồi...

Trang cố gắng chăm chú làm việc để không có thì giờ nghĩ vẩn vơ.

Thật sự, nàng đã quên " người ấy" , nhưng Đạt không được quyền biết điều ấy, làm như vậy phải chăng là Đạt đang soi mói tò mò vào đời sống tình cảm của nàng?

Trang thấy mình khổ sở ngồi ăn trưa một mình, nên một tháng sau đó thì chính Trang gọi điện thoại làm lành...

Mấy năm qua, Đoàn vẫn chưa lập gia đình. Vài năm sau này, sau khi tìm ở đâu ra được số phôn của nàng, Đoàn đã liên lạc lại với nàng. Họ chưa một lần gặp mặt, chỉ nghe lại giọng nói của nhau qua đường dây viễn liên. Trang nghĩ là Trang còn yêu Đoàn, vì Trang vẫn chưa yêu ai khác. Đoàn nói Đoàn vẫn còn yêu Trang tha thiết. Và Đoàn vẫn sống với ...mẹ già! Sau mấy vụ mai mối với những người cùng đạo mà chuyện chẳng đi tới đâu, bà chấp nhận để Đoàn yên,

Đoàn không chịu lấy ai, bà thôi không hối thúc nữa. Mỗi chủ nhật, Đoàn chở bà đi lễ. Đoàn đi lễ là vì bà, chứ không phải thuộc loại sùng đạo. Mấy ông anh, mấy bà chị thấy em ở độc thân như vậy có lợi cho họ hơn nên không ai nhắc chuyện vợ con cho chàng cả. Họ chỉ nghĩ tới quyền lợi cá nhân của họ, dù mẹ là mẹ của chung, nhưng họ đẩy bà cù cho Đoàn. Rồi đời sống cô cút ấy lâu dần là việc hiển nhiên thôi. Anh đi đi về về như cái bóng lạng lẽ.

Hai năm trước mẹ Đoàn mất. Không còn ai cấm cản việc chọn lựa người yêu cho mình, Đoàn mạnh dạn cho Trang biết là Đoàn còn yêu Trang, và Đoàn không dấu Trang điều ấy, mà Đoàn cứ lập tới lập lui với Trang điều ấy. Lần này, trái lại, Trang dè dặt hơn. Trang không nói đến chuyện còn thương Đoàn không, dù Đoàn nhiều lần đã hỏi. Đoàn hỏi để được nghe điều Đoàn muốn nghe. Dù không được nghe, Đoàn không buồn lắm, bao năm trôi qua rồi mà Trang vẫn chưa lấy ai, vậy hẳn nhiên là Trang còn yêu Đoàn, Đoàn nghĩ vậy.

Khách sạn Trang ở nhìn xuống phố chính. Hai tối rồi sau khi đi ăn với Đoàn về, Trang thường đứng bên cửa sổ trầm tư cho đến khi trời đã khuya, đường lớn phía dưới thưa dòng xe cộ. Đêm nay là đêm cuối, sáng mai sớm Trang sẽ lên phi trường về lại sở làm. Những điều cần nói Trang đã nói tới nay. Rằng chuyện tình cảm giữa hai người bây giờ không còn gì nữa cả. Họ đã đánh mất nó từ lâu lắm rồi.

Trang biết chắc khi vừa đến đây thăm Đoàn. Trang nói:

-Em nghĩ là anh cũng đã nhận thấy điều đó. Mình đã xa cách một thời gian quá dài, mình đã thay đổi quá nhiều. Em không còn là Trang của anh của ngày xưa nữa. Trang còn nhớ lúc đó không khí trong phòng ăn thật oi bức và nhà hàng đang cho chạy bản nhạc "The Way We Were", Trang nghe và ghét cay ghét đắng bản nhạc đó vô cùng. Đoàn không muốn nghe những lời Trang nói, vì Đoàn không tin là họ đã đổi thay, hay rõ hơn là Trang đã đổi thay. Đoàn cứ xua tay không cho Trang nói tiếp:

-Trang, em đừng nói bậy...

Trang thấy khó chịu nhìn cảnh Đoàn van xin Trang hãy thương anh. Khi thấy sự đứng đưng lạnh lùng của Trang, Đoàn mới nhận ra là Đoàn đã thật sự mất Trang- hay chưa bao giờ Trang là của Đoàn?

- anh đâm hốt hoảng, tưởng như bây giờ ai cũng bỏ rơi anh. Trang thấy mồ hôi trán anh đọng lại từng giọt và đâm ra thương hại sự yếu đuối của anh, nhưng Trang biết nàng không giúp được gì cho anh cả. Giọng Đoàn thật buồn khi nói:

-Em sẽ không yêu ai như em đã yêu anh!

Trang nghĩ buồn cười cho câu nói của Đoàn. Giờ phút đó mà Đoàn còn tự tin nói như vậy, hay anh đã quá tuyệt vọng buông một câu an ủi cho chính anh. Trang trả lời trong đầu. Anh đã lầm, cũng như em đã lầm, con người có đổi thay, người ta không sống mãi với quá khứ, với kỷ niệm.

Ở nhà hàng đi ra, Trang vừa cảm thấy nhẹ nhõm vừa cảm thấy cõi lòng trống vắng buồn buồn. Trang cho đó là cái cảm giác của một mối tình đi đến hồi kết thúc. Trang hối tiếc là đã đi gặp Đoàn để phải gặp cảnh ngõ ngang này, giá gì Trang chỉ gọi phôn dứt khoát được rồi. Giá gì bây giờ Trang đang thả bộ ra xe cùng với Đạt sau một buổi ăn trưa vui vẻ.

Sáng sớm hôm sau Đoàn đưa Trang ra phi trường để về lại Seattle. Thôi xin giã từ New Orleans. Thành phố đã nhộn nhịp, dù mới 6 giờ sáng. Xe chạy qua công viên, những người vô gia cư còn nằm co queo ngủ trên ghế đá. Nước Mỹ mang tiếng giàu có, vậy mà cũng có cảnh này. Phải chăng vì tình trạng kinh tế khó khăn chung, hay vì họ thích lối sống như vậy?

Đoàn cầm tay lái, mắt chàng lâu lâu lại đưa qua nhìn Trang. Hình như Đoàn muốn nói gì. Trang đoán biết vậy nhưng nàng lờ đi. Và mong là Đoàn đừng nói gì thêm nữa. Vì đâu còn chuyện gì để nói nữa. Hai người ngồi gần nhau mà tưởng như họ đang ở xa nhau lắm. Sự yên lặng làm Trang đến gần ngộp thở; nàng chỉ mong lên máy bay cho thật lẹ, đi thật nhanh ra khỏi thành phố này, hay đúng hơn...để không còn phải nhìn thấy Đoàn nữa.

Bỗng Trang nghe Đoàn hỏi nhỏ:

-Thỉnh thoảng anh gọi em được không?

Đoàn bao năm rồi vẫn thế. Anh chẳng làm được gì cho tình yêu của hai người, nhưng cứ khi gần mất thì cố níu kéo gìn giữ, bây giờ cũng vậy, chuyện đã chẳng đi tới đâu, Trang đã hết lời giải thích, ngay cả việc đã nói lên sự thật là Trang không còn yêu Đoàn nữa, nhưng Đoàn vẫn nghĩ là không có gì.

-Thôi anh Đoàn...Em nghĩ là anh đừng gọi em nữa. Hãy quên số phen đó đi! Anh nên gọi ai khác...Anh nên lấy vợ đi! Và em nữa...em cũng phải lấy chồng, em cũng già quá rồi...

Đoàn nhú mày. Trang nghĩ thầm. Mình không còn khả năng làm cho anh cười được nữa. Nhưng cần gì, sao không thắc mắc là lâu nay anh không còn làm nàng cười được nữa. Họ đã trở lại nhau sau cái chết của người mẹ, nối lại mối tình dở dang, hay thật sự chỉ là hai người bạn cũ có một khoảng quá khứ, kỷ niệm chung. Sao chẳng bao giờ Đoàn hỏi cưới Kiều Trang? Sao chẳng bao giờ Đoàn hỏi mình em có chịu làm vợ anh không?

Trang thấy buồn lạ lòng. "Mình mới là kẻ cắt đứt mối tình cũ kia mà." Thì ra, trong đồ vỡ, kẻ chủ động hay người thụ động đều buồn...

Trang ngạc nhiên khi thấy Đạt đứng đợi nàng ở phi trường, nhất là bữa đi Trang không cho Đạt biết là nàng đi đâu. Đạt không dấu vẻ vui mừng ra mặt, làm Trang cảm động, Trang hỏi:

-Sao...anh Đạt biết?

Đạt cười:

-Dễ mà!

Nhưng sau đó chàng chẳng buồn giải thích là tại sao lại dễ, cứ bần khoản lo lắng việc đi đường của nàng. Trang lắc đầu. "Cứ khỏe không à, Trang ngủ một lèo trên máy bay". Trang lại nói dối. Trang không mang hành lý gì nhiều, chỉ một cái xách tay áo quần nên không phải chờ lấy hành lý. Trang thầm nghĩ không biết là Đạt có biết mình đi đâu không, nàng chỉ biết là anh rất mừng vui khi thấy lại nàng.

-A, nếu anh giỏi như vậy thì anh có biết Trang đã đi đâu không?

Thật ra Trang cũng không nên đem điều này ra hỏi, nhưng dù sao Trang cũng đã lỡ hỏi rồi. Đạt thả nhiên, xua tay nói nhỏ, không cần biết...không có gì quan trọng. OK, nếu anh không cho nó là quan trọng thì nó không là quan trọng, đừng nói là Trang đã không thành thật với anh. Trang nghĩ bụng và bằng lòng với thái độ của chàng.

Đạt trách nhẹ nhàng:

-Đi chơi vui quá, không nhớ ai! Mấy hôm rày phải đi ăn trưa một mình buồn quá. Rồi anh nói nhanh. Anh thấy nhớ cô bạn gái hay đi ăn trưa với anh.

Khi Đạt nói câu này là lúc chàng đang mở cửa xe cho Trang. Trống ngực Trang đánh nhịp nhanh, vì Trang biết ngay đó là một câu nói tỏ tình. Họ đã tìm hiểu nhau qua một thời gian 3 năm dài. Rồi như sợ Trang phản đối, Đạt cũng lấy hết can đảm để nói -vì sợ chẳng có một dịp nào khác để được thổ lộ tâm tình của mình, vì Trang cứ đóng vai một cô bạn đồng nghiệp, mà Đạt thì muốn tình cảm hai người tiến xa hơn thế nữa.

Trang biết là từ đây Trang sẽ không còn có những ngày chờ đợi, và những đêm cô đơn với những giọt nước mắt chảy dài khổ đau. Đời sống ngắn lắm, nếu mình cố thì hạnh phúc bình thường đơn giản cũng không phải là khó tìm thấy...Cứ chạy theo hạnh phúc ảo tưởng mới khó. Mà Trang thì cũng mệt mỏi quá rồi.

-Trang nghĩ là Trang đang cần bờ vai của anh làm chỗ dựa. Nói tới đây, Trang nhè nhẹ ngã đầu dựa vai Đạt, và nói tiếp:

-Trang sẽ không đi đâu nữa...mà không có anh. Có đi đâu thì hai đứa mình sẽ đi với nhau.

Bầu trời Seattle trong xanh đẹp để ngày Trang trở về.

" ...Uyên mến thương, mi hằng quan tâm đời sống tình cảm của tao nên tao phải cho mi biết ngay. Tháng tới tụi tao làm đám cưới. Tao biết mi sẽ rất vui khi biết chú rể không ai khác hơn là Đạt. (Hai người đàn ông tao yêu thương đều có tên bắt đầu bằng chữ Đ, buồn

cười không? Nói để mà nghe chơi, chứ tao đã hứa với lòng tao là sẽ không còn nhớ chữ Đ kia, chắc mi hiểu.) Dạo trước mi cứ mắng tao ngu không chịu cho Đạt một cơ hội, nhưng mi ơi, anh chàng cũng khôn đáo để không cần sự giúp đỡ của mi đâu, anh chàng âm thầm tấn công mà tao nào có hay, để rồi một ngày tao mới nhận ra là tao sẽ sống mất vui nếu thiếu anh chàng. Sau chuyến qua thăm Đoàn (mi phản đối dữ dội), tao mới hiểu rõ tình cảm của tao, mọi việc đã thay đổi hết rồi, bởi vì có Đoàn bên cạnh mà tao buồn quá, tao muốn về Seattle ngay. Tao đã dấu ngay cả lòng tao lúc ấy là...tao đã nhớ Đạt da diết, tao đã yêu Đạt hồi nào không hay. Đạt mới thật là người đang mang đến cho tao hạnh phúc, và những nụ cười. Bên Đạt, tao thấy thật thoải mái. Đó là hạnh phúc, mi từng bảo, đôi khi chỉ là những đơn sơ như vậy. Tao lấy chồng, cũng xong phần tao. Tao vẫn mong Đoàn có hạnh phúc...

Thiệp cưới sẽ đến sau. Báo cho mi biết để vợ chồng con cái nhà mi bỏ ống, nuôi heo chuẩn bị là vừa - hồi đó, tao đi dự đám cưới của mi có một mình, mà bây giờ phải mời lại...cả đàn!.

VÒNG LẮN QUẤN

Trần Duy Phiên

Trước ba ngày thi chuyển cấp vào lớp 10, anh bạn ở tít tận ngoại ô đi cùng với một người khách lạ đến thăm tôi. Anh bạn giới thiệu người cùng quê và cho hay ông ta có người con gái sắp thi vào trường tôi dạy. Tiếp lời bạn, ông ta nói tên con mình là Ngọc Hoa, học tập tạm tạm, đạo đức tốt, lao động giỏi. Vợ chồng ông muốn tôi giúp cho cháu vào lớp 10. Tôi tỏ ra ngần ngại. Ông ta nói thầy có lòng thương, vợ chồng tôi không bao giờ quên ơn. Tôi đắn đo một lúc rồi gật đầu. Sau khi thống nhất với nhau cách đánh dấu bài thi, bạn và khách ra về.

Buổi chằm đậu, đến xấp thứ hai, tôi gặp đúng bài Ngọc Hoa, được cái chữ to dễ đọc, ý tứ lằng nhằng, câu kéo luộm thuộm. Đọc hết bài, tôi chẳng hiểu thí sinh nói gì ngoài mấy câu khẩu hiệu lôi thôi. Ngay lúc ấy, người tôi như bị choáng, mồ hôi vã ra như tắm. Thi có hai môn, văn đã bẫy, toán chỉ cần ba cũng đã ăn chắc. Thế mà... khi tìm được bài môn toán của cô ta, không trúng được một câu, tôi đành xin chị bạn cho Ngọc Hoa hai điểm. Năm đó, điểm chuẩn thấp, Ngọc Hoa vừa dễ dính, tôi thở phào nhẹ nhõm.

Bố Ngọc Hoa giữ đúng lời hứa, nhớ ơn khá hậu. Bữa ăn gia đình từ đó có cá thịt, ba ngày Tết nhà có mứt bánh, con có áo mới...

Để cho đầu xuôi đuôi lọt, học kỳ nào tôi cũng lân la tới nhà đồng nghiệp xin điểm cho Ngọc Hoa. Nói cho đúng, giữa chúng tôi có qua có lại. Tình cờ mở lối kiếm sống, quen đường, những năm kế tiếp, tôi không ngần ngại bắt mối. Không nhiều lắm, nhưng đủ cải thiện cuộc sống gia đình tôi vốn dĩ quá tồi tệ.

Ba năm sau, Ngọc Hoa thi tốt nghiệp, đỗ. Toàn khối chỉ có hai học sinh rớt: Một, bỏ thi nửa chừng. Và một, vừa đàn vừa lười. Thú thực, tôi không phải mớ tay vào, để đạt chín mươi tám phần trăm, thành tích ấy đã có trường lo. Ngọc Hoa thi vào đại học, phiếu điểm gửi về: 0-1-0. Đỗ phổ thông, rớt đại học, đối với Ngọc Hoa là chuyện đương nhiên.

Ông bố chạy đôn đáo xin cho Ngọc Hoa vào trung cấp y tế hoặc ngân hàng nhưng cô được gọi đi học sư phạm. Nghề thầy cao quý - bố Ngọc Hoa động viên con. Hai năm sau, Ngọc Hoa tốt nghiệp, đứng vào năm thặng con đầu vợ chồng tôi lên cấp hai. Trước đó không lâu, tôi xin thôi dạy và kiếm sống bằng nghề khác.

Nghe nói Ngọc Hoa về trường dạy được mấy tuần rồi được đi bồi dưỡng. Học xong về chưa kịp nhận thời khóa biểu, cô lại đi một khóa khác.

Rồi lại về, lại đi nữa. Không hiểu do khả năng học tập tốt, hoặc do hoàn cảnh độc thân, hoặc quy chế chuyên tu,... tôi không rõ, chỉ biết chắc Ngọc Hoa trở nên đại biểu thường xuyên của trường đi dự khóa học ngắn ngày. Thâm niên mỏng nhưng cô có bề dày nghiệp vụ. Giáo viên ở trường, kể cả hiệu trưởng hiệu phó so với Hoa đều trở nên lạc hậu vì không được tiếp thu những kiến thức giáo dục hiện đại. Phải đến năm lớp 7 thặng nhỏ nhà tôi mới được học và được cô giáo Ngọc Hoa làm chủ nhiệm.

- Ba, coi cô Ngọc Hoa dạy thế này! - Một hôm đi học về, nó mở vở ra trước mắt tôi.

Đang lúc chờ bữa, tôi cúi đọc đề bài tập. " Một nhà thám hiểm đi vòng quanh trái đất một giờ được 48 km. Hỏi người ấy phải đi trong bao lâu?

Tiếp theo là phần giải của thằng nhỏ, một đường mực đỏ dài như cây sào vắt chéo, bên lề, một con số không to tướng.

- Con làm đúng, hờ ba? - Đợi tôi xem xong, nó hỏi.

- Ồ, con làm đúng - Tôi gật đầu nhưng vẫn rà mắt khắp mặt giấy xem có khuyết điểm nào. Không, bài toán rất giản đơn, lấy chu vi trái đất chia cho vận tốc, đơn vị giờ - Thế cô giáo giải thế nào?

- Lấy diện tích trái đất chia cho...

- Con có thưa lại với cô giáo không? - Tôi nhìn thẳng vào mắt con.

- Dạ có - Nó ám ức nói - Nhưng cô bảo con hỗn láo, bắt ngồi im. Ngày mai, con mượn về cho ba vài tập vở của bạn con có điểm 10.

Hôm sau, ba quyển vở có điểm 10 nằm trước mặt tôi.

- Thôi, cất đi - Tôi nói - Chiều nay nhớ mang trả cho các bạn.

- Sai, phải không ba? - Nó ôm cứng mấy quyển vở, há hốc miệng.

- Ừ, sai - Tôi không dám nhìn thẳng mặt con.

- Ba đến trường xin cô giáo xóa điểm không trong sổ cho con? - Nó nín vào vai cha, giọng tha thiết, tôi ngồi im.

Bằng chứng đã có, nên tôi tới làm việc với ban giám hiệu, việc gì sẽ xảy ra? Xóa điểm không cho con? Đâu có giản đơn thế. Xóa danh dự của một người thầy! Xóa uy tín của một ngôi trường!... Không ổn! Hay cứ bảo với con nó sai? Vậy thì vợ chồng mình cho con đến trường học cái gì??

- Mười năm ba dạy học, đôi khi cũng có sơ suất - Sau một lúc suy nghĩ, tôi nói với con - Khi phát hiện ra, ba công khai điều chỉnh lại. Ba tin cô Ngọc Hoa sẽ làm như thế.

Tuần sau, Ngọc Hoa lên lớp, gọi học sinh khảo bài. Cô đổi số liệu nhưng vẫn ra lại bài tập ấy. Em học sinh làm y hệt cách của cô. 10 điểm - Ngọc Hoa vừa ghi vào sổ vừa đọc to cho cả lớp nghe.

- Thưa cô, km vuông chia cho km, thương số mang đơn vị gì? - Thằng nhỏ nhà tôi không dần được ý nghĩ.

- Ngồi xuống! - Ngọc Hoa bực tức - Tôi chưa cho phép kia mà!

Trong bữa ăn, thằng nhỏ rơm rớm nước mắt thuật lại với mẹ sự việc buổi sáng ở lớp. Nhà tôi định ngày mai đến trường, tôi can ngăn. Học kỳ một, thằng nhỏ mang học bạ về, cô giáo chủ nhiệm Ngọc Hoa phê: " Đạo đức kém" , đó là lý do nó bị cắt phần thưởng trong đợt sơ kết. Một lần nữa, nhà tôi lại có ý định đến trường.

- Để làm gì? - Tôi hỏi.

- Phản ánh với ban giám hiệu cô giáo không đảm bảo kiến thức chuyên môn lại còn trù dập học sinh! - Nhà tôi nói như có soạn sẵn. - Mình sẽ làm được điều đó - Tôi nói - vì đã có đủ bằng chứng. Nhưng mình có biết nguyên nhân nào tạo ra một Ngọc Hoa như thế?

Nhà tôi úp mặt vào hai tay, khóc âm ức. Tôi ngồi lặng thinh...

ĐI TÌM

Mai Ninh

Thành Phố

Cô vào đến thành phố lúc đêm chưa đi, một đốm sáng rất nhỏ ửng góc trời lộ ra sau những toà cao ốc. Đồng hồ trên tay chưa chỉnh lại sai biệt, cô cũng không thấy cần thiết tìm biết giờ giấc lúc này. Khi chuyển đi quá dài và không gian mây trời sông biển vừa vượt qua đã là mông mênh đến khó lòng ý thức, thì có hề gì lúc này là nửa đêm hay sắp gần về sáng.

Cô dừng lại trước bàn tay đỏ bắt bộ hành chờ đợi ở một ngã tư. Vài chiếc xe chạy qua, lướt rất êm trên mặt đường còn bóng nước. Trời có lẽ vừa tạnh cơn mưa nhỏ. Cô là bộ hành duy nhất, không nghe tiếng giày vang giữa hè phố, chỉ cây rung lá rào rào và những con chim đêm còn lùng xục, xoè cánh chao vút dưới ánh sáng đục của những trụ đèn. Giá cô tìm một pan-nô bản đồ thành phố có thể sẽ biết nên quẹo phải hay trái ở ngã ba sắp tới. Nhưng không, cô nghĩ mình còn thời gian, thứ thời gian thật dài cho định mệnh để tự tìm ra nơi muốn đến bằng chính những dẫn dắt của tâm tưởng, khởi từ hình ảnh và lời nói vọng rất xa.

Phố ấy có hàng cây sầu đau, đi về phía đại lộ phải gặp một quán cà-phê Ý, vòng sang bên kia là một ngôi nhà thờ mang tên vị

thánh - mà có nhà thờ nào không mang tên thánh đâu, như những con đường mọi nơi đều là danh nhân, anh hùng liệt sĩ. Nếu có quyền đặt tên chắc cô sẽ gọi chúng bằng những động từ bởi đời sống là một tập hợp của những hành động, như cô bây giờ, đi tìm. Sống, thở, ăn, ngủ, nhớ, quên, yêu, điên và đi tìm, và đứng ở ngã ba giữa thành phố lạ. Một lúc trong ngày, một khoảnh cuộc đời, người ta sẽ đi đến con đường mang tên điều mình cảm thấy cần hay thích làm không vì thiết yếu mà như một hành trình khám phá. Khám phá để từ đó tìm ra lối trở về. Trở về một quê nhà đã mất hút. Mất hút ngay thuở thiếu thời. Một niên thiếu chỉ khi người gặp được người mới có cơ duyên nhận ra hay tìm lại.

Những hạt nước từ mái lâu với tàn cây cuống quít rơi trong ngọn gió rút qua không gian trống. Đã đến gần một công viên, mới thoáng cô ngạc nhiên về những bông hồng vươn trên cành vương giả long lanh bụi nước tựa đeo toàn đá quý. Cuộn quanh hương ngát nồng dạ lý. Nơi đây hạ đang khởi đầu, ánh trở màu hồng của hoa thành sắc tím trong đêm. Trăng một vành cong nhìn xuống mấy chiếc băng đá lẫn quần lùm cây, một người nào như vừa ngã lưng, đầu úp chiếc mũ rơm. Có lẽ khi rạng ngày trời sẽ đầy nắng. Đêm trên cao bây giờ đổi xanh gần trong vắt. Một lần anh có nói về con rồng bay lượn quần trời cao, vẫy vùng trên công viên vào ngày hội lớn. Có phải nơi này? nhưng rắn rồng đã biến đi, trở về ngủ yên huyền thoại, chỉ để lại đầy đom đóm trời nhấp nháy sau vạn nghìn ô kính tầng cao.

Qua nhiều con phố lớn hiện đại với cửa hiệu im lìm đợi sáng, cắt ngang vài ngã tư là mấy con đường khuất. Lúc này tất cả đóng kín, nhịp thở trong các căn lầu thêm thiếp nhẹ đều hay ngất hệt bởi cơn mơ thì chúng cũng thật sâu sau cửa khép. Bên kia những mái nhà ngói nâu xò xà gối với ít nhiều trạm trổ đầu thú thời tiền sử, biết đâu không xuất hiện một giáo đường lẫn trong phố thị. Cô quên hỏi anh, chiếc tháp tự có vút cao trên ngọn tháp gothique hay chỉ nhú khỏi đỉnh thép vàng một nóc nhà thờ tròn trĩnh. Liệu có thể nhìn thấy từ xa mấy quả chuông rung lên từng hồi, không để chiêu gọi con chiên mà gián dị là khúc nhạc vui cho lũ chim trốn đông, lạc về từ nửa vòng kia trái đất. Nhưng chẳng sao, cô còn bao nhiêu thời gian trước mặt để tìm ra căn phòng cao hơn ngôi nhà thờ ấy.

Chiếc đồng hồ tròn trên mặt tường một cơ quan hành chính bỗng kính coong đổ hồi, chẳng hiểu bao nhiêu tiếng, âm thanh vang như giục giã, hối thúc thành phố mau mở mắt. Nhưng cô không muốn anh thức giấc lúc này, đã bước vào nhìn anh còn thiếp thờ giữa nệm giường, co người trong vị trí sơ sinh, cô đơn cùng níu giữ.

Im ỉm mặt nhà cửa đóng, thoát đâu trờ ra trên bờ hè hai hình người xiêu xiêu, áo sóng lênh thênh. Tiếng đàn bà cười ngắc lẩn trong giọng nói lè nhè bốn cột. Người xô người đổ nhào dưới gốc cây. Vỏ chai loong coong lăn trên gạch đường. Chiếc xe chạy ngang nhoá ánh đèn vào mái tóc sáng kim. Còn vòm tóc đen kia quý xuống rúc vào, rồi tiếng kêu bật lên chạy rút đến cuối đường. Nó bất chợt bị chặn đứng trước cánh cửa cao dày kiên cố, lừng lững giữa một vòng tường rộng sơn phết nhằng nhịt hình ảnh thô bạo và dòng chữ bức đực phản kháng, biểu tượng của những bức xúc thiết thời thiếu số.

Nhưng trên đầu tường dưới hàng miếng chai xanh chĩa nhọn, chẳng rõ để chặn giữ, bảo vệ điều gì bên trong, ai đó đã vẽ một câu thơ ngợi ca linh hồn và màu da đầm thỏ bằng một thứ sơn đỏ máu. Vậy ra nơi này chẳng khác gì xứ cô từ đó đến. Cũng thế những tâm linh và cảnh sống bị phân chia nhiều tầng lớp cách biệt, cũng ngần ấy cách bày tỏ sự phẫn nộ thua thiệt. Cột đèn lênh khênh ngả một bóng dài nhợt nhạt, hai hình nhân đằng sau lại rít lên, ngật ngưỡng quăn nhau rạt vào ngõ khuất.

Ngoài vài khu đất trống bao quanh mấy dãy chung cư nước sơn ô từng vệt, các ngôi nhà quanh đây thấp hủn xuống, cây trữu cành ngả lá trong ngọn gió cuối đêm. Đèn đường đang nhòa với tia trắng cùng ánh trời sắp ửng phía bên kia mái ngói. Cách chia không mấy con phố mà nơi đây chẳng còn chút gì của thế giới lừng lững nhà cửa tân kỳ và đại lộ rộng thênh phóng mát, tưởng chừng đoàn xe nếu chạy băng tới đầu cùng sẽ đâm thẳng vào bầu trời hay lao chìm trong biển.

Hình như anh nói biển không xa thành phố, nơi những vách đá tím mọc nghiêng cắt xẻ nền trời. Trong đêm, nếu ai đó trèo tới đỉnh sẽ bắt gặp mặt trời thao thức. Lúc nó vừa nhoi lên chút vành cam, ửng trên làn lụa biển xanh mướt thì ở vùng phố này, lời kinh cầu

râm ran thứ âm ngữ lạ, cất vang từ trong gạch đá rồi bốc bay ra khỏi ngôi nhà.

Một chốc sau, thần linh mỗi một rũ áo về trời để lại con đường hẹp bắt đầu chộn rộn nhiều thứ âm thanh, người, súc vật, bát đĩa nôi niêu va chạm lẫn trong tiếng nước chảy ủa tuôn từ những khung cửa vừa toang mở đón khí trời. Giọng xương ngôn viên đọc bản tin thời sự thấp thoáng trong điệu nhạc thổ dân dập dềnh giọng kèn râm ru. Rồi chợt bùng bùng nhịp trống thúc hối, thanh la xoèng xoèng như muốn thức tỉnh một bộ lạc còn ngái ngủ trên thân phận chìm uẩn giữa rừng thô.

Trong chập choạng trở ngày, mấy cột đèn vụt tắt ngấm, thiếu ánh sáng tỏa, chúng đột trở nên xám ngoắt tro đuột. Từ dãy chung cư và cả những ngôi nhà thấp, mấy người đàn bà nước da ngăm bóng bắt đầu lùa ra đường những đứa bé trai quần cụt mắt mặt nâu lạnh láu và các cô bé gái váy ngắn đeo cặp đùi tròn, tóc bện vắt đuôi. Cặp sách sau lưng, chúng nhảy lưng tưng như sóc trên bờ hè. Người lớn con nít ồn ào thứ tiếng nói líu riu, từng tràng chữ dính vào nhau. Không ai để ý cô đứng một góc đường giương mắt ngó một phần thành phố của anh mà cô vô tình lạc đến. Cô sẽ còn loanh quanh đi nữa, qua nhiều chốn ngụ cư, nhiều khu vực bày mở ra những nếp đời cùng cảnh quan có thể giống nhau hay vô cùng khác biệt. Nhưng làm sao, trong cuộc đi tìm, cô có thể ngại ngần khi tất cả hỗn tạp về sắc tộc, văn hoá này đã hợp thành thế giới mà anh đang sống.

Sớm mai rớt trên mái tóc và vai áo mấy giọt sương mưa cuối cùng của đêm. Cô tiếp tục bước vào những khu phố mở ra rồi khép lại, cố ý và tình cờ. Loay hoay, mắc cửi như các con tàu điện suýt đâm vào nhau trong mạng xe cộ đan giăng mọi ngả. Chúng vừa chuôi lên từ lòng đất sau một đêm chôn sâu trống vắng. Tiếng còi tàu cô đã tưởng phải rền lên một gọi kêu nửa thúc giục nửa âm u mát mát, cuối cùng chỉ là vang âm rền rẹt, lẫn lộn trong giao khúc bùng rộ từ trăm nhạc khí bất hợp, ồn ào đến đỉnh tai của buổi mai thành phố.

Những con người bất chợt hiện ra khắp nơi, hấp tấp đến đi, chạy về mọi hướng, chỉ có cành lá trên cao bình thản đón nắng trời. Cô dừng lại trước một phòng điện thoại đỏ au au đứng ở góc đường. Mấy ô kính nhỏ viền bốn bên, hơi hướm Âu châu của đầu thế kỷ bỗng

đâu giạt đến xứ sở này xa tấp. Chiếc máy bên trong ông tròn đen chờ đợi. Nhưng cô đã bước ngang qua với những con số của anh nổi đuôi trước mắt.

Cho đến lúc ngôi nhà thờ ấy hiện ra bên cạnh một khu vườn nhỏ. Nắng mai hắt hàng cây chấp chới những cánh hoa bướm trắng lung linh vào bức tường đá. Ngửng nhìn vút cao, tháp chuông treo nặng những ba chàng gù xoe váy đang đánh đồng đưa. Ba chàng quất quay rung từng gióng, gọi chiêu hồn Esméralda đã chết bởi khờ khạo tình si. Nào ngờ ngọn chuông phía ngoài vươn oai xua cổ nhưng tượng Chúa bên trong giáo đường thanh mảnh khiêm nhường dưới vút trần đá trắng. Những mang kính màu giản dị sáng long lanh, có tia chiếu thẳng vào một khổ người đang nằm rạp trên bực thảm. Tóc dài bù rối, bạc bấn trên bộ quần áo thùng thình. Người ấy dường say ngủ, chung quanh chẳng còn ai khác. Cô ngồi xuống một băng ghế xa. Nỗi mỏi mệt bấy giờ dần dần ngập hai bàn chân, leo đến đùi rồi bờ vai tới đỉnh đầu. Mi mắt nặng ru thiếp cô, người dựa vào cột đá. Vài âm thanh rồ đục bỗng vọt cao rồi đổ ngược từ vòm trần dội thức cô thẳng thốt. Dụi mắt nhìn về chân tượng Chúa, bộ áo và mớ tóc rối bấn đang ngả nghiêng bên cha xứ đeo thánh giá đen tuyền che gần hết ngực áo choàng trắng muốt. Cha xứ nghiêm chỉnh tay cầm cuốn kinh, hẩn vậy. Hình người kia không ngừng rún xuống rồi bật lên tựa lò xo, cổ họng rống từng nhịp ngắt quãng. Cô ngẩn ngơ, đó là lời hát thánh?, chắc thế.

Vừa lúc ấy, một giọng tenor cắt đường bay cao nương theo ông tay áo trắng vẫy rộng. Cha xứ và hình nhân tiếp tục bên nhau, mỗi người một bè nhạc, thanh thoát ngân nga và trần tục đứt đoạn. Không ai để tâm và đợi chờ ai, nhưng cô nghe từ đồng ca đó một hòa điệu lạ lùng. Tiếng ngân cuối cùng vừa dứt, gã bạc người chột hét lên một tiếng chửi đồng, một tiếng rú thì đúng hơn, rồi chạy ào ra cửa, chập choạng đâm vào những hàng ghế. Hẩn lướt qua cô, tóc che gần hết gương mặt đen sâu u uất, nhưng có thứ ánh sáng sắc xanh phóng ra từ hai con mắt lém dài tới thái dương. Một sức hút kéo đi, cô chạy theo ra tới ngoài. Nắng như từ cả bầu trời đứng trưa đổ ập tràn loang, choá nhòa hết sân đá trước thềm, xóa bay mọi cảnh vật.

Không còn ai, không bóng người. Mãi hồi lâu, khu vườn nhỏ với hàng cây bướm trắng mới thấp thoáng trở hiện dần. Khi cô quay lại, cha xú đứng lặng ở ngưỡng cửa, mắt nhìn mông lung thật xa, tựa tìm kiếm một điều gì.

Từ đó cảm giác hư thực hoang mang, rời rã đi theo cô trên những con đường dốc lên rồi thả xuống. Ánh mắt nhìn, bàn tay với và đôi môi treo nụ cười của anh vốn chỉ trong trí nhớ đã đến lúc cần thiết trở thành hiện thực. Cô muốn mau về tới căn phòng ấy, chặng cuối của chuyến đi cũng là điểm khai mở cho không gian nhập tìm sâu hút khác.

Chân buốt mỗi nhưng cô bước nhanh theo nhịp thở nhọc và gấp. Hình như qua đầu phố hẹp lại kia, cô sắp gặp cái cửa hàng dán che hết tủ kính bằng những tấm bích chương quảng cáo video, băng nhạc. Cả tiệm thuốc bắc anh từng ngửi ra nực nồng mùi nhưng thực qui tâm. Mấy hiệu gia vị tạp hoá Trung Âu với bảng hiệu kẻ chữ lòng không. Vĩa hè sẽ khó bước hẳn bởi bao thứ lật vạt mà những con người quen cách sống dễ dãi buông thả thích vung vãi sau mình.

Có phải thế không, khi cô ra đến góc một đại lộ, song song với con đường nhỏ của căn gác anh, phải thấy quán cà-phê ấy từ xa với tấm bảng tên tận cùng bằng một âm ô kẻ chữ vàng trên nền đỏ. Cửa mở sẵn, cô bước vào, đôi ba khuôn mặt ngược lên cùng tiếng chào gọn trong mắt mở ngạc nhiên. Cô nhẹ cởi áo khoác dày, cả khăn quàng cổ, ngượng nghịu trước những cái nhìn chăm chú quan sát, họ biết cô là người lạc đến từ mùa đông đang phủ trùm trên tinh cầu nửa bắc. Chiếc thìa bé xíu đẩy vòng trong chất đậm đen chỉ vừa một ngụm. Tách cà-phê nhỏ xiu này đặc biệt thuộc về dòng sống của cô, vô cùng xa cách nơi đây. Chẳng ngờ nó đang ở trong tay và là điều duy nhất cho được cảm giác gần gũi thân quen.

Những đốm lá rơi qua nắng đông đưa trên mặt bàn. Cây ngoài xanh mướt, nhưng chưa phải hàng sầu đông gần căn phòng anh ở. Chỉ có một con đường nhả sâu lung linh ấy trong thành phố của anh. Dù không khí và hương cà-phê xoa dấn lạc lõng thì cô cũng chẳng thể ngồi lâu. Còn phải tìm cho ra hiệu sách lọt dưới vệt đường mà anh kẻ thường đến đó, cả ngôi lầu đồ sộ từng là nơi đấu xảo quốc tế xưa kia.

Bao nhiêu hình ảnh, nơi chốn anh đã nhắc đến mà cô chẳng thể nhớ hết. Nhưng cuộc hành trình nào cuối cùng cũng là một vòng tròn phải khép. Nếu cứ đi mãi, sẽ nhận ra, sẽ gặp tất cả, sẽ vòng trở về. Sẽ gặp những gì ta chưa từng thấy nhưng thật ra đã hiện hữu, khuất chìm yên ngủ từ một sâu thẳm nào, hơn cả ký ức. Tựa khuôn mặt tự nó đã thân yêu đến nỗi nhòa đi tất cả đường nét, chỉ còn lại một điều mà người ta gọi là tưởng nhớ.

Căn Phòng

Cuối cùng cô đã đến nơi. Căn phòng không để tên người nhưng cánh cửa mở ra nhẹ hẫng, ai đó vừa mới đi ra ơ hờ quên khóa hay cố tình khép đó đợi chờ. Chiều sắp tan đi trên mây tia sáng yếu nghiêng ngang sàn gỗ. Một khoảnh thôi, gần cửa sổ không màn che. Còn góc kia đã mờ mờ mắng tối. Chẳng có mấy đồ vật trong phòng và tất cả cùng im lặng. Chúng đang nhìn ngắm cô từ những sợi tóc quen vén sau tai đến đôi vớ dầy lạ kỳ giữa hạ. Rồi chúng lại nhìn nhau. Chiếc bàn chân quỳ đã cũ nhưng vẫn đỏ một màu môi thiếu nữ Trung Quốc xưa, thăm thì với cái ghế mây gần kề. Mấy lát mây nghe gì rúc rích cười, lay lay manh áo sơ-mi mơ màng rũ ngang thành ghế. Cành mai khô trong góc phòng giờ nhánh gầy khều nhẹ cái chụp đèn chưa chịu thức, giục thấp sáng lên cho thấy rõ mặt người. Cô đứng khựng sau cửa vào, lặng nhìn cảnh tượng. Sự thân thuộc bất ngờ ập đến nhói tim, cay mắt. Nghẹn ngào, cô hỏi thật nhỏ :

- Có ai khác từng qua đây?

Lũ đồ vật đồng loạt cất tiếng :

- Không, chẳng có ai. Anh ấy vừa đi khỏi. Chúng tôi đợi suốt từ đêm qua, vì sao cô đến muộn?

- Thế ư, tôi nào có hẹn ngày giờ.

Tầm áo ngóc vuôn hai vai, vắn vẹo thân hình vài cái, xong lại ngã người xuống. Bấy giờ mới nói, ra vẻ trách móc:

- Cô không nhớ sao, trong cái truyện gì, con chồn bảo với hoàng tử bé: " " Giả dụ, nếu anh sẽ đến vào bốn giờ chiều, thì ngay ba giờ tôi đã bắt đầu hạnh phúc" "

Thế là đủ cho hai giọt nước mấp manh trên mi mắt cô. Chiếc bóng đèn dường như cũng chạnh lòng nên chớp nháy liên hồi. Một cuốn sách lật sẵn trên bàn chênh vênh, nên chỉ chút xúc động, chút

rùng mình là đã rơi đập xuống, chồng lên hai ba cuốn khác rải dưới sàn. Mấy cái chân bàn rớm nứt trở mình tựa quây, cố đứng thẳng lên, như thể muốn đi đến gần cô, nâng đỡ :

- Vào hẩn đây với chúng tôi. Hành trình đã quá dài. Hãy nằm xuống giường nghỉ ngơi, anh ấy đã đợi ở đây suốt đêm qua.

Chiếc giường chỉ cao hơn mặt sàn một gang tay, cái gối dài trên mặt nệm trứng dẫu, vẫn nguyên dáng cong cong như vừa áp ủ bởi thân người. Tấm chăn mỏng đầy chùn dưới chân giường, một đầu vắt ngang miệng cái ly để trên sàn, đáy còn đọng chất nâu. Hai bức tường quanh treo tranh anh phác vẽ. Tấm thấp ở đầu giường rõ hơn, ánh sáng còn sót của ngày vượt trên lưng một thân ngựa đang rúc đầu vào thanh cổ dài của nàng hươu quý hai kiềng chân mảnh. Cỏ li ti trải nền, và anh vẽ thêm một cảnh hoa gì mọc rời vách núi cao. Có thực là núi hay đỉnh tháp nhà thờ? Trên xa, một vành trăng nghiêng, nửa khuất sau đá nửa rọi xuống những đường mực sơn đợt chùng gợi sóng. Chẳng hiểu anh có dấu đầu đó một vì sao.

Đặt túi xách ngay dưới chân, cô đi về phía cửa sổ. Ngày đang thoi thóp với thứ ánh hoang tím chiếu ra từ nền trời còn ửng vàng cam lẫn xanh hồng một góc. Người thấp đèn của chàng hoàng tử nhỏ sắp bắt đầu châm ngọn đèn đầu tiên trên thành phố này, trên ngôi giáo đường mang tên vị thánh của anh đang sẫm màu trong mắt cô cúi xuống buổi chiều. Rồi sau đó theo trái đất xoay vùn, từng người đốt đèn khác sẽ lần lượt thấp sáng xứ sở mình. Sau nơi này sẽ tới nước Nga mệnh mông, Ấn-Độ hỗn tạp, qua đến Âu Châu phiên muộn...để muộn trùng ấy, khi đèn đêm bắt đầu rọi trên phố biển của cô thì ngoài cửa sổ phòng anh, mặt trời chớm rạng một ngày mới.

Anh và cô sống thở trên một tinh cầu quá bao la, nên hội ngộ là định mệnh khó đến hai lần. Làm sao như cậu hoàng tử bé, cứ chạy quanh trên hành tinh nhỏ xíu của mình và chỉ cần mỗi phút quay theo một hướng là trong một ngày được biết bao lần gặp ngay điều cậu hằng mơ ước, nhìn thấy mặt trời lặn.

Dưới sân sâu, hoàng hôn ấy sắp ngập trên vườn trúc mà mỗi buổi sáng trưa anh nghe gió len, reo vui xào xạc. Mấy con chim màu biển xám không biết từ đâu lạc về lúc cúc trên những mái nhà gần nhất. Cô bỏ giày cởi áo bước vào phòng tắm. Đèn rọi qua gương

khuôn mặt mấy đêm ngày chẳng ngủ và không trang điểm. Lặng nhìn, màng trắng trần của da thịt, từng vùng nổi chìm của thân thể bây giờ đang hiển hiện bên cạnh những đồ vật vương đầy hơi hướm anh. Sự kề cận như thế chứng thực thêm rằng cuộc đi tìm, sự có mặt, căn phòng này là có thật. Nhưng anh đã đi đâu? Bàn tay, đôi môi và sợi tóc tơ trẻ sao không có đây để chạm vào, cuốn sâu, luồn lách cho tung hoành những đợi chờ khát bỏng. Từng làn nước túa từ vòi sen dần dần hạ cơn nóng hấp người từ khi cô đặt chân xuống thành phố.

Hình thù mọi vật trong phòng thoang thoảng mênh mênh. Ngọn đèn vẫn lười biếng im lìm, lơ đi bóng tối trong nhịp thở chậm khó của mấy chân bàn, tiếng cựa mình xô đẩy giữa các lạt mây trên mặt ghế, lời những cuốn sách thì thào. Có lẽ chúng ngậm ngùi với nhau về nỗi cô đơn, sự vắng mặt mà chúng biết cô đang chơi với.

Thấp ngọn nến nhỏ để sẵn trên bàn đọng những giọt sáp khô, rồi cô ngồi xuống bệ giường đưa tay vuốt dài lưng chiếc gối, nhẹ nằm nghiêng bên cạnh. Từ gối chần đưa lên một làn hơi, một mùi nồng hấp mơn man. Chiếc gối vẫn cong hình thù mềm mại.

Đêm đang lan dần trên thành phố cùng giọng kèn đồng chẳng hiểu ở ngõ đường hay công viên nào gần đây rút dần từng hồi thao thức. Tuy thế vẫn chẳng lấp nổi tiếng tàu điện vọng từ xa. Lần này thì cô nghe rõ âm vang gọi kêu, giục giã tha thiết của nó. Có thể anh đang bước lên tàu để trở về, mang theo mùi hương sâu đông rơi trên con đường nhỏ. Cô đã bước qua dưới đó cuối buổi chiều. Anh sẽ đẩy cánh cửa vẫn khép hờ như thế, rồi đến bên giường với se lạnh của đêm. Vàng trắng nửa khuya càng rực thêm các ám vuốt trên da.

Những vũng tối sáng khởi đầu chao lướt để sau đó rực bùng lên với gió tứ phương ủa tới, cuồng táp vào phòng. Anh thầm thì đó là thứ gió hè nao nồng vị muối và rong biển. Nhưng cô nghe dường như có thốc ngựa thúc đạp lá rừng, đuôi ngựa mướt dài quất từng đường vừa mịn vừa xốt điệp. Cho đến lúc cô cong người nấc lên rồi rơi xuống, nàng hươu sao xoải rạp thở hơi dốc cuối. Trước khi mê thiếp, qua bờ vai rịn ướt của anh kề ngang tầm mắt, cô thoáng thấy trên bức tranh chỉ còn lá cỏ dưới trăng nhưng ngọn sao mai vừa mới được ai treo, nhỏ nhoi, xa vời. Ngựa đã bốc hươu bay biến, để thoảng trở về một chút xạ hương.

Âm thanh rào rào, mơ hồ tràn tới từ một cõi nào rồi lớn dần, rồ lên từng đợt. Cô choàng thức dậy giữa một không gian rưng rưng sương trắng. Tấm áo sơ-mi của anh dẹt trên da thịt nhưng một cảm giác đau cần dọc theo lưng. Bàn tay sờ chạm vào một nền giấy, hoá ra toàn là sách. Nghiêng người, cố mở mắt nhưng chỉ nhận ra lơ mơ những cái tựa, những tên nào Borges, Emily, Pasternak. Có phải là bao cuốn sách trong phòng anh? Sao chúng trải nệm cô nằm, sao chúng im lìm, chẳng còn nói nhỏ với nhau về những câu thơ.

Sao không một tiếng động nào ngoài ồ ạt của sóng. Cô thất thanh gọi tên anh và ngồi vụt dậy, chạy về hướng sáng, hình như là cửa sổ. Sững sờ trước khung cảnh hiện ra, dù tất cả thế giới trong mắt cô bây giờ chùng chùng một lớp khói mênh mông. Biển từ phương bắc đã dâng lên, lấp cả một phần thành phố. Từng dãy nhà, cây cối, đường xá, công viên còn lại sẽ biến mất dần dưới màn xám nhờ của nước.

Hất tung lên cao bao con sóng trắng. Cô cuống cuống tìm kiếm những hình ảnh mới vừa nhìn thấy trước đây. Phổ phổ dân với các cột đèn lênh khênh và nóc nhà ưu phiền lời kinh cầu buổi sáng. Con đường nức mùi thuốc bắc và gia vị. Khu vườn hoa trung tâm cùng những người nhạc sĩ kéo hồ cầm. Cô chợt nhận ra trên đầu sóng, tháp chuông cao có ba chàng gù quay tít, loạn cuống chung quanh một dáng áo màu óng ả, lắc lư điệu múa. Thế ra, nàng gitane rồi cũng trở về vào phút giây định mệnh. Nhưng biển đã hút hết cả những hồi chuông giải thoát vào lòng sâu trái đất. Chẳng ngờ cạnh đỉnh chuông còn hàng cây bướm trắng ngả nghiêng. Bóng gã hình nhân chấp chới trên đầu ngọn cùng áo choàng trắng phát phơ của cha xứ. Họ vẫn tiếp tục đồng ca bài hát thánh hay đang níu nhau bay khỏi cõi trần?

Biển càng trào sâu, không gian và bầu trời bên trên càng sáng trưng, huyền hoặc. Nước vừa tràn lan vừa dòn dập dâng cao. Sầu đông hai hàng hè phố con đường anh quen thuộc đảo nghiêng. Đồ vật trong phòng đang cuống cuống gọi anh. Cô quay đi để không phải nhìn chúng bị cuốn băng ra khỏi cửa sổ, tuôn theo giòng nước. Biết sẽ đến phiên mình, cô tuyệt vọng ngoảnh về cánh cửa ra vào. Không có

gì ngoài một khung chữ nhật trống cam sắp bị xoá đi trong sương trắng.

Vài tiếng đập cánh xanh xạch chớp qua, tiếp theo những tiếng kêu chói róc, khan khô của loài hải âu khiến cô bàng hoàng bừng tỉnh. Cả một không gian bao la trước mặt. Thủy triều rút biển ra xa, xa mùt. Cô đau cồng và ngạc nhiên thấy mình chân lún trong vũng nước, trên người vẫn chiếc áo dạ mùa đông. Đây là đâu? Cô đã đến nơi nào, hay cuộc hành trình chưa bắt đầu, hay đã trở về khởi điểm? Biển cuốn đi để lại thênh thang những đầm cát cuộn, gió buốt chạy lăn tăn trên màn nước đọng. Bầu trời xám đục, không mặt trời lẫn trăng sao, không thể nói sáng hay chiều. Mà đêm hay ngày thì có hề chi giữa mơ tìm ảo thực.

CÁI GHEN ĐÀN ÔNG

Vũ Trọng Phụng

Chờ cho người ấy trở tài hùng biện đã chán chê đi rồi, Giao Đài mới bỏ tờ tạp chí xuống bàn và nói:

- Không, người ta chẳng nên thật thà, nhất là khi người ta yêu nhau.

Tuy rằng chẳng ai lại hoàn toàn thật thà với ai bao giờ, điều ấy thì ai cũng thừa biết, vậy mà người nào cũng cứ ao ước sẽ có kẻ thật thà với mình thì có lạ không. Khôi hài nhất là khi ta thấy ai có vẻ hơi thật thà với ta, chỉ hơi hơi thôi, ta cũng lấy làm sung sướng lắm! Những kẻ đương lẫn lóc trong tình trường cũng vẫn có cái ảo tưởng là đôi bên hoàn toàn thật thà với nhau... tựa hồ sự thực làm cho ta sung sướng như ta trúng số độc đắc! Này, các anh, thôi đừng ai nên để cái lòng thật thà của người ta yêu đi kèm với hạnh phúc! Nó tai hại lắm. Nó chỉ phá hoại chứ chẳng kiến thiết bao giờ.

Nghe đến đây, Lê Văn Thư, một người lúc nào cũng lạc quan, bèn nổi giận mà rằng:

- Chà! Một người đàn bà như Giao Đài mà lại để ở miệng thốt ra những lời lẽ đáng buồn đến như thế nữa ư? Này, chị Giao Đài, coi chừng kẻo mà chị sẽ trở nên một thứ quái vật!

Giao Đài chỉ cười nhạt, lại khoan thai nói thêm:

- Nghĩa là cũng như mọi người, phải không, các anh? Người ta ai không là một thứ quái vật?

Không để ý, Lê Văn Thư lại sốt sắng tiếp:

- Chết nổi! Nếu lại không có sự thật thà cứu vớt thì nhân loại còn có gì nữa! Thì làm gì có những ái tình, làm gì có cái tình bằng hữu, làm gì có những tính tình tốt đẹp và những dây liên lạc mà người ta bảo là thiêng liêng! Mà làm gì còn có hạnh phúc nữa!

Giao Đài lại cười rộ, coi anh Thư như một đứa trẻ ngây thơ. Rồi nói:

- Coi chừng đó, anh ạ. Yêu nhau là một việc mà thật thà với nhau lại là một việc khác.

Một người bèn hỏi:

- Vậy thì khi đã yêu nhau, người ta có nên thật thà với nhau không?

Giao Đài chẳng cần nghĩ đáp ngay:

- Không! Không! Chẳng bao giờ, và chẳng nên một tí nào!

Sau cùng, Giao Đài khoan thai kể lại câu chuyện dưới đây để dẫn chứng cho cái thuyết ấy.

Các anh, các chị đây hẳn còn nhớ vợ chồng anh giáo Hiễn đấy chứ? Chị ấy vì hậu sản mà thiệt phận năm ngoái ấy mà! ấy đó, một người đàn bà đáng quý và đáng thương. Kẻ ngoại cuộc là các anh, các chị, ngồi đây hẳn phải tưởng cặp vợ chồng ấy sung sướng cực điểm. Thưa không ạ! Anh Hiễn, chi Hiễn là hai kẻ đau khổ nhất đời. Lúc buông tay nhắm mắt, chị ấy còn phải đem theo xuống suối vàng một thứ mà ta quen gọi là "hạ nghìn thu". Lúc khâm liệm cho vợ, anh giáo Hiễn cũng vẫn còn là kẻ không chút đỉnh lương tâm nào nữa!

Chỉ tại sự thật thà!

Tôi sợ dĩ được rõ mọi điều vì chị Hiễn coi tôi là bạn thân hơn hết. Những chuyện gia đình, những điều tâm sự, những cái éo le, khuất khúc mà không ai dám nói với một người thứ hai nào nữa, thì chị Hiễn đã có kể lể cả với tôi. Việc đôi lứa ấy vì ái tình mà lấy nhau,

rồi ăn ở với nhau về bề ngoài ra làm sao, chẳng cần nói, các anh, các chị cũng thừa rõ...

Sau ngày cưới được năm hôm, chị Hiền đã đến chơi với tôi.

Cứ như những lời chị nói, cứ trông những cử chỉ của chị, cũng đủ hiểu chị bằng lòng cuộc trăm năm đến có thể hoá điên vì sung sướng. Chồng chị là người quân tử, có nhiều đức tính, lại yêu quý vợ nồng nàn hơn ai. Nếu cứ theo nhịp ấy mà đi, thì giữa cái loài người khốn khổ này, anh Hiền, chị Hiền, là một cặp vợ chồng tiên.

Mấy hôm sau nữa, khi lại thăm bạn vào lúc anh Hiền vắng nhà, tôi thấy chị ấy có cái vẻ mặt của người hối hận vì đã trót làm điều gì tai hại mà không còn phương gì cứu chữa nổi nữa. Mà quả vậy! Luôn mấy năm sau trong cặp mắt ngây thơ vốn đầy những ánh sáng của chị, tôi thấy hình như có một thứ bóng tối nó ám ảnh, nó làm thần thái của chị Hiền lu mờ như mặt trời bị lấp bóng mây. Chị đã kể lể:

- Chị Đài ơi! Có lẽ từ nay mà đi, tôi đành cam phận là người đàn bà khổ sở nhất đời rồi! Tôi đã nhờ tay để hạnh phúc của tôi vỡ ra làm trăm nghìn mảnh. Từ nay mà đi, tôi không còn dám màng tưởng đến những ngày mà tôi đã thấy cuộc đời là có nghĩa lý là đáng sống như những ngày mới bước chân về nhà chồng nữa. Thôi, thế là xong!

Nói thế rồi, chị Hiền buông xuôi hai bàn tay như người thất vọng trước những mảnh vụn của một cái lọ quý giá mà mình đã vô ý đánh vỡ vậy. Chỉ một cử chỉ ấy cũng đủ khiến tôi xúc động lắm, và đủ đoán nổi cái hệ trọng của việc đã xảy ra. Tôi vội đứng lên, ra khép chặt cửa phòng rồi quay vào nghe chuyện.

- Chị ạ, mấy ngày tân hôn, nhà tôi không nói những lời nào khác những lời của một kẻ si tình, say mê, yêu quý tôi. Nhà tôi đã có những lời lẽ ngây ngô vô cùng, những lời mà tôi tưởng không ai biết nói như thế... Tôi đã sung sướng bao nhiêu, bây giờ lại hối hận bấy nhiêu. Là vì đêm vừa qua, khi lên giường chung gối chung chăn, không hiểu bởi những duyên cớ khốc hại gì, bởi thứ ma quỷ độc địa nào nó xui giục, mà nhà tôi lại chợt hỏi: - Anh hỏi thế này em đừng cho là lẩn tránh nhé? Trước khi biết anh, em có hề yêu một người nào không?

Tôi ngạc nhiên thì ít, mà nổi giận thì nhiều. Bèn làm bộ bình tĩnh hỏi lại:

- Sao anh lại hỏi thế nhỉ?

Chồng tôi vội vàng cắt nghĩa:

- Không! Anh hỏi thế không có gì là can hệ! Nếu em ngạc nhiên là vì em chưa hiểu rõ nghĩa chữ yêu mà anh muốn nói. Yêu đây chẳng phải là thư từ, đi lại, rồi làm những điều mà đức hạnh phải kết tội đâu. Yêu đây có nghĩa trong sạch hơn, bi đát hơn, có thi vị hơn, vì yêu đây là ngưỡng mộ, là kính trọng, là yêu vụng, giấu thâm, là "để ý", là vắng mặt thì khao khát mà gặp mặt thì không dám ngỏ bầu tâm sự... Nói nôm na thì yêu đây nghĩa là có ý muốn người ta hỏi mình làm vợ.

Ngừng một lát, chồng em lại tươi cười mà tiếp:

- Không can hệ, thật thế! Cũng như anh chẳng hạn... Trước khi biết em và lấy được em, anh đã yêu không biết bao nhiêu người đàn bà, yêu theo cái nghĩa đã nói trên. ừ, thế đi nữa thì có sao đâu! Việc gì có thành sự thực hiển nhiên thì mới đáng kể, và nếu anh nói thế, chính là vì đối với em anh muốn xử sự đặc biệt, nghĩa là cho em được hưởng cái lòng thật thà, có một không hai của bọn đàn ông phần nhiều ích kỷ, gian ngoan.

Ngây ngô em hỏi lại:

- Sao bỗng dưng anh lại thật thà như thế?

- Là vì anh đoán anh biết. Anh hiểu rằng nhiều khi em thấy trong óc thoáng qua cái ý tò mò muốn biết ấy cũng như đại đa số phụ nữ đối với chồng. Nếu em chưa hỏi là vì chưa tiện dịp, và thế nào rồi cũng có phen em muốn thử hỏi thế một câu chơi. Đã thế thì liệu rồi anh có giấu được em không? Giấu sao được, em tin sao được. Chẳng khi nào một người đàn ông ngoài ba mươi tuổi mà trước khi lấy vợ lại chẳng hề "để ý" đến một người đàn bà nào khác bao giờ! Nếu quả trên đời này có hạng đàn ông ấy thật, đó phải là một hạng kỳ dị!

Em ngây mặt ra nghĩ, càng nghĩ càng thấy chồng nói đúng sự thật lắm.

Chợt chồng em lại nói:

- Thí dụ như em chẳng hạn... năm nay em đã 24 tuổi rồi. Vậy mà ái tình đến với người thiếu nữ rất sớm. "Nữ thập tam nam thập

lục" thật đúng như lời cổ nhân. Tạo hóa đã an bài ra thế, không một người con gái nào lại vượt qua được cái công lệ ấy. Vậy thì vào tuổi dậy thì, người ta phải mơ mộng, phải khao khát lòng yêu, phải để ý đến đàn ông. Anh nói chuyện đây là dựa vào khoa học chứ không nói hồ đồ, vu vơ gì. Đã thế thì không thể nào em lại không hề để ý đến một người đàn ông nào, trước khi là vợ anh, trong cái thời hạn từ mười tám đến hai mươi tư tuổi. Vì rằng không phải ở đời này chỉ có một anh là người đàn ông đáng yêu thôi, có phải thế không?

Trước những lý luận đanh thép của một người có khối óc tỉ mỉ sáng suốt như thế, tôi biết là chôi cãi thì không được, biết chôi cãi thế nào? Có ai lại đủ nghĩa lý để chôi cãi một chân lý hay không?

Vả chẳng, chồng tôi đã bảo là "không can hệ". Mà muốn yêu chồng một cách hoàn toàn, tôi tưởng không còn cách nào khác là đem lòng thật thà của mình mà dâng lên.

Chỉ nghĩ được có thế, tôi chẳng ngại đáp:

- Anh nói đúng đấy. Năm mươi bảy tuổi, em cũng đã có yêu một người, yêu theo những cái nghĩa anh đã phân giải lúc nãy. Không biết người ấy có để ý đến em không! Người ấy không hề hỏi em làm vợ, và giá có chắc hẳn cũng không được nào. Bây giờ thì người ấy cũng đã lấy vợ, cũng đã có con...

- Thế rồi sao nữa?

- Thế rồi... chả có gì nữa.

- Sau người ấy thì không để ý đến ai khác nữa?

Em thật thà cả cười:

- Thì đến anh, và lấy được anh, thế thôi.

Nhà em ngẫm nghĩ một lát, phê bình:

- Thế nghĩa là em đã yêu người ấy lắm, yêu lắm. Đến nỗi phải chán đời cho đến lúc lấy chồng, nghĩa là trong bảy năm không còn sức để ý đến một ai nữa, nếu không có anh.

Tôi không đáp. Chồng tôi thở dài, khiến tôi phải hỏi:

- Anh vì thế mà buồn đấy à? Sao anh ác thế? Sao anh lại bắt em phải thật thà với anh để rồi làm em phải đau đớn?

Nhưng nhà tôi đứng lên, thản nhiên:

- Việc gì mà buồn! Có người đàn bà nào mãi cho đến lúc lấy chồng mà cũng còn nguyên cái trinh tiết tinh thần bao giờ! Tôi chỉ cần sau khi lấy tôi rồi thì vợ tôi không tư tưởng đến ai nữa. Thế thôi!

Rồi chúng tôi nói những chuyện khác, mãi cho đến lúc cả hai cùng ngủ. Nhưng mà, ba giờ đêm, chợt thức dậy, tôi thấy nhà tôi, chị ạ, nhà tôi ngồi ở bàn, hai tay bịt lấy thái dương. Tôi vùng dậy, hỏi một cách run sợ:

- Anh? Anh nghĩ ngợi đấy à?

Tôi muốn thà nhà tôi nói nặng còn hơn chỉ thản nhiên đáp một cách độc địa thế này:

- Có thể!

Lúc ấy tôi bực lắm. Bao nhiêu nỗi phẫn uất của giống đàn bà đã mấy nghìn năm bị áp chế, bị bó buộc vào vòng nô lệ của giống đàn ông ích kỷ hình như dồn cả vào óc tôi. Tôi bèn nói:

- Thế tại ai gây ra chuyện ấy? Anh đã thật thà với em thì em cũng phải thật thà với anh. Anh nghĩ xem, em chối có nổi không? Và lại như ai đã nói, điều ấy cũng chẳng can hệ gì.

Chồng tôi rên rĩ:

- Không! Chẳng can hệ gì cả!

Ấy cái ghen của đàn ông là như thế đấy. Họ tò mò, họ bắt mình cung khai sự thật, để họ phải đau khổ, và làm mình cũng đau khổ. Họ có hàng trăm cô nhân tình, họ ngủ với hàng nghìn con đi thì không sao. Vợ họ mà để ý một người nào trước khi biết họ, thế cũng đủ họ muốn tự tử. Chồng tôi lại đứng lên, đau đớn nói:

- Bây giờ thì tôi đã rõ sự thật, đã rõ rằng cái hạnh phúc của tôi không hoàn toàn, và chỉ có giới hạn mà thôi.

Tức thì tôi hiểu ngay rằng thế là xong, vợ chồng mà đã thế thì không thể nào có hạnh phúc được nữa. Tôi bưng mặt ngồi khóc như đứa trẻ không có tội mà bị cha mẹ đánh mắng, chị có biết trong bao lâu không? Ngót một tiếng đồng hồ! Tuy rằng không ai to tiếng với ai, song đêm ấy quả thật có một tấn kịch vô cùng thảm đạm. Sau cùng thì chồng tôi đứng lên, ra vuột ve tôi.

- Thôi, nín đi, em ạ. Anh xin lỗi em. Anh sẽ quên đi, và anh cam đoan là sẽ quên được. Thật ra, trong việc này, em chẳng có một phần lỗi mọn nào.

Tôi đã phải tìm nhiều lời lẽ an ủi chị Hiền, và tôi đã cầm tay chị lôi lên miệng tôi mà hôn một cách đau thương như hôn một người yêu trong một cảnh ngộ xót xa.

Năm sau, vì có giấy bổ tôi đi Thái Nguyên, tôi không được cùng anh giáo Hiền dạy một trường, và do thế, phải cách biệt chị Hiền. Thỉnh thoảng lắm mới lại có một lá thư trao đổi tin tức cho nhau. Không bao giờ quên những tâm sự của mình, có khi chị Hiền gửi tôi những lá thư dài sáu trang, tám trang, và tôi đã phải nhiều phen tùy chuyện kể trong thư mà hoặc vui hoặc buồn cho bạn.

Một lần tôi rất vui vẻ vì chị Hiền báo tin rằng đã tìm thấy cái hạnh phúc tưởng đã mất tích. Lời lẽ trong thư đại khái rằng:

- "Chị Giao Đài ơi, em hồi hộp báo tin mừng rằng có lẽ chồng em đã không còn muốn làm một người vô nghĩa lý nữa. Nhà em đã biết nói đại khái như thế này: "Theo ý tôi, một cuộc tình duyên hoàn toàn tốt đẹp phải là: Hai người, trước khi yêu nhau đều chưa để ý đến người thứ ba hay là người thứ tư nào cả, và sau khi đã ăn đời ở kiếp với nhau rồi, tất nhiên cũng phải giữ chung tình như trước, nghĩa là vợ cũng như chồng không ai được có một phút điên rồ, mặc dầu là chỉ trong một phút, ngoại tình bằng tinh thần. Như thế cho đến lúc chết.

Vì lẽ người đời không ai lại vợ chồng cùng chết cả một lúc, tất nhiên phải còn lại một người góa vợ hoặc một người góa chồng. Vậy thì các người sống lại ấy cũng không bao giờ mơ tưởng đến một người thứ ba. Mãi cho đến lúc chết nốt! ấy đó. Nhưng mà trên thế gian này, làm gì có cuộc tình duyên nào lại duy nhất, lại tự nó chịu những sự kiểm chế như thế được. Vậy ta có thể kết luận rằng không có cuộc tình duyên nào lại hoàn toàn cũng như không ai được hưởng cái "không thể có được" thì chỉ là điên.

Nói thế rồi, chồng em kết luận rằng không quan tâm đến cái điều của em mà xưa kia chàng coi như một cái tội lỗi. Em sung sướng vô cùng".

Tôi để ý đến cách phân tích nghĩa lý cuộc "tình duyên hoàn toàn" của anh giáo Hiền thì nhiều, và mừng cho người bạn gái thì ít. Nhân một dịp nghỉ, tôi về, đến chơi người bạn đồng nghiệp hiếu sự và điên ấy, thấy hai vợ chồng đều vui tươi như hai cái hoa. Tôi đã toan

đem cái ghen của anh Hiễn ra làm đầu đề câu chuyện mà chỉ vì sợ nhắc lại chuyện cũ thì không tốt cho vợ chồng người ta lúc đương yên lành, nên lại thôi.

Ấy thế mà một tháng về sau, tôi lại nhận được một bức thư của bạn trong đó bạn khóc lóc rầm rĩ, lại khổ sở đau đớn. Rõ sốt ruột làm sao! Thật là chuyện trẻ con! Anh Hiễn nhất định buồn rầu, vì cho rằng chỉ có sự trinh tiết của tinh thần mới là đáng quý, và, chị Hiễn đã yêu một người khác trước khi lấy anh ấy, thế là đủ không còn trinh tiết nữa rồi, và anh ấy tất phải khổ sở! Chị Hiễn viết dưới cuối thư:

"Trong khi nói là quên, chồng em đã dùng hết thời giờ, hết cả tâm trí để nhớ, để buồn rầu!".

Cái ghen của anh Hiễn có một thứ thế lực ở tâm giới anh đến nỗi khiến anh hóa ra tầm thường, hóa ra dê hèn, hóa ra "bất thành nhân dạng".

Năm ngoái, chị Hiễn sinh được một mụn con gái rồi lại bỏ mất. Có lẽ vì phiền não quá nhiều. Chị đã lâm sản mà thiệt phận. Vì nhăm vào ba tháng hè nên tôi thường ở bên giường chị ta. Lúc thở hắt ra, chị cũng lại có tôi để chứng kiến cái khổ của chị, và tôi cũng không hiểu tại một lẽ huyền bí gì của tạo hoá mà lại cứ tình cờ phải nhìn thấy tất cả những cái đau đớn của người bạn khốn khổ ấy.

Khi thấy ông đốc tờ đã lắc đầu thất vọng ở một góc phòng rồi, biết rằng cái giờ cuối cùng của mình đã đến, chị Hiễn bèn gọi chồng vào để "rời rãng". Tôi đứng lên bước ra cửa thì chị bảo cứ ngồi lại. Trước mặt tôi, chị Hiễn kéo hai bàn tay của chồng về lòng, run rẩy nói bằng một thứ giọng kỳ lạ:

- Em chết rồi, anh ơi! Quan đốc chẳng nói thì em cũng biết!

Chẳng còn bao lâu nữa! Em kiểm soát lại cuộc đời thì thấy rằng cũng không đến nỗi thiếu thốn gì mấy, mà cũng đã hưởng nhiều thứ lắm, nhất là lại được làm vợ anh để tự do yêu quý anh!... Em có thiếu thì chỉ thiếu cái lòng yêu của anh, không phải cái yêu thương nhưng mà cái yêu hoàn toàn của anh, mà thôi... Xin anh cho em được mang cái lòng yêu hoàn toàn ấy, cái ái tình bất vong bất diệt ấy, xuống cửu tuyền! (Vì sắp chết nên chị nói văn chương kiểu cách lắm). Từ khi em ốm nặng đã nhiều lần anh an ủi em là quên hẳn chuyện xưa. Bây giờ

xin anh cam đoan lần nữa trước mặt người bạn thân của em đây, cho linh hồn em được thỏa. Anh nói đi, cho em nhờ!

Vào trường hợp này, trí người ta thông minh sáng suốt lắm. Vì rằng khi thấy chồng ôm đầu nghĩ ngợi thì chị nói một cách xót xa:

- Giời ơi! Thì ra anh không yêu em, anh chưa quên hẳn chuyện xưa! Anh còn phải nghĩ lâu như thế cơ mà!

Tôi rùng mình run sợ vì thấy anh Hiển đáp:

- Phải, anh đã nghĩ. Bây giờ nói thế nào, chắc em cũng không tin đâu! Đấy em xem: anh không thể thật thà với em được!

Người vợ đáng thương ấy nắc lên mấy cái thì người chồng chữa một cách đã quá muộn:

- Tuy vậy anh cũng vẫn yêu em, vì anh còn có bốn phận của một người chồng.

Chị Hiển nắc lên một cái cuối cùng. Thế là tắt nghỉ. Và cách đấy một phút chị còn ai oán nhìn tôi. Cái nhìn ấy phân vua với tôi về những sự thống khổ của một linh hồn phải ôm một mối hận để lên cái thế giới của những linh hồn.

Giao Đài thuật chuyện xong thì im lặng để chờ mọi người bình phẩm.

Một người trong bọn chúng tôi đứng lên bực tức nói:

- Tội nghiệp! Một cuộc tình duyên như thế mà để đến nỗi một điều nhỏ mọn vô nghĩa lý như thế phá hoại được.

Một người khác nói tiếp:

- Vì ái tình là một vật mỏng manh, chóng hỏng và dễ vỡ.

Người thứ ba thở dài mà rằng:

- Cái anh chồng trẻ con đáng khôi hài như thế mà không ngờ là một tác giả của tấn thảm kịch như thế!

Người thứ tư nói:

- Tôi, tôi muốn nói rằng người vợ ấy không thật thà với chồng ngay từ lúc mới bước chân về nhà chồng.

Nhưng anh Lê Văn Thư đứng lên hậm hực:

- Nhưng mà tôi thì tôi muốn cái thằng chồng khôn nạn ấy không nên thật thà với vợ nó nữa vào lúc nó đã thở hắt ra!

Giao Đài mỉm cười phân vua cả bọn:

- ầy đấy! Anh Thư bây giờ đã phản đối cái anh Thư lúc tôi chưa kể chuyện rồi đấy nhé! Sao anh không chủ trương cái lòng thật thà mãi đi!

Tưởng chừng không ai phê phán gì nữa, sắp nói sang chuyện khác, thì chị giáo Bích - một người từ nãy chưa nói gì - đứng lên cầm cái chặn giấy gõ xuống bàn như lúc ra lệnh im lặng cho học trò và hỏi cả bọn:

- Các anh các chị nghĩ về anh giáo Hiền ấy thế nào? Một người đàn ông mà tâm thường như thế ư? Mà khi người ta đã ghen đến như thế thì liệu người ta còn có biết được cái hạnh phúc nữa không? ừ, ghen đến thế thì cuộc đời có thấy sướng gì nữa không?

Vì chị giáo Bích cũng sắp lấy chồng nên người ta mỉm cười nhìn nhau một cách kín đáo và nói lảng sang chuyện khác.

MỘT LỰA CHỌN

Nguyễn Chí Thiện

Đọc quyển sách chú cho mượn, nói về trại tù Đức-Quốc-Xã, cháu nhớ lại hồi cháu ốm, nằm bệnh xá Hỏa-lò. Gọi là bệnh xá, thật ra chỉ là căn phòng dài khoảng 5 thước, rộng khoảng ba thước. Không cửa sổ. Kín mít. Cửa ra vào trông ra sân chỉ mở trong giờ hành chính. Bệnh nhân cảm ngột, không được ngó ra ngoài.

Nền nhà đổ xi-măng nham nhở, lúc nào cũng toát ra một mùi tanh muồn oẹ. Y sĩ, y tá chẳng bao giờ bước vào Hồi cháu nằm, bệnh xá có 6 giường cá nhân. Mỗi giường hai người nằm. Ba thằng ho lao chúng cháu và một thằng đau tim, nằm ở hai giường cuối phòng. Trời mùa đông u ám. Ban ngày không tắt điện. Bệnh xá ẩm tối, lạnh lẽo. Chúng cháu cảm giác như đang nằm trong nắm mồ tạm thời. Đợi được đưa đi chôn cất vĩnh viễn.

Một buổi sáng, khoảng 8 giờ, cháu nhớ như in. Trời đất cũng tái nhợt như da thịt chúng cháu. Rét căm căm. Nền nhà, mái nhà, tường, giường, tất cả đều phả hơi lạnh. Mười hai bệnh nhân chúng cháu, toàn loại lưu manh, ăn cắp vặt. Không tiếp tế. Không ai có áo ấm. Thằng nào thằng ấy quàng chiếc chăn mỏng, co ro, run bần bật. Tên tư giác phụ trách bệnh xá gọi ra lĩnh thuốc. Chúng cháu, thằng no

dìu thằng kia, lập cập đi rạ Ông y sĩ đương ngồi bên chậu than hồng, hút thuốc, uống trà, chuyện trò với cô y tá trẻ. Thấy lũ cháu, cô y tá cười, nói với ông y sĩ:

- Anh nhìn bọn chúng kia Thằng sắp chết đỡ thằng hết hơi!

Như thường lệ, gã đau tim được tiêm một mũi u-a-ba-in. Mấy đứa kiết lỵ được tiêm mỗi đứa một mũi ê-mi-tin. Mấy đứa ho lao chúng cháu được uống tại chỗ, mỗi đứa 5 viên INH. Nước lã uống tới đâu, lạnh buốt tới đó. Lũ bệnh nhân nhìn chậu than hồng dưới chân ông y sĩ, thèm thuồng. Thú thực với chú, lúc đó, cháu nghĩ nếu chậu than là cái lò lửa, cháu sẵn lòng nhảy vào tự thiêu. Thiêu luôn cả cái đói, cái rét, cái bệnh, cái tù. Hết khổ. Hết mọi chuyện. Trong đám bệnh nhân có một thằng tháo tởng nặng. Quần bê bết nước phân. Nó yếu lắm rồi Mất đã lờ đờ dại Nó ngồi phệt xuốngsân, gục đầu lên đùi gỏi Khi cháu đỡ nó đứng dậy vào phòng uống thuốc, mùi thối xông lên, kinh tởm. Ông y sĩ nheo mũi, bảo tên tự giác:

- Đưa nó đi rửa ráy, giặt giũ.

Cháu giúp tên tự giác, dìu nó ra bể tròn. Cháu cởi quần cho nó. Tên tự giác nhúng cái quần vào trong bể nước, rũ rũ một lúc, vắt cho cháu vắt. Hẩn mức nước vào xô, dội ào ào vào bụng, vào đít nó bốn, năm xô, ướn cả áo Mỗi xô dội vào, nó lại rên ư ử, co giật toàn thân. Cháu mặc quần cho nó. Rồi đưa nó về uống một liều 3 viên ganidđăng. Trở lại bệnh xá, nó nằm vật xuống giường. Thằng nằm cùng giường lấy chăn đắp cho nó. Chúng cháu rét quá, ngồi trùm chăn, ôm chặt lấy nhau từng cặp.

Chừng 10 giờ, nhà bếp mang xoong cơm, xoong nước muối tới Chúng cháu mang bát ra đặt. Tên tự giác phụ trách bệnh xá chia Đem bát, mới có mười một. Còn thiếu một suất. Cháu lay gọi thằng tháo tởng nằm trùm chăn trên giường dậy đặt bát. Lay mấy cái, vẫn bát động. Cháu hất chăn ra. Nó đã chết cứng tự lúc nào! Tên tự giác đi báo cáo y sĩ. Suất cơm của nó, cháu chia đều cho mười một người

Một lúc, ông y sĩ và hai tên tù tự giác mang cáng vào, khiêng nó đi. Có điều ông chú không thể ngờ được.

Ồm đau thập tử nhất sinh như thế, mà bọn cháu vẫn đói như điên. Lưng bát con cơm, nhai vèo một cái đã sạch. Không thằng nào dám khai cháo. Ăn cháo, đái mấy bãi là hết. Mấy hôm sau, ba tên kiết lỵ toi mạng. Ông chú có thể tưởng tượng ảnh hưởng tâm lý nó ghê gớm thế nào không? Chiều hôm đó, khi một tên kiết lỵ thở hắt ra chết, năm tên đồng bệnh đương ngồi, sợ quá, nằm thẳng cẳng. Không nói được nữa. Vài tiếng đồng hồ sau, hai tên lần lượt chết theo. Ba tên sống sót được chúng cháu mang số mệnh ra động viên, an ủi. Nhưng tinh thần chúng suy sụp hẳn. Tới mấy ngày, mới trở lại bình tĩnh đôi chút.

Cháu nằm bệnh xá có gần một tháng, mà kẻ chết, người vào, liên tục. Toàn kiết lỵ, tiêu chảy. Có một thằng giang mai. Tóc đã rụng gần trụi. Thằng này nhà quê. Đói quá, mò ra tỉnh. Chưa đủ kỹ thuật trộm cắp, nó lê la vét đĩa ở các mậu dịch. Thật ra, đĩa cũng chẳng còn gì mà vét. Chỉ húp được tí nước thừa trong các bát phở, bát bún. Họa hơnh có người thương hại, cố ý để thừa lại, mới có mà vét. Nó kể hôm đầu tiên nó ra Hà-Nội, buổi tối, ngồi đói ở vườn Bách-Thảo.

Một cô gái tới ngồi cạnh nó, tỏ ra thương nó. Đó là lần đầu tiên, cũng là lần duy nhất, nó biết mùi đàn bà. Và mắc bệnh. Nó bị bắt vào Hỏa-Lò trong một đợt càn quét những kẻ lang thang, không giấy tờ. Chưa kịp đi tập trung trên trại, thì nó đã chết queo. Cái đêm nó hấp hối, ai cũng thương hại. Nó nằm thều thào, rên rĩ mấy câu hát mẹ nó ngày xưa vẫn hát ru nó: “Bỏ thuyền, bỏ lái, bỏ giòng sông. Cô lái đò kia đi lấy chồng. “ Chắc ông chú nghĩ nó chết vì bệnh giang mai. Không! Nó chết vì kiết lỵ. Nó bị lây. Cầu tiêu ở tận cuối phòng. Chỗ mấy thằng ho lao chúng cháu nằm. Bọn kiết lỵ, bọn tháo tởng đi ngoài xoành xoạch, thường đi ra quần, không kịp chờ nhau. Lũ chúng xin bô. Ông y sĩ bảo không có bô. Ngay xà-lim hai người một buồng, cũng chỉ có một bô sắt tráng men. Hoặh một bô cao-su đen. Mãi sau, tên tù tự giác có sáng kiến, kiếm một thùng tôn đem vào, để đỡ tình trạng đi vung vãi khắp phòng, nó phải lau dọn. Nhìn cảnh ba, bốn

tên tranh nhau chĩa những cái đít nhọn hoắt, giơ xương vào thùng, chúng cháu đều phải lắc đầu.

Kể ra mùa đông năm ấy cũng không lầy gì làm rét lắm. Hôm lạnh nhất cũng chỉ độ mười một, mười hai độ. Nhưng chúng cháu thì rét kinh khủng. Những sáng đi lĩnh thuốc, nhìn mặt trời yếu ớt chiếu xuống cây bàng, cành lá nham nhở màu gỉ sắt, cháu nghĩ cơ thể lũ cháu cũng tàn úa, han gỉ như những chiếc lá bàng đó. Có thể lia cành bất cứ lúc nào!

Một tối thứ bảy, gã đau tim nằm gần chỗ cháu, tâm sự về tội trạng. Gã ghen ngào nói, nước mắt rơi lã chã. Cháu tin là gã oan ức thực. Mọi người gọi gã là thằng trẻ không tha, già không thương, hiếp dâm cả bà già. Gã bảo điều đó hoàn toàn không đúng. Gã là giáo viên lịch sử ở một trường phổ thông cấp hai, không vợ con. Bố mẹ gã làm việc ở mỏ than Hòn-Gai. Cả hai đều là đảng viên.

Hiệu trưởng, kiêm bí thư chi bộ trường gã là một bà ngoài năm mươi tuổi, tóc đã hoa râm, thấp lùn, béo lẳn. Chồng là một đại tá quân đội đi làm nghĩa vụ quốc tế ở Căm-pu-chia. Gã nói chính mụ ta mới là chính phạm. Mụ thường cho gã thuốc lá, trà, bột ngọt. Đôi khi còn cho cả phiếu đường, phiếu thịt. Mụ nói mụ coi gã như em út. Mụ tốt với gã. Gã cũng quý mụ.

Sáng đó, các giáo viên dẫn học sinh đi thăm lăng Bác. Mụ bảo gã ở lại trường để bàn việc kết nạp Đảng. Được vào Đảng là một ước mơ gã vẫn háo hức từ lâu. Gã mừng lắm. Mụ dẫn gã vào phòng làm việc của mụ. Cài chốt cẩn thận. Mụ pha trà, lấy kẹo bánh ra mời. Gã đương uống, thì mụ vòng ra sau lưng gã, quàng tay ôm đầu gã vào ngực, cúi xuống hôn gã tới tấp. Gã hoảng sợ, xin mụ đừng làm thế. Mụ là bí thư, phải gương mẫu. Nhỡ người ta bắt được thì khôn. Mụ cười cùn cục, mắng yêu gã là dở hơi.

Gương mẫu cái con tiều! Người cách mạng cũng là con người. Cuối cùng, gã không kiềm được, chiều theo. Từ đó, mụ chăm sóc gã lắm. Cho cả tiền mua xe đạp, mua đồng hồ. Thế rồi, một buổi trưa,

hai người đương yêu nhau, thì bọn học sinh làm vệ sinh trường, bắc thang quét vôi tường, nhìn qua cửa sổ, bắt được quả tang. Mụ sợ quá, van xin gã hãy nhận là cưỡng hiếp mụ. Nếu không, chồng mụ sẽ bắn chết gã, bắn chết mụ. Lại còn các con mụ nữa. Chúng đều là cán bộ. Không thể để mất danh dự cả gia đình. Gã có một mình, hãy thương mụ, nhận là cưỡng hiếp, nhưng chưa làm được gì. Tội cũng không nặng. Mụ đẩy gã ra ngoài buồng, la gọi âm ỉ. Các giáo viên chạy tới. Mụ kết tội gã định cưỡng hiếp mụ. Nghĩ tới lòng tốt của mụ đối với mình, gã áp ứng nhận tội. Và bị đưa vào Hỏa-Lò.

Gã bảo tội gã chỉ là thông dâm. Không phải hiếp dâm. Gã lại hoàn toàn bị động. Gã than thở từ ngày vào tù, bố mẹ gã đã từ gã. Mụ cũng không tiếp tế cho gã. Chúng cháu tù nhiều, kinh nghiệm, giải thích cho gã hiểu là mụ không phải họ hàng gia đình, không thể tiếp tế cho gã. Chẳng nhẽ lấy danh nghĩa người bị hiếp, tiếp tế, nuôi kẻ hiếp mình? Hơn nữa, dù là tội thông dâm, vẫn bị tù như thường.

Hỏa-Lò thiếu gì những trường hợp đó. Gã nhận cưỡng hiếp là đúng. Lôi thêm mụ vào chẳng có lợi gì cho gã, mà lại hại cả mụ, người thực lòng thương gã. Nghe chúng cháu nói, gã hiểu. Nhưng vẫn nằm úp mặt xuống chiếu, nức nở.

Ba thằng ho lao chúng cháu ngồi chùm chăn, ôm lưng nhau. Cả bệnh xá ngồi như vậy. Trừ gã đau tim và vài gã quá yếu. Tất cả chúng cháu đều run lẩy bẩy. Chẳng khác gì đang lên cơn sốt rét. Những cái chăn đủ các con bệnh đã đắp qua, thối khẳn, hàng năm mới được nhúng nước qua loa, gọi là giặt. Chúng cháu vẫn phải chùm kín mặt, kín đầu. Rét từ trong xương, trong tủy rét rạ. Rét như kim đâm vào da thịt nứt nẻ, ghẻ lở. Giá có vài thanh củi đốt lên sẽ xua tan cả lạnh khí, lẫn tử khí. Sinh khí sẽ được duy trì, sưởi ấm. Ao ước thế, giống như giữa mùa đông mà ao ước mùa hè, giữa đêm đen mà ngưỡng vọng mặt trời!

Nửa đêm, thằng ôm lưng cháu tự nhiên nấc mấy cái, thổ máu ra vai áo cháu. Chúng cháu tung chăn, dìu nó ra thùng phân. Nó ộc ra tới nửa lít máu. Máu đỏ tươi, vón lại từng cục, như những miếng

phổi tung tóe. Chúng cháu kêu cấp cứu. Một lúc lâu, tên tự giác phụ trách bệnh xá mới tới. Hắn đứng ngoài cửa căn nhà, bảo thuốc Vita-min K cầm máu đã hết. Cố đợi thứ hai, sẽ báo cáo với ông y sĩ.

Chúng cháu đành đưa nó về giường. Cháu ngồi dựa vào tường. Nó dựa vào ngực cháu, hai tay ôm chặt lấy thành gối trước. Nó sốt cao. Người nóng rực. Thành thử chúng cháu đỡ lạnh. Cứ ngồi như vậy suốt đêm. May mắn thì chợp đi một chút. Những thằng kiệt lý, tháo tòng, chốc chốc lại lồm cồm dậy, đi ngoài vào cái thùng tôn. Mùi phân tanh thối nồng nặc khắp phòng. Có thằng loạng quạng gối phải chỗ dát giường gãy, ngã chổng gọng, kêu oai oái.

Bọn công an võ trang đi tuần không bao giờ buồn ngó vào bệnh xá. Họ hiểu bọn bệnh tật gần đất, xa trời làm gì còn sức, mà trèo lên đục trần, dỡ ngói, trốn. Chúng cháu thỉnh thoảng lại hỏi nhau sắp sáng chưa. Tâm lý thằng nào cũng mong sáng. May ra có tí mặt trời ấm hơn. Lại có bát cơm. Nghĩ tới cơm, dạ dày lại cồn cào. Mồm lại thèm. Thực ra, nuốt bát cơm nguội tanh, nguội ngòm vào, lại run rẩy hơn, cái rét như tăng hơn. Cái dạ dày bị kích thích, càng đòi hỏi dữ dội. Cái mồm càng thèm thuồng. Bị hành hạ hơn. Khốn khổ hơn.

Mùa đông, thoát khỏi nạn rệp, thì lại chịu cái họa rận chấy Chúng cắn. Ngứa Gãi như điên. Những mụn lở bật rạ Móng tay đầy máu. Sáng hôm sau là ngày chủ nhật. Không đi lĩnh thuốc. Cháu để tên ho ra máu dựa vào tường. Cháu đi ngoài. Ăn uống chẳng có gì, một tuần cháu mới đi một lần. Sau đó, cháu tới giường thằng đau tim. Định khuyên nó viết thư về nhờ bố mẹ bán cái xe đạp của nó đi, tiếp tế cho nó. Nó có cái đồng hồ, cái bút máy lúc nhập trại phải gửi quản giáo. Coi như mất. Có ai lúc vội vã đi trại, đòi lại được những vật gửi! Nó nằm chòm chần kín đầu Cháu mở chăn ra Nó đã chết. Mắt trợn trừng, trắng dã. Mồm méo sệch. Cháu toan gọi báo. Thằng bạn ho lao đã dậy, ngăn lại, thì thầm:

- Báo bây giờ, nhà bếp cắt cơm nó. Để chia cơm xong, hãy báo

Cháu tán thành ý kiến của nó. Bọn kiết ly, tháo tổng vẫn ngồi chùm chăn, ôm nhau, chưa biết gì. Như vậy, ba thằng ho lao chúng cháu sẽ được ăn bốn suất. Báo chậm mấy tiếng, có hề hấn gì. Để bọn bệnh nhân khác khỏi nghi ngờ, thỉnh thoảng, thằng bạn ho lao lại tới ngồi bên xác chết, vờ vẫn động viên:

- Một lăm hả? Cố ngủ đi. Sáng mai, sẽ có thuốc. Đừng buồn nữa.

Khi nhà bếp mang cơm tới, hấn lấy bát tên chết ra đặt, nói:

- Cứ nằm nghỉ, tao đặt bát hộ cho.

Ngoài hai thằng ho lao chúng cháu, không ai biết là hấn nói với một thầy ma. Cơm chia xong, tên tự giác phụ trách bệnh xá khóa cửa lại. Bọn kiết ly, tháo tổng ăn loáng một cái đã hết, uống mỗi thằng một ca nước cho đầy dạ dày. Đó là phương pháp chống đói của chúng cháu. Nước lạnh ngắt. Chúng rét run lên, ngồi ôm lưng nhau chùm chăn, đợi bữa chiều. Ba thằng ho lao chúng cháu ngồi quây lấy xác chết. Bốn suất cơm để trước mặt. Cháu vốn tin là con người có linh hồn, nên lầm rầm khấn, mời linh hồn tên chết về dùng cơm, và tha tội cho chúng cháu.

Suất cơm gian lận được chia đều. Ấm bụng hơn một chút. Ông chú chưa bị đói triền miên bao giờ, nên không thể hiểu nỗi tầm quan trọng của thìa cơm trong cảnh tù tội. Phạng nhau vỡ sọ cũng vì nó. Đến trưa, cháu muốn gọi báo việc gã đau tim chết. Thằng bạn ho lao tham lam, muốn tới mới báo. Làm thêm một suất chiều nữa. Cháu cương quyết không nghe. Cháu sợ nhỡ bị phát hiện, quản giáo sẽ mang cùm vào, cùm chân lại. Ở bệnh-xá, mọi vi phạm nội quy, như hút thuốc lòn chẳng hạn, đều bị cùm hàng tuần, kể cả đang ốm nặng. Có thằng đã chết trong cùm. Cháu làm vẻ hốt hoảng, ra cửa kêu lớn. Tên tự giác phụ trách bệnh xá đi báo ông y sĩ. Một tiếng sau, ông quản giáo trực ban dẫn hai tên tù tự giác mang cang vào, khiêng gã đau tim đi.

Không thấy y sĩ, y tá đâu. Thằng bạn ho lao giận cháu lắm. Mặt nó hầm hầm. Nhưng nó không dám to tiếng, vì sợ lộ chuyện gian dối. Đối với cháu, thế là đã thành công. Cháu tin là con người có số phận, ông chú ạ. Nếu cháu nằm bệnh xá lâu nữa, chắc chắn sẽ chết. Không chết vì ho lao thổ huyết, thì cũng chết vì lây kết lỵ, tháo tửng. Sớm tinh mơ ngày hôm sau, cháu và tên ho ra máu chuyển trại. Hai chúng cháu khóa cùng một cặp. Chiếc xe tải lên chặt tù rời khỏi Hà-Nội, chạy về hướng Nam. Tới Phủ-Lý, thằng bạn cháu học ra hàng lít máu. Và chết ngay trên xe. Có lẽ vì xe rung xóc quá. Các ông công an võ trang vẫn không mở khóa. Xác nó cứ ngồi kẹt giữa đồng người suốt ba tiếng. Tới trại Thanh-Phong mới được mở khóa, khiêng đi. Ở trại Thanh-Phong, cháu được các chú ngục quân bị giam ở đó cư mang, cho thuốc, cho ăn. Các chú đó, gia đình tiếp tế nhiều. Có chú, vì quảng cho cháu chút bo bo, mà bị cùm kẹp.

Cháu sống sót cũng là nhờ tình thương của các chú đó. Bốn năm sau, cháu được tha. Ông chú thấy, bây giờ cháu vợ con đang hoàng. Tuy nghèo khổ, cháu không bao giờ phàn nàn, gắt gỏng. Cháu tù hai lần. Tổng cộng là mười năm. Nhà tù đã dạy cháu chịu đựng, kiên nhẫn. Cháu rất quý cuộc sống. Xét cho cùng, sống vẫn hơn chết.

Nhưng phải thành thực nói với ông chú, nếu bây giờ bảo cháu phải chịu mười năm tù ngục đàng đẳng, khổ nhục hơn con bò, con lợn, cháu cương quyết chọn cái chết.

ĐÀN BÒ SỮA

Nguyễn Chí Thiện

Mới chín giờ sáng, nắng đã gắt. Lại một ngày nóng dữ. Hàng chục nữ tù nhân đổ năm bao tải chặt cứng những túi ni-lông ra cạnh bể nước trước phòng. Đó là những túi ni-lông gia đình các phạm nhân đựng quà gửi vào. Họ rửa sạch sẽ từng túi một, rải ra phơi khắp sân.

Ngoài khoản ni-lông, còn có khoản dép nhựa. Tù ở các buồng chung phải đi chân đất. Giày dép thu, vất vào kho Ban giám thị Hỏa-Lò đem bán hai khoản này Tiền thu được, mua lợn, nuôi cạnh nhà bếp. Bọn cấp dưỡng có trách nhiệm phải nuôi chúng bằng cơm tù, rau tù. Trong chuồng, lúc nào cũng ủn ỉn bảy, tám á "ông ỷ" béo nục ni.ch. Thỉnh thoảng, quản giáo, công an võ trang lại thịt một "ông", liên hoan. Tù không được một miếng. Mùa hè, sân gạch nóng bỏng. Tù không giày dép, ngồi ăn quà, ăn cơm, chân dạt rộp. Mùa đông, sân gạch lạnh ngắt, chân buốt giá, tê tím, như kim châm.

Chẳng mấy khi được ngồi ngoài hiên thoáng đãng, cạnh bể nước. Tha hồ vốc nước lên mặt, lên cánh tay, cho nó mát da, mát thịt. Các ả vừa thùng thảng làm, vừa chuyện trò:

- Thằng bé tội quá. Gầy còm, ghẻ lở đầy mình.

- Hôm mới vào, trông nó kháu khỉnh. Cái mồm lúc nào cũng toe toét cười

- Nó giống mẹ nó nhỉ. Tao cũng ước có một đứa con.
- Có con, để mày mang đây nó vào tù với mày!
- Khổ thân thằng bé, mới có mười tháng đã là tù nhân rồi!
- Mẹ nó không có sữa nuôi nó.
- Ăn uống thế, mà đòi có sữa!
- Không ai có sữa hộp để cho nó.
- Dạo này, nó ốm, khóc quấy quá.
- Bố nó đi chiến đấu ở Căm-pu-chia, bị mìn chết. Mẹ nó chỉ có một bà chi.. Bà này nghèo dớt mồng tơi, lại đông con, không dám nhận nuôi nó.

- Gia đình bố nó ở tận Quảng-Bình. Nghe đâu cũng đói lắm. Đường xá xa xôi. Tiền đâu tàu xe mà ra tận Hà-Nội đón nó về.

- Kể nó cũng liều Là giáo viên, mà dám đem cả "Nghĩa vụ quốc tế" của Đảng ra chửi Bị bắt là phải.

- Liều cái gì? Được tin chồng chết, nó đau khổ quá, hoá điên, mới làm vậy Nó bảo vợ chồng nó yêu nhau lắm.

Tiếng mụ quản giáo, the thé:

- Mấy con đười, nhanh tay lên, rồi vào Đứng có lợi dụng ngồi mát, tán hươu, tán vượn với nhau Bận sau, để những đứa khác làm. Không khiến chúng bay nữa. Có tí ni-lông, mà dềnh dàng, từ sáng đến giờ chưa xong. Quen thói nằm ngửa, ăn sẵn.

Các ả vội vã nhanh tay Một lúc sau, xong việc, kéo nhau vào Đương ở ngoài, bước vào phòng như bước vào lò hấp. Phòng nữ tuy không quá đông như các phòng nam, nhưng cũng chật ních. Mùi cầu tiêu, mùi mồ hôi, mùi máu mủ ghê lở, lậ, giang mai, kinh nguyệt, quện vào nhau, lan tỏa Tệ hơn phòng nam. Các ả đói meo, gầy teo, da dẻ nhăn nheo, ghét bẩn, đầu tóc bù xù. Những đường cong tuyệt mỹ trở thành những đường thẳng khẳng khiu Không thể gọi là phái đẹp được nữa Trừ những mụ tự giác, những mụ tham ô, buôn bán, và dăm bảy "nữ quái" trấn lột được của người khác mà ăn, là còn có da, có thịt.

Buổi chiều, đếm tù xong, mụ quản giáo khóa phòng lại Trong phòng, gần hai trăm ả, kẻ cởi quần, kẻ cởi áo, nằm, ngồi ngổn ngang, lẩy những miếng giẻ con, thấm máu mủ, ghê lở cho nhau Mấy mụ tự

giác, mấy nữ quái, phanh ngực, ngồi ở đầu phòng, gần cửa, chuyện trò.

Mụ trưởng phòng đã ngoài bốn mươi, nhưng vóc dáng thanh mảnh, trông còn tươi mát, bế đứa nhỏ trong tay, nựng:

- Cô thương cháu quá. Tí hon thế này, mà đã tù. Chỉ tại mẹ cháu trẻ người non dạ, ăn nói đại dột. Ngoan nào! Cô sẽ kiếm sữa cho cháu Cười đi! Khổ thân cháu tôi quá. Ăn toàn cháo loãng. Mẹ nó có còn đường không? Cô giáo đừng ăn của con đây nhé.

- Cảm ơn các chị thương cháu, cho nó. Em đâu nỡ ăn của con. Đường còn đủ nó ăn vài hôm nữa Cháu nó ghẻ lở quá. Lại sốt. Em lo lắm. Ông y sĩ cho uống át-pi-rin, nó cứ ọ ọ ra Thuốc bôi ghẻ, thì đợi mãi chưa có. Nó quấy suốt đêm, không chịu ngủ. Gầy xọp đi Không hiểu mẹ con em kiếp trước phạm tội gì, mà trời đầy đọa đến thế này Bố nó bỏ mạng xứ người Mẹ con em thì vào tù đã năm tháng rồi

Nói xong, cô giáo ôm mặt, nước nở.

Mụ trưởng phòng an ủi:

- Đừng khóc nữa. Sẽ được về thôi. Trên thế nào cũng xét, chiếu cố cho mẹ con em. Em thật là đại Bao nhiêu người chồng chết, con chết. Có ai dám cả gan chửi như em đâu Em phải làm đơn, nhận hết khuyết điểm. Xin Đảng khoan hồng cho mẹ con em.

- Em đã nhận hết tội lỗi Làm hai lá đơn rồi Có thấy gì đâu Thực ra, em không chửi Em chỉ kêu khóc là "nghĩa vụ quốc tế" đã giết chồng em. Thế rồi, bị bắt ngay

- Giữa trường học, mà kêu thế, ảnh hưởng lắm. Em phải thấy tội em nghiêm trọng.

Một nữ quái trẻ măng, thân hình thon thả, mặt trái xoan, mũi dọc dừa, da trắng mịn, đôi mắt to, đen láy, bĩu môi:

- Nói một câu như thế, mà cũng bỏ tù mẹ con người ta! Em cũng vậy. Có làm hại gì tới chế độ đâu, mà cũng bắt bớ. Em ngủ với bọn sứ quán Tây phương, thì việc gì tới Đảng? Em không có sức đi công trường đắp đường, gánh đá. Em kiếm tiền theo lối của em. Thuận mua, vừa bán. Có ăn trộm, ăn cắp của ai đâu

- Mà là "phò tây" còn kiếm ra tiền. Bọn tao, ngày đi lao động, tối đi "kiếm thêm", vẫn chưa đủ tiêu Thế mà cũng tù ra, tù vào Có lần, gặp thằng đẽu Nó đèo tao ra tận ngoại thành. Đã chơi quýt thì

chớ. Nó còn lấy cả quần, phóng xe đi mất. Lần ấy, may gặp một bác già cứu Bác cho tao cái quần của bác, mặc quần đùi, đeo tao trở về. Tao nhớ ơn suốt đời Tiếc rằng không gặp lại được bác ấy

- Mà ý tưởng "phò tây" không nguy hiểm à? Mỗi lần ra vào sù quán, tao phải nằm phục xuống sàn xe. Lần này, vừa ra khỏi xe, xuống đường, là bị "chôm" ngay. Còn bị nghi là gián điệp nữa!

Mụ trưởng phòng thở dài, nhớ lại thời xa xưa:

- Nói thực với các em, chị cũng tiếp Tây nhiều lắm. Chúng nó sang trọng, lịch sự.. Cho chị nào tiền, nào radđi-ô, đồng hồ, xe đạp. Chị sống như một bà hoàng. Chị không phải lén lút như các em bây giờ đâu. Hồi đó, chị ở Hải-phòng. Bố Mẹ chị bán thuốc tây. Chị được ăn học. Nói tiếng Pháp khá trôi chảy. Chị tích cực hoạt động nên được kết nạp vào Đoàn. Chị được điều sang làm việc ở khách sạn Bắc-Kinh, gần ngang cầu Ha.-Lý. Đó là nơi các đồng chí chuyên gia y tế Tiệp-Khắc ở.

Trước khi nhận công tác, chị được gặp một đồng chí trong Ban Bí-Thư thành-ủy, căn dặn là phải phục vụ các đồng chí chuyên gia hết mình. Đồng chí đó giơ ngón tay lên, nhấn mạnh: "Nhớ rằng phục vụ vô điều kiện. Thỏa mãn mọi yêu cầu của các bạn Tiệp. Chắc cháu hiểu chú muốn nói gì? Đây là công tác cách mạng. Đời đời phải hy sinh. Bao đồng chí đã hy sinh cả cuộc sống cho cách mạng cơ mà. Nhiệm vụ của cháu rất vẻ vang". Nhìn thấy người Tiệp họ ăn uống, mà thương cho các cán bộ của mình. Các loại thịt, các loại hải sản, thừa mứa. Bữa nào cũng phải đồ đệ Mứt sen mình biếu, họ chê ngọt, đồ đầy thùng rác.

Cán bộ mình ăn có 18 đồng một tháng. Họ ăn những 180 đồng. Lại hưởng giá cung cấp, rẻ thối Hoa quả, đồ hộp, bia rượu, không tính. Lương bác sĩ của họ hai nghìn đồng. Lương đầu bếp, sáu trăm đồng. Trong khi lương bác sĩ mình có sáu mươi đồng. Đầu tiên, chị tưởng có mình chị được giao trách nhiệm đó. Sau, chị mới biết có nhiều cô trẻ đẹp cũng làm như chị.. Họ không làm việc ở khách sạn. Họ chỉ được ô-tô đưa tới vào buổi tối, hoặc buổi trưa. Tùy theo yêu cầu. Cô nào, cô ấy áo dài tha thướt, nước hoa thơm ngát. Trong đời phục vụ cách mạng của chị, chỉ có giai đoạn đó là vinh quang nhất. Mấy

năm sau, chị được kết nạp vào Đảng. Được Đảng giới thiệu, cho lấy chồng.

Lần này, bị tù, chỉ vì tham ô hai mươi tấn gạo Nhân viên của chị ngồi bán hàng, đứa nào cũng giàu. Chúng nó ăn cò con, năng nhặt, chặt bi.. Chẳng ai bắt được cả. Tiêu chuẩn nhân dân mười cân một tháng. Chúng cân cho chín cân rưỡi. Mỗi ngày, bán ra bao nhiêu là tấn gạo. Chúng kiểm vô số. Có điều, chúng phải biểu xén đủ mặt.

Nữ quái bất bình:

- Chị cũng làm như em, thì chị được coi là làm nhiệm vụ về vang, được kết nạp vào Đảng. Em thì bị bêu rêu, bị bắt bỏ tù. Chẳng còn trời đất nào cả!

- Chị làm theo lệnh của Đảng. Còn em, là tự ý em. Khác nhau là ở chỗ đó. Nhưng thôi, chúng ta hãy tìm cách kiếm sữa cho thằng bé này

Mụ đu đưa thằng bé, nựng:

- Khổ thân cháu cô Còm quá! Thương quá!

- Ai mà chẳng thương. Nhưng những người có tiếp tế, không ai có sữa. Biết làm thế nào

Nữ quái hơn hở:

- Em đã có cách. Tụi công an đi tuần ban đêm, biết chúng ta mùa hè không mặc quần áo. Chúng thường trèo lên chỗ song sắt trên cao nhòm vào Thềm ứ tới tận h.ng. Tại sao chúng ta không giở nghề ra, kiếm sữa cho thằng cháu Đêm, em sẽ ra đứng ở cửa dụ chúng. Thằng nào muốn đụng vào người em, em bắt phải đưa hai hộp sữa. Lão chánh giám thị ra lệnh bắt phải mặc quần áo. Làm như nghiêm lắm! Nhưng chính em, một lần đi tiểu ban đêm, nhìn thấy nó trèo lên, nhìn vào Một hôm, em đi cung về, mắt lão hấp ha, hấp háy, vờ vấn hỏi chuyện, còn giáo dục em. Mồm sặc hơi rượu

- Lão ta đứt mạch máu não, chết hơn một tuần rồi. Lão đã trắng trợn tán tỉnh chị mấy lần. Đàn ông toàn một ruộc cả. Sáng kiến em hay đó. Bắt đầu ngay đêm nay đi

Cô giáo nhìn nữ quái, ngập ngừng:

- Chị cảm ơn lòng tốt của em. Không ngờ em thương cháu đến như vậy. Nhưng chị không muốn em gặp phiền phức. Lộ chuyện, em có thể bị cùm.

Nữ quái cong cớn:

- Vì thằng bé, cùm, em cũng không sợ.. Phục vụ nó còn tốt hơn phục vụ cách mạng!

Mụ trưởng phòng cười:

- Em nói xỏ xiên chi.. Nhưng em nói đúng. Chị không giận. Nhớ phải thành công. Thận trọng một chút.

Đêm đó nữ quái ngồi ngay ở cửa Cả phòng đã ngủ. Muỗi vo vo từng đàn, tha hồ hút máu trên tấm thảm người trăn trụi, nham nhở ghê lở. Những tiếng mê sảng, thảng thốt, thỉnh thoảng bật ra, ú ớ, nức nở. Nghe tiếng giầy, nữ quái gục đầu xuống đùi gối

- Đêm hôm không ngủ, ngồi ở đây làm gì?

Ả ngẩng đầu lên, cười:

- Báo cáo cán bộ, nóng quá, em không ngủ được. Ngồi đây cho thoáng một chút. Phòng bí quá.

Ả đứng lên. Chiếc áo không cài khuy tự động phanh rạ Hai tên công an không rời mắt khỏi hai trái tuyết lê chắc nịch, núm hồng hấp dẫn.

- Em có chuyện muốn báo cáo riêng với một trong hai cán bộ..

Một tên đưa mắt nhìn tên bạn, nói:

- Cậu ra ngoài canh.

Tên kia đi khỏi Ả nói ngay, nũng nịu:

- Máy hôm nay không có cơm. Em không ăn được bo bọ Em bị đau ngực lắm. Em muốn xin cán bộ hai hộp sữa

Tên võ trang, giọng nhân đức:

- Phải cố mà ăn, giữ sức khỏe chứ. Được, ba giờ đêm mai, tôi sẽ cho sữa Đau thế nào Tủ mà ốm đau là khổ lắm.

- Cảm ơn cán bộ.. Em đau ở chỗ này Nhức lắm.

Ả chỉ tay vào ngực. Tên võ trang thò ngay tay vào, mân mê

Ả để yên khoảng một phút, rồi lùi lại:

- Thôi, em đi ngủ. Đêm mai, em đợi cán bộ.. Nhớ cho em hai hộp sữa Em sẽ đền bù lại thỏa đáng.

Ả đi vào Tên võ trang đứng tần ngần một lúc, rồi bỏ đi

Sáng hôm sau, như thường lệ, gã nhà bếp tới lấy thùng nước đặt ngoài cửa mang đi

Mụ trưởng phòng gọi lại:

- Anh bạn cấp dưỡng, tôi muốn nhờ anh một việc.

Gã nhà bếp dừng lại, nhìn quanh, về e ngại:

- Có việc gì, nói nhanh lên.

- Phòng tôi có một cháu bé mới mười tháng. Nó không ăn được.

Chúng tôi có kẹo, bánh. Anh đổi dùm cho một hộp sữa để nó uống. Nếu có thể, anh kiếm cho ít kháng sinh. Nó sốt cao mấy hôm rồi Ông y sĩ bảo trại hết thuốc kháng sinh, phải đợi Anh làm phúc giúp hô..

- Được, tôi sẽ cố.

Gã xách thùng về nhà bếp, nghĩ ngợi Cánh nhà bếp thường được ông quản giáo phụ trách dẫn ra phố mua bán. Kiếm hộp sữa, không có gì là khó. Nhưng nội quy cấm ngặt việc liên lạc với các phòng. Mồm đàn bà bếp xép. Lộ ra thì bị tổng đi trại lập tức. Vợ gã phải mất mười cây vàng mới mua được chân làm bếp ở Hỏa-Lò. Gã cũng muốn giúp thằng bé. Nhưng bản thân gã quan trọng hơn nhiều. Không thể làm liều được. Còn chuyện thuốc kháng sinh, thì gã đã có sẵn. Ông y sĩ mới đưa cho gã ba chục viên tétra, dặn gã nghiền ra, rắc lên chỗ mông con lợn bị chuột gặm. Con lợn này béo quá, không đi đứng được. Cứ nằm ềnh rạ Ban đêm, chuột tới gặm mông ăn. Nhà bếp đã phải cấp tốc đan chiếc lồng bàn tre, úp lên nó. Cho thuốc thằng bé uống, nhờ nó làm sao, thì đại họa Thôi, việc thiên hạ, không nên bận tâm tới

Đêm hôm đó, trước giờ hẹn, nữ quái đã đợi sẵn.

Tên võ trang hôm qua mò tới, cười nhăn nhở:

- Anh bạn quá, chưa có thì giờ ra phố. Hẹn em đêm mai, khoảng một giờ. Tuy không phải phiên tuần tra của anh, nhưng vì em, anh sẽ mang sữa tới Cho anh xem chỗ đau của em đi

Nữ quái ức lắm, định chửi Nhưng cố kìm lại Vì hy vọng có hai hộp sữa đêm mai, ả chiều lòng, cho hấn mân mê một phút. Hấn hăng máu, đưa tay xuống phía dưới

Ả lùi lại, nói nhỏ:

- Trong phòng có người vừa dậy Hẹn anh tối mai

Rồi đi vào, mặc tên võ trang đứng chờ đẫn ngoài song sắt.

Nữ quái về chỗ nằm, uất ức, mặt bưng bưng.

Mấy cô bạn nằm cạnh thì thảo hời:

- Thế nào Thất bại à?

- Gặp phải thằng bọ, chỉ muốn gỡ gạc, không muốn chi, phải không?

- Phải có cách nào chứ? Chẳng lẽ chịu lỗ với nó sao

Nữ quái thì thầm, bàn tán kế hoạch tác chiến với mấy cô bạn. Tất cả đồng tình, quyết tâm phải làm bằng được. Phải thu hoạch lớn là đằng khác.

Sáng dậy, thấy không có sữa, mục trưởng phòng than thở với nữ quái:

- Chị đã nhờ thằng nhà bếp. Nhưng nó sợ, không dám giúp. Em thì đã mất công toi hai đêm. Thôi, để chị xin phép bà quản giáo viết thư về gia đình. Chồng chị sẽ gửi sữa cho chi.. Nhưng sớm nhất là tận cuối tháng mới có.

Nữ quái tươi cười:

- Chị cứ an tâm. Em hứa với chị đêm mai là có sữa. Có thể đêm nay đã có, không biết chừng.

Gần một giờ đêm, nữ quái đợi ở cửa. Ắ đã mất hai đêm công cốc rồi, nên hận lắm. Ắ nhất định không chịu thất bại Gặp thằng đểu, ả phải đểu hơn. Vở quít đây phải có móng tay nhọn.

Tên võ trang cay cú lại mò tới, tay không.

Ắ đon đả:

- Em nhớ anh quá. Chỉ sợ anh không đến. Em đâu có phải vì hai hộp sữa, để em bỏ cả ngủ, chờ anh. Chỗ đau của em đã đỡ rồi. Nhờ anh xoa hộ lần này nữa là khỏi.

Tên võ trang vui mừng:

- Nếu em thật lòng yêu anh. Khi ra tù, chúng ta sẽ cưới nhau.

Hắn thò tay qua song sắt, say sưa xoa bóp. Hai tay nữ quái giữ chặt cánh tay hắn. Một cô bạn nấp sẵn ở bên tường nhảy tới, nhanh như cắt, tháo chiếc đồng hồ đeo tay của hắn. Đó là nghề chuyên môn của ả. Tất cả diễn ra chớp nhoáng vài giây.

Nữ quái vêu mỏ, nói vào cái mặt ghê ra của tên võ trang:

- Đồ bọ chó! Mỗi lần hai hộp. Đúng 11 giờ tối mai, mà không mang sáu hộp sữa tới, bà sẽ mang cái đồng hồ Seiko này báo cáo với Ban Giám-Thi.. Bà không dọa mày đâu. Đúng 11 giờ, bà không thức đợi được!

Nói xong, ả bỏ vào phòng, không thèm nghe ản áp ứng xin xỏ.

Sau khi nhận đủ sáu hộp sữa, giả lại đồng hồ cho tên võ trang, nữ quái đưa tất cả cho mục trưởng phòng, vẽ đặc thặng:

- Chị giữ lấy Mỗi ngày pha cho cháu nhỏ nửa hộp. Hết, em lại kiểm "con bò sữa" khác.

Mục trưởng phòng thán phục:

- Công nhận em có bản lĩnh. Mưu kế thực. Xứng đáng với danh hiệu "nữ quái". Bọn võ trang rồi sẽ khốn đốn với em.

- Từ nay trở đi, em phải chơi lời tiền trao, cháo múc. Không để rắc rối như lần này nữa

Thằng bé có sữa uống, đã mập ra đôi chút. Mục trưởng phòng kiểm được thuốc ghê, bôi cho nó. Ghê cũng đỡ. Không thuốc men gì, cơn sốt của nó cũng tự nhiên khỏi

Cô giáo đưa con cho nữ quái bế, cảm động:

- Từ nay, em là mẹ nuôi của nó. Lớn lên, chị sẽ kể chuyện cho nó, bảo nó phải coi em như mẹ.. Em đã cứu sống nó đấy

Nữ quái nâng niu thằng bé trên tay, cười rất tươi ả vui trong lòng, vì thấy mình đã làm được một việc tốt.

Ngày lại ngày trôi đi Trong vòng một tháng, đã có thêm ba tên võ trang nộp sữa cho nữ quái

Mục trưởng phòng cười vui:

- Đúng là một "đàn bò sữa". Nữ quái chặn bò cừ thật!

Những ngày đầu tháng tám. Thời tiết nóng lạ thường. Mặt trời chói lóa dội lửa xuống. Tường, sàn xi-măng, mái ngói, phả hơi nóng ra, hầm hập, ngọt ngọt. Trong phòng đầy người, mùi hôi tanh nồng lên.

Mục quản giáo ngồi dưới quạt trần, cau có:

- Trời đất gì mà như cái lò lửa Quạt máy chỉ toàn quạt hơi nóng vào người Tất mẹ nó đi Đài nói nhiệt độ lên tới bốn mươi độ.. Đợt nóng này còn kéo dài nhiều ngày

Các nữ tù nhân, mình mẩy nổi mụn đỏ. Ngứa Rát. Ban đêm không thể ngủ được. Thằng bé lại sốt cao Át-pi-rin, sữa, uống vào, đều ọe rạ Rôm sảy đầy người Nó khóc tới nghẹt thở. Mẹ nó chỉ còn xương với da, mắt quầng thâm, ôm con, lo lắng. Mất ngủ nhiều đêm liền, quá mệt.

Một buổi sớm, cô giáo thiếp đi Khi tỉnh dậy, thấy thằng con bé bỏng há hốc cái miệng nhỏ xíu, mắt trợn lên, bất đồ.ng. Hai bàn tay tí hon nắm chặt. Cô sợ quá, ôm con vào lòng. Nó đã tắt thở. Cô hoảng loạn, kêu ầm lên, nước mắt dàn dụa:

- Con tôi chết rồi! Con tôi chết rồi!

Cả phòng xông xạo Trưởng phòng, nữ quái, mấy ả nữa đổ xô tới Nó đã chết thật. Cô giáo gục đầu vào ngực con, ngất xỉu Nữ quái úp mặt vào hai bàn tay, nức nở.

Trưởng phòng nước mắt dòng dòng, ra cửa kêu:

- Báo cáo cán bộ! Phòng nữ có người chết!

Một lúc, मुख quản giáo cùng một tên tù tự giác tới मुख mở cửa, hỏi:

- Ai chết?

- Báo cáo cán bộ, thằng bé con.

- Đưa nó ra

Trưởng phòng vào, định bế thằng bé rạ Mẹ nó đã tỉnh lại, ôm ghì con trong lòng, gào lên, điên loạn:

- Con của tôi, nó phải ở với tôi! Không ai có quyền đưa con tôi đi đâu!

Thấy cô giáo mắt trợn trừng, ôm chặt con không rời

Trưởng phòng bối rối, dõ:

- Em bình tĩnh lại Cháu nó đã mất. Nên để người ta đưa đi chôn cất, cho nó được mồ êm, mả đẹp. Em giữ đây làm sao được. Nghe chi.. Chị cũng đau khổ, thương cháu lắm.

Cô giáo ôm chặt con hơn:

- Không, không được, tôi phải giữ nó với tôi!

मुख quản giáo ngoài cửa sốt ruột, bảo tên tù tự giác:

- Vào mang nó ra!

Tên tù tự giác vào phòng. Nó giật đưa bé khỏi tay cô giáo, đẩy cô ngã chúi xuống. Rồi ôm đứa bé đi rạ Cửa khóa lại

Cô giáo vùng dậy, chạy theo, gào thét:

- Trả con tôi! Trả con tôi! Tôi tự tử chết!

Cô đập đầu vào song sắt. Trưởng phòng, nữ quái ôm chặt lấy cô. Máu từ đầu chảy xuống, hòa với nước mắt, đỏ lôm. Hai người khiêng

cô vào, đặt lên sàn. Nữ quái xé áo mình, băng vết thương trên đầu, lau máu trên mặt cô

Khi tỉnh lại, miệng cô lảm nhảm:

- Trả con tôi, trả con tôi Con ơi, mẹ thương con quá!

Sợ cô giáo tự sát, suốt ngày, suốt đêm, nữ quái cùng mấy ả thay nhau ngồi bên, an ủi cô

Sau cái đập đầu vào song sắt. Cô giáo không chết. Cô chỉ trở thành người mất trí. Lúc cười, lúc khóc, lúc ngồi thừ ra, lúc ôm túi quần áo trong tay như ôm con, hôn hít. Ngày nào cô cũng múa hát. Giọng cô khàn. Nhưng cô múa rất dẻo Cô chỉ hát một bài duy nhất. Bài hát đã được các thầy, các cô dạy, từ thuở cô còn là một nhi đồng sáu, bảy tuổi Cô vừa múa, vừa hát, miệng tươi cười:

Ai yêu bác Hồ-chí-Minh hơn các em nhi đồng

Bác chúng em, dáng cao cao, người thanh thanh

Bác chúng em mắt như sao, râu hơi dài

Bác chúng em, vì đất nước, quên thân mình

Bác nay tuy đã già rồi

Già rồi, nhưng vẫn vui tươi

Mong sao Bác sống muôn đời

Để dìu dắt nhi đồng thành người...

Một hôm, ăn cơm ngoài sân, cô đứng lên múa hát. Mụ quản giáo đương đọc tờ "Nhân Dân" cũng phải ngừng đọc, nhìn. Mụ khen cô múa hát giỏi Thấy tờ báo có ảnh Bác Hồ to tướng, cô năn nỉ xin mụ quản giáo Cô mất trí, nhưng hiền, không phá phách, mất trật tự.. Mụ cũng thương hại Mụ cắt hình Bác ở báo ra cho cô.

Từ đó, đêm đêm, cô đặt ảnh Bác ở đầu chỗ nằm, quỳ xuống, xụi xụi khóc lóc, cầu khẩn: "Cháu lạy Bác. Chồng cháu đã hy sinh vì cách ma.ng. Bác thương tha cho mẹ con cháu! Mẹ con cháu biết có tội với Đảng rồi Xin Bác khoan hồng, thương tha cho! "

Nhìn cảnh tượng đó, trưởng phòng, nữ quái, nước mắt ứa ra

Thế rồi, một sáng đầu tháng mười, ông y sĩ vào dẫn cô đi. Cô được đưa tới một trại giam người điên bên Châu-Quỳ, Gia-Lâm.

Trưởng phòng thì thăm với nữ quái:

- Chắc nó được đưa đi bệnh viện Viê.t Đức điều trị.. Bác Hồ phù hộ đấy Bác thiêng lắm. Hôm Bác mất "Người tuôn nước mắt, Trời tuôn mưa"* cơ mà!

NHỮNG BÀI CA CÁCH MẠNG

Nguyễn Chí Thiện

Lại tết! Đây là cái tết thứ hai gã ăn ở Hỏa-Lò.

Gã thở dài. Chắc giờ này, vợ gã buồn lắm! Có lần đi công tác xa gần bốn tháng, đêm nằm, gối đầu lên tay gã, vợ gã đã khóc, tâm sự là trong nhà thiếu bóng một người đàn ông, nó trống vắng thế nào ấy. Và bắt gã hứa sẽ không bao giờ được để nàng một mình một bóng lâu như vậy. Nàng không cần địa vị, danh vọng, giàu có. Chỉ cần hai vợ chồng sống gần-gũi nhau. Thế mà lần này, gã vào tù đã 21 tháng trời. Người đàn bà yếu mềm, mau nước mắt ấy, chắc phải đau đớn, khóc thầm trong cô đơn đến cạn nước mắt. Vợ chồng gã không có con.

Bao yêu thương, chăm sóc, vợ gã giành cho gã cả. Gã tự biết mình bất tài, vô tướng, nghèo. Con số không lẫn giữa cuộc đời. Được một thiếu nữ vừa nhan sắc, vừa dịu hiền, yêu và bằng lòng lấy mình, gã thấy gã thực tốt số. Những lúc vợ chồng âu yếm nhau, để tỏ lòng biết ơn, gã thường đọc cho vợ nghe một câu thơ của ai làm không rõ :

“Nhờ có em, một tà áo đã bay vào đời anh”. Vợ chồng ăn ở với nhau đã 19 năm, chưa bao giờ có một lời nặng nhẹ. Hàng xóm láng giềng ai cũng khen sự hòa thuận hiếm có đó. Gã dạy học, vợ gã đan len. Hai vợ chồng hợp-lực, dè xẻn, mà còn thiếu thốn trăm bề.

Đã 21 tháng, gã nằm tù, vợ gã vẫn tiếp tế đều. Khi thì mấy cân mì rang, mấy lạng đường, vài quả chanh. Khi thì mấy cân cám rang, gói muối vừng, mấy quả chuối. Ăn những thứ nặng tình, nặng nghĩa đó, gã cảm thấy tội lỗi như đang ăn xương, uống máu vợ. Đã vài lần, gã nhờ mấy người được tha, tới nhà nói với vợ gã là không phải gửi quà nữa.

Gã được may-mắn làm tự giác, không đến nỗi đói khổ. Không biết họ có tới không. Nhưng vợ gã vẫn đều đặn tiếp tế. Hôm nay đã 29 tết. Muộn lắm là ngày mai, vợ gã sẽ gửi quà. Gã không được viết thư, gặp người nhà, vì vụ gã chưa xét hỏi xong. Gã muốn gặp vợ quá! Nhiều đêm trằn trọc suốt, vì thương, vì nhớ. Chắc nàng phải xanh gầy lắm. Mất phải quãng thâm vì khóc, vì mất ngủ.

Từ trên bầu trời xám đục, ửng sũng, mưa xuân rắc bụi xuống chiếc áo bông xanh đã bạc phếch của gã...

- Đi cung!

Tiếng tên quản giáo làm gã giật mình, ngừng tay chỗi, ngừng đầu lên:

- Thưa cán bộ, cán bộ gọi tôi?

- Không anh thì còn ai nữa.

Gã dựa cái chỗi tre vào cây bàng, vội vã bước vào nhà kho. Gã cởi hết quần áo, mặc vào bộ đồ vẫn dành cho các phạm nhân đi c ung.

Một cảm giác ghê tởm, rờn rợn, khi phải khoác lên mình bộ quần áo lính dù đó, một chiến lợi phẩm mang ra từ miền Nam. Mấy bộ đồ đi cung này, hàng năm mới giặt một lần. Không biết bao thân hình gẻ lở, giang mai, lậu đã mặc!

Gã lặng lẽ đi theo tên công an thường trực, lòng hồi hộp. Bảy tháng rồi, không đi cung. Nay đột nhiên 29 tết lại gọi lên. Chắc có vấn đề. Có thể được tha không chừng! Thường thường vào dịp tết, người ta vẫn tha một số nhỏ ra. Và bắt một số lớn vào. Có thể được tha lắm! Gã pháp-phỏng dự đoán. Và nghe rõ cả tiếng tim gã đập trong ngực.

Qua khỏi giàn nho, là tới dãy phòng hỏi cung. Một cảnh đào to tướng, hồng phớt, tươi tắn, đặt trước phòng chánh giám thị, đối diện với một cây quất, lá xanh rờn, quả vàng xum xuê. Mấy nam nữ công an đứng bàn chuyện tết nhất, vui cười. Gã chỉ nhìn thoáng qua.

Tên chấp-pháp thụ lý vụ gã, tay cầm cặp da, ngừng nói chuyện với một nữ cán bộ chấp-pháp, ra hiệu bảo gã đi theo. Hắn dẫn gã vào căn phòng quen thuộc, trở một chiếc ghế đẩu, cho phép gã ngồi. Hắn ngồi đối diện với gã, lưng dựa vào ghế, mở cặp, lôi ra một tập hồ sơ, một bao thuốc Sông-Cầu, rút một điếu châm hút. Một tên công an trẻ bưng bộ đồ trà và phích nước đặt lên bàn, rồi lạng-lẽ bỏ đi. Hắn rót đầy hai tách trà, nhả-nhận, vui-vẻ, mời:

- Anh uống trà đi. Hút thuốc chứ? Tôi mừng là thấy anh vẫn khỏe. Chị ấy chắc vẫn tiếp tế đều?

Gã cảm ơn, giơ tay định cầm bao thuốc, thì tên chấp pháp đã cầm lên trước, rút một điếu, đưa gã. Hắn sốt sắng bật lửa, dí vào tận điếu thuốc gã đang ngậm. Gã hít vài hơi, rồi đưa tách trà lên miệng, lòng phập phồng mừng thầm. Tự nhiên đối xử tốt như vậy. Chắc có nhiều hy vọng.

Đợi gã uống hết tách trà, tên chấp pháp mới nở một nụ cười, thân mật:

- Tết nhất, chắc nhớ nhà lắm hả?

Gã thành thực:

- Thưa ông, mấy đêm nay, tôi không thể nào chợp mắt. Lúc nào cũng nhớ tới nhà tôi. Tôi thương nó quá! Đối với người Việt mình, ngày tết là ngày sum họp gia đình. Ở vào cảnh ngộ tôi, thực đau khổ. Mong ông minh xét cho! Vợ chồng tôi không bao giờ quên ơn.

Tên chấp pháp lững lờ:

- Việc đó hoàn toàn tùy thuộc vào mức độ thành khẩn của anh. Đảng không bao giờ đánh kẻ chạy lại. Chỉ cần anh biết hối lỗi, khai báo hết, Đảng sẽ khoan hồng. Thôi, chúng ta bắt đầu làm việc.

Hắn giở hồ sơ, rút bút máy ra:

- Anh nên nhớ rằng Đảng có tội thì phạt. Có công thì thưởng. Dù anh có tội, nhưng nếu anh sám hối, khai rõ, vạch trần âm mưu của bọn phản động, công anh sẽ lớn lắm! Có thể còn được khen thưởng!

Hắn cầm ngang cái thước kẻ giơ lên, lấy tay đo:

- Thí dụ tội anh tới đây. Nhưng công anh tới những đây. Trừ hết tội đi, công anh vẫn còn từng này. Tôi hỏi anh lần cuối cùng: kẻ nào, tổ chức nào đã gạch đi chữ “Ta” trên hàng chữ “Chủ tịch Hồ-chí-

Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!” để nó biến thành một câu phản động, cực kỳ láo xược “Chủ Tịch Hồ-chí-Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng!”

- Thưa ông, tôi đã khai nhiều lần rồi là tôi không biết. Thật sự là tôi không biết.

Tên chấp pháp cười nhạt. Cái cười đã dập tắt hẳn ánh hy vọng vừa lóe lên trong lòng gã mười phút trước.

- Anh định ngoan cố đến cùng? Tôi hỏi anh, sáng hôm 19-5-1981, Bảo Vệ Trường báo cáo là chỉ có anh và tên giáo viên dạy văn, bạn thân của anh, tới trường sớm nhất. Sau đó, mọi người phát hiện là chữ “TA” đã bị gạch đi bằng than. Tôi hỏi anh, ngoài hai anh ra, thì còn ai vào đây? Chứng cứ rành rành ra thế, chối làm sao nổi!

- Mong ông xét cho, hàng chữ đó kẻ ở cổng trường, trên cao, gần ngay phòng bảo vệ. Lúc tôi tới, bác bảo vệ đang ngồi uống trà. Tôi còn đứng nói chuyện với bác một lúc. Làm cách nào tôi có thể leo lên, gạch chữ “Ta” đi, mà bác đó không nhìn thấy?

Tên chấp pháp ôn-tôn:

- Anh cứ bình tĩnh. Tuy anh đã 45 tuổi, nhưng còn thiếu kinh nghiệm trường đời. Anh phải rõ, vào đây rồi, ai cũng chỉ muốn cứu lấy thân mình. Anh ngây thơ lắm! Tôi nói cho anh biết, tên bạn chí thân của anh, đã thú nhận hết. Nó khai anh cùng nó âm mưu với nhau. Anh vào nói chuyện với đồng chí bảo vệ, đừng che khuất mắt đồng chí ấy, để nó leo lên, gạch chữ “Ta” đi. Việc đó, chỉ cần một phút là xong!

Gã biết ngay là tên chấp-pháp nói dối. Bạn gã là người trung-thực, có tư cách, đầy trí tuệ. Chỉ có kẻ mất trí mới đi nhận cái việc mình không biết, không làm.

Gã cứng dắn :

- Xin ông cho chúng tôi đối chất. Chỉ trừ anh ta đã điên loạn. Nếu không, không bao giờ anh ta lại đi buộc vào mình cái tội mà chúng tôi không bao giờ nghĩ đến, chưa nói gì tới làm!

Tên chấp pháp nghiêm sắc mặt:

- Không cần đối chất! Hành động phản tuyên truyền của anh là cả một quá trình. Chúng tôi đã điều tra, nắm vững hết! Tai mắt nhân dân còn hữu hiệu gấp trăm lần CIA! Ngày 25 tháng 7 năm

1979, anh đã giảng cho học-sinh rằng định luật bảo tồn năng lượng là do Lavoisier tìm ra trước, chứ không phải là Lomonosov. Trong lúc mọi sách giáo khoa của Bộ Giáo-Dục đều viết là định luật đó của Lomonosov. Anh còn gọi nhà bác học vĩ đại này là “Ông ta” một cách xách mé, có đúng không? Ngày 17-6-1980, anh nói với học sinh rằng người Trung-quốc đã tìm ra nguyên tắc về hoả tiễn từ mấy ngàn năm trước, dụng ý đề cao Trung-quốc. Anh thường xuyên nghe đài Bắc-kinh, đọc sách báo Trung-quốc, giao thiệp với bọn người Hoa. Anh chối được không?

Gã bắt đầu thấy nóng mặt, nhưng cố nén:

- Ông cho phép tôi trình bày rõ rệt. Điều tôi giảng về định luật bảo tồn năng lượng là do thầy Vũ-văn-Canh giảng cho chúng tôi. Tôi tin thầy, nên tôi giảng lại cho học-sinh. Còn tiếng “ông ta” không hề có ý khinh thường. Tôi rất kính phục nhà bác học Lomonosov. Việc này, nhà trường đã kiểm điểm tôi. Còn việc bảo người Trung-quốc tìm ra nguyên tắc về hỏa tiễn, thì nhiều sách báo của Đảng, khi còn tình hữu nghị Trung-Việt, vẫn viết.

Trước khi xảy ra chiến tranh biên giới, tôi dạy Trung-văn. Sau môn này bị xóa bỏ, tôi dạy Lý-Hóa. Là một giáo viên Trung-văn, tôi phải nghe đài, đọc báo Trung-quốc để rèn luyện. Hồ-chủ-tịch sinh thời cũng dạy chúng tôi như vậy. Hơn nữa sách báo Trung quốc vẫn bày bán ở cửa hàng ngoại văn. Vợ chồng tôi ở phố Hàng-Buồm đã mấy chục năm. Hàng xóm đều là người Hoa. Từ đó tới nay, tôi vẫn giao thiệp bình thường với họ. Có ai coi đó là một tội đâu!

Tên chấp pháp trỏ cái bút vào mặt gã, nói như quát:

- Không được ngụy biện! Khi nhìn tranh thừng Quan-vân-Trường, anh còn tấm tắc ca ngợi lòng trung kiên của nó, tuy thân ở Tào, nhưng lòng vẫn ở Hán. Ý kích động họ noi gương thừng Vân-Trường, thân ở Việt-Nam, mà lòng ở Trung-quốc. Cái lưỡi rắn độc của anh cực kỳ nguy hiểm. Anh nhận tội hay không, không thành vấn đề. Chiếu theo nghị quyết 49 của Ban Thường Vụ Quốc-Hội ngày 21-6-1961, chúng tôi cho anh đi tập trung cải tạo.

Gã lặng người đi. Thảm kịch gia đình tan nát lù lù trước mắt. Gã đau đớn, uất hận. Nỗi oan-khiên quá lớn làm gã phân-nộ:

- Tôi đề nghị phải đem tôi ra tòa xét xử đảng hoàng, có chứng, có cứ!

Tên chấp pháp cười khẩy:

- Tòa án nhân dân làm gì có thời giờ xét xử những phần tử như anh! Chúng tôi là thanh kiếm và lá chắn của Đảng. Tòa án cũng là một cơ quan chuyên chính của Đảng. Luật pháp không hề bó tay chúng tôi.

Hắn đưa cho gã một sắc lệnh tập trung đã ghi sẵn tên tuổi gã tự bao giờ.

- Ký vào!

Gã đứng dậy, cương-quyết:

- Tôi không ký. Tôi không có tội gì hết!

Tên chấp pháp đưa tay che mồm, ngáp:

- Ký hay không, cũng thế thôi. Những kẻ đi ngược lại bánh xe lịch sử, tất yếu phải bị nghiền nát. Tôi sẽ ra lệnh bắt tiếp tế của anh.

Về phòng!

Gã lủi thủi đi theo tên chấp pháp, hai thái dương căng lên, rần rật. Sau khi bàn giao gã cho tên công an trực ban, hắn bỏ đi, chửi lảm bảm trong miệng. Còn gã đi thẳng về phòng.

Bốn năm tên tự giác đương đem các túi đựng quà của tù từ một cái tủ lớn trong phòng quản giáo, vất ra sân. Mỗi túi cách nhau gần một thước, thành nhiều hàng ngang. Ngày tết, đa phần phạm nhân đều có tiếp tế. Hiếm gia đình nào nỡ bỏ mặc người thân trong tù, dù nghèo khổ tới mấy chăng nữa. Có những người vợ, người mẹ, nhin cả khẩu phần tết của mình, gửi vào cho chồng, cho con.

Từ bốn giờ sáng, ngoài cửa Hỏa-Lò đã đông nghịt người xếp hàng chờ đợi. Đại đa số là phụ nữ ở mọi lứa tuổi. Từ cô gái còn trẻ măng, tới cụ già tóc đã bạc xám. Tất cả rầu rĩ, đau khổ. Có những chị, tay bồng con, tay xách túi quà, trông thực nheo nhóc, thảm hại.

Những sáng mưa bụi, gió may cào, như sáng 29 tết này, tình cảnh của họ thực là cay cực. Họ đứng tụm vào nhau, đầu đội nón, vai khoác mảnh ni-lông, mặt tái mét, run rẩy, kể lể với nhau về hoàn cảnh của chồng, của con mình, nước mắt rơm rớm. Một người vào tù còn lồi theo biết bao khổ lụy cho người thân! Có những người tù bị kỷ luật cắt tiếp tế. Vợ họ, mẹ họ cố năn nỉ. Đáp lại những van vỉ thống

thiết, những giọt nước mắt nảo lòng của họ, là những bộ mặt lì trơ, những xua đuổi cục cằn của mấy tên công-an ngồi ghi sổ nhận quà. Thế là uống công chờ đợi, châu chực ba bốn tiếng! Họ đành sụt sịt, thui thủi, xách túi quà nặng trĩu về nhà.

Trong Hỏa-Lò, trước phòng 10, hàng trăm túi quà đã được quẳng ra sân. Hàng trăm con ma đói lần lượt ra ngồi trước túi quà của mình. Một tên tự giác ra lệnh mở túi. Tất cả vội gấp, cởi dây buộc, lôi đồ ăn ra, ồ ạt bốc tay đưa lên mồm, nhai nuốt trơn trạo. Có những tên ghen ứ họng. Thời gian ăn chỉ vùn vện mười phút. Phải làm thế nào nhét cho đầy cái dạ dày khoẻ tới mức tưởng có thể nghiền nát cả thép!

Trong đời tù, gói quà là tin tức, là xương máu, là tình thương, là hơi ấm của gia đình. Nó chứng tỏ mối liên hệ ân ái, ruột thịt, còn tồn tại. Thằng tù cảm thấy chưa bị bỏ rơi, bớt cô đơn. Nó còn là nguồn tiếp sức tối cần thiết cho sự sống còn trong địa ngục đói. Nan giải nhất là những tên ăn mì rang, gạo rang, cám rang. Toàn những thứ nó lủng củng, nó lổn nhổn, bết lại trong mồm.

Không nhanh, không vội được. Trong mười phút, dù trệu trạo qua loa rồi nuốt, cũng khó lòng nhét nổi một khối lượng tối thiểu vào cái dạ dày háo hức, rùng rục, cho nó đỡ dần vật, đỡ hành hạ mình. Cái đói lưu cữu, cái đói triền miên, cái đói kinh niên, cái đói nghiền nghiền, khiến mọi tế bào trong cơ thể, mọi khứu giác, vị giác, mọi tuyến, mọi hạch, cứ nhao nhao lên, đòi thỏa mãn!

Mấy tên tù có máu mặt ngồi cạnh nhau, lăm lét, thì thầm rất nhỏ:

- Quẳng bánh chưng sang đây. Tao quẳng cho túi kẹo.
- Nó bắt được thì bỏ mẹ.
- Chúng nó đang quay đi. Quẳng cho tao mấy miếng thịt quay.
- Không sợ. Chúng nó không biết đâu. Tao quẳng cho chả. Mà quẳng đây mấy quả cam.
- Giấu được thuốc Lào à? Đưa đây, tao yểm cho. Bọn tự giác nó nể tao.

Những đường ban đưa ngang, đưa dọc, rất kín, rất đẹp, từ bên này sang bên kia, từ phía trước xuống phía sau, từ phía sau lên phía trước.

- Hai thằng kia ném quà cho nhau. Tịch thu hết!

Tên trưởng phòng chạy tới, quát.

- Không, chúng em có trao đổi gì đâu. Oan cho chúng em. Mong anh xét lại.

- Còn chối hả? Chính mắt tao nhìn thấy. Buộc túi quà lại. Vào phòng!

Hai tên bị thu quà, mặt thiếu não đứng dậy, đi vào phòng.

Trưởng phòng xách hai túi quà vào phòng quản giáo, ném vào một góc.

Gã giáo viên đang thu dọn bộ đồ trà, lau bàn của tên quản giáo, giọng buồn rầu:

- Cán bộ không có đây. Thôi, tết nhất, tội nghiệp, linh động cho chúng nó.

Trưởng phòng cần-nhần:

- Bọn chúng ngu như lợn! Quà gia đình gửi cho, không biết giữ lấy mà ăn, còn vi phạm nội quy. Được, lần này tha cho chúng. Sao từ lúc đi cung về, cậu ử rữ thế?

- Tớ bị tập trung cải tạo. Lão chấp pháp còn bảo sẽ cắt tiếp tế. Nghĩ tới cảnh vợ mình mang quà đi, lại mang quà về, khóc lóc, van xin, tớ khổ tâm quá, thương nó quá!

- Cậu cương với nó chỉ thêm thiệt. Thôi thì thân lươn chẳng quản lấm đầu. Đường tù còn dài. Cố nhẫn nhục, chịu đựng. Cậu xem tớ đây, đáng tuổi bố gã quản giáo, mà phải xưng cháu với nó. Nhóc con, mới có thiếu ụy, mà hồng hách, oai vệ hơn cả thiếu tướng!

Gã giáo viên thở dài:

- Nào có cương càn gì đâu. Nhữn như con chi chi ấy chứ! Nhưng vô tội mà nó buộc mình phải nhận là có tội, chẳng lẽ lại nhận à?

Trong phòng, mấy gã thanh niên đầu gấu đang lòng lộn như hổ đói. Hay đúng hơn, như chó đói. Vì chúng giống mấy con chó dữ trong cũi, gầm gừ đòi ăn. Chúng bò dài xuống đất, mặt căng ra, thêm khát, mắt long lên nhìn qua song sắt cửa, chỗ mấy hàng đầu ngồi ăn, cách độ hai thước, rít lên qua kẽ răng:

- Ném bánh chưng, ném kẹo lạc vào đây!

- Đ... mẹ mày, không quăng gói giò mỡ vào, ông đánh gãy xương sườn!

- Biết điều thì để túi thịt lại. Không, bố sẽ nện không còn cái răng mà nhai!

- Ném vào! Không, ông sẽ giằn cho mày ứa mì tôm ra!

Dù rất sợ bọn đầu gấu, những tên ngồi ăn chỉ lăm lét nhìn quanh. Không đứa nào dám trả lời, dám ném quà vào phòng. Chúng sợ bị tịch thu hết quà!

- Buộc túi!

Một tên tự giác hô lớn.

Tất cả buộc túi quà lại. Lần lượt từng tên vào phòng, mồm còn nhồm nhoàm. Tên trực trong đứng ở cửa, sờ nắn, khám xét từng đứa.

Ba bốn tên tự giác xách các túi quà, nhét vào cái tủ to trong phòng quản giáo.

Từ phía bệnh xá, tên y sĩ và một nữ y tá trẻ, mặc áo choàng trắng, bưng khay thuốc tới.

Tên trưởng phòng mang giấy bút vào phòng, nói to:

- Đứa nào ốm đau, ghi tên.

Hơn một chục đứa lần lượt xưng tên. Rồi một lũ lếch thếch ra ngồi xuống sân. Trời tự nhiên hoe nắng. Cảnh vật sáng lên làm nổi rõ vẻ tiêu tụy của những khuôn mặt hốc hác, xám xịt, xám nhợt, xám bủng, đương ngồi xồm, co ro trên sân.

Tên y sĩ cầm giấy gọi từng đứa một đứng dậy:

- Thằng này, bệnh gì?

- Báo cáo bác sĩ, cháu bị ghẻ lở khắp người.

- Giơ tay ra xem!

Tên tù chìa mu bàn tay sưng vù, đầy mụn lở gớm ghiếc ra:

- Thưa bác sĩ, cháu ghẻ, không cầm nổi cả thìa ăn.

Tên y sĩ lấy chiếc dùi cui Liên-Xô mà các quản giáo Hỏa-Lò vừa được trang bị, vụt nhẹ một cái vào bàn tay. Tên tù kêu lên một tiếng, rụt phắt tay lại.

Cô y tá trẻ bật cười:

- Đã nói thuốc bôi ghẻ, ngoài tét mới có. Những thằng ghẻ lở vào phòng.

Năm, sáu tên lồm ngồm đứng dậy, đi vào.

- Còn thằng này, thế nào?
- Báo cáo bác sĩ, cháu sốt cả đêm.

Tên y sĩ đưa cái nhiệt kế cho gã:

- Ngậm vào mồm!

Độ một phút sau, hắn nhìn qua nhiệt kế, mắng:

- 37 độ 2 sốt gì. Vào!

Bốn, năm tên nữa khai sốt. Chúng lần lượt thay nhau ngậm vào miệng cái nhiệt kế không lau, không rửa. Bọn này đều sốt cao. Cô y tá đưa cho mỗi đứa một gói thuốc nam, bắt chúng dóc cả vào miệng. Một tên tự giác chạy ra bể, múc một bát nước lã để chúng uống.

- Còn thằng kia, thế nào?
- Báo cáo bác sĩ, cháu đi lỏng.
- Những thằng nào đi lỏng nữa?
- Báo cáo bác sĩ, cháu, cháu, cháu nữa ạ.
- Còn cháu đi ra mủ máu. Bụng đau quặn.

Tên y sĩ đưa cho mỗi đứa một mẫu giấy bằng bàn tay:

- Bọn mày ra kia thử phân!

Bọn chúng đi ra một chỗ hơi khuất. Cô y tá đi theo, đứng gần đấy, quan sát.

Một lúc sau, đi xong, không chùi, không rửa, chúng kéo quần lên. Cô y tá tới nhìn qua mấy bãi phân trên các mảnh giấy. Rồi dẫn chúng trở về, nói với tên y sĩ:

- Chỉ có thằng này kiết lỵ. Tất cả bọn kia, phân chỉ hơi nhão.

Tên y sĩ cho gã kiết lỵ uống tại chỗ hai viên ga-đi-năng. Rồi trở tay vào mặt những tên khác:

- Bọn sau mà còn khai ốm nữa, tao cho vào nằm bệnh xá!

Bọn tự giác cười ồ lên.

Ở Hỏa-Lò, ai cũng biết bệnh xá được dùng làm “con ngáo ộp” để dọa những thằng tù hay khai ốm, xin thuốc. Đó là một căn phòng tối tăm, kín mít. Chỉ có một cửa ra vào nhỏ được mở trong giờ hành chính. Có sáu giường cá nhân, rộng chừng tám mươi phân. Giát giường đều bị long gẫy. Những cái chiếu cói tả tơi, bẩn thỉu giải lên.

Thông thường hai bệnh nhân nằm một giường. Khi đông tới ba. Chỉ có những thằng tù ho lao, kiết lỵ quá nặng mới bị đưa vào bệnh

xá. Hiếm có kẻ vào đó mà lại sống sót ra nổi. Tù nhân gọi bệnh xá là “Phòng chờ chết”. Ngày cũng như đêm, một mùi tanh thối khủng khiếp bao trùm. Tên y sĩ không bao giờ bước vào. Khám bệnh, phát thuốc, đã có một phòng con, cách bệnh xá chừng mười thước. Một tên tù tự giác chuyên lo việc vệ sinh bệnh xá, dìu bệnh nhân ra đó, khi cần thiết.

Tên y sĩ và cô y tá bê khay thuốc sang phòng 12.

Đến lượt bọn tù tự giác lấy quà tiếp tế của họ ra ăn. Gã giáo viên cắm điện, đun một ca nước sôi, đổ vào bát mì rang, rồi rắc ít muối vừng lên. Gã ngồi nhai, lòng đau xót thương vợ, nên không thấy tủi vì gói quà nghèo nàn của mình. Bọn tù tự giác đều là các cán bộ can tội kinh tế, nên tiếp tế của họ to. Cá, thịt, đường, sữa, kẹo, bánh, trái cây, đủ cả. Được làm chân quét dọn vệ sinh, chia cơm, rửa xoong, rửa bát, đã là một may mắn bất ngờ. Phúc cho gã. Tất cả bọn tù tự giác khác đều phải đút lót nặng mới được làm. Phần cơm tù tự giác bao giờ cũng nhiều gấp mấy phần tù bình thường. Gã không đến nổi quá đói.

Chất bột coi như tạm đủ. Chỗ nằm, một mình một chiếu, ở tận đầu phòng, đỡ khai thối. Trong khi những tù khác, ba, bốn người một chiếu 70 phân, chèn lấn nhau. Khi từ xà-lim 2 chuyển ra phòng này, tên quản giáo nhận ra gã là thầy học cũ của hắn. Và ưu tiên cho gã được làm tù tự giác. Bản thân gã, tuy nhận ra hắn, nhưng không dám nói trước. Tên quản giáo này thích học hỏi. Khi xem sách, xem báo, có điều gì không hiểu, thường hỏi gã. Gã tận tình giảng giải. Vì vậy, ít nhiều cũng có sự nể nang. Tuy nghề nghiệp đã làm tên quản-giáo thay đổi rất nhiều. Cậu học sinh tinh nghịch, nhưng khá ngoan ngoãn, đã biến thành một tên cai ngục ngạo mạn, rông rở, đôi khi còn độc ác. Gã cũng thông cảm với môi trường sống của tên học trò cũ.

Ngay cô y tá trẻ kia, khi mới vào làm việc ở Hỏa-Lò, hiền lành là thế, gặp gã, còn chào gã là chú, xưng cháu! Thế mà chỉ hai tuần sau, đã cong cớn, mắng gã là ngu như lợn! Và bây giờ đã được tù đặt cho một biệt danh là “Mụ Ôn-Dịch”!

- Chuẩn bị cho chúng nó đi tắm.

Tên quản giáo cầm tờ báo, bước vào phòng, ra lệnh cho trưởng phòng.

Trưởng phòng cười nịnh:

- Ông chiều cô cho tắm một cái tát niên.

Tên quản-giáo không để ý tới, vì đã quá quen với các kiểu xunh, căn dặn:

- Mai tôi về quê ăn tết. Mừng bốn mới ra. Trong mấy ngày tôi vắng mặt, các anh phải bảo đảm trật tự cho tốt. Xảy ra điều gì, đừng trách tôi!

Trưởng-phòng xoa hai bàn tay vào nhau:

- Ông an tâm. Chúng cháu sẽ làm hết sức mình. Không phụ lòng tin cậy của ông.

- Thôi được, cho phòng tắm, và làm vệ sinh phòng một thể. Không quá một tiếng. Còn anh, pha ấm trà.

Gã giáo-viên “vâng” một tiếng, rồi chuẩn bị ấm, tách, nước sôi. Trưởng phòng vào buồng, ra lệnh:

- Chuẩn bị tắm. Từng đợt năm mươi người một. Bê hết nội vụ ra để cọ sàn!

Gã chỉ định mười tên để xách nước, lau cọ sàn nằm, nhà mét. Tất cả bọn tự-giác đều bận rộn sắp xếp, điều khiển cuộc tắm giặt của hơn hai trăm tù nhân.

Gã giáo viên đặt bộ đồ trà xuống bàn:

- Báo cáo cán bộ, trà này là trà búp Lạng-Sơn. Cán bộ uống thử xem.

- Của thằng bộ đội buôn thuốc phiện lậu phải không?

- Vâng, vợ anh ta mới tiếp tế hôm qua.

Tên quản giáo nhấp một ngụm trà, gật gù, vẻ sành sỏi:

- Khá lắm. Không thua gì trà Tân-Cương Thái-Nguyên. Đây, chữ “xen-đằm quốc-tế” nghĩa là gì?

- Thưa cán bộ, xen-đằm là tiếng Pháp đã Việt hóa, giống như chữ xà phòng. Nó có nghĩa là hiến binh, lính giữ trật tự.

- À, tôi hiểu rồi. Thế còn báo “Mặt-Trời Ban-Ti-Mo” là nghĩa gì?

- Mặt-Trời Ban-Ti-Mo là tên một tờ báo bên Mỹ. Ban-Ti-Mo là một địa danh, như Hà-Đông, Sơn-Tây của mình chẳng hạn.

Tên quản giáo tỏ vẻ hài lòng, chỉ bao Thăng-Long trên bàn:

- Anh hút một điếu đi.

Gã giáo viên cảm ơn, lấy một điếu châm hút. Khoan khoái cả người. Thăng-Long là loại thuốc hiếm, sang nhất trong các loại thuốc

Việt-Nam. Gã biết tên quản giáo là con một thiếu tướng công an. Nhưng gã không hiểu sao hấn lại chọn cái nghề cai ngục này. Bố hấn thừa sức xếp cho hấn một chỗ tốt hơn. Kinh tế gia đình chắc phải sung túc, nên hấn không kiểm chác của tù như các quản-giáo khác. Trà, nước chanh, nước cam hấn uống hàng ngày là do cánh tự giác tự động cung cấp cho hấn. Hấn không đòi hỏi.

- Tôi vẫn nghe bọn lưu manh nói Mari-Sén. Mari-Sén là cái gì? Tôi hỏi lũ chúng, chẳng thằng nào giải thích được cả.

- Thưa cán bộ, đây là tiếng lóng. Hồi thanh-niên, chúng tôi thường dùng. Sén là do chữ Sen đọc chệch đi, có ý đùa rỡn, khinh bỉ.

Sen là con sen, chỉ đầy tớ trẻ, các gia đình khá giả trước thường nuôi giúp việc chợ búa, nấu ăn, giặt giũ, quét dọn nhà cửa. Còn Marie là một tên riêng của phụ nữ, rất hay gặp ở Pháp, chẳng khác gì tên Oanh, tên Yến ở Việt-Nam. Tóm lại là một tên đầm. Thời thuộc Pháp, đầm được coi là sang trọng, cao quý. Hai chữ Marie-Sén hợp lại với nhau thành một danh từ khôi hài, miệt thị một cô gái nào đó. Hồi trước, ngoài chữ Marie-Sén ra, còn có chữ Sén-Nương. Ý nghĩa cũng tương tự. Nương là cô nương, thường chỉ một tiểu thư khuê các. Tên quản giáo mắt sáng lên, cười:

- Anh biết nhiều thật. Tiếc rằng lại nằm tù.

- Tôi chỉ biết chút đỉnh thôi. Biển học mênh mông. Học cả đời cũng chưa thấm gì. Muốn hiểu sâu tiếng Việt, cần phải biết chữ Hán. Trước cán bộ đã học Trung-văn. Nên tiếp tục hoàn thiện nó.

- Học tiếng của bọn bành trướng Tàu để mua lấy rác rưởi à? Trước khác, bây giờ khác. Tôi muốn học tiếng Nga. Anh có giỏi tiếng Nga không?

- Thưa cán-bộ, tiếng Nga, tôi chỉ biết qua loa.

Ngoài bề tẩm tự nhiên ồn lên.

Tên quản-giáo khó chịu, chau mày:

- Anh ra bảo bọn chúng câm ngay. Nếu không, tôi cắt tẩm, đuổi mẹ chúng nó vào tất cả!

Gã giáo viên nhanh nhẹn đi ra bể tròn, nói lớn:

- Ông quản giáo ra lệnh trật tự! Âm ỉ, đuổi vào hết!

Tiếng cãi cọ ồn ào lắng xuống.

Hơn năm chục thằng tù trần truồng, ghẻ lở đầy thân, chen lấn nhau quanh cái bể tròn đầy nước, chu vi tới 15 thước. Trời rét căm căm. Nhiệt lượng trong người bốc hơi, lan tỏa như sương khói. Như một bầu điên loạn, tay chúng kì cọ liên tục, cuống quýt, chân chúng nhẩy, giẫm bành bạch lên quần áo vắt ở phía dưới. Thời gian chỉ có mười phút. Bắt buộc phải vừa tắm, vừa giặt như vậy.

Tên trực trong cao lớn, đứng trên một cái trụ giữa bể, tay lăm lăm một chiếc dép lốp:

- Múc nước đợt hai! 1, 2, 3, 4...

Lũ tù, mỗi đứa một cái bát men, mức nước dội lên người theo đúng nhịp đếm, hai chân vẫn nhẩy, giẫm lên đồng quần áo phía dưới, một tay vẫn kỳ cọ.

- 5, 6, 7, 8, 9, 10. Đặt bát xuống!

Một thằng cố mức thêm một bát. Chiếc dép lốp từ tay tên trực trong bay thẳng vào mặt.

- Tiên sư mày, gian lận. Mặc quần áo, đứng ra ngoài! Đưa chiếc dép đây!

Tên tù quăng chiếc dép cho tên trực trong, lùi ra xa, mặc vội quần áo.

- Đợt ba, kết thúc! 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10. Đặt bát xuống! Chuẩn bị về phòng!

Tất cả để bát xuống thành bể, vắt qua loa bộ đồ giặt bê bết máu mủ, mặc quần áo, kéo nhau, run bần bật ngồi xếp hàng ở sân, theo lệnh của một tên tự giác.

Trong phòng, gã buôn thuốc phiện lậu chỉ huy chín tên khác mức nước từ bể con gần phòng, mang vào cọ rửa. Chúng vừa cọ sàn, vừa tranh thủ tắm giặt, tất bật, nhộn nhạo. Đó là những tên tù giàu, được ưu tiên. Tắm giặt ở bể tròn rất nguy hại. Tên phụ trách bệnh xá, thường đem quần áo, chăn chiếu đầy phân kiết lỵ của bệnh nhân, nhúng thẳng vào trong bể để giặt. Bọn đầu gấu ở các phòng cũng thường vò giặt quần áo chúng trong bể. Gần ba nghìn tên tù thay phiên tắm giặt ở cái bể đó. Một tuần mới thay nước, cọ bể, một lần. Phòng 10 của gã giáo viên phải tắm bốn đợt mới hết. Mấy tên đầu gấu được bọn tự giác ưu tiên cho tắm giặt thời gian gấp ba tù thường.

Nghĩa là chúng được đứng ở bể suốt ba đợt. Chúng trấn giữ chỗ gần vòi nước to bằng cổ chân, mức nước sạch thẳng từ vòi để tắm. Chúng chưa đủ lực, đủ thế, để cướp chánh quyền, biến tự giác thành tay sai. Nhưng bọn tự giác cũng chờn chúng, phải đối xử với chúng mềm mỏng, làm lơ, mặc chúng đe dọa, trấn lột các tù khác. Phần nữa, chúng cũng kiêng tên quản giáo. Tên này không xoay sở của tù, xử phạt rất nặng tay, và bảo vệ bọn tự giác. Thời cơ chưa tới để chúng lên làm chủ. Trong khi chờ đợi, chúng đành tạm sống hòa bình với đám tự giác.

Tới 11 giờ sáng, tất cả mọi việc xong xuôi. Tên quản giáo có chuyện phải đi, cho phép tù mang khẩu phần bánh mì vào phòng ăn. Hắn khóa cửa, cảnh cáo mấy tên đầu gấu, nếu gây chuyện trong mấy ngày tết, hắn sẽ cho đi cát-xô cùm!

Ở Hỏa-Lò, hai chữ “cát-xô”* là mối kinh hoàng với mọi thằng tù. Tất cả các đầu gấu chỉ nể có cái đó. Chỉ cần nằm cát-xô một tuần là phải có tù khác cõng ra. Cổ chân đã bị nghiền vỡ. Được mang bánh mì vào phòng là một dịp hiếm hoi đối với bọn tù muốn kéo dài “phút sung sướng”. Chuyện đó chỉ xảy ra vào những ngày mưa to, không ngồi ăn được ở ngoài sân.

Đa phần tù, khi cầm cái bánh mì con trong tay, không cưỡng nổi sức hút cực mạnh của nó, nhai ngấu, nhai nghiền, ăn như điên! Cái bánh cứ lem lem bị gặm tới tấp từng miếng lớn, chỉ trong nháy mắt đã chui hết vào họng, mất hút! Một số nhỏ âu yếm, nâng niu nó. Chúng không ăn. Chúng chỉ đưa cái bánh lên môi hôn, hít. Mỗi cái hôn lại cần yêu một miếng nhỏ xíu bằng hạt đỗ, nhấm nháp, ngậm “hạt bánh” đó trong mồm tới khi nó hòa tan vào nước bọt, trôi xuống cổ, thơm ngậy! Rồi lại tiếp tục cái hôn nồng nàn khác. Cuộc “làm tình” này thường kéo dài bốn năm tiếng đồng hồ mới kết thúc.

Được cọ rửa, phòng đỡ hăng mùi. Những manh chiếu tươi tắn, cáu ghét được trải ra. Riêng bọn tự giác, bọn đầu gấu, và một số tù có tiếp tế sự, là có những cái chiếu xứng đáng được gọi là chiếu. Chúng ngồi quây quần lại với nhau, run cầm cập vì rét.

Tên trưởng phòng xuýt xoa:

- Tắm xong, rét quá! Làm một hơi cho nóng người lên đi.

Tên trực trong ngăn lại:

- Thông thả, tên quản giáo có thể còn quanh quẩn đâu đây. Cố đợi một lúc nữa.

Gã bộ đội buôn thuốc phiện lậu đồng tình:

- Thằng này hay lảng vảng rình mò lắm. Phải cẩn thận.

Tên trùm đầu gấu chửi:

- Đ... mẹ nó, động một tí, là đem cát-xô ra dọa!

Gã giáo viên tò mò:

- Cát-xô nó thế nào, mà nói đến, ai cũng có vẻ sợ thế?

Tên trùm đầu gấu kéo ống quần lên:

- Ông anh nhìn vào cái sẹo ở cổ chân em đây thì biết. Gân đứt, thọt mẹ nó rồi, không chữa được. Cát-xô ở phía góc Hỏa-lò, đằng kia kia. Có hai lần tường bọc. Ban ngày phải bấm đèn pin, mới nhìn được. Vào cát-xô chỉ được mặc quần đùi. Không được mang theo bất cứ thứ gì, kể cả khăn mặt. Bọn em nằm trên sàn xi-măng.

Thực tế là trên một bể chứa phân. Phía dưới chân là một rãnh nước. Ngày đêm, một mùi thum thum, khắm khú bao trùm. Mỗi ngày chỉ được ăn một bữa. Chúng em gọi là ăn “dồn toa”, hai bữa làm một. Ăn bốc, không thìa, không bát. Cơm đựng trong một túi ni-lông. Không có bát. Đi ngoài ngay lên chỗ mình nằm. Rồi lấy tay bốc phân, ném xuống rãnh. Hồi đó, cách đây hai năm, phụ trách cát-xô là một thằng quản giáo trung uý lùn, mắt híp. Chúng em gọi là “thằng Híp”.

Ở cát-xô có tám lỗ cùm bằng bê-tông nham nhở. Lỗ số 8 là lỗ khôn nạn nhất, nhỏ nhất. Em bị đưa chân vào lỗ đó. Khi ba thằng chúng em để cổ chân vào lỗ cùm rồi, nắp cùm là một thỏi bê-tông dài ba thước, được ập xuống. Một tên tự giác đứng ở trong coi. Thằng Híp ra ngoài khóa cùm. Nó nhảy lên nắp cùm, bên kia tường, để nắp cùm sập hẳn xuống, rồi khóa lại. Khi nó nhảy, nó cười như một thằng điên. Còn chúng em thì rú lên, ngất đi. Cổ chân đã bị nghiền vỡ. Em bị cùm lỗ số 8, nên chỉ có 12 tiếng là được đổi sang lỗ khác. Cùm ở cát-xô lâu nhất là một tuần. Sức người không chịu quá nổi. Có tên đến ngày thứ ba đã toi mạng.

Cả bọn ngồi nghe. Nỗi kinh hoàng lộ rõ trên mặt.

Trưởng phòng hỏi:

- Chú mày can tội gì mà bị cùm ở cát-xô?

- Em đánh lại quản giáo. Nó nện em đau quá. Em van xin, nó cũng không tha. Úc quá, em cho nó một quả. Đo ván ngay! Còn hai thằng kia, một, bị tịch thu quà, chửi quản giáo. Một, chộc thùng con người của một tự giác. Thôi, bây giờ chúng ta có thể làm một hơi. Vặt quá rồi!

Cả bọn đồng ý.

Một tên tự giác lấy mảnh giấy báo, cuộn một điếu to, dài như cái bút máy. Gã giắt ở áo bông gã, một dúm bông, xé thật tươi. Rồi gã móc túi lấy “máy” ra. “Máy” là một cái khuy to bằng nhựa, có lồng một sợi dây dứa. Một lỗ của khuy đã được gắn vào một viên đá lửa. Gã cuốn sợi dây vào ngón tay trỏ để cầm cái khuy thật vững, rồi dùng một mảnh thủy tinh con, bật mạnh vào viên đá. Tia lửa bắn vào bông, bùng cháy. Gã bò xuống chiếu, châm điếu thuốc vào lửa, hút một hơi. Điếu thuốc cháy đỏ. Gã đưa cho tên trưởng phòng. Lần lượt mười lăm tên thay nhau hút. Còn một tí tốp, tên hút cuối cùng vắt cho sáu, bảy tên đứng vây quanh. Chúng giành giật nhau loạn xạ. Cả bọn đang say, tận hưởng cái thú lao đao, ngây ngất, mạch máu trong người nóng lên, thì khóa cửa phòng kêu loảng xoảng, rồi mở tung.

Tên quản giáo cầm dùi cui bước vào, mặt hầm hầm, mắt long lên:

- Chúng mày láo thật! Ông đã thấy tất cả. Dám hút giấu ông. Thằng trưởng phòng ra đây!

Trưởng phòng sợ hãi:

- Mong ông tha cho. Vừa tắm xong, rét quá, chúng cháu có trộm hút một điếu. Xin ông thông cảm.

- Thông cảm cái tiên sư mày! Quỳ xuống!

Trưởng-phòng vội quỳ xuống sàn. Một đợt dùi cui thẳng tay quật xuống vai, xuống lưng gã.

- Đến thằng kia!

Lần lượt mười bốn tên quỳ xuống sàn, hứng chịu mỗi đứa vài chục dùi cui. Đánh đã mỏi tay, tên quản giáo lau mồ hôi trán:

- Chúng mày xin phép tao, tao có hẹp gì không cho chúng mày điếu thuốc. Nhưng giấu tao là không được!

Hắn nhìn gã giáo viên đang ngồi chết lặng một chỗ:

- Đ... mẹ anh. Tôi nể anh quá đấy!

Hắn ném cái dùi cui vào một cái về phía người thầy giáo cũ của hắn, dùng dùi cui bỏ ra ngoài, khóa cửa lại. Tên trưởng phòng vội nhặt cái dùi cui, kính cẩn đưa cho hắn.

Đám tự giác bàn tán, lo lắng, không biết có bị đuổi vào phòng không. Không được làm tự giác, phải ăn ở như bọn tù binh thường kia thì nguy nan. Chúng xì xầm, dự đoán tương lai. Chúng đều mặc áo bông. Vài chục dùi cui không hề hấn gì. Nhưng mất chân tự giác thì đời mới thực khôn nạn!

Gã giáo viên an ủi:

- Các cậu không nên quá lo. Tính tên quản giáo này thích ra oai. Thích mọi người phải hoàn toàn thuần phục, để chứng tỏ uy quyền của mình. Bắt mọi người phải quỳ xuống hắn đánh, là hắn thỏa mãn rồi. Các cậu rồi xem. Hắn sẽ bỏ qua tất.

Tên buôn thuốc phiện lậu phân tích:

- Chắc nó đứng ngoài, mở cái cửa con cuối phòng nhìn vào, nên thấy rõ hết. Chúng ta cũng sơ hở, không che cái “cửa ngó đều” ấy lại. Cả phòng chỉ chăm chăm nhìn vào điếu thuốc, nên không ai biết, nó mới bắt được “quả tằm” (quả tang). Thôi bây giờ làm một hơi giải sầu. Giờ này, chắc chắn nó đang ăn trưa, không còn ở đây nữa.

Trưởng phòng gạt phăng:

- Con xin bố! nó chộp được nửa thời khôn đồn với nó!

Nhưng bọn đầu gấu và đa số bọn tự giác tán thành ý kiến của gã thuốc phiện lậu. Cuối cùng quyết định khai hỏa!

Tên tự giác, xé bông, cuốn thuốc, cười ha hả:

- Vũ khí vẫn còn nguyên vẹn, chưa bị tổn thất. Đánh địch vào lúc địch không ngờ tới. Nhất định thắng lợi!

Cả bọn lại xúm vào, thay nhau hút. Cầm ngạt không cho thằng nào tới “bắt tằm” (nhặt tằm thuốc).

Hai giờ trưa, tên quản giáo tới mở khóa phòng, mặt bình thường, như không có gì xảy ra. Tên trưởng phòng mở cửa, lễ phép chào.

Tên quản giáo nói nhỏ:

- Hôm nay có thể khám phòng. Liệu đấy.

Tên trưởng phòng “Vâng” một tiếng. Gã rất mừng. Như thế là tên quản giáo đã bỏ qua. Hắn còn báo trước cho gã biết việc khám

phòng, để yếm những thứ vi phạm nội quy đi. Bọn tự giác kéo ra ngoài làm việc. Chúng không lo. Ngoài gói thuốc lào, máy đánh lửa, ít giấy báo, không có gì để giấu. Chúng mang cất mấy thứ đó ra ngoài. Gã giáo viên, nét mặt rầu rầu, rửa ấm chén, đun nước sôi pha trà cho tên quản giáo.

Thấy gã có vẻ buồn, tên quản giáo hỏi:

- Anh suy nghĩ về chuyện trưa nay phải không? Chắc anh cho là tôi làm quá?

- Thưa cán bộ, không phải vậy. Tết nhất, tôi nhớ nhà, nên hơi buồn.

Tên quản giáo trở vào chiếc điều cây ở góc phòng:

- Tôi mang chiếc điều này vào đây. Từ nay cho phép các anh được hút mỗi ngày bốn điếu. Cấm ngạt, không được hút trong phòng.

- Thưa cán bộ, nội quy cấm. Cán bộ tốt với chúng tôi. Nhưng nếu Ban Giám thị biết, sợ phiền tới cán bộ.

Tên quản giáo đánh mặt lại:

- Phiền tới tôi? Tôi cho hút là hút! Lão chánh giám thị cũng còn nể mặt tôi. Tôi không “sơ” họ thì thôi. Chứ họ dám trêu vào tôi à?

Hắn hút một hơi thuốc lá, nhả khói ra thành hình vòng tròn, về tự tin.

Một lúc, hắn hỏi:

- Trưa này, nếu tôi đánh anh, anh sẽ phản ứng thế nào? Cứ nói thật.

Gã thành khẩn:

- Tôi là tù nhân. Cán bộ đánh, cán bộ cùm, tôi phải chịu. Nhưng bắt tôi quỳ, tôi sẽ không quỳ. Dù có bị đánh chết. Nó nhục nhã quá. Tôi không là con người nữa. Tôi sẽ tự khinh tôi suốt đời. Trên thế gian này, không có sức mạnh nào bắt được tôi quỳ. Từ nhỏ tới giờ, tôi chỉ quỳ trước bàn thờ tổ tiên tôi thôi.

Tên quản giáo cười âm lên.

- Khá lắm, khá lắm. Vào trường hợp tôi, tôi cũng như anh. Những tên kia cứ luôn luôn xưng cháu với các cán bộ. Lúc nào cũng khúm núm. Tôi khinh. Chính vì tôi khinh, nên tôi mới đánh. Uống trà, hút thuốc đi!

Gã giáo viên cảm ơn, lấy thuốc hút và uống một tách trà.

Tên quản giáo có vẻ hơi ngượng:

- Lúc tôi nóng, có gì không đúng, anh đừng để ý. Tôi trạng anh ra sao mà giữ ở đây lâu thế? Sáng nay, đi cung thể nào?

Gã kể lại đầu đuôi hoàn cảnh của vợ chồng gã, và vụ việc gã.

Tên quản giáo lắc đầu:

- Chuyện chẳng đâu vào đâu! Tôi tin anh. Hồi tôi học anh mấy năm, anh là một giáo viên tận tình, có phản tuyên truyền bao giờ đâu. Để tôi nói với ông cụ tôi. Ông ấy có thể can thiệp. Cứ hy vọng. Đừng phiền muộn quá. Còn chuyện cắt tiếp tế, không thành vấn đề. Chiều nay tôi sẽ tới nhà anh, mang tiếp tế vào đây cho anh.

Gã mừng rỡ:

- Nếu ông giúp, mình oan được cho, thì vợ chồng tôi lại được xum họp. Ông ấy, tôi không bao giờ dám quên. Còn tiếp tế, ông nói hộ với vợ tôi là không cần thiết. Vợ tôi đan len 12 tiếng mỗi ngày, chỉ kiếm được có bốn chục đồng một tháng. Nuôi thân còn chưa đủ!

- Ông huệ gì! Tôi thấy cần làm là làm. Được, tôi sẽ trình bày rõ với ông cụ tôi. Dù sao, anh cũng là thầy cũ của tôi. Tôi sẽ nói với vợ anh theo đúng ý anh.

Thấy sáu tên công an võ trang đi tới. Tên quản giáo gọi trưởng phòng:

- Khám phòng!

Trưởng phòng vào phòng, hô lớn:

- Mang hết nội vụ ra!

Hơn hai trăm thằng tù xách bị, xách túi, lần lượt đi ra, chất nội vụ thành một đồng, cạnh cây bàng, rồi ngồi xếp hàng đầy sân. Hai tên võ trang đeo khẩu trang vào phòng, lục soát các xó xỉnh, các lỗ thủng trên tường, kể cả trong nhà mét. Bên ngoài bọn tự giác đổ các túi, các bị ra sân. Toàn những quần áo dơ bẩn, hôi mốc.

Sau khi khám xong, tên tù án đồ của mình vào túi hoặc bị. Tiếp tục khám người. Lại cởi quần, cởi áo, sờ nắn. Những thân gầy lờ lỏi, mình trần, run rẩy đứng giữa sân ướt lạnh. Mưa xuân vẫn lay phây rắc bụi nước xuống. Những tên khám rồi, bê nội vụ ngồi riêng ra một chỗ, dưới hàng trăm bộ đồ giặt ban sáng, vắt chồng chất lên nhau trên một đoạn dây thép dài độ bốn thước. Mùi thối ủng bốc ra, tanh

tỏm. Nước lỏng tỏng rỏ giọt xuống đầu, xuống vai. Mấy tên võ trang khác, đeo khẩu trang đứng quan sát cuộc khám xét.

Một tên tự giác giơ chiếc áo sợi của một gã tù dỏ điên, dỏ dại, kêu lên, khiếp sợ:

- Toàn rận với trứng! Phải hàng nghìn con!

Tên quản giáo ngồi trong phòng uống trà, ra lệnh:

- Đốt nó đi!

Gã tâm thần giằng lại rên rĩ:

- Rét lắm! Để chúng nó cắn tôi! Tôi thương chúng nó lắm! Tôi chỉ có cái áo đó. Không được đốt.

- Đốt! Cho nó một cái áo cung!

Tên tự giác chạy vào kho, lấy ra một cái áo dù, quăng cho gã thần kinh, rồi bật lửa châm đốt cái áo ngay tại sân. Gã thần kinh ngồi một chỗ, khóc nức nở.

Cuộc khám xét kéo dài chừng hơn một giờ. Hai gã nhà bếp gánh cơm tới. Gã giáo viên lau bệ xi-măng, đổ cơm lên, chia đều mỗi phần một bát con. Tiếp tục tới rau muống nấu muối. Rau muống đã hết mùa từ lâu. Đây chỉ là những gốc còn sót lại trên ruộng, lờm xờm những rễ, khô cứng. Nước rau mặn chát, đen xì. Tên quản giáo nhìn đồng cơm canh, lắc đầu.

Hắn quay sang dặn trưởng phòng:

- Cho phòng ăn sớm, vào sớm. Chiều nay nhiều quà tiếp tế đây. Rồi hắn bỏ đi.

Một tên tự giác chửi:

- Rau cỏ cái con mẹ nó! Chúng nó coi tù không phải là giống người nữa. Đồ mẹ đi!

Gã giáo viên cũng lưỡng lự trước bọn tự giác không nhá nổi thứ rau này, nên không chia phần họ.

Những ngày giáp tết, không khí Hỏa-Lò thăm đạm. Ai cũng nặng trĩu trong lòng nỗi hoài niệm quá khứ, nỗi lo sợ tương lai. Nhớ vợ, thương con, ngổn ngang trăm mối. Còn phải ăn bao cái tết trong tù? Cảnh ly tán thương tâm bao giờ mới hết? Ngày đoàn viên, xum vầy bao giờ mới tới?

Tiếng pháo từ phố xá vọng vào, ngơ ngác. Cây bàng đã nhú những lộc non mừng xuân. Mặt tù tối sầm những ưu tư đón tết.

Bây ma đói ngồi dưới bụi mưa xuân, vục đầu nhá sạch ít gốc rau muống dai, cứng, uống ừng ực cạn bát nước muối chất sè, đen xạm hơn cả nước bùn. Người chúng run bắn. Trong tù, ăn xong, bao giờ cũng cảm thấy rét dội lên. Đói cũng dội lên. Khẩu phần ăn chỉ đủ làm kích thích vị giác, dạ dày, để chúng hành hạ thẳng tù dữ dội hơn.

Một lão tù già, lưng còng, gầy đét, da mặt nhăn nheo, thở dài, giọng bùi ngùi:

- Tôi năm nay đã sáu mươi năm tuổi. Bây giờ mới thấm thìa câu: “lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da”. Hồi trẻ, cứ đọc hoài, nghe hoài, mà thực ra chẳng hiểu gì cả.

- Bố đã nhận quà tết chưa?

- Nhận từ hôm qua. Cháu nó cho cái bánh chưng, ít thịt, mấy củ hành.

- Dầu sao cũng hưởng tí hơi hướng gia đình, ấm áp cõi lòng rồi. Không như con, trần trụi giữa bầy sói!

- Đ... mẹ cái con vợ tao. Sáu tháng nay nó cho tao vêu mồm. Tết này, mà nó lờ nữa, ra tù, tao sẽ bỏ!

- Tao sợ nó đã bỏ mày rồi đấy! Đâu đợi đến lúc mày về, mày bỏ nó. Tưởng bỏ!

- Bao nhiêu thẳng đi tù mất vợ. Có gì là lạ!

- Nay bố già, tội gì mà tù? Hiếp dân trẻ con phải không?

Lũ ma đói cười sặc sụa.

Tiếng tên trưởng phòng oang oang:

- Vào phòng!

Thế là hết ngày. Lại vào ngồi xếp hàng nghiêm chỉnh trên sàn.

Một tên tù đẩy một xe cút-kít, chất đầy mấy chục túi quà tới. Trưởng phòng tiếp nhận, rồi đọc tên ghi trên các túi quà, gọi tất cả ra sân. Máy gã nghe thấy tên mình, nhảy căng lên:

- Lão xòm vẫn còn thương thẳng con đầu trộm, đuôi cướp này!

- Có thể chứ! Con vợ tao chưa bị thẳng khác bế mất!

- Tưởng tết này mà không tới thì ông từ. Chẳng mẹ thì đừng mẹ!

- Đúng là thứ nhất được về, thứ nhì tiếp tế!

Một số đã lâu lắm không có tiếp tế. Nghe gọi đến tên mình thì ngơ ngơ, ngác ngác, bàng hoàng, tưởng như trong mơ, cảm động không nói nên lời.

Sau khi đã khám xét mấy chục gói quà, gã giáo viên vào phòng đi tiểu. Một tên đầu gấu, tuổi độ ngoài hai mươi, trông dấn dỏi, nhanh nhẹn, da ngăm đen, đầu húi cua, mắt sắc lạnh, tươi cười hỏi:

- Ông anh chưa có quà à?

- Chưa, thế mà cũng chưa có à?

Gã thanh niên cười, hàm răng trắng đẹp, rất tươi:

- Mai em về rồi, cần gì quà!

- Mừng cho mày. Nhưng sao biết trước? Đã được báo rồi à?

- Nói thật với ông anh. Ông anh biết nhà thơ Nguyễn-xuân-Sanh không?

- Ông ta, trước năm 45, ở trong nhóm “Xuân-Thu” cùng với Đoàn-phú-Tứ. Tao có đọc thơ ông ta, biết tiếng ông ta thôi, chưa gặp mặt bao giờ. Xem nào, tao còn nhớ câu thơ: “Đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà”. Thơ ông ta đấy.

- Em là con ông ấy đấy!

- A, thế mà là con ông ấy à! Tiêu chuẩn mày là được đi Nga, đi Tiệp học. Sao lại vào nằm đây?

- Học hành quái gì! Máu em thích ăn chơi sả lán. Cách đây hai tháng, em “đánh quả” ở một sù quán, bị chộp.

Gã giáo viên, vẻ nghi ngại:

- Tội này ít ra cũng mười năm tù. Mày có chắc mày về không?

- Chắc như đinh đóng cột! Ông cụ đã cứu em nhiều lần. Ông cụ bảo lần này là lần chót.

Gã thanh niên hạ giọng, nói nhỏ:

- Ông cụ làm việc cho công an đấy!

- À, tao hiểu! Nhưng tao khuyên mày đừng lại ở đây. Ông cụ không xin mãi cho mày được đâu. Gia đình mày có túng thiếu gì mà phải...

- Ông anh không biết. Chúng em đập phá mạnh lắm. Gia đình nào cung cấp xuể. Ngay thằng con ông Huỳnh-tấn-Phát cũng phải xách súng đi ăn cướp. Bố nó xin cho nó nhiều lần rồi, có chưa được đâu! Nó ở phòng 12. Mới về sáng qua đấy. Thằng ấy đẹp trai thật!

Gã giáo viên vỗ vào vai con trai nhà thơ Nguyễn-xuân-Sanh:

- Mày cũng đẹp trai. Đẹp một cách cứng cáp. Chúc mày may mắn. Tao đi tiểu, rồi còn ra làm việc.

Trời đã về chiều, mưa bay bay, rét lịm. Bọn nhận quà ăn uống xong đã vào phòng từ lâu. Thằng nào, thằng ấy, no căng rốn. Chúng ăn trả thù, bù cho những tháng dài đói meo, đói mốc. Có thằng bội thực đã vào cầu tiêu nôn mửa. Lâu ngày mới được một bữa thỏa thuê. Chát mỡ lẫn chát ngọt nốc vào. Thằng nào cũng tháo tống, mặt xanh, nanh vàng. Khổ hơn lúc đói! Nhưng dù sao cũng đã sướng khẩu! Gần 6 giờ chiều. Tên quản giáo đi tới, vội vã:

- Vào phòng tất cả. Tôi phải về quê tối nay. Chúc các anh ăn tết vui vẻ. Mừng bốn, tôi bắt đầu làm việc.

Trưởng phòng chấp hai bàn tay vào nhau, vẻ trân trọng:

- Thay mặt anh em tự giác, chúng cháu chúc cán bộ đạt nhiều thành tích, được thăng cấp, được...

- Cảm ơn, cảm ơn. Đây, quà của anh đây. Chị ấy nhất định gửi cho anh. Còn cái thư, đây.

Tên quản giáo đưa một túi quà nhỏ cho gã giáo viên. Gã cất vào trong tủ đựng quà.

- Cảm ơn ông. Thưa ông, nhà tôi có khoẻ không?

Hắn hơi ngập ngừng:

- Nói chung là khoẻ. Hơi gầy một chút.

Một tên tự giác lễ độ:

- Thưa cán bộ. Cháu sợ giờ này không còn xe ca.

- Tôi đi xe máy. Thôi, vào đi, muộn rồi.

Cửa phòng khóa lại.

Cả Hỏa-Lò, chỉ có vài cán bộ quản giáo có xe máy. Tên quản giáo vẫn tự hào về chiếc xe Dream Nhật-Bản của hắn. Tên cán bộ phụ trách nhà bếp cũng có. Tên cán bộ phụ trách phòng các tù đã thành án cũng có. Đó là hai chân nhiều “màu” nhất (kiếm chác được nhiều nhất).

Sau khi đã trà thuốc xong, viện cớ nhức đầu, gã giáo viên buông màn đi nằm. Thực ra gã muốn yên tĩnh một mình để nghĩ tới vợ. Đây là lần đầu tiên, sau hai mươi một tháng xa nhau, gã nhận được thư vợ. Dù chỉ ngắn ngủi vài hàng viết vội, nhưng bao tình, bao nghĩa

thấm đong trong đó! Gã nằm trong màn, đọc đi, đọc lại bức thư, tới mức thuộc lòng.

Nước mắt ứa ra. Nàng khuyên gã uốn thân, nuốt nhục, cố chịu đựng mọi nghịch cảnh, không nên thẳng thắn quá. Thì từ bao năm rồi, gã đã chẳng sống như vậy sao! Thừa xa xưa, nàng là học trò gã. Nàng yêu gã, lấy gã, cũng chỉ vì quý cái lòng dạ chân thành của gã, cái tận tụy với công việc của gã, cái tính ngay thật, nghĩ sao nói vậy của gã. Rồi sau, thấy xung quanh, nhiều người bị bắt đi tù vì vạ miệng, nàng lại van vỉ gã phải sống khác, phải biết đeo mặt nạ, biết cười giả, nói giả, và nhất là phải biết ca ngợi giả! Phần thương vợ, phần bản thân gã cũng hiểu không thể sống thật được, nếu không muốn tai họa ập lên đầu.

Dần dà năm tháng, gã trở thành một kẻ sống giữa cuộc đời mà như câm, như điếc. Khiêm tốn, lịch sự cả với những tên vô học, vô hạnh, vô sỉ. Riêng khoản ca ngợi những điều trá, đồn mật, gian manh, ca ngợi những tội ác, những hạ nhục nhân phẩm, những chà đạp đạo lý, gã chịu không luyện nổi! Gã chỉ có thể giữ sự im lặng lạnh lùng, khinh bỉ. Thái độ sống đó, tuy không làm hài lòng Ban Lãnh Đạo nhà trường, chính quyền khu phố, nhưng cũng đủ bảo đảm được sự an toàn cho bản thân. Lần này đi tù, đúng là tai bay, vạ gió ở đâu đưa tới. Không đỡ nổi.

Vào năm Hỏa-Lò, gã mới nhận ra là tuy sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa nhiều năm, gã vẫn chưa hiểu biết sâu sắc về chế độ. Gã không ngờ rằng việc gã giỏi Trung-văn, đọc báo, nghe đài Trung-Quốc, giao thiệp với những người hàng xóm Trung-Hoa, như gã vẫn làm từ mấy chục năm trước, nay bỗng trở thành trọng tội. Gã đã thiếu nhạy bén trước những bước ngoặt của lịch sử. Khi tình nghĩa đào viên Trung-Việt đã tan tác, đáng lẽ gã phải sống khác. Sai lầm của gã là ở chỗ đó. Vợ chồng gã chia lìa cũng là ở chỗ đó.

Trong thư, vợ gã viết “bất cứ tình huống nào, em vẫn mãi mãi là của anh, chỉ là của anh”. Nghĩ tới tương lai ngàn trùng cách biệt, gã đau lòng, đau lòng thật sự! Bây giờ gã mới hiểu hai chữ “đau lòng” không phải chỉ là một cách nói để diễn tả sự đau đớn về tinh thần, về tình cảm. Mà là đau trong ruột thật sự! Gã thấy ruột gã quặn thắt lại từng hồi.

Nhà tù đã dạy gã nhiều. Việc tên quản giáo hứa nhờ bố hấn can thiệp, thoát nghe, gã cũng khắp khởi, hy vọng. Nhưng suy nghĩ một tí, gã thấy đó chỉ là chuyện hão huyền. Các vụ gọi là chính trị, không ai dại can thiệp hộ hết, ngay cả anh em ruột thịt. Những Huỳnh-tấn-Phát, Nguyễn-xuân-Sanh xin xỏ được cho con họ, vì con họ chỉ đi ăn cắp, ăn cướp. Nếu là chính trị, những loại “Chủ tịch cây cảnh”, “Nhà thơ mật thám” đó làm sao dám hé răng! Gã nhớ hồi gã mới bị bắt, nằm xà-lim 1, người ta có dẫn Huỳnh-tấn-Phát tới thăm hai buồng kỷ niệm Hoàng-văn-Thụ, Trần-đăng-Ninh. Y đến một cái, là cầm đầu đi ngay. Không dám nhìn ngang, nhìn ngửa. Không dám đưa mắt tới các buồng khác!

Gã nằm trong màn, bất động, suy nghĩ miên man, mặc những tiếng trò chuyện ồn ào bên ngoài. Suốt đêm không ngủ. Gã sống trong tưởng tượng với vợ. Gần sáng, gã thiếp đi một lúc, mê mết.

Suốt ngày 30 tết, thời tiết đẹp. Khi tù ra sân, ăn cơm, ăn quà gia đình, nắng xuân vàng mượt, óng ả, tỏa lên những mái tóc bù xù, xác xơ, những cái đầu trọc lóc, những cái mặt vêu vao, nghệt ra vì đói khổ. Những manh áo xỉn màu, cẩu bẩn, những bàn tay, bàn chân ghẻ loét, nứt nẻ. Đám tù hệt như một bầy gia súc gầy ốm, lở lói, sống loi nhoi, vật vờ, hau háu chờ ăn.

Tin buồn, từ nhà bếp đưa lên, gieo một nỗi thất vọng, cay đắng trong lòng nhiều người. Tết năm nay không có gì, ngoài ít xương lợn nấu với bắp cải! Thế là bao ngong ngóng chờ đợi suốt mấy tháng tiêu tan! Tết ở Hỏa-lò, năm nào sang nhất, cũng chỉ vào mồm thằng tù độ một lạng thịt lợn, tí lòng, tí xương, tí xu hào. Tất cả chia làm hai bữa: chiều ba mươi và sáng mừng một. Nhưng những thằng tù đói dài, đói rạc, vẫn khao khát chờ đón.

Trong quãng đời triền miên khô kiệt, héo hắt, được liếm láp tí chất nhờn, đối với họ đã là một sự cải thiện lớn lao, một niềm vui, một ngày hội. Hơn nữa, vào mấy ngày thiêng liêng này, họ được hưởng những phần cơm của những người tù thừa mứa tiếp tế không đụng tới. Cũng được ấm lòng một chút. Khi người ta đói, thì mong muốn duy nhất, trước nhất, là ăn! Mọi chuyện khác, xét sau.

Buổi trưa, bọn tự giác, bọn đầu gấu, mấy tên tù giàu, họp bàn. Chúng định tổ chức đón giao thừa một cách thực rôm rả, ra trò. Tên quản giáo đã về quê. Vắng chủ nhà, gà vọc niêu tôm.

Tên trưởng phòng mở đầu:

- Năm nay, chúng ta có cái may là đã khám phòng hôm qua, không sợ gì nữa. Có thể mang vào phòng các món ăn để đón giao thừa thực vui vẻ, quên nỗi nhớ nhà, xa vợ, xa con. Ai có thứ gì, tùy lòng đóng góp cho vui. Các cậu tính sao?

Gã bộ đội buôn thuốc phiện lậu, sốt sắng:

- Mang của tôi vào con gà quay, hai bánh chưng, một hộp mứt!

Gã giáo viên, khiêm tốn:

- Tôi xin góp một bánh chưng, một gói trà Hồng-Đào.

Tên trực trong hăng tiết:

- Tất cả chúng ta có 15 người. Tôi mang vào 15 gói mì tôm, 1 cân kẹo nu-ga.

Trưởng phòng lắc đầu:

- Mì tôm không tiện. Đun nước cách rách lắm. Chúng ta chỉ mang một xoong con vào đun nước pha trà thôi.

- Nếu vậy, tôi thay mì tôm bằng 15 phong bánh đậu xanh, một gói giò lụa.

Tên nào cũng nhiệt tâm đóng góp. Cuối cùng tính ra quá nhiều không thể ăn xuể. Gã giáo viên đề nghị:

- Chúng ta có thể bớt giò, chả, thịt, bánh chưng đi. Mang thêm kẹo, bích quy, phát cho những tên không tiếp tế. Nhưng riêng bọn ta, không thể đủ nổi. Tôi có ý kiến cho những tên có tiếp tế mang ít quà vào, với điều kiện mỗi đứa phải góp ít kẹo bánh, cho có đủ số phân phát. Chúng mình ăn uống mà để chúng nó ngồi châu, tội lắm. Chúng ta nên tổ chức để cả phòng đón một cái tết vui vẻ. Các bạn nghĩ thế nào?

Tên trùm đầu gấu hứng khởi:

- Đúng, cả phòng chung vui! Em sẽ cho bọn chúng mỗi đứa hai vé thuốc lào. Thiếu khoản khói này, tết đáo coi là tết nữa!

Tất cả đồng ý. Bữa ăn quà gia đình chiều hôm ấy, bọn tự giác cho phép mỗi đứa mang vào phòng ít quà của mình, dặn phải cất giấu cẩn thận. Rồi chúng thu thập những món liên hoan đón giao

thừa vào một bao tải lớn, nhét vào giữa đồng nội vụ ở góc phòng. Bữa cơm tất niên chiều ba mươi tết cũng giống như buổi sáng. Một bát cơm con nguội tanh và một bát nước muối đen chát. Ngồi ăn, bọn tù nguyên rửa, chửi bới không tiếc lời:

- Đều, cực đều, dã man thật! Tết nhất mà thế này!
- Làm con chó của thằng Tây, thằng Mỹ, còn tốt hơn!
- Người với người thực quá chó sói!
- Thịt, cá, Ác Thú ăn mẹ nó cả rồi, còn đâu nữa!
- Có điều kiện, phải lột da, nhồi chấu chúng nó! Cho hả giận!
- “Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai!” “Thù muôn đời

muôn kiếp không tan!”

- Đ... mẹ mày, sung sướng lắm đấy, mà còn đọc thơ Tố-Hữu!

Sáu giờ chiều, một tên quân giáo tới, lừa bọn tự giác vào phòng, khóa cửa lại.

Trưởng phòng mừng rỡ:

- Thế là êm xuôi! Chúng ta phát kẹo bánh cho những thằng không có tiếp tế, cho nó xong đi. Phát cả thuốc lào luôn thế.

Tất cả hơn bảy chục thằng vô gia cư ngồi xếp hàng. Mỗi đứa được phát mười hai cái kẹo, bảy bánh quy, hai vê thuốc lào.

Trực trong tuyên bố:

- Im lặng, im lặng! Chúng mày ăn ngay, hay đợi đón giao thừa, tùy thích. Còn thuốc lào, tất cả chuẩn bị bắn phát thứ nhất!

Cả buồng tưng bừng hẳn lên. Đúng là một miếng khi đói, bằng một gói khi no.

Đã bắt đầu có không khí tết. Tiếng pháo ngoài phố lác đác từng tràng vọng vào, ầm ập. Một tên tự giác phát giấy báo cuốn thuốc, đem mỗi lửa tới từng nhóm, cho cả phòng hút. Tất cả say mềm. Đứa lăn đùng. Đứa ngã ngửa. Đứa dựa vào tường. Đứa gục vào đứa khác, dớt dãi chảy ra, mắt trợn ngược. Hơn hai trăm con người như vậy. Một cảnh tượng hiếm thấy. Lũ đầu gấu, lũ tự giác cười ngặt nghẽo.

Tên trùm đầu gấu thích chí:

- Lâu không có. Được một hơi, say thế mới gọi là say! Giao thừa, cho lũ mày bắn phát thứ hai. Tổng cự, nghênh tân!

Đám tự giác, đám đầu gấu và mấy tên tù nhà giàu bắt đầu ngồi quanh, trà thuốc, thoải mái. Gã trực trong tâm sự:

- Tớ ăn ở Hỏa-Lò, tết này là ba tết. Phải nói tết năm nay là đạt yêu cầu nhất! Mọi năm, chiều ba mươi tết mới khám phòng. Khám xong là lùa vào ngay. Không yếm nổi thứ gì. Điều thuốc cũng không có. Buồn như châu cấn!

Gã giáo viên thừa nhận:

- Đúng vậy. Tết năm ngoái, đêm ba mươi, cả phòng nằm vật vờ. Không ai buồn nói với ai.

Gã bộ đội buôn thuốc phiện, thở dài:

- Tớ đã ăn nhiều cái tết trong rừng. Nhưng chẳng bao giờ chán như ở Hỏa-lò này. Cách đây bốn năm, tớ đã trả lại cái lon đại úy, xin giải ngũ về lấy vợ. Chán đời lính quá rồi. Phải giã từ vũ khí, để xây dựng lại cuộc sống của mình. Không may bị tóm quả này, có thể mười năm tù. Không biết mấy thằng tướng, thằng tá, cùng làm ăn với tớ, có cứu tớ không?

Cả phòng trò chuyện râm ran, ồn ào như cái chợ vỡ. Tạm quên kiếp tù, tạm quên gia đình.

Thình lình, tiếng khóa sắt loảng xoảng. Cửa phòng bật tung.

Năm tên công an võ trang ập vào, quát:

- Tất cả ngồi im tại chỗ!

Chúng lục soát các nơi. Chúng không khám người. Kẹo, bánh, giò, chả, thịt, bánh chưng, gà quay, mứt, được ném vào hai túi nilông lớn. Một cuộc tập kích bất thần. Diễn ra trong vòng năm phút. Chúng xách hai túi chiến lợi phẩm đi, khóa cửa lại.

Một tên nói, giọng ban ơn:

- Ngày tết, chúng tôi chỉ tịch thu. Tha cho các anh tội vi phạm nội quy, mang đồ ăn vào phòng!

Cả phòng im phăng phắc, bàng hoàng trước sự việc không ngờ. Một lúc, gã bộ đội buôn thuốc phiện lậu, chửi:

- Tiên sư nó, chúng ta bị sa bẫy rồi! Trúng kế dụ địch của chúng. Rơi đúng vào ổ phục kích! Phải nói, đòn đều thật!

Tên trực trong hầm hầm:

- Mất trắng! Chúng nó đêm nay sẽ chè chén no say. Còn có quà mang về cho vợ con nữa! Khốn nạn thật! Cướp cả của tù! Đúng là ma không thương người ốm, kẻ trộm không thương người nghèo.

Trưởng phòng than thở:

- Ai mà lường được! chúng âm mưu nhỏ nhen, đều đến như vậy. Dù sao cũng là quân đội nhân dân anh hùng!

Gã trùm đầu gấu cầu nhàu:

- Em mà không nhanh giấu kịp gói thuốc Lào thì vỡ mặt! Không có gì hút mấy ngày tết nữa! Bọn lưu manh chúng em phải phục kế hoạch của chúng đấy! Thấp cơ, thua trí, đành chịu vậy thôi.

Gã giáo viên an ủi:

- Cũng may mình đã phân phối cho bọn vô gia cư rồi. Chúng ta thất bại. Nhưng ít nhiều, bọn chúng cũng được vui. Có tí ăn, tí hút. Đỡ tủi thân. Than thở, oán thán chán, cả bọn nằm dài, vắt tay lên trán, uất ức. Căn phòng trở nên tẻ lạnh, ảo não. Gã trùm đầu gấu ngồi phất dậy:

- Thôi quên đi! Nghĩ ngợi thêm hận. Thằng ca sĩ đâu, hát một bài tiêu sầu. Tao sẽ thưởng một vè thuốc Lào!

Một tên tù mặt xanh nhợt, đầu bù tóc rối, mắt lờ, hầu lộ, ria mép lún phún, đứng dậy.

- Lại đây! Hút trước, để có khí thế!

Sau khi rít một hơi đã đời, gã ca sĩ, đằng hắng, lấy giọng, bắt đầu:

Đàn bò vào thành phố

Reo buồn tiếng nhạc chuông...

Gã buôn thuốc phiện lậu quát:

- Tắt máy! (Câm đi). Rên rỉ bài con bò ấy làm gì? Đúng là ngu hơn bò!

- Thế các anh muốn em hát bài nào?

- Bài nào chiến đấu dũng mãnh ấy. Rên rỉ, ỉu sùi, nước mẹ gì! Mở đầu, Tiến Quân ca, Quốc Tế ca, rồi Diệt Phát-xít, rồi Chiến Sĩ Lạc Quân Việt Nam. Hát to lên.

Tên ca sĩ gân cổ, há mồm:

Đoàn quân Việt Nam đi, sao vàng phấp phới...

Đứng đều lên, gong xích ta đập tan

Từ bao lâu ta nuốt căm hờn

Thề phanh thây, uống máu quân thù

Tiến lên, cùng thét lên!

...

Hết bài, gã hát tiếp:

Vùng lên, hỡi các nô lệ thế gian!

Vùng lên, hỡi ai cơ khổ, bần hàn!

Sục sôi nhiệt huyết trong tim đầy chứa chan

Quyết phen này sống thác mà thôi...

...

Lời ca làm cả phòng hăng bốc. Hàng trăm tên rầm rộ cùng hát.

Không khí phòng giam như chất đầy chất nổ.

Tiếp liền theo là bài Diệt Phát-xít:

Việt Nam bao năm dòng rên xiết, lâm than

Dưới ách quân tham tàn, đế quốc, sài lang

Loài phát-xít cướp thóc lúa, cướp đời sống dân mình

Nào nhà tù, nào trại giam, biết bao nhiêu cực hình...

Diệt phát-xít, với bầy chó đê hèn của chúng...

Đã tới ngày trả mối thù chung.

Giọng ca sôi nổi, cuộn cuộn. Những bài hát này ai cũng thuộc. Cả phòng bị lôi cuốn, đứng lên hát theo, như sấm động:

Nào nhà tù, nào trại giam, biết bao nhiêu cực hình..

Đồng bào tuốt gươm vùng lên

Đã tới ngày trả mối thù chung!

Đúng tâm trạng của mọi người. Tất cả, không phải hát, mà gào lên, sùng sục, say máu. Khí thế trở nên hùng hực, rực lửa. Phòng bên cạnh ầm ầm vỗ tay tán thưởng. Từ xà-lim xa xa, bọn tử tù gào lớn, cổ vũ...

Chuyển sang bài Chiến-Sĩ Lục-Quân Việt-Nam:

Lời kêu thiên thu, phá hết lao tù!

Giết hết quân thù!

Câu hát này, hơn hai trăm thằng gầm vang, dữ dội, lập đi, lập lại nhiều lần, chấn động cả Hỏa-lò!

Đoàng! Đoàng! Đoàng! Năm, sáu phát súng vang lên, xé trời đêm. Tất cả im bật. Cửa phòng bật mở. Hàng chục công an vũ trang, súng AK lăm lăm, tiến vào phòng, quát lớn:

- Chúng mày muốn nổi loạn! Thằng nào hát? Thằng này! Thằng này! Thằng này!

Gặp thằng nào, chúng lôi thằng ấy ra khỏi phòng. Bọn tự giác, bọn đầu gấu, gã thuốc phiện lậu, đứng ở phía đầu phòng, đều bị lôi xềnh xệch đi hết. Qua khỏi giàn nho, chúng đẩy tất cả vào một căn phòng rộng, đèn điện sáng trưng. Giữa phòng, một tên công an võ trang đứng tuổi ngồi bên một chiếc bàn lớn. Trên bàn, các món ăn la liệt, cùng mấy chai rượu trắng. Chúng bắt cả bọn dựa lưng vào tường, rồi dùng báng súng nện vào ngực, vào vai:

- Nổi loạn này! Nổi loạn này! Phải đập chết bọn mày!

Bọn tù ngã gục xuống. Chúng dùng gót giày giậm lên người, một cách tàn bạo, hung dữ, dồn dập.

- Chúng tôi có tội gì! Các ông không có quyền đánh người dã man như vậy!

Bọn tù thét lên. Lần đầu tiên họ không xưng cháu, không van xin.

Gã thuốc phiện lậu vùng đứng dậy, mặt bưng bưng, mắt long lên như điên, chỉ tay vào con gà quay ăn dở trên bàn, thét lớn:

- Tao là đảng viên, là một đại úy trong quân đội, từng chiến đấu vào sinh ra tử! Ai cho phép chúng bay ăn cướp của tù để chè chén! Con gà này là của tao. Tao sẽ tố cáo việc này lên ban giám thị, lên sở, lên bộ! Chúng mày có gan cứ đánh chết tao đi! Tao sẽ tố cáo bọn mày. Đánh đi, giết đi!

Gã vừa thét, vừa phanh áo ra, thách thức.

Cả bọn công an võ trang ngừng lại, ngơ ngác...

Bọn tù lồm ngồm bò dậy, nói lớn, nhón nháo:

- Chúng tôi sẽ đồng loạt tố cáo, đồng loạt tố cáo. Cả phòng hơn hai trăm người sẽ tố cáo!

Gã giáo viên, lau máu trên mặt, danh thép:

- Các ông đã làm nhục danh hiệu công an nhân dân. Dù chết, chúng tôi cũng tố cáo. Nhân chứng, vật chứng đủ cả. Đảng, Nhà nước, nhất định không tha thứ cho hành động cướp của, đánh người vô cớ này. Chúng tôi chỉ hát những bài hát cách mạng. Ai nổi loạn?

Tên đứng tuổi đeo lon thượng úy từ nãy vẫn ngồi ở bàn, bên chén rượu, đứng dậy, ôn tồn:

- Các anh hô: “Phá hết lao tù! Giết hết quân thù!” Không phải là nổi loạn sao? Các đồng chí đây cũng hơi nóng, hơi nặng tay, tôi sẽ

cho kiểm điểm. Các anh cứ yên tâm. Tôi sẽ không báo cáo việc này với Ban Giám Thị trại. Không ai sợ các anh tố cáo đâu. Các anh là những kẻ đương phạm pháp. Nhưng thôi, ngày tết, nên vui vẻ cả!

Nói xong, y đi lại cái tủ, mở ra, lấy một tút thuốc lá Sông-Cầu, một gói trà Ba Đình, đưa cho tên trưởng phòng. Rồi quay sang bọn cấp dưới, ra lệnh:

- Đưa họ về phòng!

Bốn tên công an võ trang cầm AK đưa họ đi. Chúng đi phía sau, cách khoảng năm, sáu thước, im lìm. Đám tù lê bước, lếch thếch, chậm chạp. Bọn võ trang vẫn kiên nhẫn, yên lặng. Bình thường chúng đã quát tháo, thúc giục, chửi mắng.

Trời đêm rét thấu xương. Gió bắc từng cơn hất bụi mưa vào mặt, ướt, lạnh. Sau khi đã khóa cửa phòng lại, một tên võ trang nhẹ nhàng nói:

- Sáng mai chúng tôi sẽ cho các anh thuốc xoa.

Đám tù không lưu ý, không trả lời. Chúng về chỗ, nằm vật ra. Cả phòng nhồm ngời dậy, ngơ ngác nhìn. Mấy tên gần nhà mét, xì xào:

- Chắc đã no đòn cả!

- Ai bảo vẽ chuyện hát với hồng!

- Chuyện chưa kết thúc đâu. Còn màn kế tiếp!

Lão già lưng còng, da mốc nhẵn, lò mò tới chiếu gã giáo viên, ái ngại:

- Các anh chắc đau lắm. Để tôi xoa bóp cho. Đỡ ngay. Đây là nghề chuyên môn của tôi. Giá có dầu cao, thì kiến hiệu lắm.

Gã giáo viên rên:

- Ngực tôi nhức lắm! Chúng nó dã man thật. Vợ tôi mới gửi cho tôi hộp dầu hôm qua. Bác xoa giúp hộ một tí.

- Anh nằm ngửa lên. Phan áo ra, tôi xem. Trời, thâm tím cả! May mà các anh mặc áo bông dày. Nếu không, chắc gãy hết xương sườn.

Lão bôi dầu, xoa xoa, bóp bóp một lúc. Gã giáo viên thấy đau nhức giảm hẳn. Gã nói với cả bọn:

- Dậy, cho ông cụ xoa bóp hộ. Đỡ lắm.

Lão lần lượt làm cho từng tên. Chúng cảm thấy bớt ê ẩm, khó chịu. Xong việc, lão già định đứng dậy về chỗ, thì gã trùm đầu gấu ngăn lại:

- Bố già làm với chúng con một hơi đã!

Gã nhìn tên bộ đội buôn thuốc phiện lậu vẫn còn đương hầm hầm tức giận, cười:

- Tối nay, mới biết cái gan của ông anh nó lớn đến cỡ nào! Đàn em xin nghiêng mình bái phục. Nhờ khí phách của ông anh, mà bọn võ trang phải chờn chúng ta!

- Chờn à? Tao còn kiện lũ chúng, cho chúng rơi lon, không tha được!

Lão già buồn rầu:

- Các anh còn trẻ, chưa hiểu thời thế. Con kiến mà kiện củ khoai. Chẳng ăn thua gì, có khi còn mang vạ. Cứ nghe đại lão già này. Bỏ qua đi là hơn cả. Cái nghề cai ngục nó bất nhân lắm!

Gã bộ đội buôn thuốc phiện lậu bậm môi, trừng mắt:

- Bất nhân? Nếu trời đất mà thay đổi, lũ chúng phải vào tù, tôi chỉ có một nguyện vọng, là được làm một “viên cai ngục nhỏ bé”!

Gã trùm đầu gấu, chồm lên:

- Em cũng thế!

- Năm, sáu tên, hăm hở:

- Em cũng thế! Em cũng thế! Em cũng thế! Cả em cũng thế!

Bên ngoài, vài tiếng pháo vang lên, lẹt tẹt, đơn lẻ, trong trời đêm mênh mông...

ÁNH SÁNG

Hoàng Đạo

- Phở có nóng không bác?
- Nóng.
- Vậy bác bán cho tôi ba xu.

Cậu bé đặt sáu đồng trinh lên mặt gánh, lặng yên đứng nhìn người bán phở nhấc môi bánh nóng hôi hôi đặt vào bát. Hơi nóng trong nồi nước dùng bay tỏa ra từng đám trắng, gió chiều thổi tạt về đầu phố.

Bằng đứng phía cuối gió, đương thần thờ cúi xuống nhìn cỏ, bỗng giật mình ngược mắt lên. Vô tình ngọn gió đã đột ngột đem theo mùi thơm ngào ngạt làm giác quan chàng rung động. Bằng quen tay thò vào túi, và sực nhớ rằng đồng hào cuối cùng chàng đã tiêu hết từ chiều hôm trước, cả gia tài chỉ còn một đồng trinh.

Lại một làn gió thơm đưa tới, nhẹ nhàng vờn mớ tóc rối của Bằng. Như đột nhiên nghĩ đến một việc cần, Bằng hấp tấp rảo bước đi thật nhanh. Qua gánh phở, chàng ngoảnh mặt chăm chú nhìn một bông hồng lách qua giậu sắt, rung rinh trước gió, hình như không nghe thấy tiếng hàng phở chào:

- Mời thầy mua cho một bát.

Thực thì Bằng vẫn nghe rõ lắm. Nhưng chàng không muốn lên tiếng từ chối trong khi lòng chàng rạo rức nôn nao. Chàng đối Chàng đối lắm: từ sáng đến giờ, chưa có một hột cơm nào trong bụng, mà cứ thế lang thang hết phố này sang phố khác.

Bằng lang thang đi tìm việc làm. Đã hai tháng nay, từ hôm Sở dầu thải hơn sáu chục người làm công, không có ngày nào là Bằng không đi như vậy. Chàng chỉ biết có một nghề đánh máy chữ và tính sổ, mặc dầu cha mẹ chàng xưa kia chuyên nghề làm ruộng. Đáng lẽ như người khác, Bằng bây giờ đã vác cày ra đồng, khó nhọc kiếm lấy miếng ăn dưới ánh nắng thiêu, trong những ruộng lầy. Nhưng thuở nhỏ chàng chăm chỉ và thông minh hơn trẻ khác, nên cha mẹ chàng cố nuôi chàng ăn học, có mấy sào ruộng bán dần đi hết.

Bằng vì thế trở nên một thầy ký. Công việc có nhẹ nhàng nhưng cảnh người làm công, cảnh bức bách. Có điều mỗi lúc về quê, họ hàng đối với chàng đều có vẻ trọng vọng tôn kính. Còn chàng chắc cũng an phận, nếu kinh tế không khủng hoảng. Nhưng đã gần một năm nay, sở nào cũng nghe thấy nói đến việc thải người làm. Trong Sở dầu, anh em thương thì thầm bàn đến một cách sợ sệt. Duy ai nấy cũng thầm tưởng, thầm mong rằng có thải cũng không đến mình. Bỗng một hôm, đương lúc mọi người cặm cụi làm việc, người loong toong chạy vào:

- Mời các ông lên quan Đốc gọi.

Trong phòng giấy rộng rãi, sang trọng, ông Đốc đứng nghiêm trang trong bộ áo là nếp thẳng thắn. Ông cảm ơn mọi người đã làm hết phận sự, rồi ông tỏ nỗi lòng ông băn khoăn, khổ sở mấy hôm vừa qua:

- Các ông ạ, sự khủng hoảng bắt buộc chúng tôi phải rời các ông, tôi lấy làm tiếc vô hạn. Tôi mong sẽ có ngày kia, kinh tế vững chãi và các ông sẽ lại về làm ở đây.

Nói xong, ông Đốc xem vừa ý lắm, thất lại cái cà vạt, vuốt lại mái tóc mượt, vẻ mặt sung sướng khoan khoái, ông bước lên xe ô tô hòm giục tài xế đưa đến một khách sạn sang để dự bữa tiệc chiều.

Trong khi ấy, các ông Ký bị thải ngơ ngác nhìn nhau, rồi buồn bã người nào trở về nhà nấy với mâm cơm cà và rau muống luộc.

Ngày theo ngày, những ngày dài dằng dặc, những ngày ngồi rồi với một tâm hồn chán nản, với cuộc tương lai mập mờ bất trắc. Mâm cơm cà và rau muống dần dần cũng không có nữa. Bằng đã tới cái cảnh ngao ngán ấy. Về quê làm nghề nông thì không còn một thửa ruộng - Bằng cũng tự biết không đủ sức cày sâu, cuốc bẫm - và làm thợ thì không biết nghề gì, Bằng chỉ còn mong tìm được một chân bàn giấy. Chàng tiêu dần hết cả tiền dành dụm, mà không có chút hy vọng nào.

Ngày hôm nay, chàng không còn một đồng xu dính túi. Đã vậy, chủ nhà, bà Cai Đá, lại nhất định đòi tiền thuê nhà, và sau một hồi thuyết lý mĩa mai, bà ta hẹn lại cho Bằng đến sáng mai phải trả, nếu không thì đứng trách.

- Đừng trách!

Bằng nhếch mép cười một cách chua chát, tâm trí đầy rẫy nỗi uất ức, tức giận. Chàng ngẫm nghĩ:

- Dốt nát ngu xuẩn như mụ Cai Đá thì chỉ việc ngồi duỗi mà sống một cách sung sướng đầy đủ, còn mình muốn làm vất vả cả ngày để nuôi thân mà cũng không được. Ông trời bất công thực.

Bằng ngửa mặt nhìn lên không trung. Trời chiều trong xanh như ngọc thạch. Mấy đám mây hồng nhẹ nhàng trôi. Bằng cảm thấy rõ sự vô lý của lòng oán hận một cảnh vật vô tình, thần nhiên...

Bỗng chàng giật mình. Một tiếng còi gắt gỏng, một câu nói bần và một cái xe ô tô vụt qua trước mặt chàng. Chỉ chậm một giây nữa thì Bằng bị ô tô cán phải. Thì ra chàng bước xuống đường nhựa lúc nào không biết.

Sợ hãi, Bằng lùi lên bờ hè, mới hay mình ở trước vườn hoa nhà Đốc lý. Một nhọc, chàng ném mình xuống một cái ghế dài gần đấy, ôn lại cái nạn vừa xảy ra:

- Thật là chết hụt!

Ngẫm nghĩ, chàng tắc lưỡi:

- Chà! Chết mà lại hay.. Sống khổ sở thế này thì cũng chẳng nên sống làm gì.

Thở dài, chàng xua đuổi ý nghĩ chán nản nhìn ra chung quanh. Trời đã nhá nhem tối, những bông cúc trắng rung rinh trong ánh sáng mờ mờ khiến Bằng nhớ đến cảnh xa hoa của tết năm nào.

Có tiếng nói sẽ như đáp lại ý nghĩ của Bằng:

- Lạy thầy đón tay làm phúc.

Trông người ăn mày hốc hác, rách rưới, đứng chĩa tay trước mặt. Bằng nỡ một nụ cười buồn tênh, lắc đầu ra hiệu rằng mình không có tiền. Người ăn mày vẫn nhẫn nhục đứng lải nhải xin. Bằng đứng dậy móc túi lấy đồng trinh còn lại ném cho, rồi vừa đi vừa nói một mình.

- Thế là hết.

Chàng lần theo những phố đông đúc, trong lòng thấy vui vui vì đã cứu một người nghèo khó hơn mình. Thấy đói và mệt, chàng dừng lại nhìn một cửa hàng bán vàng bạc, tò mò ngắm nghía những chiếc nhẫn dát kim cương lóng lánh bên cạnh mấy đôi xuyên huyền nạm vàng.

- Nếu ta có một chiếc xuyên kia nhỉ?

Bỗng một ý nghĩ bất chính nảy ra trong trí Bằng. Như muốn tránh sự cám dỗ, chàng ngoảnh nhìn sang một cửa hàng ở dãy bên kia phố. Trong khung kính, mấy miếng xúc xích đương lơ lửng trên vài chiếc bánh tây ngon lành, và những chiếc bánh sữa đương phơ màu vàng ngọt dưới ánh điện sáng trưng. Bằng rùng mình, tưởng tượng ra một bữa tiệc long trọng, những chiếc bánh đặt trong giỏ mây bên cạnh những cốc pha lê trắng muốt, những đĩa thịt thơm tho Bằng rùng mình, vì ý nghĩ chiếm đoạt tiền của người khác đã hình thành trong óc chàng và xui giục chàng thò tay vào lấy trộm chiếc xuyên.

- Họ có mất chiếc xuyên cũng không sao, mà ta lại được một bữa cơm ngon.

Bằng thò đầu vào cửa hàng bỏ văng, bỗng chàng nhìn thấy bóng trong gương, mặt mày len lét, bơ phờ. Chàng kêu rú lên một tiếng rồi cắm cổ chạy như tội nhân đi trốn.

Về đến nhà, Bằng mới hoàn hồn, chàng nằm vật xuống phản, thở hồng hộc, như vừa mới thoát khỏi một cái nạn to: thiếu chút nữa, chàng đã thành một thằng ăn cắp. Nhưng nghĩ đến cách sống ngày mai, Bằng càng bối rối. Biết làm gì mà nuôi được thân bây giờ, ngoài việc bất chính? Hay là đi hành khất? Bằng nhớ lại người ăn mày ở vườn hoa Đốc lý, nhớ lại cái nạn ô tô suýt nữa xảy ra Chàng than thở:

- Nó chẳng đề chết đi cho rảnh chuyện.

Một tư tưởng vụt ra trong trí, khiến chàng thần thờ lẩm nhẩm:

- Ấu là...

Rồi Bằng ôm mặt nước nở khóc.

Mặt trời đã lên cao ánh nắng êm đềm xuyên qua cửa sổ. Bà Cai Đá trời dậy, với lấy ống nhổ, gọi con sen:

- Đổ, mày chạy xuống đòi thầy Bằng tiền nhà đi.

Rồi bà lẩm bẩm:

- Lần này mà không trả thì bà bảo chợ Đã hai tháng của người ta rồi, mà cứ chây ra, người đâu mà trơ đến thế!

Con sen vừa mới bước xuống cầu thang, bà Cai Đá khoác vôi cái áo dài, chạy liền theo, nét mặt hầm hầm.

Đến cửa phòng Bằng ở, bỗng bà đứng dừng lại, ngạc nhiên. Bà trông thấy Bằng ngồi trên thành cửa sổ tay gõ dẹt xuống tường, miệng hát nghêu ngao..

- Thế nào, thầy trả tiền nhà tôi đi chứ?

Như không nghe thấy câu hỏi của bà Cai, Bằng cúi hẳn người ra ngoài, nhìn chòm lá long não phấp phới rung rinh trước gió, tươi cười như một cô con gái nhí nhảnh. Bằng không hiểu sao mình vẫn còn sống mà ra đây nhìn ánh sáng và chàng lấy làm lạ rằng sao lúc này chàng lại cảm thấy một cách đầm thắm hơn mọi khi, cái vui, cái đẹp của đời.